

PHỔ YÊN
LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN
CHỐNG XÂM LƯỢC
VÀ XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1945 – 2000)

PHỔ YẾN

LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN

CHỐNG XÂM LƯỢC

VÀ XÂY DỰNG - BẢO VỆ TỔ QUỐC

(1945 - 2000)

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN

PHỔ YÊN

**LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC
VÀ XÂY DỰNG – BẢO VỆ TỔ QUỐC**

(1945 – 2000)

NĂM 2005

BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUỖN THỦ YÊN

PHỐ YÊN

LỊCH SỬ KHÁNG CHIẾN CHỐNG XÂM LƯỢC

VÀ XÂY DỰNG - BẢO VỆ TỔ QUỐC

(1945 - 2000)

NĂM 2002

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN PHỖ YÊN

THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

HUYỆN ĐẠI TỪ

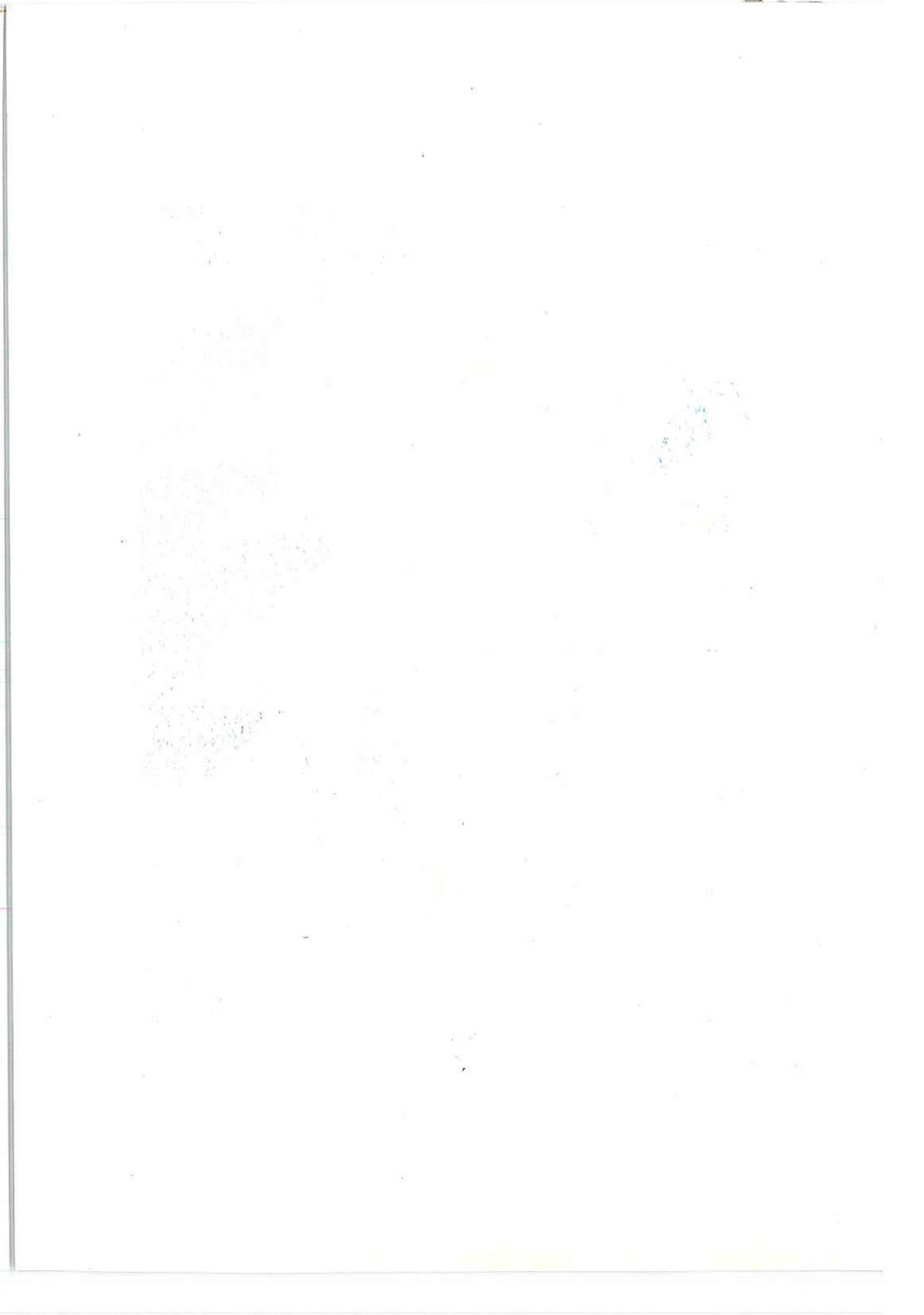
THỊ XÃ SÔNG CÔNG

HUYỆN PHỖ YÊN

VĨNH PHÚC

H A N

H A N



Chỉ đạo biên soạn:

THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY VÀ BAN THƯỜNG VỤ
ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ TỈNH THÁI NGUYÊN.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Thượng tá NGÔ THUẬN HOÀ - Ủy viên Ban Thường vụ
Huyện ủy, Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Phổ Yên.

Ban Chủ nhiệm đề tài:

- Đại tá DƯƠNG VĂN THẢO (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Bộ CHQS tỉnh): Chủ nhiệm.
- Đại tá NGUYỄN VĂN TRÌNH (Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Đại tá Trần Xuân Quang (Chỉ huy phó Chính trị Bộ CHQS tỉnh): Ủy viên.
- Trung tá NGUYỄN SỸ CẢNH (Trưởng Ban Khoa học - Công nghệ Môi trường và Tổng kết lịch sử Bộ CHQS tỉnh): Thư ký.
- Trung tá DƯƠNG ANH DŨNG (Trưởng Ban Tài chính Bộ CHQS tỉnh): Kế toán.

Cùng với sự tham gia:

- Thượng tá NGÔ THUẬN HOÀ (Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Phổ Yên).
- Trung tá NGUYỄN VĂN NHÂM (Chỉ huy phó Chính trị Ban CHQS huyện Phổ Yên).

Tổ biên soạn:

- Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG (Chủ biên, Chương I, Kết luận, Phụ lục)
- Thượng tá VŨ VĂN PHONG (Chương II)
- Thiếu úy, cử nhân NGUYỄN ĐỨC THỌ (Chương III).
- Tiến sĩ NGUYỄN XUÂN MINH (Chương IV).
- PHẠM TẮT QUYNH (Chương V).

Với sự tham gia của:

- Trung tá cử nhân NGUYỄN SỸ CẢNH
- Trung úy NGUYỄN QUANG HÙNG

Hoàn chỉnh bản thảo:

NGUYỄN VĂN THẮNG.

Hoàn chỉnh bản thảo: NGUYỄN VĂN THẮNG

- Trang 05 NGUYỄN QUANG HÙNG
- Trang 16 cũ nhân NGUYỄN SỸ CẢNH
Vai sự (bản gốc cũ):

- PHAM TẤT QUYNH (Chương V)
Tiên si NGUYỄN XUÂN MINH (Chương IV)
- Thập tự cũ nhân NGUYỄN ĐỨC THỌ (Chương III)
- Thượng tá VU VĂN PHONG (Chương II)
Lên bản (bản gốc cũ):

- Thượng tá NGUYỄN VĂN THẮNG (Chú biên, Chương I và
Tổ biên soạn

CHQS huyện Bảo Yên)

- Trung tá NGUYỄN VĂN NHÂM (Chỉ huy phó Chính trị Ban
huyện Bảo Yên).

- Thượng tá NGÔ THƯỢNG HOÀ (Chỉ huy trưởng Ban CHQS
Cảng thị xã Lào Cai)

CHQS (bản gốc cũ):

- Trung tá BƯỞNG VĂN DŨNG (Trưởng Ban Tài chính Bộ
nghệ Mũi Sừng và Tổng kết lịch sử Bộ CHQS Lào Cai)

- Trung tá NGUYỄN SỸ CẢNH (Trưởng Ban Khoa học - Công
nghiệp) Ủy viên

- Đại tá Trần Xuân Quang (Chỉ huy phó Chính trị Bộ CHQS
Lào Cai) Ủy viên

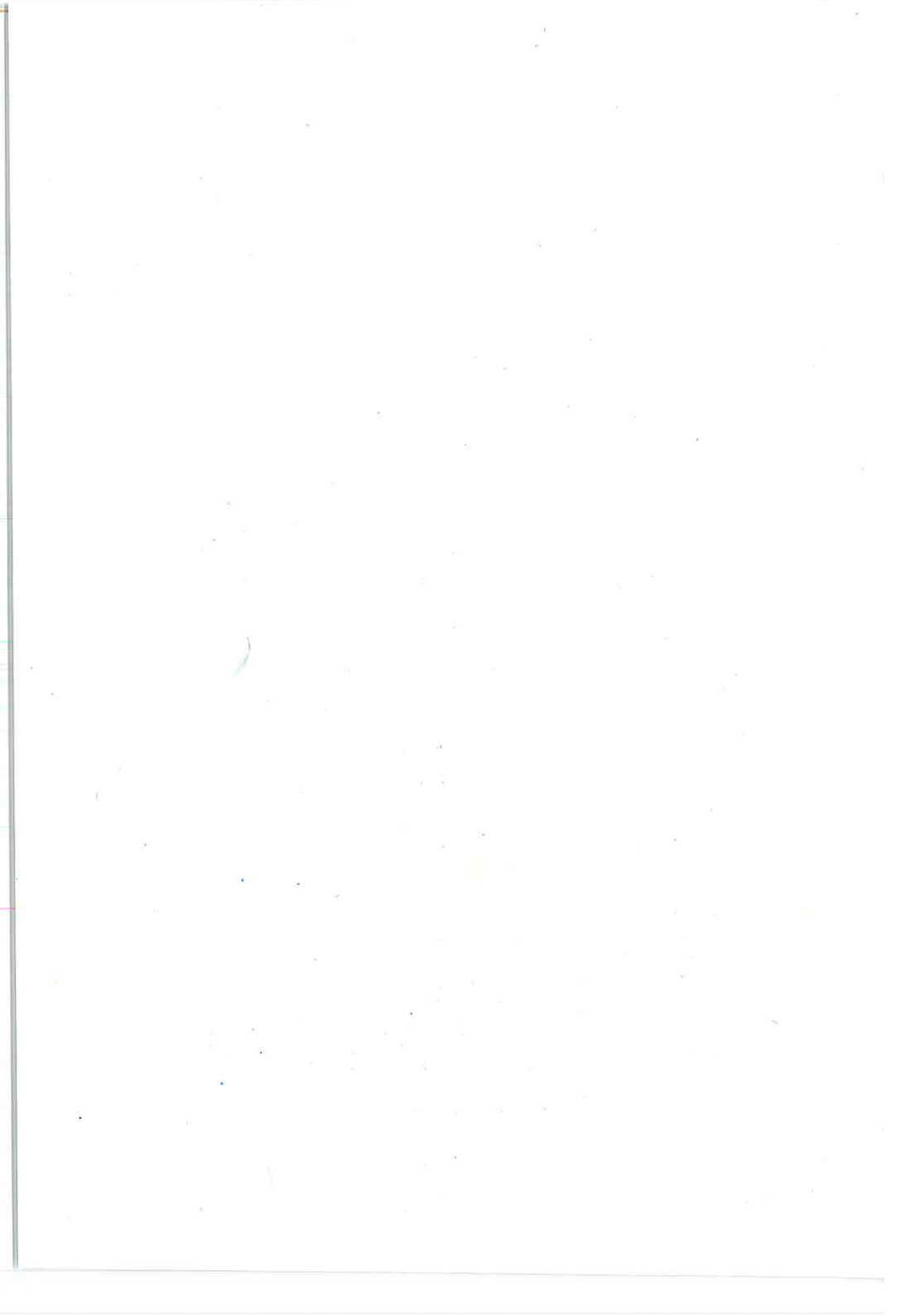
- Đại tá NGUYỄN VĂN TRẦN (Chỉ huy trưởng Bộ CHQS
Bố CHQS Lào Cai) Ủy viên

- Đại tá BƯỞNG VĂN THẢO (Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng
Ban Chỉ huy huyện Lào Cai)

Huyện ủy. Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện Phố Yên.
Trưởng tá NGÔ THƯỢNG HOÀ - Ủy viên Ban Thường vụ
Chỉ huy trưởng huyện Lào Cai

DANH SÁCH QUÂN SỰ NHÂN DÂN NGUYỄN
THƯỢNG THỰC (TRƯỞNG ỦY BAN THƯỜNG VỤ
Chỉ huy trưởng huyện Lào Cai)









LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Nghị quyết (số 87/NQ - ĐUQK) của Thường vụ Đảng uỷ Quân khu I, Thông báo (số 21/TB - VPTU) của Thường trực Tỉnh uỷ Thái Nguyên, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 61 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2005) và kỷ niệm lần thứ 16 ngày Hội quốc phòng toàn dân (22/12/1989 – 22/12/2005), Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên xuất bản và phát hành cuốn sách “Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc 1945 – 2000”.

Đây là một công trình khoa học xã hội và nhân văn viết về lịch sử chiến tranh và lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên trong đề tài nghiên cứu “Lịch sử quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên 1945 – 2000” do Thường trực Tỉnh uỷ, Đảng uỷ Quân sự tỉnh chỉ đạo nội dung, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh quản lý và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên thực hiện. Bộ cục cuốn sách gồm 5 chương và các phần kết luận, phụ

lục. Với nguồn tư liệu khá phong phú, cuốn sách dựng lại một cách trung thực, khách quan và tương đối đầy đủ các cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược và bảo vệ Tổ quốc của quân và dân huyện Phổ Yên dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện. Cuốn sách là tài liệu giáo dục truyền thống, lịch sử và tuyên truyền, động viên nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trong huyện phát huy truyền thống anh hùng của quê hương trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược, để giữ vững sự ổn định về chính trị và trật tự xã hội, xây dựng Phổ Yên ngày càng giàu về kinh tế, vững về chính trị, mạnh về quốc phòng và an ninh; nhân dân các dân tộc trong huyện có đời sống vật chất và tinh thần ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách **“Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc 1945 – 2000”**, thay mặt Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tôi chân thành cảm ơn Hội đồng Khoa học – Công nghệ, Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, trực tiếp là Ban Chủ nhiệm đề tài **“Lịch sử quân sự các huyện, thành phố, thị xã tỉnh Thái Nguyên 1945 – 2000”** đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo; Tổ Biên soạn đã làm việc khẩn trương; Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, các cơ quan hữu quan và các đồng chí cán bộ lãnh

đạo, chỉ huy cơ quan quân sự huyện các thời kỳ đã tận tình giúp đỡ để cuốn sách được kịp thời ra mắt bạn đọc đúng vào dịp kỷ niệm lần thứ 61 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, 16 năm ngày Hội quốc phòng toàn dân.

Do nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu, biên soạn của các tác giả có những hạn chế, nên chắc chắn cuốn sách không tránh khỏi có những khiếm, khuyết. Ban Chủ nhiệm đề tài, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện cùng các tác giả rất mong nhận được ý kiến góp ý, phê bình của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên cùng đông đảo bạn đọc.

NGÔ XUÂN TRIỆU

TỈNH ỦY VIÊN – BÍ THƯ HUYỆN ỦY

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN.

cho, chỉ huy cơ quan quân sự huyện các thời kỳ là tập
thành giúp đỡ là cần thiết được kịp thời ra mắt ban tập
thành vào dịp kỷ niệm lần thứ 60 năm ngày thành lập
Quân đội nhân dân Việt Nam, là năm ngày 11-3-1954
phòng toàn dân.

Đến nguồn tư liệu và năng lực nghiên cứu, biên soạn
của các tác giả có những hạn chế, nên chắc chắn còn
sẽ có không ít những khuyết điểm, thiếu sót. Ban Chủ
nhiệm đề tài, Đảng ủy và Ban chỉ huy quân sự huyện cũng
như các tác giả trong nhóm được ý kiến góp ý, phê bình
của nhân dân và cấp bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân
dân huyện Phú Yên cũng đồng ý ban hành.

NGÔ XUÂN TRIỆU

TỈNH ỦY YÊN - BÍ THƯ HUYỆN ỦY

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN PHÚ YÊN



*Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phố Yên
đón nhận danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”
thời kỳ kháng chiến chống Pháp.*



CHƯƠNG I

QUÊ HƯƠNG – CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH VŨ TRANG.

1. Quê hương Phổ Yên:

Phổ Yên là một huyện trung du, nằm ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, trong giới hạn toạ độ địa lý từ $21^{\circ}19'$ đến $21^{\circ}34'$ độ vĩ Bắc, $105^{\circ}40'$ đến $105^{\circ}56'$ độ kinh Đông. Phía Bắc và Tây Bắc giáp thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), phía Nam giáp huyện Sóc Sơn (thành phố Hà Nội), phía Đông giáp huyện Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang), phía Đông Bắc giáp huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên), phía Tây giáp huyện Tam Đảo (tỉnh Vĩnh Phúc).

Huyện lỵ Phổ Yên là thị trấn Ba Hàng, nằm cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 26 km về phía Nam và cách trung tâm thủ đô Hà Nội 56 km về phía Bắc. Nằm ở vị trí tiếp giáp giữa Thủ đô Hà Nội, thành phố Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc, huyện Phổ Yên là cửa ngõ từ Thủ đô Hà Nội đi các tỉnh vùng núi phía Bắc và ngược lại.

Do ở gần các khu công nghiệp thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và thủ đô Hà Nội, nên Phổ Yên có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc giao lưu và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Là mảnh đất cực nam của tỉnh Thái Nguyên và là cửa ngõ đi vào Việt Bắc, từ thị trấn Ba Hàng (huyện lỵ Phổ Yên) xuôi về phía Nam theo Quốc lộ 3 hơn 50 km đến trung tâm Thủ đô Hà Nội, ta có thể tiếp xúc với nền văn minh lâu đời của đồng bằng Sông Hồng; ngược lên phía Bắc, cũng theo Quốc lộ 3 hơn 20 km, tới trung tâm thành phố tỉnh lỵ Thái Nguyên, ta có thể tiếp xúc với cộng đồng cư dân các dân tộc miền núi phía Bắc.

Huyện Phổ Yên có diện tích tự nhiên $261,01 \text{ km}^{2(1)}$, trong đó có $127,02 \text{ km}^2$ đất nông nghiệp (chiếm 49,49% tổng diện tích đất tự nhiên), $68,8 \text{ km}^2$ đất lâm nghiệp; $32,33 \text{ km}^2$ đất chuyên dùng, $12,09 \text{ km}^2$ đất giao thông; $15,08 \text{ km}^2$ đất thủy lợi, $2,19 \text{ km}^2$ đất quốc phòng - an ninh, hơn $11,93 \text{ km}^2$ đất chưa được sử dụng vào các mục đích cụ thể, còn lại là đất chuyên dùng khác.

Địa hình huyện Phổ Yên chia làm 2 vùng: vùng đồi thấp - đồng bằng và vùng đồi núi.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên có hai sông lớn là sông Công và sông Cầu chảy qua. Sông Công bắt nguồn từ vùng núi Ba Lá (huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên)

⁽¹⁾ Số liệu năm 2000.

chảy qua huyện Đại Từ, thị xã Sông Công xuống huyện Phổ Yên. Đoạn sông Công chảy trên địa bàn huyện Phổ Yên dài khoảng 25 km. Từ giữa những năm 70 của thế kỷ XX, Trung ương và tỉnh Thái Nguyên đã xây dựng hồ Núi Cốc tạo ra nguồn dự trữ nước và điều hoà dòng chảy của sông Công. Sông Cầu bắt nguồn từ tỉnh Bắc Kạn, chảy qua các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên về Phổ Yên. Trên địa bàn huyện Phổ Yên, sông Cầu chảy theo hướng Bắc- Đông Nam, lưu lượng nước mùa mưa lên tới 3.500 m³/giây.

Sông Cầu và sông Công gặp nhau ở thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành (tại Vĩ độ 21°21', Kinh độ 105°53'). Sông Cầu và sông Công là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho sản xuất nông - lâm nghiệp của huyện. Nguồn nước ngầm của huyện Phổ Yên chủ yếu tập trung ở hai bờ sông Công và sông Cầu, với trữ lượng từ khoảng 10.000 m³, đến 15.000 m³/ngày. Các nguồn nước này đạt tiêu chuẩn phục vụ cho ăn, uống, sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp.

Khí hậu Phổ Yên mang tính chất nhiệt đới gió mùa, hàng năm chia làm 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau, mưa ít; độ ẩm trung bình các tháng từ 79% đến 98,3%. Lượng mưa trung bình hàng năm khoảng từ 2.000 mm đến 2.500 mm, cao nhất vào tháng 8 và thấp nhất vào tháng 1. Nhiệt độ trung bình là 22°C,

tổng tích ôn là 8000°C . Số giờ nắng trong năm từ 1.300 giờ đến 1.750 giờ, lượng bức xạ khoảng 115 Kcal/cm^2 ; hướng gió chủ yếu là Đông Bắc (các tháng 1, 2, 3, 10, 11, 12) và Đông Nam (các tháng còn lại).

Khí hậu Phổ Yên tương đối thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp, có thể bố trí nhiều vụ gieo trồng trong năm. Tuy nhiên, do mưa tập trung vào mùa nóng, lượng mưa lại lớn, chế độ thủy văn lại không đều, nên thường gây ngập úng, lũ lụt.

Ở phía Tây của huyện Phổ Yên có dãy núi Tam Đảo đón gió Đông Nam, nên lượng mưa hàng năm và lượng mưa từng trận ở lưu vực sông Công rất lớn. Lũ sông Công lớn và đột ngột hơn so với lũ sông Cầu và thường xảy ra vào mùa nóng (từ tháng 5 đến tháng 10), thời gian lũ thường kéo dài từ 12 giờ đến 24 giờ. Lũ sông Công lên nhanh, xuống nhanh và biến động lớn, mức nước cao thường duy trì 8 giờ đến 12 giờ, biên độ lũ từ 5 mét đến 7 mét. Đặc biệt, ở các xã ven dãy núi Tam Đảo (Phúc Thuận, Thành Công, Vạn Phái), thường xảy ra những trận mưa lớn trong phạm vi hẹp, gây lũ quét rất nguy hiểm (ngày 21-10-1969, lượng mưa 1 giờ tại vùng này, trong phạm vi trong 200 km^2 lên tới 325 mm, lũ quét ở suối Quân Cay chảy như thác đổ, cuốn trôi và làm chết 26 người).

Đoạn hạ lưu sông Công, từ xã Nam Tiến xuống thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành) có 15km đê ở hai bên sông.

Các xã vùng phía Nam huyện Phổ Yên gồm: Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Đông Cao, Tiên Phong, Nam Tiến, Tân Hương nằm giữa vùng đê sông Công và đê sông Cầu, nên khi mưa lớn và nước sông Cầu dâng cao thường bị úng, lụt. Ngoài sông, suối, Phổ Yên còn có nhiều ao, phần lớn là nhỏ, độ sâu từ 1 mét đến 2 mét, do người đào là chủ yếu, nằm rải rác ở các xóm, xã trong huyện, tập trung nhiều ở những xóm, xã có mật độ dân số đông.

Về địa lý hành chính, địa danh Phổ Yên đã có từ lâu đời. Trên tấm bia Tiến sĩ khoa Mậu Tuất lập ngày 15-8 năm Giáp Thìn (1485), hiện còn lưu giữ tại Văn Miếu Quốc Tử Giám (Hà Nội) đã ghi rõ cho đỗ Đệ Tam Giáp Đồng Tiến sĩ xuất thân 50 người, trong đó có Đỗ Cận: người huyện Phổ An (Phổ Yên), phủ Phú Bình. Như vậy, địa danh Phổ Yên phải có từ trước thời Đỗ Cận (1434).

Theo “Đồng Khánh địa dư chí”, tên huyện Phổ Yên được đặt từ thời thuộc Minh, nhà Lê vẫn gọi theo thế. Từ năm 1469 (năm Quang Thuận thứ 10), Phổ An (Phổ Yên) là một trong số bảy huyện của phủ Phú Bình, thuộc Ninh Sóc thừa tuyên, từ năm 1483 thuộc xứ Thái Nguyên, từ năm 1533 thuộc trấn Thái Nguyên. Dưới triều Nguyễn, năm 1831, vua Minh Mạng cải cách hành chính, đổi các trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên (1 trong số 13 tỉnh của miền Bắc nước ta lúc đó). Tỉnh Thái Nguyên lúc đó có hai phủ Phú Bình và Thông Hoá. Huyện Phổ Yên thuộc phủ Phú Bình, huyện

ly được đặt ở xã Lợi Xá (tổng Hoàng Đàm), đứng đầu huyện là Tri huyện. Từ năm Tự Đức thứ 4 (1851), huyện Phổ Yên do Tri huyện Phú Bình kiêm lý, lý sở trước đặt ở xã Lợi Xá, nay bỏ. Huyện hạt Phổ Yên cách tây Phủ thành 32 dặm, phía Đông giáp thôn Cầu Đông, xã Nghĩa Hưng (huyện Tư Nông); phía Tây giáp hai xã Mi Khuu, Đăng Cao (huyện Bình Xuyên) và xã Ký Phú (huyện Đại Từ), phía Bắc giáp xã Niệm Quang (huyện Đồng Hỷ); phía Nam giáp xã Nam Lý (huyện Kim Anh) và xã Đông Cao (huyện Đa Phúc) thuộc tỉnh Bắc Ninh; Đông, Tây, cách nhau 77 dặm; Nam, Bắc cách nhau 63 dặm. Huyện được chia làm 6 tổng, gồm 25 xã và 1 trang:

1- Tổng Hoàng Đàm gồm 5 xã: Hoàng Đàm, Lợi Xá, Sơn Cốt, Đắc Hiền, Cốt Ngạnh.

2- Tổng Thượng Vụ gồm 4 xã: Thượng Vụ, Thượng Nhân, Đan Hạ, Hạ Đạt.

3- Tổng Thượng Kết gồm 3 xã: Thượng Kết, Hạ Kết, Cát Nê.

4- Tổng Thống Thượng gồm 6 xã: Thống Thượng, Trung Năng, Phúc Thuận, Thảo Đăng, Kim Bảng, Thống Hạ và trang Tân Yên.

5- Tổng Vạn Phái gồm 3 xã: Nhã Luật, Dương Luật, Thanh Lộc và phường Đại Hữu (Thủy Cờ).

Dưới thời Pháp thuộc, từ tháng 10-1890 đến tháng 9-1892, huyện Phổ Yên nằm trong phủ Phú Bình, thuộc tiểu

Quân khu Thái Nguyên - Đạo quan binh I Phả Lại; từ tháng 10-1892, Phổ Yên tiếp tục là một huyện nằm trong phủ Phú Bình, thuộc tỉnh Thái Nguyên. Những năm cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, thực dân Pháp bỏ đơn vị hành chính cấp phủ, Phổ Yên là một huyện thuộc tỉnh Thái Nguyên gồm 6 tổng, với 24 làng. Cuối những năm 20 của thế kỷ XX, Phổ Yên là một phủ (trong số hai phủ, ba huyện, ba châu của tỉnh Thái Nguyên), gồm 8 tổng, với 36 làng.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời, theo Sắc lệnh số 148/SL ngày 25-3-1948 của Chủ tịch Chính phủ, phủ Phổ Yên được đổi thành huyện Phổ Yên. Từ ngày 1-7-1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập (theo Sắc lệnh số 268/SL của Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hoà), huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15-6-1957, huyện Phổ Yên được sáp nhập trở lại vào tỉnh Thái Nguyên; cùng ngày 15-6-1957, xóm Thông tách khỏi xã Thuận Thành (huyện Phổ Yên), sáp nhập vào xã Hồng Kỳ (huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc).

Ngày 27-10-1967, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định (số 416/NV) thành lập thị trấn Nông trường Bắc Sơn.

Ngày 26-11-1970, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định (số 72/BT) sáp nhập xã Đại Xuân vào xã Tiên Phong, thuộc huyện Phổ Yên.

Ngày 9-9-1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định (số 41/BT) thành lập các thị trấn Mỏ Chè, Ba Hàng, Bãi Bông thuộc huyện Phổ Yên.

Ngày 1-10-1983, các xóm Tân Thắng, Đồng Đảng tách khỏi xã Phúc Thuận để hợp nhất với xã Phúc Thọ (huyện Đại Từ) và xóm Yên Ninh (xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ), thành xã Phúc Tân (huyện Đồng Hỷ).

Ngày 2-4-1985, các xã Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang tách khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập về huyện Phổ Yên.

Ngày 11-4-1985, thị trấn Mỏ Chè và các xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên tách khỏi huyện Phổ Yên để thành lập thị xã Sông Công theo Quyết định số 113/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Ngày 10/4/1999, Chính phủ ra Nghị định (số 18/1999/NĐ-CP) chuyển giao xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công.

Theo quyết định 2869/QĐ-UB ngày 4-11-2003, của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên có 18 đơn vị hành chính gồm 15 xã, 3 thị trấn, với 309 xóm và 18 tổ dân phố⁽¹⁾.

⁽¹⁾ 1- Xã Thuận Thành: 14 xóm (1.183 hộ, 4755 khẩu); 2- Xã Trung Thành: 14 xóm (2184 hộ, 9467 khẩu); 3/ Xã Đông Cao: 24 xóm (1627 hộ, 7230 khẩu); 4- Xã Tân Hương: 23 xóm (1570 hộ, 7268 khẩu); 5 – Xã Tiên Phong: 27 xóm (2812 hộ, 13.450 khẩu); 6/ Xã Tân Phú: 11 xóm (1168 hộ, 4948 khẩu); 7/ Xã Đồng Tiến: 25 xóm (1576 hộ, 6856 khẩu); 8/ xã Nam Tiến: 11 xóm (1492 hộ, 6692 khẩu); 9/ Xã Hồng Tiến: 15 xóm (2289 hộ, 10.190 khẩu); 10/Xã Đắc Sơn: 23 xóm (1977 hộ, 8993 khẩu); 11/ xã Vạn Phái: 21 xóm (1541 hộ, 7068 khẩu); 12/ Xã Thành Công: 29 xóm (2858 hộ, 13.290 khẩu); 13/xã Minh Đức: 20 xóm (1393 hộ, 6603 khẩu); 14/ Xã Phúc Thuận: 28 xóm (2777 hộ, 12.170 khẩu); 15/ Xã Phúc Tân: 11 xóm (722 hộ, 3087 khẩu); 16/ Thị trấn Bắc Sơn: 9 xóm (843 hộ, 3167 khẩu); 17/Thị trấn Bãi Bông: 12 tổ dân phố (891 hộ, 3359 khẩu); 18/ Thị trấn Ba Hàng: 4 xóm, 6 tổ dân phố (1505 hộ, 5772 khẩu).

*

* *

Từ xa xưa, trong quá trình di chuyển từ các thung lũng trước núi, tiến về đồng bằng hay từ Bắc vào Nam, thông thường con người thường chọn các ngã ba sông làm nơi tốt nhất để an cư, lạc nghiệp. Là nơi hợp lưu của sông Công và sông Cầu, địa bàn Phổ Yên từ lâu đã trở thành địa bàn cư trú, làm ăn, sinh sống của nhiều dân tộc người Việt Nam. Theo “Đồng Khánh địa dư chí”, trong huyện Phổ Yên “dân sống bằng nghề nông và khai thác lâm sản, ít người buôn bán, tập tục chuộng dè xẻn. Các tết hàng năm cũng làm lễ tế thần, cúng tổ tiên; cưới xin, tang ma thì người Kinh cũng theo phong tục miền xuôi...”. Những năm đầu của thế kỷ XX, dân số Phổ Yên có khoảng 14.000 người.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dân số Phổ Yên có khoảng trên 28.400 người. Sau hoà bình lập lại (7-1954), toàn huyện có 7.252 hộ, với 34.234 nhân khẩu.

Ngày 1-4-1989, dân số toàn huyện là 118. 596 người. Theo Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2004, dân số toàn huyện là 135.634 người (có 66.759 nam và 68.875 nữ); 122.599 người ở nông thôn và 13.035 người ở đô thị; gồm 18 dân tộc anh em, trong đó đông nhất là người Kinh chiếm 92,42%, người Sán Dìu 6,25%, người Tày 0,59%, người Dao và người Nùng đều 0,29%, người

Mường 0,06%, còn lại 0,1 % là người các dân tộc Hoa, Ê Đê, Gia Rai, Sán Chay, La Ha, Pu Páo v.v... Trừ người Dao sống chủ yếu ở các xã nằm trên địa bàn chân dãy núi Tam Đảo, còn nhân dân các dân tộc khác trong huyện sống xen kẽ với nhau.

Năm 2004, mật độ dân số trung bình toàn huyện là 528 người/km², cao nhất là thị trấn Ba Hàng (3.382 người/km²), thấp nhất là xã Phúc Tân (89 người/km²). Cư dân ở Phổ Yên gồm nhiều bộ phận hợp thành, một bộ phận là dân phu được bọn chủ các đồn điền người Pháp và người Việt tuyển mộ vào làm thuê cho chúng; một bộ phận là đồng bào các tỉnh Hà Nam, Thái Bình, Hà Đông..., di cư, phiêu bạt lên sinh cơ, lập nghiệp.

Nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên sống xen kẽ, đoàn kết, yêu thương, đùm bọc, cùng nhau xây dựng cuộc sống và đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước, tạo nên một truyền thống tốt đẹp và hết sức quý báu.

Sản xuất nông nghiệp là ngành sản xuất chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của huyện Phổ Yên (trong đó sản xuất lương thực, thực phẩm, nhằm đảm bảo cho nhu cầu tiêu dùng tại chỗ là chính). Trong những năm qua, ngành Trồng trọt huyện Phổ Yên có nhiều tăng trưởng cả về diện tích và sản lượng. Diện tích cấy, trồng cây lương thực có hạt tăng từ 10.711 ha (năm 2000), lên 11.289 ha (năm 2004); sản lượng lương thực có hạt cũng tăng từ 41.892 tấn (năm 2000), lên 51.027 tấn (năm

2004); diện tích trồng rau xanh các loại tăng từ 1.005 ha (năm 2000), lên 1381 ha (năm 2004); sản lượng rau các loại tăng từ 12.077 tấn (năm 2000) lên 17.139 tấn (năm 2004); diện tích trồng cây ăn quả tăng từ 1.191 ha (năm 2000), lên 1.781 ha (năm 2004); diện tích chè tăng từ 1.015 ha (năm 2000), lên 1.353 ha (năm 2004); sản lượng chè tăng từ 5.748 tấn (năm 2000) lên 6.800 tấn (năm 2004).

Bên cạnh đó, diện tích trồng lạc giảm từ 1.316 ha (năm 2000), xuống còn 958 ha (năm 2004); sản lượng lạc giảm từ 1.367 tấn (năm 2000), xuống còn 1.175 tấn (năm 2004).

Ngành Chăn nuôi huyện Phổ Yên có nhịp độ phát triển khá, chất lượng đàn gia súc, gia cầm được nâng cao theo hướng lai Sin hoá đàn bò và nạc hoá đàn lợn. Đàn trâu, bò tăng từ 2.956 con (năm 2000), lên 22.344 con (năm 2004); đàn lợn tăng từ 64.124 con (năm 2000), lên 84.593 con (năm 2004).

Về Giáo dục, từ năm 1997, huyện Phổ Yên đã được công nhận xoá mù chữ, năm 2000 được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và năm 2004 được công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hiện nay, toàn huyện có 47 trường phổ thông các cấp từ tiểu học đến phổ thông trung học, với 1.389 giáo viên và 27.579 học sinh (có 12 trường đạt chuẩn quốc gia).

Về Y tế, huyện Phổ Yên có 20 cơ sở, gồm 1 bệnh viện đa khoa, 2 phòng khám khu vực và 17 trạm y tế xã,

phường; với 155 giường bệnh, 141 cán bộ Y tế (gồm 42 bác sĩ và trên đại học, 50 y sĩ, 38 y tá, 11 nữ hộ sinh).

Sinh ra trên mảnh đất đầy khó khăn vì thiên nhiên và giặc dã, bằng lý chí và nghị lực của mình, người dân Phổ Yên đã quyết tâm học tập và nhiều người đã đạt được vốn kiến thức văn hoá uyên bác. Nếu tính từ khoa thi đầu tiên của khoa cử nho học (năm 1075), đến khoa thi cuối cùng của nhà Lê Trung Hưng (năm 1879), trong số 10 người của toàn trấn Thái Nguyên đỗ văn bằng tiến sĩ (học vị cao nhất trong 3 kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình dưới thời phong kiến), Phổ Yên có 2 người là Nguyễn Cầu và Đỗ Cận.

Nguyễn Cầu đỗ tiến sĩ năm 1463, được truy phong chức Khâm sai đại thần, Chỉ huy sứ thị vệ long quân cấm hâu, Chính đô đốc đốc bác quận công. Đỗ Cận (tự là Hữu Khúc), quê xã Thống Thượng (nay là xã Minh Đức), huyện Phổ Yên, đỗ tiến sĩ năm 1478, được thăng tới chức Thượng thư - một trong sáu vị quan đứng đầu bộ máy hành chính - dưới triều vua Lê Thái Tông (1460–1497).

2. Truyền thống đấu tranh vũ trang của nhân dân Phổ Yên:

Nằm ở vị trí cực nam của tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên là cửa ngõ nối liền vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng, một trong hai vựa lúa lớn của cả nước với vùng Việt Bắc núi rừng bao la, hiểm trở. Trong lịch sử dân tộc, địa bàn huyện Phổ Yên đã từng là nơi tranh chấp quyết liệt giữa quân và dân ta với quân giặc ngoại xâm. Từ xa xưa, ông cha ta đã từng coi Thái Nguyên (trong đó

có Phổ Yên) là “phên dậu phía Bắc của Kinh thành Thăng Long”, là điểm xuất phát triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm ở vùng biên giới.

Vị trí chiến lược và địa bàn dụng võ mà lịch sử giành cho Phổ Yên đã hun đúc cho con người Phổ Yên sớm có các truyền thống yêu nước, cách mạng và đấu tranh anh hùng, bất khuất chống giặc ngoại xâm.

Ngay từ thế kỷ thứ X, sau khi chỉ huy quân và dân ta mở một cuộc tập kích táo bạo sang đất Tống, tiêu diệt trung tâm căn cứ xâm lược của chúng ở Long Châu (nay thuộc tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc), Lý Thường Kiệt rút về xây dựng phòng tuyến phía Bắc sông Cầu (một phần phòng tuyến nằm trên địa bàn huyện Phổ Yên ngày nay). Nhân dân Phổ Yên đã trực tiếp tham gia xây dựng phòng tuyến Bắc sông Cầu và phục vụ chiến đấu, chiến đấu góp phần đánh thắng quân xâm lược Tống.

Sau hơn 5 thế kỷ giành và giữ nền độc lập, thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược dưới triều Hồ đã đưa dân tộc ta đến thảm họa mất nước. Đầu thế kỷ XV, đất nước ta bị giặc Minh đô hộ. Cùng với nhân dân cả nước Đại Việt, nhân dân Phổ Yên đã hưởng ứng và tham gia các cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Trần Nguyên Kháng, Nguyễn Đa Bí, Chu Như Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chẩn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân lãnh đạo. Trong đó, cuộc khởi

nghĩa của nghĩa quân Ông Lão xây dựng căn cứ ở vùng Đồng Hỷ và Bắc Phổ Yên đã thu hút đông đảo nhân dân Phổ Yên tham gia gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề.

Trong hơn 10 năm Lê Lợi khởi nghĩa chống giặc Minh, nhân dân Phổ Yên đã hưởng ứng và theo hai cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú (người xã Văn Yên, huyện Đại Từ ngày nay) vào Lam Sơn tụ nghĩa, góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của giặc Minh, mở ra một thời kỳ phát triển mới của xã hội và đất nước ta – thời kỳ Lê Sơ.

Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, đất nước ta bước vào thời kỳ phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các thế lực phong kiến Lê - Trịnh - Mạc rồi Trịnh - Nguyễn làm cho nhân dân ta điêu đứng. Ở Đàng Ngoài, nhân dân các địa phương liên tiếp nổi dậy khởi nghĩa chống lại Triều đình Lê - Trịnh. Từ năm 1740 đến năm 1750, nhân dân Phổ Yên tham gia nghĩa quân do Nguyễn Danh Phương chỉ huy đắp thành, xây lũy, xây dựng căn cứ chống lại triều đình ở núi Độc Tôn (cách huyện Phổ Yên 66 dặm về phía Nam). Trong cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân (ở Bảo Lạc, Cao Bằng) chống lại triều đình nhà Nguyễn (1833-1835), Phổ Yên vừa là địa bàn hoạt động của nghĩa quân, vừa là lá chắn phía Nam bảo vệ căn cứ của cuộc khởi nghĩa. Tiếp đó, nhân dân Phổ Yên

lại tích cực ủng hộ và tham gia các cuộc khởi nghĩa của Cao Bá Quát ở Sơn Tây, Cai Vàng ở Bắc Bộ, làm cho triều đình nhà Nguyễn phải đối phó vất vả.

Từ tháng 9-1858, thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược nước ta. Sau khi đánh chiếm Đà Nẵng, các tỉnh Nam Bộ, Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp cho quân đánh chiếm các tỉnh miền núi phía Bắc. Từ tháng 3-1884, quân Pháp bắt đầu tiến công, đánh chiếm Thái Nguyên. Ngày 15-4-1884, thực dân Pháp cho hai đại đội lính thủy đánh bộ và một số quân nguy do thiếu tá Rây – gát chỉ huy từ Đa Phúc (Vĩnh Phúc), theo đường bộ Đa Phúc – Thái Nguyên tấn công lên đánh chiếm vùng Cải Đan, thuộc huyện Phổ Yên. Ngày 16-4-1884, từ Cải Đan (Phổ Yên), quân Pháp tấn công lên đánh chiếm thành Thái Nguyên. Đến tháng 5- 1884, quân Pháp hoàn thành việc tấn công, chiếm đóng thành Thái Nguyên. Sau đó, từ thành Thái Nguyên, quân Pháp tiến công, chiếm đóng Phổ Yên và các huyện khác trong tỉnh.

Sau khi đánh chiếm được huyện Phổ Yên, quân Pháp đã nhanh chóng thiết lập bộ máy cai trị của bọn quan lại tay sai người Việt từ huyện xuống các tổng, làng, xã. Trong những năm đầu của thế kỷ XX, thực dân Pháp chia Phổ Yên thành 6 tổng với 28 làng. Đứng đầu huyện Phổ Yên là một viên tri huyện, ở các tổng, làng, xã là các chánh tổng, lý trưởng và hội đồng kỳ mục, đặt dưới sự kiểm soát của một viên công sứ (tỉnh trưởng), người Pháp.

Về bộ máy đàn áp, nhận rõ vị trí chiến lược quan trọng của vùng đất Phổ Yên, thực dân Pháp đã thiết lập và bố trí ở Phổ Yên một lực lượng quân sự mạnh gồm 6 đồn binh; Bến Đặng (Bến Đông), Lang Danh (Làng Danh), Bá Vân, Chợ Chã, Sơn Cốt, Phố Cồ⁽¹⁾; mỗi đồn binh có khoảng từ 30 đến 50 lính (gồm cả lính lê dương, lính khố đỏ và lính khố xanh thuộc quân đội Pháp, do người Pháp trực tiếp chỉ huy) đóng giữ. Nếu tính mỗi đồn binh trung bình có 40 lính, thì trên địa bàn Phổ Yên có ít nhất 240 lính chính qui (chưa kể số lính đông do bọn quan lại người Việt trực tiếp chỉ huy), hình thành một mạng lưới đóng chốt ở những đầu mối quan trọng nhất, kiểm soát chặt chẽ huyện Phổ Yên. Tính trung bình cứ 60 người dân huyện Phổ Yên thì có một họng súng của thực dân Pháp và tay sai chĩa vào⁽²⁾.

Bộ máy cai trị và đàn áp của thực dân Pháp ở Phổ Yên đã làm cho đời sống của các tầng lớp nhân dân trong huyện vô cùng khổ cực và điêu đứng. Bọn quan lại thì nhau cướp đoạt ruộng đất của dân để lập đồn điền. Tại đồn điền Chã, với 448 tá điền được mộ từ các tỉnh miền xuôi lên và hàng trăm người làm công theo vụ hoặc khoán theo việc, hàng năm tên thực dân Guyômpie đã thu được một khoản lợi rất lớn do chuyên canh trồng các loại cây

⁽¹⁾ Echinard (Công sứ tỉnh Thái Nguyên): Lịch sử chính trị quân sự tỉnh Thái Nguyên, bản dịch lưu tại phòng Lịch sử Đảng Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo Echinard (Công sứ tỉnh Thái Nguyên), dân số Phổ Yên trong những năm 20 của thế kỷ XX là khoảng 14.000 người.

nông nghiệp và cây công nghiệp (lúa, ngô, lạc). Sau đồn điền Chã, là các đồn điền Sơn Cốt, Thác Nhái, Phúc Thuận, mỗi đồn điền diện tích khoảng từ 200 ha đến 300 ha ruộng đất. Ngoài ra, trên địa bàn huyện Phổ Yên còn có 10 tên địa chủ người Việt chiếm giữ khoảng 660 ha ruộng đất. Số ruộng đất còn lại khoảng gần một nghìn mẫu Bắc Bộ là ruộng đất nửa công, nửa tư, do bọn cường hào, địa chủ, chức dịch ở các làng, xã quản lý. Do hầu hết ruộng đất nằm trong tay các tên địa chủ người Pháp và người Việt, nên 80% nông dân Phổ Yên là tá điền làm thuê, làm mướn cho địa chủ để kiếm sống.

Về văn hoá - giáo dục, thực hiện chính sách ngu dân, thực dân Pháp không mở một trường học nào ở Phổ Yên. Mãi đến thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chúng mới mở một trường Sơ học kiêm bị ở tổng Hoàng Đàm, thu hút khoảng 100 con em của bọn địa chủ, cường hào, tay sai ở địa phương vào học tập. Ngoài ra ở một vài làng khác trong huyện cũng có một vài lớp học vỡ lòng dạy chữ a, b, c của các hương sư hoặc các ông đồ. Do không có trường, lớp để học tập, nên trên 95% dân số Phổ Yên là thất học và mù chữ. Cả huyện chỉ có một y tá phát thuốc và khám chữa bệnh cho bọn quan lại và binh lính ở huyện đường, còn người dân ốm đau thì chỉ biết tự chạy chữa hoặc phó thác cho số mệnh...

Chính sách cai trị và bộ máy đàn áp tàn bạo của thực dân Pháp đã đẩy các tầng lớp nhân dân Phổ Yên đến cuộc

sống đói nghèo, cùng cực. “ Con giun xéo mãi cũng oằn”. nhân dân Phổ Yên đã nổi dậy đấu tranh chống Pháp ở nhiều nơi.

Ngay từ những năm đầu thực dân Pháp tiến công lên đánh chiếm Thái Nguyên, nhiều người dân Phổ Yên đã tham gia chặn đánh quân Pháp, gây cho chúng nhiều khó khăn, tổn thất. Chính tên Echinard, (công sứ tỉnh Thái Nguyên) đã phải thừa nhận “trong hai năm 1884–1885, nhiều cuộc chiến đấu đã diễn ra ở Phổ Yên...”⁽¹⁾.

Trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Yên Thế (Bắc Giang), do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo kéo dài suốt 25 năm, (từ năm 1887 đến năm 1913, buộc thực dân Pháp phải nhiều lần mở những cuộc tiến công lớn, hai lần phải đình chiến và dùng mọi thủ đoạn mua chuộc, dụ dỗ đều thất bại) có sự đóng góp to lớn của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Nhiều người dân Phổ Yên đã bí mật hưởng ứng hoặc trực tiếp tham gia nghĩa quân Yên Thế. Tổng Thượng Giã có gia đình các ông Phó tổng Kinh (tức An Bá Quát), Lý Cộn (tức Đào Thế Chiêm) ở làng Phù Lôi, Phó lý Thịnh (tức Nguyễn Văn Thịnh), Phó lý Ngũ (tức Nguyễn Văn Ngũ) ở làng Đình Thông (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội); Tổng Hoàng Đàm có gia đình các ông Phó tổng Trình (tức Phó tổng Nguyễn Quang Đông), Chánh Hợp,

⁽¹⁾ Echinard: Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên. Bản dịch lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Chánh Xuân ở xóm Đồi, Lý trưởng Nguyễn Văn Biện ở làng Sơn Cốt...., là những cơ sở bí mật thu gom tiền bạc, lương thực tiếp tế cho nghĩa quân hoặc là những trạm liên lạc của nghĩa quân Yên Thế. Phó tổng Trình ở xóm Đồi, tổng Hoàng Đàm đã được Hoàng Hoa Thám giao cho một lá cờ lệnh để chỉ huy nghĩa quân. Sau khi Hoàng Hoa Thám bị bọn thuộc hạ của Lương Tam Kỳ (một tên tay sai của thực dân Pháp ở huyện Định Hoá) sát hại, cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, khám nhà Phó tổng Trình, thực dân Pháp thu được lá cờ lệnh của Hoàng Hoa Thám, chúng đã bắt Phó tổng Trình đưa đi tù và cách chức Chánh Hợp. Lý trưởng làng Sơn Cốt Nguyễn Văn Biện cũng bị thực dân Pháp bắt đi tù.

Tuy cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, nhưng truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Phố Yên vẫn như những ngọn lửa âm ỉ, chỉ chờ có thời cơ thuận lợi là cháy bùng lên thiêu đốt quân xâm lược Pháp.

Đêm 30 rạng ngày 31-8-1917, cuộc khởi nghĩa của binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở thị xã Thái Nguyên bùng nổ. Đây là cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất ở Việt Nam trong thời kỳ chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914-1918), do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Đội Cấn là con rể cả cụ Điều Biện người làng Sơn Cốt, huyện Phố Yên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lý trưởng làng Sơn Cốt Nguyễn Văn Biện là người đã bí mật hướng ứng, ủng hộ cuộc khởi nghĩa Yên Thế, bị thực dân Pháp bắt đi tù (đã trình bày ở phần trên).

Trước ngày khởi nghĩa Thái Nguyên bùng nổ, bà Bàng (vợ Đội Cấn) và các con của bà Bàng và Đội Cấn là Trịnh Văn Bám, Trịnh Thị Gái, Trịnh Thị Vương, Trịnh Văn Ty đều làm ăn và sinh sống ở làng Sơn Cốt, huyện Phổ Yên.

Khi cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên bùng nổ, 100% số lính khố xanh là người Phổ Yên đóng ở thị xã Thái Nguyên đều hăng hái tham gia khởi nghĩa. Trong đó, ông Chu Văn Chén (quê xóm Hộ Sơn, tổng Hoàng Đàm, người đã trực tiếp giết tên phó quản Lạp, một trong hai hành động được xem là mở đầu cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên) là người hăng hái nhất. Tiếp theo, là các ông Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hưởng (người xóm Lò), Nguyễn Văn Rậm (người xóm Giữa), Nguyễn Văn Vần (người xóm Trại, làng Thông Hạc) đều thuộc tổng Hoàng Đàm (nay thuộc xã Nam Tiến), Phạm Văn An (người làng Đắc Hiền, nay thuộc xã Đắc Sơn), Nguyễn Văn Giáp tức Cai Keng (người làng Phú Đoài, tổng Thượng Giã - nay là xóm Phú Thịnh, xã Trung Thành), Nguyễn Văn Cang (người xóm Nông Vụ, tổng Vạn Phái - nay thuộc xã Vạn Phái)...., đều hăng hái tham gia quân khởi nghĩa và rất kiên cường, dũng cảm chiến đấu với địch. Ông Chu Văn Chén đã được Đội Cấn và Ban lãnh đạo khởi nghĩa phong cấp quan ba⁽¹⁾.

Sau hơn 5 ngày chiếm giữ thành Thái Nguyên, bị thực dân Pháp tập trung đàn áp, nghĩa quân Thái Nguyên phải

⁽¹⁾ Theo cuốn *Đội Cấn- Thái Nguyên*, Nhà xuất bản Ngọc Văn Đoàn, Hà Nội 1945, trang 21

rút lui khỏi tỉnh lỵ. Vừa rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên vừa đánh trả quyết liệt sự truy kích của quân Pháp. Trong chiến đấu chống lại sự truy kích, bao vây của địch, các ông Chu Văn Chén bị thương nhẹ, Lê Văn Hưởng bị thương vào cổ và Nguyễn Văn Vần bị hy sinh tại Bắc Giang⁽¹⁾.

Trong quá trình rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên đã rút qua Phổ Yên. Trên địa bàn huyện Phổ Yên đã diễn ra hai trận chiến đấu dũng cảm và mưu trí của nghĩa quân Thái Nguyên với quân Pháp.

Trận thứ nhất ngày 5-10-1917, nghĩa quân Thái Nguyên rút từ chân núi Hàm Lợn (ở tây nam dãy Tam Đảo, thuộc huyện Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc), theo một con đường hẹp vượt qua núi Tam Đảo về Đèo Nứa (nay thuộc xã Thành Công). Đèo Nứa không cao lắm, có nhiều cây cối rậm rạp chủ yếu là nứa và giang. Ở sát chân Đèo Nứa về phía Phổ Yên có một ngọn núi nhô cao, nhân dân địa phương gọi là núi Chóp Vung. Từ núi Chóp Vung, có thể quan sát và khống chế toàn bộ con đường qua Đèo Nứa. Phán đoán quân Pháp sẽ đuổi theo, nghĩa quân dừng lại ở Đèo Nứa, lợi dụng địa hình, địa vật hiểm trở để xây dựng công sự đánh địch, bảo vệ lực lượng. Được nhân dân địa phương (chủ yếu là người Sán Dìu và người Cao Lan) giúp đỡ, nghĩa quân đã xây dựng công sự và mai phục,

⁽¹⁾ Trong một trận chiến đấu quyết liệt, chống lại sự truy đuổi của giặc Pháp tại huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang), ông Nguyễn Văn Vần và 6 nghĩa quân khác bị hi sinh. Thực dân Pháp đã chôn chung cả 7 nghĩa quân bị hi sinh vào cùng một hố, rồi cắm biển “Mả giặc” để khủng bố tinh thần của nhân dân ta.

chờ địch trên núi Chóp Vung và những nơi hiểm yếu khác.

Đúng như phán đoán của nghĩa quân, sáng hôm sau (6-10-1917), quân địch từ Phúc Yên đuổi theo, từ Đại Từ tiến xuống Đèo Nứa. Từ các trận địa mai phục, nghĩa quân nổ súng chặn đánh lui tất cả các mũi tiến công của chúng. Buổi chiều, được tăng thêm lực lượng, quân địch tổ chức tấn công vào các trận địa mai phục của nghĩa quân. Nghĩa quân từ núi Chóp Vung và từ sườn Đèo Nứa đã đồng loạt đánh ra, tiếp tục đẩy lùi các cuộc tấn công của chúng. Trời gần tối, quân địch buộc phải rút lui và cho pháo bắn vào trận địa của nghĩa quân. Trong trận này, nghĩa quân đã tiêu diệt được 10 tên địch (gồm 5 tên người Âu và 5 tên người Việt), bắn bị thương 21 tên khác (gồm 4 tên người Âu và 17 tên người Việt)⁽¹⁾. Quân Pháp đã phải thừa nhận trận Đèo Nứa “là một trong những trận ác liệt nhất trong chiến dịch”.

Trận thứ hai, sau khi địch rút, dựa vào dãy núi Tam Đảo, nghĩa quân tiếp tục rút qua Đô Tân, vượt sông Công sang Cầu Sau, tiến về làng Hoàng Đàm (nay thuộc xã Nam Tiến). Nhân dân làng Hoàng Đàm đã chuyển sang ở các làng, xóm khác, nhường lại toàn bộ nhà cửa, đồ đạc, thóc lúa cho nghĩa quân sử dụng. Có 4 người ở trong làng tình nguyện ở lại giúp đỡ nghĩa quân là các ông Vũ Văn Hà, Nguyễn Văn Trọng, Lê Văn Đạm (lớn), Lê Văn

⁽¹⁾ Theo Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, Sở VH TT Thái Nguyên XB 1997, trang 20. Còn theo Đội Cận- Thái Nguyên, Sách đã dẫn (Sdd), trang 55 thì quân địch vừa chết, vừa bị thương hơn 40 tên

Đạm (con)⁽¹⁾. Được nhân dân giúp đỡ, nghĩa quân nhanh chóng bố trí lực lượng canh gác, đào công sự, sẵn sàng chiến đấu.

Sáng ngày 16-10-1917, quân Pháp huy động lực lượng vây kín xung quanh làng Hoàng Đàm. Khoảng 9 giờ sáng, chúng bắt đầu nổ súng tấn công vào làng. Lợi dụng địa hình hiểm trở, đường sá đi lại quanh co, từ các lũy tre rậm rạp và các vườn cây cối um tùm, nghĩa quân đã tổ chức bắn tỉa làm cho nhiều tên địch bị chết và bị thương. Quân địch không dám tấn công vào sâu trong làng. Buổi chiều, quân Pháp tổ chức tiến công ồ ạt hơn. Nghĩa quân bám sát trận địa, chiến đấu dũng cảm, đẩy lùi tất cả các cuộc tấn công của chúng, giữ vững trận địa. Trong chiến đấu đã có 2 nghĩa quân bị hy sinh và một số nghĩa quân khác bị thương. Buổi tối, quân địch buộc phải rút ra bao vây ở phía ngoài làng Hoàng Đàm.

Một nhóm 6 nghĩa binh được lệnh lội qua đầm nước ở phía tây làng để trinh sát, nắm tình hình địch. Do bị lộ, nên quân địch đã xả súng máy bắn chết 5 người, bắn bị thương nặng 1 người. Sau đó chúng đã chặt đầu cả 6 nghĩa binh này đem bêu ở Chợ Vạn để khủng bố tinh thần của nhân dân địa phương.

Ngày 17-10-1917, buổi sáng sau khi được tăng cường thêm lực lượng từ Đa Phúc (Phúc Yên) lên, quân Pháp bắt một số người dân ở địa phương dẫn đường cho chúng tấn

⁽¹⁾ Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, trang 161

công vào làng Hoàng Đàm. Dựa vào công sự chiến đấu và các lũy tre dây đặc, nghĩa quân đánh trả rất quyết liệt, làm cho quân địch không thể tiến sâu được vào trong làng. Buổi trưa, quân địch mệt mỏi co cụm ở lại một số bóng cây ven làng, một số tay súng của nghĩa quân đã bí mật tiến đến gần, bắn “xuyên táo”, tiêu diệt và làm bị thương thêm một số tên, quân địch phải gọi ô tô lên chở về Hà Nội. Buổi chiều, cuộc chiến đấu của nghĩa quân chống lại cuộc tấn công của địch tiếp tục diễn ra quyết liệt. Quân địch không thể tiến sâu được vào trong làng. Đêm 17-10-1917, nghĩa quân quyết định rút khỏi làng Hoàng Đàm, mở đường máu tiến sang phía Đông, qua các huyện Phú Bình, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên), sang huyện Yên Thế (tỉnh Bắc Giang).

Trong trận Hoàng Đàm nghĩa quân đã tiêu diệt và làm bị thương được nhiều quân địch. Số quân địch bị chết và bị thương trong trận Hoàng Đàm chỉ đứng sau số quân địch bị chết và bị thương ở thị xã Thái Nguyên. Theo báo cáo của Phó Văn phòng tại Phủ Toàn quyền Đông Dương ở Hà Nội (tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ quốc gia I) thì trong trận Hoàng Đàm, quân địch có 7 tên người Âu, 1 tên người Việt bị chết, 7 tên người Âu, 8 tên người Việt bị thương. Trong trận này, nghĩa quân có 8 nghĩa binh hy sinh và một số nghĩa binh bị thương. Trong số nghĩa binh bị thương có ông Lê Văn Hưởng là người xóm Lò, tổng Hoàng Đàm nay thuộc xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên.

Nhân dân Phổ Yên mãi mãi tự hào trên mảnh đất quê hương đã diễn ra các trận Đèo Nứa, Hoàng Đàm oanh liệt; mãi mãi tự hào với sự đóng góp máu, xương, công sức, góp phần làm cho cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, trở thành một “Cuộc khởi nghĩa lớn nhất, kéo dài nhất và có tiếng vang lớn nhất trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 -1918)”⁽¹⁾

Sau khi nghĩa quân Thái Nguyên rút khỏi địa bàn huyện Phổ Yên, nhất là sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bị dập tắt (3-1918), thực dân Pháp đã tập trung quân đàn áp, khủng bố, uy hiếp nhân dân Phổ Yên, nhằm nhanh chóng khôi phục lại tình hình trật tự trên địa bàn huyện. Trước hết, chúng tập trung bắt bớ, khủng bố ráo riết những người có liên quan với nghĩa quân. Tại làng Sơn Cốt, chúng bắt vợ và các con của Đội Cấn đưa đi mất tích. Đối với gia đình, thân nhân của các nghĩa binh, chúng khống chế, đe dọa làm cho họ phải nơm nớp lo sợ. Đối với những nghĩa binh bị chết trong các trận Đèo Nứa, Hoàng Đàm, chúng vui lấp vùi vàng rồi cấm biển đề “mả giặc”, để đe dọa tinh thần yêu nước của nhân dân địa phương. Chúng khen thưởng những kẻ có công giúp chúng đàn áp nghĩa quân⁽²⁾. Chúng tổ chức phá rừng, chặt cây ở những nơi địa hình hiểm yếu để phòng trừ hậu hoạ.

⁽¹⁾ Đinh Xuân Lâm (giáo sư, nhà giáo nhân dân): Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại, tr.81

⁽²⁾ Chánh tổng Hoàng Đàm được chúng tặng hàm “Bát phẩm”; Phó đoàn thôn Thông Hạc và một lính đồng dẫn đường cho chúng được chúng thưởng cho chức “Bá hộ”.

Đồng thời, chúng cho củng cố lại tổ chức lính đông (lực lượng bán vũ trang bảo vệ chính quyền tay sai ở cơ sở); củng cố lại hệ thống đồn bốt cũ, xây dựng thêm một số đồn binh mới ở Trinh Nữ (nay thuộc xã Tân Hương, huyện Phổ Yên), Hà Châu (thuộc huyện Phú Bình, giáp ranh với huyện Phổ Yên) và những nơi hiểm yếu khác để khống chế và sẵn sàng đàn áp những hoạt động chống đối của nhân dân Phổ Yên.

Các hành động, khủng bố ráo riết đó của địch, tuy có gây cho phong trào chống Pháp của nhân dân Phổ Yên những khó khăn nhất định, nhưng không ngăn chặn được tinh thần và hành động quật cường của khởi nghĩa Thái Nguyên, của nghĩa binh Thái Nguyên đã ngấm sâu vào trong lòng người dân Phổ Yên vốn có truyền thống yêu nước và truyền thống đấu tranh kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm từ lâu đời. Bài “Về Đội Cấn” tuy mộc mạc, nhưng đã phác hoạ được sự kiện khởi nghĩa Thái Nguyên lịch sử còn âm vang mãi trong lòng người dân Phổ Yên⁽¹⁾ nhiều người dân Phổ Yên đã học thuộc và hát bài về này, khiến cho thực dân Pháp lo sợ, phải ra lệnh cấm.

⁽¹⁾“Năm Đinh Tị mười ba tháng bảy, Nước Nam mình phát dậy can qua, Tỉnh Thái Nguyên có một toà, Khố xanh một trại gần ba trăm người, Chí cũng toan chọc trời quấy nước, Ông Đội ra đứng trước hàng binh, Rủ nhau tập tiểu triều đình, Bao nhiêu cai, đội khố xanh đồng lòng, Duy Phó Quân bắt tòng quân lệnh, Hoá cho nên uống mệnh xót xa, Cho người mở cửa nhà pha, Đem tù ra điểm được là bao nhiêu ...”

Tuy cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên thất bại, bị thực dân Pháp khủng bố, chìm trong máu lửa, nhưng tinh thần của nghĩa binh Thái Nguyên qua các trận Đèo Nứa, Hoàng Đàm trên đất Phổ Yên đã góp phần hun đúc thêm cho nhân dân các dân tộc Phổ Yên truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm kiên cường bất khuất, tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng ta xây dựng cơ sở và phát triển phong trào Cách mạng ở Phổ Yên sau này.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đảm nhận sứ mệnh của lịch sử giao phó là lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Sự kiện trọng đại này và phong trào đấu tranh chống Pháp kiên cường của Xô viết Nghệ - Tĩnh những năm 1930-1931 đã tác động khơi dậy và cổ vũ tinh thần yêu nước của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên. Năm 1933, từ Đa Phúc (Vĩnh Phúc), phong trào cách mạng phát triển sang làng Phù Lôi, xã Thuận Thành (Phổ Yên). Địch tập trung lực lượng và khủng bố, đàn áp, nên phong trào không phát triển được.

Cuối năm 1939, đầu năm 1940, được đồng chí Ngô Hải Long⁽¹⁾ tuyên truyền, vận động, một số thanh niên nghèo ở các thôn Cổ Pháp, Thừa Lâm, Yên Trung (tổng Tiên Thù, nay thuộc xã Tiên Phong) đã tự nguyện tham

(1) Đồng chí Ngô Hải Long, sinh tháng 2 năm 1917, tại thôn Yên Trung (tổng Tiên Thù) trong gia đình có bố làm Lý trưởng thôn Yên Trung. Từ năm 1939, đồng chí Ngô Hải Long đã được các đồng chí Ngô Tiến Tùng, Ngô Duy Phương cán bộ của Đảng hoạt động bí mật ở huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tuyên truyền giác ngộ cách mạng.

gia Hội tương tế⁽¹⁾. Từ tổng Tiên Thù, phong trào nhân dân tham gia Hội tương tế đã lan nhanh sang các xã Đại Xuân (nay thuộc xã Tiên Phong), Hồng Tiến, Trung Thành, Thuận Thành..., lực lượng lên tới 50 người.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939), từ cuối năm 1939 đến cuối năm 1940, các đồng chí Ngô Duy Phương, Hoàng Văn Thái, Đỗ Văn Huỳnh..., được Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ cử về Phổ Yên hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng.

Giữa năm 1940, tại tổng Tiên Thù, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù – tổ chức vũ trang cách mạng đầu tiên của huyện Phổ Yên - gồm 8 đồng chí: Hoàng Văn Khoan, Hoàng Văn Súc, Ngô Hải Long, Trần Mạnh Hải, Hà Đình Thông, Nguyễn Ích Giáp, Hà Văn Duệ, Trần Đình Sam, do đồng chí Hà Đình Thông⁽²⁾ chỉ huy được thành lập, đánh dấu một bước phát triển mới trong phong trào đấu tranh vũ

(1) Hội tương tế là tổ chức tập hợp, đoàn kết những người nghèo, vận động họ giúp đỡ lẫn nhau, lo những việc làm nhà, ma chay, cưới xin, ốm đau, hoạn nạn..., phù hợp với tập quán và tâm lý đông đảo quần chúng nhân dân lao động ở nông thôn. Thực chất, Hội tương tế là cơ sở của Mặt trận dân chủ Đông Dương do Đảng ta chủ trương và lãnh đạo. Thông qua hoạt động của Hội tương tế, Đảng ta từng bước giác ngộ cách mạng, nâng cao nhận thức xã hội và trình độ chính trị cho nhân dân lao động. Từ đó, vận động họ đoàn kết đấu tranh đòi cải cách xã hội ở nông thôn, chống lại ách thống trị và bóc lột hà khắc của chế độ thực dân, phong kiến, tiến tới cao hơn nữa là vận động thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân theo cương lĩnh và đường lối của Đảng.

(2) Đồng chí Hà Đình Thông sau này là Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên.

trang cách mạng của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Sau khi thành lập, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội tự vệ Tiên Thù đã tổ chức treo cờ đỏ, sao vàng trên đồi thông Thông Hạc (cạnh Quốc lộ 3 nằm trên địa bàn xóm Chùa, xã Nam Tiến). Theo sự chỉ đạo của Xứ uỷ Bắc Kỳ, tự vệ Tiên Thù đã rải truyền đơn dọc đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc đến Phố Cò, kêu gọi nhân dân đấu tranh chống lại ách thống trị tàn bạo của thực dân Pháp. Hoạt động của Tiểu đội tự vệ Tiên Thù đã góp phần rất quan trọng vào việc cổ vũ và nâng cao tinh thần yêu nước cho nhân dân các dân tộc trong huyện. Thông qua các hoạt động tuyên truyền cách mạng và xây dựng lực lượng, Tiểu đội tự vệ Tiên Thù đã trưởng thành, từ một tiểu đội 8 người lúc mới thành lập (giữa năm 1940), phát triển thành một trung đội (tháng 10-1941). Mỗi cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ Tiên Thù đã được trang bị một thứ vũ khí giáo, mác hoặc mã tấu. Dưới sự chỉ huy của đồng chí Hà Đình Thông, cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ Tiên Thù thường xuyên tổ chức học tập quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ tài sản nhân dân và giữ gìn an ninh trật tự, ở địa phương. Trung đội tự vệ Tiên Thù còn chia thành các nhóm nhỏ đi tuyên truyền, giác ngộ cách mạng cho quần chúng.

Tháng 11- 1941, cán bộ, chiến sĩ Trung đội tự vệ và nhân dân tổng Tiên Thù đã bảo vệ an toàn lớp huấn luyện và triển khai Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8

cho cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ và cán bộ Cơ quan Trung ương Đảng hoạt động ở các vùng lân cận do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì, tổ chức tại nhà bà Lưu Thị Phận ở thôn Cổ Pháp.

Đêm 20 rạng ngày 21-11-1942, đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh đang tổ chức lớp huấn luyện ở xã Hoàng Vân (huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang) thì bị giặc Pháp và tay sai vây bắt. Sau khi chạy ra bờ sông, đồng chí Trường Chinh được hai bố con người đánh cá chở đò vượt sông Cầu sang rừng Soi Quýt (thôn Yên Trung, tổng Tiên Thù). Tại rừng Soi Quýt, đồng chí Trường Chinh đã được các đồng chí Ngô Hải Long, Nguyễn Văn Tâm và tự vệ Tiên Thù bảo vệ tuyệt đối an toàn, thoát khỏi cuộc khủng bố, truy bắt của địch.

Cũng trong năm 1942, tại xã Thuận Thành, lực lượng tự vệ từ một tổ 3 người đã phát triển thành một tiểu đội 7 người. Tại xã Cải Đan, đội tự vệ gồm 7 đội viên, do đồng chí Lê Minh Ngọc chỉ huy cũng được thành lập. Tuy lực lượng ít, trang bị vũ khí thô sơ, chủ yếu là giáo, mác, gậy gộc, nhưng các tổ chức tự vệ Tiên Thù, Thuận Thành, Cải Đan là những lực lượng nòng cốt để bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng, là hạt nhân trong phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Sau khi Trung ương chọn huyện Phổ Yên cùng với các huyện Phú Bình (Thái Nguyên), Hiệp Hoà (Bắc Giang)



Rừng Soi Quýt (thôn Yên Trung, xã Tiên Phong)
nơi đây ngày 21/11/1942 tự vệ Tổng Tiên Thủ đã che giấu
và dùng cảm bảo vệ đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh
thoát khỏi cuộc truy lùng, vây bắt của thực dân Pháp.



làm An toàn khu II (ATKII - nơi ở và làm việc của các cơ quan Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ), nhiều đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng đã đến huyện Phổ Yên ở và làm việc. Tại tổng Tiên Thù (nay nằm trên địa bàn xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên), đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng) đã từng ở và làm việc tại các thôn Yên Trung, Cổ Pháp⁽¹⁾, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã từng ở và làm việc tại các thôn Cổ Pháp, Nguyên Hậu. Thôn Yên Trung từng là nơi làm việc, hội họp, liên lạc của các đồng chí Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ; đồng thời là nơi in báo “Cờ giải phóng”, tiền thân của Báo Nhân dân ngày nay. Tại thôn Cổ Pháp, đầu năm 1941, Xứ uỷ Bắc Kỳ đã họp bàn việc lãnh đạo giải thoát một số

(1) Ngày 24/5/1981, khi về huyện Phổ Yên thăm lại các cơ sở của Đảng ở tổng Tiên Thù (nay thuộc xã Tiên Phong), đồng chí Trường Chinh đã làm một bài thơ. “Thăm cơ sở cách mạng” tặng đồng bào các dân tộc nơi đây:

Tiên- Thù cơ sở năm xưa
Chở che, dùm bọc, đón đưa ân cần.
Tình dân, nghĩa nước nồng nàn,
Bốn mươi năm ấy muôn vàn nhớ mong.
Giờ đây lúa chín đầy đồng,
Non sông thống nhất, cờ hồng tung bay.
Gặp nhau tay siết chặt tay,
Cùng nhau ôn lại những ngày gian truân.
Một lòng vì nước vì dân,
Xa nhau vẫn thấy như gần bên nhau.
Tiên Phong hãy gắng đi đầu,
Dựng xây hạnh phúc muôn màu thắm tươi.
Mang theo ánh mắt, nụ cười,
Ra về vương vấn, bồi hồi, vấn vương.
Lòng ta lo việc bốn phương,
Lòng ta ấp ủ tình thương đồng bào.

Ngày 24-5-1981.

Trường Chinh.

đảng viên ra khỏi “Cảng Bá Vân” để bổ sung cán bộ lãnh đạo cho phong trào cách mạng cả nước. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Xứ uỷ Bắc Kỳ, ngày 21-8-1944, Chi bộ Cảng Bá Vân đã chỉ đạo tổ chức cho 8 đồng chí đảng viên Cộng sản: Trần Kiên, Khoát Hổ, Phạm Bá Thoan, Hà Kế Tấn - sau này là Bộ trưởng Bộ Thủy lợi, Hoàng Đức Viên - tức Hoàng Bắc Dũng, sau này là Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái, Nguyễn Danh Dích, Nông Văn Đô và Bùi Văn Hách vượt Cảng Bá Vân an toàn.

Ngày 16-9-1944, lính khố xanh đồn Hà Châu do tên Đội Vinh chỉ huy trên đường tuần tra ở khu vực bến đò Hà Châu (Phú Bình) đã gặp và bắt đồng chí Trương Công Lệnh, Uỷ viên Quân sự Xứ uỷ Bắc Kỳ. Nhận được tin này, lãnh đạo tự vệ Phổ Yên tập trung lực lượng đến áp đảo đồn Hà Châu, định giải thoát cho đồng chí Uỷ viên Quân sự Xứ uỷ Bắc Kỳ. Nhưng do tập trung lực lượng chậm, nên khi tự vệ Phổ Yên đến đồn Hà Châu thì địch đã đưa đồng chí Trương Công Lệnh lên tỉnh. Ngày 11-10-1944, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ Phú Bình tổ chức phục kích tiêu diệt tên Đội Vinh – một tên tay sai mẫn cán của thực dân Pháp trong việc lùng sục, truy bắt cán bộ, đảng viên của ta, kẻ trực tiếp chỉ huy bắt đồng chí Trương Công Lệnh ngày 16-9-1944 tại bến đò Hà Châu. Tuy chỉ bị thương nặng, nhưng đó là một đòn cảnh báo đối với Đội Vinh và những tên tay sai khác của thực dân Pháp, khiến chúng không dám hung hăng đi lùng sục như trước.

Cuối năm 1944, đầu năm 1945, diễn biến của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai làm cho mâu thuẫn Nhật – Pháp ngày càng thêm gay gắt. Tại Đông Dương, cả quân Pháp và quân Nhật đều ráo riết chuẩn bị cho một cuộc vật lộn quyết liệt để lật đổ nhau. Quân Pháp chỉ chờ quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương là nổ súng tấn công quân Nhật. Ngược lại, biết được ý đồ của quân Pháp, để độc chiếm Đông Dương, ngày 9-3-1945, quân Nhật nổ súng, buộc quân Pháp phải hạ vũ khí đầu hàng.

Ngày 10-3-1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ 3 vượt cầu Đa Phúc, qua Phổ Yên tấn công lên đánh, chiếm thị xã Thái Nguyên. Quân Pháp ở thị xã Thái Nguyên hoang mang, dao động đến cực độ, mang cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón quân Nhật. Quân Nhật chiếm thị xã Thái Nguyên một cách dễ dàng. Những ngày tiếp theo, từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật toả ra tấn công, chiếm đóng các vùng lân cận. Là huyện có nhiều đồn điền (chỉ riêng các đồn điền Chã, Thác Nhái, Sơn Cốt đã chiếm gần 20.000 ha ruộng, đất), nên Phổ Yên trở thành một trong những cơ sở cần thiết cho chiến tranh. Vì thế, sau ngày đảo chính hất cẳng Pháp, quân Nhật đã nhanh chóng và tăng cường lực lượng chiếm, đóng, cướp thóc lúa phục vụ chiến tranh. Chúng phong toả và bảo vệ nghiêm ngặt đoạn Quốc lộ 3 từ cầu Đa Phúc lên thị xã Thái Nguyên, vì đây là con đường huyết mạch nối liền Bộ Tư lệnh quân đội Nhật ở Hà Nội với quân Nhật ở Thái Nguyên.

Về phía ta, nhận định tình hình Nhật, Pháp chuẩn bị đánh nhau, đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng (họp mở rộng) tại làng Đình Bảng, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh bàn chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật. Trước tình hình Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp, Hội nghị đã quyết định chuyển từ chủ trương đánh Pháp, đuổi Nhật thành chủ trương phát động cao trào chống Nhật, cứu nước mạnh mẽ để tiến tới Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, kịp thời chỉ đạo các địa phương phát huy tinh thần độc lập, sáng tạo trong cao trào chống Nhật cứu nước. Đây là một Chỉ thị lịch sử, tạo bước ngoặt, có tính chất chiến lược cho cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân và lực lượng vũ trang ta trong cao trào chống Nhật, cứu nước.

Tại Phổ Yên, khi Nhật đảo chính Pháp, sự lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn huyện vẫn còn phân tán. Các xã vùng phía nam huyện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng vùng ATK II và Đảng bộ Bắc Giang; các xã vùng phía bắc huyện thuộc phạm vi lãnh đạo của bộ phận cán bộ Xứ uỷ Bắc Kỳ phụ trách khu vực này và Chiến khu Hoàng Hoa Thám. Tình hình trên đã có những ảnh hưởng nhất định, hạn chế việc thống nhất lãnh đạo, tập hợp và huy động lực lượng khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện Phổ Yên.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Đảng bộ Bắc Giang tăng cường các đồng chí Quang Huy, Văn, Thanh sang lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã vùng phía nam huyện; Ban lãnh đạo Chiến khu Hoàng Hoa Thám cử các đồng chí Tân Mặc, Ngọc Lan xuống lãnh đạo các xã vùng bắc và tây bắc huyện⁽¹⁾. Nhờ đó, phong trào cách mạng huyện Phổ Yên ngày càng sôi nổi. Phong trào Việt Minh trong huyện phát triển rầm rộ từ các tổng Tiên Thù (nay là địa bàn xã Tiên Phong), sang tổng Tiên Lễ (nay là địa bàn các xã Đông Cao, Tân Phú, Tân Hương), từ Phù Lôi phát triển sang Trung Thành, từ Bá Xuyên lan rộng sang Phố Cò, Cải Đan, Lợi Xá, Đắc Sơn, Hồng Tiến.

Thực hiện chủ trương của Trung ương “Phá kho thóc giải quyết nạn đói”, cán bộ Việt Minh ở Phổ Yên đã lãnh đạo, vận động và tổ chức nhân dân phá kho thóc các đồn điền Thác Nhái, Sơn Cốt lấy được nhiều thóc và trâu, bò, lợn... chia cho dân nghèo. Nhờ đó, nhân dân Phổ Yên ngày càng tin tưởng vào Việt Minh, uy tín của Việt Minh ngày càng được nâng cao.

Tại tổng Tiên Thù, sau khi kế hoạch đánh đồn và phá kho thóc đồn điền Chã không thành, (Kho thóc đồn điền Chã là một kho thóc lớn, có thể giải quyết được nạn đói cho dân nghèo trong khu vực và nuôi dưỡng lực lượng tự vệ hai huyện Phú Bình và Phổ Yên trong nhiều tháng) ngày 16-3-1945, tên Cung Đình Vận (Tỉnh trưởng tỉnh Thái Nguyên) đưa lính khố xanh về ấp Đại Tân khám xét,

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên 1930-1945, trang 48, 49.

khủng bố. Tự vệ và nhân dân tổng Tiên Thù đã đánh trống, gõ mõ xua đuổi và kéo nhau ra đấu tranh ngăn chặn. Lúc đầu, quân địch hoảng sợ, nhưng sau đó chúng quay lại đàn áp, khủng bố, giết hại đồng chí Nguyễn Ích Giáp – một trong 8 chiến sĩ Tiểu đội tự vệ đầu tiên của tổng Tiên Thù.

3 giờ sáng ngày 3-6-1945, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ Phú Bình và một đơn vị Việt Nam Giải phóng quân⁽¹⁾ từ Chiến khu Hoàng Hoa Thám xuống, chia làm 3 mũi tổ chức tấn công, đánh đồn Chã.

Đồn Chã trấn giữ một khu vực quan trọng giáp với ba huyện Hiệp Hoà (Bắc Giang), Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên) và bảo vệ đồn điền Chã (một đồn điền có tới trên 10.000 ha ruộng đất – tên chủ đồn điền là người Pháp đã bỏ chạy sau ngày Nhật đảo chính Pháp 9-3-1945). Tại đồn Chã, quân Nhật đã tăng cường lực lượng bảo an đóng giữ ở đây lên tới 40 tên, do tên Đội Be chỉ huy. Đánh đồn Chã quân ta vừa nổ súng tấn công, vừa bắc loa kêu gọi binh lính địch hạ vũ khí đầu hàng. Bị tấn công bất ngờ, tên Đội Be ra lệnh cho binh lính đánh trả. Nghe tiếng loa binh vận của ta, toàn bộ binh lính địch trong đồn reo hò, hạ súng đầu hàng. Tên Đội Be hoảng sợ, bỏ trốn, bị tự vệ ta bắt được và trừng trị đích đáng. Quân ta nhanh chóng chiếm đồn, thu 40 khẩu súng các loại, chuyển lên Chiến khu và

⁽¹⁾ Từ ngày 15/5/1945, các đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thống nhất lại thành Việt Nam Giải phóng quân.

giành lại cho nhân dân được nhiều của cải bị quân địch cướp trong những trận tàn quét trước đó.

Sau ngày đồn Chã bị tấn công, tên Cung Đình Vận (tỉnh trưởng Thái Nguyên) lập tức dẫn 100 lính bảo an xuống khu vực Tiên Thù khám xét, khủng bố, bắt 50 người dân đưa về giam giữ, tra tấn ở Nhà lao Thái Nguyên và cướp đi 40 con trâu, bò của nhân dân. Hành động khủng bố của tên tỉnh trưởng Thái Nguyên Cung Đình Vận cũng không ngăn cản được phong trào cách mạng của nhân dân Phổ Yên ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Tại các xã vùng phía tây và tây bắc huyện, nơi giáp ranh giữa các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, lợi dụng lúc ta tập trung lực lượng chống lại cuộc tấn công của quân Nhật vào vùng Căn cứ địa Cách mạng⁽¹⁾, một số phần tử xấu (có cả tay chân của Nhật – Pháp) do các tên Đội Đối, Chánh Hên và Lý Mười cầm đầu⁽²⁾ nổi lên chống, phá cách mạng, cướp của, tống tiền, gây rối trật tự, trị an ở cơ sở. Chúng tự xưng là lực lượng của phe Đồng Minh chống phát xít, chuẩn bị tước khí giới của quân Nhật khi chiến tranh thế giới kết thúc. Chúng mở “Đại hội Đồng Minh” ở xóm Tân Ấp, xã Phúc Thuận và tự phong chức, phong tước cho nhau. Tên Đội Đối tự phong là “Chánh nguyên soái”, các tên Lý Mười, Chánh Hên tự phong là “Phó nguyên soái”.

⁽¹⁾ Giữa tháng 5/1945, Nhật huy động 2000 quân, chia làm 3 mũi tấn công vào vùng Căn cứ địa Cách mạng Việt Bắc của ta.

⁽²⁾ Đội Đối là tên đội lính khổ đỏ đào ngũ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945).

Chúng chiêu mộ quân, bắt người phục dịch, cướp hàng chục con trâu, bò, lợn của nhân dân trong vùng để giết thịt, ăn uống. Chúng tuyên truyền Việt Minh là giặc cỏ, gây cho Cách mạng nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến phong trào Việt Minh. Trước tình hình đó, Mặt trận Việt Minh đã cử đại diện (có lực lượng tự vệ hỗ trợ) đến gặp những tên cầm đầu thuyết phục chúng chấm dứt các hành động ăn cướp, phá hoại, nói xấu Việt Minh, nói xấu cách mạng. Trước khí thế áp đảo của ta, bọn “Đồng Minh” giả buộc phải chấp nhận các yêu cầu của Cách mạng. Nhưng khi lực lượng tự vệ vừa rút đi, chúng lại tiếp tục xung hùng, xưng bá, cướp bóc tài sản của nhân dân.

Kiên quyết trừng trị bọn “Đồng Minh” giả, tự vệ Phổ Yên phối hợp với một 1 tiểu đội quân Giải phóng quân hoạt động ở khu vực vùng phía nam huyện Đại Từ do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy, tập kích vào sào huyệt của bọn “Đồng Minh” giả, bắt giam và trừng trị đích đáng những tên cầm đầu⁽¹⁾; tuyên truyền, giải thích chính sách của Việt Minh cho hơn 30 người bị chúng lừa gạt, dụ dỗ đi theo, rồi cho họ về quê làm ăn, sinh sống lương thiện. Việc xoá sổ bọn “Đồng Minh” giả ở các xã Minh Đức, Phúc Thuận đã đem lại cho nhân dân trong vùng sự yên ổn để làm ăn, sinh sống; đường dây giao thông liên lạc giữa Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ với Căn cứ cách mạng Núi Hồng ở Đại Từ (Thái

⁽¹⁾ Khi bị bao vây, tên Đội Đối cùng con trai đem theo nhiều của cải đã cướp được chạy trốn; đến dốc Thanh Lộc (Phúc Thuận), cha con Đội Đối bị cha con Lý Nguyên nổ súng giết chết, cướp lại của cải. Chánh Hén ra tự thú, được ta tha tội chết.

Nguyên) và Sơn Dương (Tuyên Quang) được củng cố và giữ vững.

Sau khi trấn áp, xoá sổ tổ chức “Đồng Minh” giả, Tiểu đội Giải phóng quân do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy và tự vệ Phổ Yên tiếp tục đánh đuổi bọn bảo an tàn quét vào các xã Minh Đức, Phúc Thuận, thu lại toàn bộ số trâu, bò bị chúng cướp, trả lại cho nhân dân.

Tháng 7 năm 1945, trên Quốc lộ số 3, tại khu vực Thanh Xuyên (nay thuộc xã Trung Thành), tự vệ Phổ Yên tổ chức mai phục, chặn đánh 1 xe ô tô chở lính của Nhật, bắt sống 2 tên.

Các hoạt động đánh địch của tự vệ Phổ Yên và Quân giải phóng trên địa bàn huyện đã buộc quân Nhật và tay sai phải hạn chế những cuộc lùng sục, tàn quét, tạo điều kiện cho phong trào cách mạng toàn huyện dấy lên mạnh mẽ.

Bước sang tháng 8 năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến tích cực, có lợi cho cách mạng nước ta. Trên thế giới, sau khi phát xít Đức, phát xít Ý đầu hàng Đồng Minh (5-1945), ngày 8-8-1945, Hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc và Bắc Triều Tiên; và sau một tuần đã đánh tan một triệu quân Quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc, ngày 14-8-1945, phát xít Nhật phải đầu hàng Đồng Minh vô điều kiện. Quân Nhật ở Đông Dương như rắn mất đầu; Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim hoang mang, lo sợ.

Chớp thời cơ đó, từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, tại Tân Trào (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), Hội nghị toàn quốc Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp, quyết định phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Đại hội quốc dân cũng họp tại Tân Trào. Đại hội tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng; quy định Quốc kỳ, Quốc ca; thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, cử ra Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay trong ngày 16-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi quân và dân cả nước “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa”:

“Hỡi đồng bào yêu quý!

Giờ quyết định cho vận mệnh ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...

Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên”⁽¹⁾.

Thực hiện lệnh Tổng khởi nghĩa của Trung ương Đảng và hưởng ứng “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh và nhân dân cả nước đồng loạt nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong thời gian này trên địa bàn huyện Phổ Yên có 1 trung đội Quân Giải phóng do đồng chí Khâm và đồng chí

⁽¹⁾Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2000, trang 554.

Vượng chỉ huy. Trung đội có 3 tiểu đội: 1 tiểu đội đóng ở xã Tiên Phong, 1 tiểu đội đóng ở xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao) và 1 tiểu đội đóng ở xã Hồng Tiến. Cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đã sẵn sàng nhận lệnh Tổng khởi nghĩa.

Ngày 19-8-1945, sau khi nhận được tin Hà Nội đã Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi, đồng chí Minh Đức⁽¹⁾ đã huy động nhân dân Phố Cò và nhân dân Sơn Cốt ra bao vây, uy hiếp, tấn công chiếm huyện đường Phố Yên. Trước khí thế mạnh mẽ của quần chúng, tri huyện Phố Yên Đồng Mạnh Tư và các tên Cai Đương, Đội Sát sợ hãi, ra lệnh cho binh lính và quan lại đầu hàng, nộp toàn bộ vũ khí, ấn tín và giấy tờ, tài liệu. Đoàn biểu tình thị uy tiến qua Phố Cò, lên giáp huyện Đông Hỷ, sau đó quay lại huyện đường đốt hết giấy tờ, tài liệu, phá đồ đạc rồi giải tán, toả về làng, xã.

Sáng 20-8-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng (được đồng chí Quang Huy tổ chức thành lập cuối tháng 5 đầu tháng 6 năm 1945) do các đồng chí Ngô Hải Long làm Chủ tịch, Trần Mạnh Hùng làm Phó Chủ tịch, đồng thời cũng là Ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa và chỉ huy lực

(1) Đồng chí Minh Đức là cán bộ, đảng viên hoạt động ở vùng Tân Quang (Đông Hỷ) đã có quyết định của Xứ uỷ Bắc Kỳ điều đi Bắc Giang. Đồng chí Minh Đức chưa kịp đi Bắc Giang thì diễn ra sự kiện ngày 19-8-1945. Hà Nội Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi. Chớp thời cơ đó, đồng chí Minh Đức đã huy động nhân dân Phố Yên biểu tình, thị uy, giải phóng huyện lỵ Phố Yên. Do hạn chế về nhận thức, nên sau khi giành chính quyền ở huyện lỵ, đoàn biểu tình của quần chúng diễu hành từ Phố Cò, lên giáp huyện Đông Hỷ, rồi quay lại huyện lỵ, phá đồ đạc, đốt giấy tờ, sau đó tự giải tán, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Vì lý do đó, đồng chí Minh Đức đã bị Huyện uỷ lâm thời huyện Phố Yên thi hành kỷ luật.

lượng vũ trang của huyện Phổ Yên vào tiếp quản huyện lỵ, tuyên bố giải tán chính quyền thực dân, phong kiến, kêu gọi nhân dân giữ gìn trật tự, trị an, tổ chức truy quét, trừng trị bọn Việt gian ngoan cố, có nhiều tội ác với nhân dân.

Ngày 21-8-1945, tại Đền Giá (nay thuộc xã Đông Cao), Ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa huyện Phổ Yên đã họp, chính thức thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời huyện do đồng chí Trần Mạnh Hùng làm Chủ tịch. Ngày 23-8-1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời huyện Phổ Yên làm lễ ra mắt tại huyện lỵ trước đông đảo nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn.

Trải qua 4 năm vừa xây dựng, vừa chiến đấu, từ các nhóm thanh niên trung kiên, đến tiểu đội tự vệ chiến đấu đầu tiên được thành lập ở tổng Tiên Thù, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang cách mạng Phổ Yên đã lớn mạnh và trưởng thành, trở thành lực lượng nòng cốt trong phong trào nhân dân nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Phấn khởi được sống trong độc lập, tự do, được hưởng những thành quả do Cách mạng tháng Tám 1945 thành công đem lại, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên hăng hái thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ, từng bước đẩy lùi “giặc đói”, “giặc dốt”, “giặc ngoại xâm”, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG II

QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

(1945 – 1954).

1 – Xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến.

Sau Cách mạng tháng Tám 1945 thành công trên cả nước, ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình – Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Châu Á. Dân tộc ta đã được giải phóng thoát khỏi ách áp bức, bóc lột của thực dân Pháp, chấm dứt thời kỳ đen tối của chế độ thực dân, phong kiến. Kể từ đây, nhân dân ta từ thân phận nô lệ của người dân mất nước, trở thành người dân của một nước độc lập, tự do, được làm chủ vận mệnh đất nước của mình. Một chế độ mới, với cuộc sống mới ra đời, tạo nên một bước ngoặt lịch sử của cả dân tộc. Song, những ngày sau khi giành được chính quyền, cũng như nhân dân nhiều địa phương khác trong cả nước, nhân dân Phổ Yên đã phải

đương đầu với ba thứ giặc (giặc ngoại xâm, giặc đói và giặc dốt) đầy nguy hiểm, cùng với muôn vàn những khó khăn khác chồng chất.

Nhân dân ta vừa đứng lên giành quyền làm chủ vận mệnh đất nước của mình, thì quân thù đã từ nhiều phía kéo đến trên cả hai miền đất nước. Núp dưới danh nghĩa quân Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật, trong Nam từ cuối tháng 9-1945, quân Pháp đã núp sau hơn một vạn quân Anh vào đánh chiếm Nam Bộ. Ngoài Bắc, từ cuối tháng 8-1945, gần 20 vạn quân Tưởng lũ lượt kéo vào chiếm đóng thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt – Trung đến vĩ tuyến 16. Theo chân quân Tưởng là bọn người Việt lưu vong ở nước ngoài được tập hợp trong các tổ chức Việt Quốc, Việt Cách cũng ráo riết hoạt động phá hoại, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ của nhân dân ta. Trong khi đó, nền kinh tế nước ta vốn đã nghèo nàn, lạc hậu, lại bị quân Pháp, quân Nhật vơ vét xác xơ, bị thiên tai liên tiếp tàn phá (hết lụt lội lại đến hạn hán), đồng ruộng bị bỏ hoang, các ngành sản xuất đình đốn, công cụ lao động, sức kéo thiếu hụt, ngân khố quốc gia trống rỗng, nạn “giặc dốt” cùng với những tàn dư, tệ nạn lạc hậu của xã hội thực dân, phong kiến để lại là một gánh nặng đối với nhân dân ta. Bên cạnh đó, chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm điều hành, quản lý xã hội; quân đội ta tuy từ nhân dân mà ra, nhưng mới được xây

dụng, trình độ kỹ, chiến thuật còn hạn chế, trang bị vũ khí còn thô sơ... Do vậy, khó khăn ngày càng chồng chất khó khăn. Vận mệnh Tổ quốc như “ngàn cân treo sợi tóc”. Trước tình thế hiểm nghèo đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra chủ trương khôn khéo lợi dụng kẻ thù, tuyệt đối tránh đụng độ với quân Anh và quân Tưởng, tranh thủ thời gian để củng cố chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang, chuẩn bị kháng chiến lâu dài với thực dân Pháp đang âm mưu quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên từ đầu tháng 9-1945, khoảng 5 vạn quân Tưởng từ thị xã Thái Nguyên hành quân theo trục Quốc lộ 3 qua Phổ Yên về Hà Nội. Dựa thế Đồng Minh, lại cậy quân đông, súng nhiều, quân Tưởng những nhiều, hạch sách, đòi chính quyền ta phải cung cấp cho chúng một khối lượng lớn lương thực, thực phẩm. Trên đường hành quân và ở những trạm dừng chân, chúng bắt nhân dân ta tiêu tiền “Quan Kim”, “Quốc tệ” của chúng, làm lũng loạn thị trường, dung túng cho quân lính vừa mua vừa ăn cướp, đồng thời nâng đỡ bọn gian thương người Hoa đầu cơ, tích trữ, vơ vét của cải của nhân dân ta. Đoạn Quốc lộ 3. nằm trên tuyến đường hành quân của chúng ở Phổ Yên có khoảng trên 20 km, với 3 trạm chúng dừng chân là: Phố Cò, Ba Hàng và Thanh Xuyên. Để đối phó với âm mưu và các thủ đoạn phá hoại của chúng, nhằm lật đổ chính quyền cách mạng non trẻ của nhân dân

ta, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Thái Nguyên, Ban cán sự Đảng huyện Phổ Yên do đồng chí Nguyễn Thị Thuận làm Trưởng ban đã kịp thời lãnh đạo nhân dân tăng cường đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ, khẩn trương di chuyển các cơ quan sơ tán ra xa trục Quốc lộ 3; đồng thời cử cán bộ đại diện giao dịch với quân Tưởng, phân công một số cán bộ xuống các xã dọc trục Quốc lộ 3 tuyên truyền, giáo dục, vận động và chỉ đạo nhân dân thực hiện các chủ trương đối phó với quân Tưởng của Đảng và Chính phủ.

Với nhiều nội dung và biện pháp cụ thể, vận dụng sáng tạo, khôn khéo nguyên tắc vừa kiên quyết bảo vệ chủ quyền độc lập, vừa kết hợp với sách lược mềm dẻo, tránh khiêu khích, xung đột với quân Tưởng, cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên luôn bám sát phong trào quần chúng, lãnh đạo, tổ chức, hướng dẫn nhân dân cất giấu lương thực, thực phẩm, tài sản, không họp chợ, không mua bán, không tiêu tiền “Quan Kim”, “Quốc tệ” của quân Tưởng và kiên quyết đấu tranh với những yêu sách vô lý của chúng. Các đội tự vệ Việt Minh tăng cường tổ chức tuần tra, canh gác bảo vệ làng, xóm một cách chặt chẽ. Những kẻ có biểu hiện chống đối cách mạng được quản lý, theo dõi và giám sát chặt, nên chúng không dám ngóc đầu dậy hoạt động. Vì vậy, trong thời gian quân Tưởng hành quân qua địa bàn huyện, tình hình an ninh chính trị ở Phổ Yên vẫn được giữ vững. Chính quyền

cách mạng từ huyện xuống các xã từng bước được củng cố, kiên toàn. Lực lượng vũ trang luôn thể hiện vai trò nòng cốt, là chỗ dựa tin cậy của quần chúng trong việc đối phó với những hành động khiêu khích, phá hoại của quân Tưởng và bọn tay sai phản động. Đây là những tiền đề hết sức quan trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Phổ Yên tập trung “tinh thần và lực lượng” chống “giặc đói”, “giặc đốt” và sẵn sàng chống “giặc ngoại xâm”.

Trong bối cảnh đất nước còn gặp rất nhiều khó khăn chồng chất, với tinh thần “Phải ráng sức hơn nữa, nhất định chúng ta sẽ thắng lợi”, ngay sau ngày tuyên bố độc lập, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời đề ra nhiều biện pháp, nhằm đưa cách mạng nước ta vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Ngày 3-9-1945, tại Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ, đề ra 6 nhiệm vụ cấp bách cần giải quyết trước mắt: 1 - Chống giặc đói, 2 - Chống giặc đốt, 3 - Chuẩn bị Tổng tuyển cử trong cả nước, 4 - Phát động phong trào giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, 5 - Tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đò và các hủ tục mê tín dị đoan, 6 - Tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết.

Ngày 4-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký sắc lệnh tổ chức “Quỹ độc lập” và phát động “Tuần lễ vàng” kêu

gọi đồng bào cả nước quyên góp tiền, vàng ủng hộ chính quyền cách mạng, ổn định nền tài chính, tổ chức xây dựng cuộc sống mới và một phần dùng cho việc quốc phòng.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phổ Yên, Ban cán sự Đảng và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nhiệt tình hưởng ứng và thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay sau khi giành chính quyền, chính quyền cách mạng các cấp trong huyện đã tuyên bố xoá bỏ thuế thân, thuế chợ, thuế đồ cùng nhiều thứ thuế bất công khác do chế độ thực dân, phong kiến đặt ra; tịch thu ruộng đất, tài sản của bọn địa chủ người Pháp và người Việt đã bỏ chạy chia cho nông dân; xoá bỏ những món nợ lâu đời ở nông thôn, mang lại quyền lợi thiết thực cho người lao động.

Để giải quyết nạn đói đang đe dọa từng nhà, Ban Cứu đói huyện, xã và các đoàn thể Cứu quốc đã tích cực tổ chức, vận động nhân dân trong huyện đề cao tinh thần tương thân, tương ái, lá lành đùm lá rách. Các phong trào “Nhường cơm sẻ áo”, “Hũ gạo cứu đói”, “Hũ gạo gửi vào Nam” được nhân dân Phổ Yên tích cực hưởng ứng, tự nguyện tham gia. Các bà, các chị trong Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc huyện hàng ngày đã phân công nhau đi xa hàng chục cây số xuống tận các xóm, làng hẻo lánh ở các xã vùng phía tây Huyện để vận động nhân dân lập

“Hũ gạo cứu đói”. Chính quyền các cấp trong huyện phát động rộng rãi phong trào tăng gia, lao động, sản xuất, thực hành tiết kiệm với khẩu hiệu: “Không một tấc đất bỏ hoang”, “Tăng gia sản xuất ngay, tăng gia sản xuất nữa”. Nhân dân các dân tộc trong huyện đã tích cực khai hoang, phục hoá được hàng ngàn ha ruộng, nương, rẫy đưa vào trồng ngô, khoai, sắn, rau, kịp thời thu được một phần lương thực, thực phẩm chống đói. Cán bộ, đảng viên, chính quyền, đoàn thể các cấp đi sâu vào các thôn, xóm, bản, làng vận động, tổ chức nhân dân đoàn kết giúp đỡ nhau về giống, vốn, phương pháp kỹ thuật canh tác, nhân công, dụng cụ sản xuất..., để đảm bảo cấy, trồng hết diện tích. Hầu hết ở các xã đều xây dựng được các quỹ “Tình thương”, “Tương tế” để hỗ trợ nhau sản xuất.

Nhờ chính quyền có những biện pháp lãnh đạo cụ thể, sâu sát và nhân dân có tinh thần tích cực lao động, sản xuất, tiết kiệm, tương thân, tương ái, nên nạn đói cuối năm 1945, đầu năm 1946 ở Phổ Yên được đẩy lùi, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện dần dần được ổn định.

Nhằm đẩy mạnh một bước phát triển sản xuất nông nghiệp, thực hiện các phương châm “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, “Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền các cấp trong huyện tiếp tục cấp thêm ruộng đất các đồn điền “vắng chủ” cho nông dân, động viên

nhân dân cấy, trồng các loại cây lương thực, thực phẩm hết diện tích. Được sự hỗ trợ của tỉnh, huyện đã dành một phần ngân sách cho nông dân vay để mua sắm trâu, bò, nông cụ sản xuất. Các cơ quan chuyên môn Khuyến nông, Khai hoang di dân, Tín dụng sản xuất..., của huyện được thành lập. Thông qua các cơ quan này và thông qua các đoàn thể quần chúng, chính quyền các cấp trong huyện lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực đẩy mạnh sản xuất. Tuy năng suất lương thực và hoa màu trong hai năm 1946 và 1947 chưa cao, nhưng toàn huyện đã thu hoạch ước đạt gần 200 tấn lương thực, chẳng những đảm bảo được nhu cầu đời sống cho nhân dân, mà còn tạo ra nguồn lương thực, thực phẩm để dự trữ và một phần đóng góp cho kháng chiến.

Hưởng ứng phong trào xây dựng “Quỹ độc lập” và “Tuần lễ vàng” do Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, đông đảo các tầng lớp nhân dân Phổ Yên đã sôi nổi hưởng ứng và tích cực tham gia. Mở đầu “Tuần lễ vàng”, sau lời phát biểu kêu gọi của đồng chí Trần Mạnh Hùng (Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Phổ Yên), đồng chí Trần Thị Chiến (Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện) đã tháo bộ xà tích bằng bạc – tài sản có giá trị nhất của mình – xung phong ủng hộ trước. Tiếp theo, nhiều người khác, có người mang cả nhẫn cưới, hoa tai là những kỷ vật sâu sắc trong đời tư ra ủng hộ. Tuy còn nghèo, đói, nhưng với lòng yêu nước,

trong “Tuần lễ vàng”, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã tự nguyện ủng hộ chính quyền cách mạng được nhiều đồ trang sức quý báu, những đồ gia bảo lâu đời như xuyên bạc, chuông bạc, nhẫn vàng... Trong cuộc vận động này, Phổ Yên được cấp trên đánh giá là huyện có phong trào khá. Kết quả “Tuần lễ vàng” ở Phổ Yên là hiện thân của lòng yêu nước, yêu độc lập, tự do và ý thức xây dựng, bảo vệ đất nước của nhân dân các dân tộc trong huyện.

Cũng như các huyện khác trong tỉnh và cả nước, thực dân Pháp và chế độ phong kiến đã để lại cho nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên hậu quả nặng nề về văn hoá và xã hội. Trên 90% dân số trong huyện mù chữ vì không được đi học, cùng với tàn dư của các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan khác.

Ngày 8-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân Học vụ, đồng thời phát động phong trào toàn dân chống nạn mù chữ. Người chỉ rõ: Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết hết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới để tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ. Tiếp đó, cuối tháng 9-1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên quyết định thành lập Ty Bình dân Học vụ. Tuy còn thiếu giáo viên, sách vở và các phương tiện học tập, nhưng với quyết tâm tiêu diệt “giặc dốt”, chính quyền các cấp trong tỉnh

đã kiên quyết tập trung chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh cuộc vận động xoá nạn mù chữ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ”, phong trào học tập văn hoá được đẩy lên sôi nổi, rộng rãi trong toàn huyện. Đêm đêm, khắp các thôn xóm, bản làng đều rực sáng ánh đuốc, ánh đèn, từng đoàn, từng tốp thanh niên nam, nữ, già, trẻ nô nức rủ nhau đến các lớp học chữ. Ở các chợ Phố Cò, Ba Hàng, Thanh Xuyên, đồng bào có sáng kiến viết chữ lên các tấm băng, tấm ván, nong, nia để ở nơi có nhiều người qua lại, hoặc cổng vào chợ yêu cầu mọi người tự giác đọc thuộc những chữ trên rồi mới đi qua. Hình thức này tuy đơn giản, nhưng lại rất hiệu quả, mỗi người đều tự cố gắng phấn đấu học tập để không thua kém những người xung quanh. Nhiều cán bộ có năng lực, có trình độ văn hoá được tỉnh, huyện cử xuống các thôn, xóm, bản, làng vận động và tổ chức nhân dân tham gia phong trào xoá nạn mù chữ. Thông qua đó để tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chính sách mới ở nông thôn, đồng thời bồi dưỡng cán bộ nòng cốt cho địa phương. Nhờ những biện pháp cụ thể, thiết thực, chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp các thôn, xóm trong huyện, thu hút hàng nghìn người đến học tập.

Bằng nhiều nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức của cấp uỷ Đảng, chính quyền và Ban Bình dân

Học vụ các cấp, cùng với sự hưởng ứng nhiệt tình, ham học hỏi của đông đảo quần chúng nhân dân trong huyện, đến cuối năm 1946 toàn huyện đã có 36% số người biết đọc, biết viết và năm 1947, hơn 60% dân số trong huyện đã thoát nạn mù chữ, trong đó, đông đảo nhất là nam, nữ thanh niên. Năm 1946, Phổ Yên được tỉnh đánh giá là huyện khá trong phong trào bình dân học vụ của tỉnh. Song song với thắng lợi của cuộc vận động thanh toán nạn mù chữ, hệ thống giáo dục phổ thông tiểu học được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm chăm lo xây dựng và phát triển. Ngay năm học đầu tiên sau khi giành được độc lập (đầu tháng 9-1945), nhiều trường, lớp tiểu học ở các xã trong huyện đã mở cửa đón con em mình đến trường. Các xã Phúc Thuận, Thành Công..., trước đây hoang vắng nay sớm, chiều vang tiếng trẻ em học chữ, học các bài hát ca ngợi Đảng, Bác Hồ và cuộc sống mới.

Có chữ, có chính sách của Đảng và Chính phủ phù hợp với lòng dân, nhận thức của nhân dân các dân tộc trong huyện từng bước được nâng cao, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện. Các tổ chức Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc trong huyện luôn là lực lượng xung kích, đi đầu trong việc thực hiện cuộc sống mới. Các tệ nạn cờ, bạc, rượu, chè, mê tín dị đoan và các tập quán lạc hậu khác do chế độ cũ để lại đã từng bước bị nhân dân Phổ Yên đẩy lùi. Các xã Tiên Phong, Đồng Tiến, Trung

Thành... , đã thành lập được các đội văn nghệ, thường xuyên tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ và dạy các bài hát cách mạng cho thanh niên. Công tác Y tế, phòng chống bệnh tật, chăm lo sức khỏe cho nhân dân cũng được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Huyện đã thành lập được một phòng phát thuốc, đồng thời trích một số kinh phí mua thuốc sốt rét và một số thuốc chữa bệnh cấp phát cho nhân dân. Đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế, tuy số lượng còn ít, nhưng đã tích cực, chịu khó triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng bệnh; tử lệ người chết vì bệnh tật, ốm đau, giảm dần. Nhờ vậy, uy tín và ảnh hưởng của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện ngày càng lan rộng và nâng cao trong các tầng lớp quần chúng nhân dân trên địa bàn.

Những cố gắng bước đầu của cán bộ, nhân dân các dân tộc Phổ Yên trong công cuộc “diệt giặc đói” và xây dựng cuộc sống mới sau ngày giành được chính quyền cách mạng đã giúp cho người dân lao động Phổ Yên có thêm hiểu biết về quyền lợi, nghĩa vụ, góp phần hiệu quả ngày càng cao vào sự nghiệp, kiến quốc và đấu tranh giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Trong công tác xây dựng Đảng, thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ Đảng toàn tỉnh Thái Nguyên họp tại Trường Xô (huyện Phú Lương) cuối tháng 9-1945, tháng 10-1945, Huyện uỷ lâm thời huyện Phổ Yên được thành

lập gồm 3 đồng chí: Nguyễn Bá Cương, Trần Mạnh Hùng và Trịnh Văn Thư thay thế cho Ban Cán sự Đảng huyện được thành lập từ giữa tháng 8-1945. Phổ Yên là huyện thứ hai trong tỉnh Thái Nguyên thành lập được Huyện uỷ. Cũng trong tháng 10-1945, Chi bộ Cơ quan Huyện bộ Việt Minh huyện Phổ Yên được thành lập, gồm 6 đảng viên. Nhằm đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện đã tích cực phổ biến, tuyên truyền chủ nghĩa Mác và đường lối, chủ trương của Đảng sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong số các cán bộ, quần chúng xuất sắc, tiêu biểu của các đoàn thể Cứu quốc, các đội tự vệ để kết nạp vào Đảng. Đến tháng 11-1946, Đảng bộ huyện đã có 60 đảng viên ở hầu hết các xã, sinh hoạt ở 4 chi bộ: Cơ quan huyện (thành lập tháng 10-1945), xã Tiên Phong và xã Vạn Phái (thành lập tháng 9-1946), xã Trung Thành (thành lập tháng 11-1946). Từ cuối năm 1946 trở đi số lượng đảng viên ở Đảng bộ Phổ Yên tăng rất nhanh, nhiều chi bộ Đảng ở các xã hoặc liên xã ra đời. Cùng với việc phát triển đảng viên về số lượng, công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, quan điểm giai cấp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên cũng được Đảng bộ huyện chú trọng thông qua các lớp tập huấn ngắn ngày ở Huyện uỷ, Tỉnh uỷ hoặc cử đi học tập ở các lớp huấn luyện do Khu uỷ và Trung ương triệu tập. Nhờ vậy, Đảng bộ Phổ Yên luôn luôn được củng cố, xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Song song với công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng các cấp từ huyện xuống các xã luôn được các cấp uỷ Đảng, chính quyền ở Phổ Yên coi là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Quán triệt chỉ thị “Cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là dây tợ của nhân dân” và phải chống thái độ “làm quan cách mạng”, Đảng bộ Phổ Yên đã rất chú trọng bồi dưỡng, lựa chọn cán bộ, đảng viên để sắp xếp vào bộ máy chính quyền các cấp. Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8-9-1945 của Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hoà về Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước, Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên đã tích cực vượt qua mọi khó khăn, chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội. Lực lượng tự vệ tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, an ninh; các đoàn thể Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ đẩy mạnh tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội; đồng thời lựa chọn những người có đức, có tài bầu vào chính quyền các cấp, loại bỏ những phần tử cơ hội.

Ngày 23-12-1945⁽¹⁾, nhân dân Phổ Yên lần đầu tiên được hưởng quyền công dân của một nước tự do, độc lập, tự mình cầm lá phiếu lựa chọn người đại diện xứng đáng

⁽¹⁾ Ngày 17 - 10 - 1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 51, ấn định ngày 23 - 12-1945 là ngày bầu cử Quốc hội. Nhưng để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội chu đáo hơn, ngày 12-12-1945, Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc bầu cử Quốc hội đến ngày 6-1-1946. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 hoãn cuộc bầu cử Quốc hội đến ngày 6-1-1946, nên ngày 23-12-1945, cử tri các huyện trong tỉnh Thái Nguyên vẫn tiếp tục tiến hành bầu cử Quốc hội.

bầu vào Quốc hội. Trên 90% cử tri Phổ Yên từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, nam nữ bình quyền đã phấn khởi, tự hào đã nô nức cùng nhau đi bầu cử Quốc hội - cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Với ý thức trách nhiệm của người công dân nước Việt Nam mới, các cử tri ở Phổ Yên đã cùng với các cử tri trong tỉnh bầu được ba đại biểu vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, làm tròn nghĩa vụ xây dựng nền dân chủ cộng hoà diễn ra lần đầu tiên trên đất nước Việt Nam.

Sau bầu cử Quốc hội khoá I, (tháng 12-1945), tháng 4-1946, hầu hết cử tri ở Phổ Yên lại hăng hái tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân các xã trong huyện đã bầu ra Uỷ ban hành chính thay cho Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám 1945. Các ban chuyên môn của bộ máy chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã trong huyện đã từng bước được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động.

Theo chủ trương của Chính phủ, tháng 5-1946, Uỷ ban Bảo vệ bên cạnh Uỷ ban Hành chính các cấp được thành lập. Thành phần của Uỷ ban Bảo vệ gồm: Một đại biểu Uỷ ban hành chính, một đại biểu lực lượng vũ trang và đại biểu Mặt trận Việt Minh. Đến cuối tháng 12- 1946, khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Uỷ ban Bảo vệ được đổi tên thành Uỷ ban Kháng chiến. Thực hiện Sắc lệnh

tháng 10-1947 của Chính phủ về việc hợp nhất Ủy ban Kháng chiến với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến - Hành chính các cấp, tháng 1-1948, Ủy ban Kháng chiến và Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện gồm có 7 ủy viên, trong đó có 3 ủy viên phụ trách hành chính, 3 ủy viên đại diện cho các đoàn thể Cứu quốc và 1 ủy viên phụ trách quân sự. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng cao năng lực của hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, mỗi Ủy ban Kháng chiến Hành chính cấp xã đều có 3 đảng viên, cấp huyện có 6 trên 7 thành viên là đảng viên.

Sức mạnh của chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân bắt nguồn từ sự ủng hộ và tham gia tích cực của đông đảo quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong Cách mạng tháng Tám 1945, Mặt trận Việt Minh là lực lượng tập hợp đông đảo quần chúng đấu tranh giành chính quyền. Sau ngày Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Mặt trận Việt Minh tiếp tục phát huy vai trò của mình, góp phần rất quan trọng vào sự sống còn của đất nước. Vì vậy, Đảng bộ Phổ Yên đã luôn quan tâm, đề ra những chủ trương, biện pháp lãnh đạo đúng đắn, nhằm củng cố và phát triển Mặt trận Việt Minh, mở rộng khối đoàn kết toàn dân trong huyện. Sau hơn một năm xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, quân và dân Phổ Yên đã nhanh chóng củng cố lực lượng, huy động được sức mạnh

tổng hợp của các tầng lớp nhân dân đẩy lùi “giặc đói”, tiêu diệt “giặc dốt” và đè bẹp mọi lực lượng thù địch, giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám. Những thắng lợi bước đầu đó đã tạo ra những tiền đề vật chất và tinh thần cần thiết để quân, dân Phổ Yên cùng quân, dân trong tỉnh và quân, dân cả nước vững vàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong bối cảnh cùng một lúc phải đương đầu với hàng loạt những khó khăn cấp bách và chồng chất, trong điều kiện chính quyền cách mạng còn non trẻ lại bị thù trong, giặc ngoài uy hiếp, nhiệm vụ xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân thực sự là một yêu cầu cực kỳ cấp thiết. Ngay sau ngày giành được chính quyền và trước hành động gây hấn của thực dân Pháp ở Nam Bộ, hưởng ứng lời kêu gọi của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh “Hy sinh hết thảy vì kháng chiến! Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam”, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã diễn ra sôi nổi trong tất cả các tầng lớp nhân dân trong huyện. Ở khắp các nơi trong huyện, nhân dân Phổ Yên rầm rộ mang băng, cờ, khẩu hiệu, tập trung mít tinh, biểu tình phản đối chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, biểu thị quyết tâm chiến đấu vì nền độc lập, tự do của dân tộc. Hàng trăm thanh niên trong huyện đã nô nức đến các “Phòng Nam Bộ” ghi tên tình nguyện xung phong gia nhập lực lượng vũ trang vào Nam chiến đấu.

Cùng với phong trào “Nam tiến”, thanh niên các dân tộc trong huyện đã hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, tỏ rõ ý chí và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả Cách mạng vừa mới giành được. Chính quyền các cấp trong huyện phát động quần chúng tự vũ trang và chỉ đạo các xã xây dựng các đơn vị tự vệ chiến đấu, mỗi xã lớn có 1 trung đội, mỗi xã nhỏ có từ 1 đến 2 tiểu đội. Các đơn vị tự vệ chiến đấu ở các xã đều do các Ủy viên Quân sự trong chính quyền cách mạng cơ sở trực tiếp chỉ huy. Nhiệm vụ của các đơn vị tự vệ chiến đấu ở các xã là vừa sản xuất, vừa tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an, trấn áp bọn phản cách mạng và sẵn sàng đánh địch. Trang bị vũ khí của các đơn vị tự vệ xã chủ yếu là mã tấu, dao, gậy và một số lựu đạn. Mặc dù phải tự cấp, tự túc về sinh hoạt và trang bị vũ khí, nhưng được các cấp, các ngành quan tâm, được nhân dân chăm lo đóng góp, cấp dưỡng lương thực, thực phẩm, tiền bạc để đảm bảo sinh hoạt và mua sắm vũ khí, nên lực lượng tự vệ ở các xã luôn được phát triển cả về số lượng và nâng cao về chất lượng. Các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ Cứu quốc..., đều được tổ chức theo hình thức quân sự. Được tỉnh và một số đơn vị bộ đội chủ lực giúp đỡ mở các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày, cán bộ các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ và cán bộ chủ trì các xã, thôn, xóm, sau khi được huấn luyện đã trở về cơ sở, tích cực tổ chức cho tự vệ huấn luyện quân sự, tuần tra, canh gác bảo vệ thôn, xóm.

Tuy tổ chức còn ở mức độ sơ khai, vũ khí trang bị còn thiếu thốn, chất lượng huấn luyện quân sự còn hạn chế, nhưng các đơn vị tự vệ ở Phổ Yên luôn là công cụ chuyên chính giữ gìn trật tự, trị an và bảo vệ chính quyền cách mạng ở cơ sở, là lực lượng dự bị hùng hậu bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực.

Năm 1946, với bản chất cực kỳ phản động và hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xoá bỏ Hiệp định số bộ 6/3 và tạm ước 14/9, từng ngày, từng giờ, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược. Ý thức sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc được Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên quán triệt, xây dựng từ sau ngày giành chính quyền, nay được nâng cao thêm một bước.

Trước những hoạt động xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 19-10-1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng họp tại Nhà số 58, phố Nguyễn Du (Hà Nội), do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư Đảng chủ trì đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”. Hội nghị quyết định gấp rút chuẩn bị kháng chiến, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang. Đây là Hội nghị Quân sự lớn nhất của Đảng kể từ sau ngày Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

Đúng như nhận định của Đảng, từ ngày 20 đến ngày 26-11-1946, thực dân Pháp tập trung quân đánh chiếm

thành phố Hải Phòng và thị xã Lạng Sơn. Tại Hà Nội, từ đầu tháng 12- 1946, quân Pháp liên tiếp tiến hành các hoạt động khiêu khích chính quyền và bộ đội ta. Ngày 17-12-1946, chúng gây ra vụ thảm sát nhân dân ta ở khu phố Hàng Bún và trắng trợn chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ ta. Thực dân Pháp đã buộc quân và dân ta phải tiến tới sự lựa chọn cuối cùng. Ngày 18 và 19-12-1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Cùng thời gian này, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp ngày 17 và ngày 18-12-1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông) đã phân tích tình hình, thấy khả năng hoà bình không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động toàn dân đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước và vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định sáng suốt và kịp thời của Đảng ta.

Sáng ngày 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các mặt trận và các chiến khu “Giặc Pháp đã ra tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ còn trong vòng 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chỉ thị của Trung ương: Tất cả hãy sẵn sàng!”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, trang 43, 44.

Theo chỉ thị của Trung ương Đảng, chiều ngày 19-12-1946, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh cho lực lượng vũ trang “giờ chiến đấu đã đến”!

Bộ Tổng Tham mưu nhanh chóng chuyển mệnh lệnh đến các đơn vị.

Đêm 19 rạng ngày 20-12-1946, quân, dân Hà Nội và quân, dân các thành phố khác nổ súng chiến đấu. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến”:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta đã nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội 2000, trang 480.

Cùng với quân và dân cả nước, Nhân dân và Lực lượng vũ trang Phổ Yên hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh với ý chí và không khí sục sôi chiến đấu. Nhiều nam, nữ thanh niên, chiến sĩ tự vệ Phổ Yên với những chiếc loa tay đã đi vào các làng, xóm, những nơi tập trung đông người phổ biến, tuyên truyền lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến”, “Kháng chiến là sống”, “Mỗi làng là một pháo đài”, “Thà chết chứ không chịu làm nô lệ” đã xuất hiện ở khắp nơi trong huyện.

Huyện Phổ Yên là cửa ngõ phía nam của tỉnh Thái Nguyên, đồng thời cũng là cửa ngõ phía nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là địa bàn địch thường xuyên tung các lực lượng biệt kích, thám báo vào trinh sát, phá hoại công cuộc kháng chiến, kiến quốc của nhân dân ta.

Xuất phát từ vị trí chiến lược quan trọng của địa bàn huyện Phổ Yên, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã luôn chú trọng lãnh đạo xây dựng Phổ Yên vững, mạnh về mọi mặt. Cấp uỷ Đảng chính quyền các cấp trong huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo, quân và dân Phổ Yên luôn ở trong tư thế sẵn sàng đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Nhiều cán bộ, đảng viên được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính, Uỷ ban kháng chiến huyện điều động sang trực tiếp chỉ đạo, quản lý, chỉ huy các đơn vị tự vệ. Các đơn vị tự vệ tăng

cường công tác huấn luyện, xây dựng công sự, hầm hào chiến đấu, tuần tra, canh gác, mua sắm thêm vũ khí trang bị, chuẩn bị lương thực, thực phẩm... Các xã dọc Quốc lộ số 3 đều tổ chức các vọng quan sát, cảnh giới, dùng mõ, kèn, tù và để thông báo những hoạt động phá hoại của địch.

Thực hiện Thông tư ngày 19-2-1947 của Bộ Quốc phòng về quy định hệ thống tổ chức và nhiệm vụ của các cơ quan dân quân, tự vệ, du kích các khu, tỉnh, huyện, xã, sau khi Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên được thành lập (ngày 15-4-1947), tháng 5-1947 Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên được ra đời. Lúc mới thành lập, Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã phân công đồng chí Trịnh Văn Thư (25 tuổi, một trong bốn Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện), sang trực tiếp làm Huyện đội trưởng; các đồng chí Lê Văn Trung (26 tuổi), làm Huyện đội phó và Mai Văn Sửu (22 tuổi), làm Chính trị viên⁽¹⁾. Tiếp đó, ban chỉ huy xã đội dân quân các xã trong huyện cũng được thành lập và từng bước đi vào hoạt động. Với sự ra đời của Huyện đội bộ dân quân, Đảng bộ và chính quyền huyện Phổ Yên đã có cơ quan tham mưu chuyên trách về công tác quân sự. Thông qua cơ quan này, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, được sự giúp đỡ của nhân dân, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên tiếp tục phát triển và ngày

⁽¹⁾ Xem phần phụ lục.

càng hoàn thiện, đủ sức chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại và hành động xâm lược của kẻ thù. Đến tháng 6-1947, toàn huyện đã xây dựng được 16 trung đội dân quân, du kích, với tổng quân số gần 500 cán bộ, chiến sĩ. Công tác huấn luyện cho các đơn vị dân quân, du kích chủ yếu tập trung vào các nội dung: đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, canh gác, truyền tin, phá hoại giao thông và sử dụng các loại vũ khí tự tạo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban chỉ huy Tỉnh đội bộ dân quân tỉnh Thái Nguyên, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên thành lập Trung đội du kích tập trung thoát li sản xuất, làm nhiệm vụ trực tiếp bảo vệ các cơ quan Đảng, chính quyền và đoàn thể ở huyện, đồng thời sẵn sàng cơ động tác chiến khi cần thiết. Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên do Ủy ban kháng chiến huyện nuôi dưỡng và trang bị vũ khí, biên chế 35 cán bộ, chiến sĩ, chia làm 3 tiểu đội, do các đồng chí Trọng Hoè và Đặng Việt Hồ chỉ huy. Ở mỗi xã trong huyện đã xây dựng được 1 trung đội dân quân du kích gồm 4 tiểu đội, mỗi tiểu đội từ 7 đến 9 cán bộ, chiến sĩ (riêng Trung đội dân quân du kích xã Tân Tiến, nay là xã Đông Cao có 5 tiểu đội). Lực lượng dân quân du kích toàn huyện lên tới hơn 600 cán bộ, chiến sĩ. Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Phổ Yên còn động viên được nhiều thanh niên trẻ, khoẻ nhập ngũ vào bộ đội xây dựng Trung đoàn 121 Thái Nguyên – Phúc

Yên và một số đơn vị chủ lực của Khu và Vệ quốc đoàn. Nhằm góp phần tăng cường “thực lực quân sự”, các phong trào: “Góp quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mua công phiếu kháng chiến”, “Mùa Đông binh sĩ”, “Ủng hộ kháng chiến”, do Chính phủ phát động được nhân dân trong huyện nhiệt liệt hưởng ứng. Nhiều xã trong huyện, nhân dân đã có sáng kiến lập quỹ, mua sắm vũ khí trang bị cho dân quân, du kích.

Tranh thủ thời gian hoà hoãn, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân, du kích khá hoàn chỉnh từ khâu tổ chức đến nội dung huấn luyện quân sự. Nhiều thanh niên là con, em nhân dân các dân tộc trong huyện đã tự nguyện mang súng kíp, mã tấu, giáo mác ra nhập lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương khi chiến sự lan tới.

Trong thời gian chuẩn bị kháng chiến, quân và dân Phổ Yên đã tích cực, khẩn trương thực hiện lời kêu gọi “Tiêu thổ kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban phá hoại các cấp từ huyện xuống các xã được thành lập. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban phá hoại các cấp trong huyện, mặt đường đoạn Quốc lộ số 3 từ cầu Đa Phúc đến Vân Dương được cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích và tự vệ Phổ Yên phối hợp với nhân dân trong huyện đào thành các hố chữ chi dày đặc, nhằm ngăn cản các cuộc hành quân, tấn công của địch. Phong trào “vườn

không, nhà trống” được nhân dân Phổ Yên ở các xã ven Quốc lộ 3 thực hiện triệt để. Người già, trẻ em nhanh chóng đi sơ tán; lương thực, thực phẩm, tài sản được tổ chức cất giấu chu đáo..., Công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến của quân và dân Phổ Yên đã góp phần quan trọng vào việc làm chậm bước tiến của quân Pháp trong các cuộc tấn công, càn quét lên Thái Nguyên sau này. Tuy nhiên, do nhận thức về “Tiêu thổ kháng chiến” còn có hạn chế, nên tình trạng Ủy ban kháng chiến các cấp khoán trắng công tác “Tiêu thổ kháng chiến” cho cán bộ chuyên trách chưa được khắc phục triệt để, kết quả tiêu thổ kháng chiến còn hạn chế. Hiện tượng phá hoại tràn lan, phá hoại chỉ nghĩ đến mục đích quân sự trước mắt, không nghĩ đến mục đích kinh tế, xã hội lâu dài vẫn tiếp tục diễn ra ở một số nơi trong huyện.

Trong quá trình chuẩn bị kháng chiến, Đảng bộ và chính quyền các cấp huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo toàn dân vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Trong công tác xây dựng Đảng, trước tình hình đến tháng 11- 1946, toàn huyện mới có 4 chi bộ, với 60 đảng viên hoạt động phân tán ở tất cả 18 xã trong huyện, Huyện ủy Phổ Yên xác định nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng và tăng cường đội ngũ đảng viên từ huyện xuống các cơ sở vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là hết sức cần thiết. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của Liên khu uỷ I và Tỉnh uỷ Thái Nguyên, năm 1947, Đảng bộ Phổ Yên đẩy mạnh việc

triển khai thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển đảng viên” và đợt phát triển đảng viên “Lớp tháng Tám”. Nhờ vậy, công tác xây dựng và phát triển Đảng ở Phổ Yên có bước phát triển mới. Toàn huyện thành lập được thêm 13 chi bộ mới ở các xã, nâng số tổ chức cơ sở Đảng ở Đảng bộ Phổ Yên lên 17 chi bộ. Các chi bộ trong toàn Đảng bộ đã kết nạp được 200 quần chúng ưu tú vào Đảng, sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng lên. Đội ngũ đảng viên được quan tâm giáo dục, rèn luyện về mọi mặt, nên trình độ giác ngộ cách mạng và năng lực công tác thực tiễn từng bước được nâng lên. Kết quả trên thực sự là cơ sở, là nền tảng quan trọng để Đảng bộ xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền các cấp, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và các tổ chức quần chúng vững mạnh.

Tuy Phổ Yên là huyện nằm ở vùng tự do, nhưng lại là địa bàn giáp ranh với vùng địch tạm chiếm. Hàng ngày, quân và dân Phổ Yên thường xuyên phải đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Từ các đồn Tú Tào (Phố Nỉ), Thần Lăn (Phúc Yên), quân địch thường xuyên bắn đại bác vào các thôn, xóm, ruộng đồng, tung các toán thám báo, biệt kích vào thăm dò lực lượng, phá hoại sản xuất của nhân dân ta. Ngoài ra, chúng còn cho máy bay ném bom, bắn phá dữ dội đoạn Quốc lộ số 3 từ cầu Đa Phúc đến xã Văn Dương, gây cho quân và dân Phổ Yên rất nhiều khó khăn, tổn thất.

Để kịp thời đối phó với các thủ đoạn phá hoại và các hành động tấn công đánh, phá của địch, mọi công tác chuẩn bị chiến đấu của quân và dân Phổ Yên được tiến hành khẩn trương, tích cực hơn. Hàng nghìn nam, nữ thanh niên và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân du kích Phổ Yên tiếp tục được huy động ra phá đoạn Quốc lộ số 3 từ cầu Đa Phúc lên xã Vân Dương và các trục đường giao thông chính khác trong huyện. Hàng ngàn ụ đất, ụ đá, hào chữ chi lớn, nhỏ được đào, đắp trên các mặt đường để sẵn sàng cản xe cơ giới, làm chậm lại bước tiến công của bộ binh địch. Phong trào xây dựng làng, xã chiến đấu kết hợp với phong trào “tiêu thổ kháng chiến”, “vườn không nhà trống” được nhân dân Phổ Yên thực hiện triệt để, đặc biệt là nhân dân ở gần các trục giao thông. Các làng chiến đấu Hoàng Đàm (nay thuộc xã nam Tiến), Chợ Trám (nay thuộc xã Vạn Phái) được xây dựng liên hoàn, khá vững chắc...., Trung đội du kích tập trung của huyện và các tiểu đội du kích ở các xã thường xuyên tổ chức tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an. Lực lượng dân quân Phổ Yên cùng với nhân dân trong huyện đẩy mạnh sản xuất và chống lại các hoạt động phá hoại kinh tế của địch.

2. Trục tiếp chiến đấu bảo vệ cửa ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc:

Ngày 7-10-1947, thực dân Pháp huy động 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 2 tiểu đoàn công binh, 40 tàu chiến và ca nô, 40 máy bay và

khoảng 800 xe cơ giới, với khoảng 12.000 quân mở cuộc tấn công lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực, phá huỷ cơ sở vật chất và mọi tiềm năng kháng chiến của ta, thực hiện chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, tạo điều kiện thành lập Chính phủ bù nhìn Bảo Đại để nhanh chóng chấm dứt cuộc chiến.

Trong hai ngày 7 và 8-10-1947, giặc Pháp cho máy bay ném bom, bắn phá và thả 1.200 quân dù xuống đánh chiếm thị xã Bắc Kạn, thị trấn Chợ Mới và huyện lỵ Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn). Cùng ngày (7-10), khoảng 7.000 quân bộ binh hỗn hợp của địch xuất phát từ thị xã Lạng Sơn theo Đường số 4 tấn công sang thị xã Cao Bằng, sau đó xuôi theo Đường số 3 đánh xuống Bắc Kạn hình thành gọng kìm thứ nhất đánh phá Căn cứ địa Việt Bắc từ hướng Bắc và Đông Bắc.

Ngày 9-10-1947, khoảng 2.000 tên lính thủy đánh bộ từ Hà Nội ngược sông Hồng, đến Việt Trì, sang sông Lô lên đánh chiếm huyện Chiêm Hoá và thị xã Tuyên Quang (tỉnh Tuyên Quang), hình thành gọng kìm thứ hai đánh phá Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc từ hướng Tây và Tây Bắc. Ý định của chúng chỉ trong một tuần là phá tan Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, hội hai cánh quân thủy, bộ tại Đài Thị (huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang) vào ngày 13-10-1947. Hai cánh quân Đông, Tây của địch như 2 gọng kìm lớn xiết chặt lấy Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Về phía ta, trước cuộc tấn côngồ ạt của địch lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, tối ngày 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ thị cho Liên khu uỷ và Bộ Tư lệnh Liên khu I tổ chức chỉ huy bộ đội, dân quân, du kích đánh mạnh để chia xẻ lực lượng và phá kế hoạch của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi đồng bào ra sức giết giặc. Cùng ngày, Bộ Tổng chỉ huy ra nhật lệnh và quân lệnh giao cho lực lượng vũ trang và nhân dân ta phải phá tan cuộc tấn công của địch. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Phải phá tan cuộc tiến công mùa Đông của giặc Pháp”, nhấn mạnh: nhiệm vụ của quân và dân ta phải “Làm cho địch thiệt hại nặng nề, không thể gượng lại được sau mùa Đông này”.

Sau khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống đánh chiếm tỉnh Bắc Kạn, thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tỉnh uỷ Thái Nguyên đã kịp thời điều động một số cán bộ quân, dân, chính, Đảng có nhiều kinh nghiệm xuống cùng với Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, quyết tâm đánh bại các cuộc tiến công của địch vào địa bàn huyện và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho các huyện khác.

Về phía quân địch, sau gần một tháng rưỡi tập trung một lực lượng lớn sĩ quan và binh lính cả hải, lục, không

quân, cùng với hàng ngàn tấn phương tiện, vũ khí, tiến công lên Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngoài việc cướp, phá được một số kho tàng, chiếm giữ được một số nơi...., quân Pháp không đạt được một mục tiêu chủ yếu nào của cuộc tiến công, chúng buộc phải rút lui. Kết hợp với rút lui, thực dân Pháp quyết định mở cuộc hành quân Xanh – tuya (Xiết chặt) bao vây, càn quét vùng tứ giác Tuyên Quang – Thái Nguyên – Việt Trì – Phủ Lạng Thương rộng hơn 8.000 km², nhằm tiếp tục “lùng bắt kỳ được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bằng được chủ lực Việt Minh, phá nát căn cứ địa”⁽¹⁾. Hướng càn quét chính của cuộc hành quân Xanh – tuya là tỉnh Thái Nguyên, chủ yếu là khu vực các huyện Định Hoá, Đại Từ, Võ Nhai, nơi mà chúng cho là các cơ quan đầu não kháng chiến của ta đang ở và làm việc; nơi mà chúng phán đoán có khoảng từ 20 đến 25 tiểu đoàn bộ đội chủ lực của ta đang đóng quân.

Ngày 22-11-1947, cuộc hành quân Xanh – tuya của địch bắt đầu. Tại thị xã Tuyên Quang, sau hàng loạt các hành động nghi binh, quân Pháp chia làm hai hướng, một hướng theo sông Lô rút xuống Bình Ca, một hướng theo Đường 13 qua huyện Sơn Dương (tỉnh Tuyên Quang) sang huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên). Đêm ngày 24-11-1947, khoảng 1.500 tên địch từ thị trấn Chợ Mới (huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn) bí mật theo Quốc lộ 3 xuống

⁽¹⁾ Hồi kí Xa lãng, Nxb Press de la cite, Pari 1971, tập 2, bản dịch Lưu tại Phòng Lịch sử Đảng – Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Km số 31 rồi rẽ lên chiếm đóng các khu vực Phố Ngũ, Quán Vương (huyện Định Hoá).

Ngày 26-11-1947, tại huyện Võ Nhai, 8 giờ sáng, địch cho máy bay đánh phá và thả khoảng 500 quân dù xuống đánh chiếm La Hiên, 12 giờ trưa chúng tiếp tục cho máy bay thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá. Tại huyện Đại Từ, 15 giờ 45 phút, máy bay địch ném bom, bắn phá và thả khoảng 400 quân dù xuống đánh chiếm khu Ba Gò (thuộc xã Cù Vân) và Làng Ngò (thuộc xã An Khánh). Ngày 27-11-1947, từ các vị trí chiếm đóng ở các huyện Định Hoá, Võ Nhai, Đại Từ quân Pháp toả ra càn quét, chiếm đóng các vùng xung quanh.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, quân và dân các huyện Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, đã anh dũng chiến đấu, vừa độc lập tác chiến, vừa phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực giáng cho quân Pháp những đòn quyết liệt.

Sau hơn nửa tháng ráo riết thực hiện cuộc hành quân Xanh – tuy nhiên không đạt được kết quả mong muốn, lại bị tổn thất nặng nề, quân Pháp quyết định rút quân. Gần giữa tháng 12-1947, các cánh quân của địch từ Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Định Hoá lui về tập kết ở các xã An Khánh và Hùng Sơn (thuộc huyện Đại Từ). Từ đây, chúng tiếp tục tổ chức lực lượng, vừa càn quét, cướp phá, vừa rút quân về xuôi. Cụm quân Pháp ở Hùng Sơn (Đại Từ) vừa càn quét, vừa rút quân theo đường qua Ký Phú, Cát Nê

xuống Phúc Thuận (Phổ Yên). Cụm quân Pháp ở xã An Khánh, rút qua thị xã Thái Nguyên theo Quốc lộ 3 xuống Phổ Yên. Trên tất cả các hướng rút lui, chúng đều bị quân và dân Thái Nguyên cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực của ta chặn đánh quyết liệt.

Để hỗ trợ cho quân Pháp rút từ Thái Nguyên về Hà Nội, địch cho một binh đoàn cơ động từ Bắc Ninh sang Phủ Lỗ, theo Quốc lộ số 3 qua cầu Đa Phúc lên đánh chiếm các xã Thuận Thành, Trung Thành, Đắc Sơn (huyện Phổ Yên), làm bàn đạp bảo vệ và đón quân Pháp từ các huyện vùng phía bắc tỉnh Thái Nguyên rút xuống.

Như vậy, cùng một lúc, quân và dân Phổ Yên phải đối phó với hai cánh, 5.000 quân địch, được trang bị vũ khí, đạn dược đầy đủ, từ Đại Từ đánh xuống và từ Đa Phúc đánh lên.

Lực lượng vũ trang của huyện lúc này, ngoài Trung đội du kích tập trung của huyện gồm 35 cán bộ, chiến sĩ và các trung đội, tiểu đội dân quân, du kích của các xã, còn được Trung đoàn 121 tăng cường cho thêm 2 đại đội bộ đội Vệ quốc đoàn. Cả bộ đội Vệ quốc đoàn và dân quân, du kích của huyện đều không được trang bị đầy đủ vũ khí và đạn dược. Vì vậy, cuộc tiến công càn quét của địch vào địa bàn huyện trên cả hai hướng Bắc xuống và Nam lên là một thử thách quyết liệt đối với quân và dân huyện Phổ Yên.

Ngày 13-12-1947, từ Hùng Sơn (Đại Từ), khoảng 600 quân Pháp, vừa càn quét, vừa rút quân theo đường Ký Phú, Cát Nê xuống Phúc Thuận (Phổ Yên). Trên đường hành quân, chúng liên tiếp bị quân, dân Đại Từ và Đại đội 10 (Trung đoàn 147) chặn đánh, một số tên bị tiêu diệt và bị thương. Do quân địch đông, lại được trang bị vũ khí đầy đủ, có máy bay hỗ trợ, nên đến chiều tối ngày 15-12-1947, chúng đã cơ bản chiếm đóng được khu vực Thượng Kết, thuộc xã Phúc Thuận⁽¹⁾.

Ngày 16-12-1947, từ Thượng Kết (xã Phúc Thuận), quân địch chia làm 2 hướng, một hướng càn quét xuống các xóm Hồ, Đầm Mương vượt qua sông Công sang Cải Đan, ra Phố Cò về xóm Sơn Cốt (xã Đắc Sơn); một hướng càn quét xuống Đèo Nứa, qua xóm Bìa, xuống Đan Hạ, Thượng Vụ, Nông Vụ (nay là làng Trám, xã Vạn Phái). Tại đây, cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hoè chỉ huy đã đánh một trận xuất sắc. Nhờ thông thạo địa hình, 4 chiến sĩ du kích đã nghi binh, lừa địch vào trong xóm, rồi bất ngờ nổ súng bắn mãnh liệt vào đội hình địch, đánh bật chúng trở lại. Bị đánh vỡ mặt ở cự ly gần, bọn địch hoảng sợ, vội vã tháo chạy ra ngoài. Đúng lúc đó, 9 cán bộ, chiến sĩ du kích mai phục trên đồi phía ngoài xóm đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình của chúng. Bị kẹp giữa hai làn hỏa lực chéo cánh sẻ dày đặc của du kích, quân địch

⁽¹⁾ Tại Thượng Kết (Phúc Thuận) quân Pháp đã bắt được 3 du kích của ta.

hoảng sợ tháo chạy thực mạng, bỏ lại 15 xác chết cùng với một số vũ khí, đạn dược. Về phía ta, 1 du kích hy sinh và 1 du kích bị thương. Đây là một trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất của lực lượng quân dân, du kích huyện Phổ Yên, đồng thời cũng là một trong những trận chiến đấu đạt hiệu suất cao nhất của lực lượng dân quân, du kích toàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Kết quả trận đánh này của trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên đã được Hội nghị dân quân toàn Liên khu I (tổ chức đầu năm 1948), biểu dương, khen ngợi. Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên vinh dự được trở thành đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào chiến tranh du kích toàn Liên khu I.

Chiều ngày 18-12-1947, tại làng Phi Đơn, du kích Phổ Yên phối hợp với bộ đội chủ lực táo bạo tập kích vào nơi tập kết quân của địch vừa từ thị xã Thái Nguyên xuống. Sau một giờ chiến đấu quyết liệt, quân ta đã tiêu diệt 30 tên và bắt bị thương nhiều tên khác, phá huỷ một ổ súng máy. Lực lượng du kích và bộ đội ta rút lui an toàn.

Ngày 19-12-1947, từ Sơn Cốt (xã Đắc Sơn), quân địch hành quân lên đón đồng bọn ở Phi Đơn xuống. Đến làng Xuân Nguyên quân địch bị du kích địa phương và bộ đội ta chặn đánh. Cùng ngày, hai toán quân địch ở Phi Đơn xuống và Xuân Nguyên lên gặp nhau ở Mỏ Chè. Từ Mỏ Chè, chúng hành quân, càn quét vào xã Phúc Thuận. Đến đèo Nhớn, chúng bị bộ đội ta chặn đánh. Đến Phúc

Thuận, chúng lại bị du kích phục kích giết mìn làm 2 tên chết ngay tại chỗ, nhiều tên khác bị thương, phải vội vã thu quân rút chạy về Sơn Cốt (xã Đắc Sơn).

Cùng ngày (19-12-1947), từ Phố Cò quân Pháp chia làm 2 đường rút về Hà Nội. Đường thứ nhất theo Quốc lộ 3 qua Ba Hàng, Thanh Xuyên xuống Đa Phúc. Đường thứ hai khoảng 200 tên hành quân, cần quét lên Vân Dương. Từ Vân Dương, quân Pháp cần quét xuống các xã Diêm Thụy, Nhã Lộng, Úc Kỳ, Nga My, Phương Độ, Hà Châu (huyện Phú Bình), theo đường đê qua Chã về thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành (huyện Phổ Yên). Ngày 20-12-1947, toàn bộ quân Pháp từ làng Sơn Cốt (xã Đắc Sơn) rút qua Thác Nhái, xuống Vạn Phái, men theo sườn núi Tam Đảo rút về Phúc Yên.

Ngày 21-12-1947, toàn bộ số quân Pháp còn lại ở thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành) cũng qua cầu Đa Phúc rút hết về Hà Nội. Huyện Phổ Yên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của quân và dân Phổ Yên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, trong một thời gian ngắn (từ ngày 15 đến ngày 21-12-1947), quân và dân Phổ Yên, khi độc lập tác chiến, lúc phối hợp chiến đấu với các đơn vị bộ đội chủ lực đã đánh gần một chục trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 64 tên địch, thu được một số vũ khí, đạn dược, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc hành quân Xanh – tuya của địch. Qua trực tiếp chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang

nhân dân huyện Phổ Yên đã được rèn luyện, từng bước lớn mạnh và trưởng thành, rút được nhiều bài học kinh nghiệm quý trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng làng xã kháng chiến, tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện và hiệp đồng chiến đấu.

Qua thời gian trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh – tuya của thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm tiêu diệt được sinh lực địch, bảo vệ an toàn các cơ quan của huyện và tính mạng, tài sản của nhân dân. Trung đội du kích tập trung của huyện xứng đáng là một đơn vị điển hình tiên tiến của toàn Liên khu I về hoạt động chiến tranh du kích trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông năm 1947. Trận chiến đấu đạt hiệu suất chiến đấu cao của Trung đội du kích tập trung huyện Phổ Yên tại làng Trám ngày 16-12-1947 luôn luôn là niềm tự hào của quân và dân trong huyện.

Song song với những hoạt động chiến đấu tiêu diệt địch của lực lượng vũ trang địa phương và các đơn vị bộ đội chủ lực, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã triệt để tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện chống lại kẻ thù. Phong trào xây dựng làng, xã chiến đấu kết hợp chặt chẽ với công tác tiêu thổ kháng chiến được thực hiện ở khắp mọi nơi, nhất là ở các xã dọc Quốc lộ số 3 và dọc các trục đường giao thông chính trong huyện. Nhân dân

và dân quân, du kích Phổ Yên đã đóng góp hàng vạn ngày công, đào đắp xây dựng được nhiều công sự, trận địa cho bộ đội và du kích phục kích đánh địch; làm tốt việc vận chuyển tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí cho du kích và bộ đội chiến đấu; các phong trào “Bán thóc nuôi quân”, “Mùa đông binh sĩ”, “Gây quỹ ủng hộ du kích và bộ đội” diễn ra sôi nổi ở tất cả các xã trong huyện. Khẩu hiệu “Trường kỳ kháng chiến”, “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” được phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang địa phương và được biến thành hành động cụ thể trong chiến đấu, lao động sản xuất, học tập và công tác, xây dựng cơ sở hậu phương. Đó cũng chính là kết quả tổng hợp cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phổ Yên. Những thắng lợi và những bài học kinh nghiệm rút ra từ phong trào kháng chiến, kiến quốc ở Phổ Yên trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đã tạo cho quân và dân Phổ Yên một thế đứng mới, vững vàng hơn, dày dặn hơn. Nó khẳng định và chứng minh bằng thực tiễn sự đúng đắn của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đồng thời nó cũng khẳng định và củng cố lòng tin sắt đá của nhân dân các dân tộc Phổ Yên vào sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Trung ương Đảng và Chính phủ và Chủ tịch Hồ

Chí Minh, vào thắng lợi tất yếu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trường kì và anh dũng của dân tộc.

Sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận chiến tranh kéo dài và phải thay đổi chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang đánh lâu dài với chính sách “Dùng người Việt, đánh người Việt”, “Lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh”.

Về phía ta, sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947 từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Trung ương Đảng họp (mở rộng), đề ra các chủ trương chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới; đẩy mạnh phát triển dân quân và phát triển chiến tranh du kích ở khắp nơi.

Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới, ngày 25-1-1948, Chính phủ ra Sắc lệnh (số 120/SL) tổ chức lại các khu. Theo Sắc lệnh này, Khu 1 và Khu 12 sáp nhập lại thành Liên khu I. Tháng 12-1948, Bộ Tư lệnh Liên khu I mở Hội nghị dân quân lần thứ nhất, đề ra chủ trương chỉ đạo phong trào chiến tranh du kích trong toàn Liên khu; chỉ ra những biện pháp cụ thể về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nhằm đưa phong trào kháng chiến ở các địa phương trong Liên khu phát triển lên một bước mới.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên, ngay sau khi quân Pháp rút hết về Hà Nội, quê hương được giải phóng, nhân dân

và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên tập trung xây dựng quê hương vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng kịp thời các yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới.

Ngay sau khi quân Pháp rút khỏi Phổ Yên, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã chủ động, nhanh chóng ổn định tư tưởng và đời sống, tiến hành ngay các biện pháp khắc phục hậu quả chiến tranh do quân Pháp gây ra. So với các huyện khác trong tỉnh, Phổ Yên chưa phải vùng trọng điểm trong cuộc tấn công, càn quét vừa qua của quân Pháp. Thiệt hại về người và của do cuộc hành quân, càn quét của địch gây ra không lớn. Thực hiện Quyết định ngày 15-1-1948 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về việc thành lập Ban Cứu tế các cấp, Ban Cứu tế huyện Phổ Yên và Ban Cứu tế các xã trong huyện được thành lập và khẩn trương đi vào hoạt động. Đến hết tháng 4-1948, Ban Cứu tế các cấp trong huyện đã tiếp nhận và trợ cấp 40.000 đồng, 5 tấn thóc giống và hơn 30 con trâu, bò cho các gia đình nông dân bị thiệt hại nặng trong cuộc hành quân, càn quét của địch vừa qua. Đây là một việc làm cụ thể, thiết thực của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện, làm cho nhân dân các dân tộc Phổ Yên ngày càng thêm tin tưởng vào Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là nguồn cổ vũ, động viên rất to lớn đối với đồng bào các dân tộc Phổ Yên.

Để tiếp tục khắc phục những khó khăn, kịp thời đối phó với các âm mưu và thủ đoạn phá hoại của địch, tập trung đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng kinh tế, quốc phòng, đáp ứng cao nhất yêu cầu của công cuộc kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới, Đảng bộ huyện Phổ Yên thường xuyên đẩy mạnh công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị, coi đó là nhiệm vụ hết sức quan trọng của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Thực hiện Nghị quyết (tháng 1-1948) của Tỉnh uỷ “củng cố lại chi bộ, mở các lớp huấn luyện nâng cao năng lực lãnh đạo cho cán bộ và bí thư chi bộ, đẩy mạnh công tác phát triển Đảng”, Đảng bộ huyện tiếp tục tập trung lãnh đạo nâng cao chất lượng các tổ chức Đảng và đảng viên nhất là đảng viên là cán bộ giữ cương vị lãnh đạo chủ chốt từ huyện xuống cơ sở và đảng viên là cán bộ ở những địa bàn trọng yếu, những “điểm nóng” của huyện.

Cùng với việc củng cố, kiện toàn cấp uỷ các chi bộ và Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, công tác giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý luận nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và trách nhiệm công tác cho đội ngũ cán bộ, cấp uỷ luôn được Đảng bộ quan tâm. Từ năm 1948 đến năm 1953, huyện đã chủ động mở các lớp bồi dưỡng và cử cán bộ, đảng viên đi dự các lớp tập huấn ở tỉnh cho gần 600 đồng chí (số cán bộ lực lượng vũ trang địa phương chiếm 50%). Chỉ tính riêng 9 tháng đầu năm 1948, huyện đã mở được 12 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hàng trăm lượt cán bộ,

đảng viên, chủ yếu là cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Nội dung các lớp tập huấn, bồi dưỡng bao gồm các vấn đề về tình hình thế giới và trong nước, về đường lối và chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng, công tác chi bộ và tư cách người cán bộ, đảng viên. Tuy công tác chuẩn bị tài liệu, nội dung chương trình chưa được thật chu đáo, chất lượng các lớp tập huấn còn có những hạn chế, nhưng thông qua các lớp tập huấn, bồi dưỡng, năng lực lãnh đạo và công tác của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở Phổ Yên đã được nâng lên, các chế độ, nền nếp sinh hoạt Đảng ở hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng trong Đảng bộ được giữ vững, tính chiến đấu ở mỗi đảng viên và tổ chức Đảng được thể hiện một cách rõ nét hơn và luôn được phát huy thông qua việc thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình.

Giữa năm 1948, Tỉnh uỷ Thái Nguyên quyết định kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên. Đồng chí Đoàn Quốc Trung (Phó Bí thư Huyện uỷ Đồng Hỷ) được Tỉnh uỷ điều về làm Bí thư Huyện uỷ Phổ Yên; các ban chuyên môn: Tổ chức, Kiểm tra, Dân vận, Tuyên huấn..., của Huyện uỷ cũng được thành lập, từng bước kiện toàn cán bộ và đi vào hoạt động.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, công tác xây dựng, củng cố chính quyền các cấp vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc trong giai đoạn mới được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo chặt chẽ. Uỷ ban kháng chiến hành chính các cấp trong huyện cơ bản hoàn thành

tốt nhiệm vụ, thể hiện được vai trò trách nhiệm là chính quyền của nhân dân. Đội ngũ cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính huyện “đều chịu khó làm việc, tận tâm với nhiệm vụ”⁽¹⁾. Đội ngũ cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính các xã, mặc dù không được trợ cấp, lại thiếu người, nhưng luôn luôn có “Tinh thần hy sinh, tận tụy thi hành những mệnh lệnh của Chính phủ và cấp trên”⁽²⁾. Tuy nhiên, do phần lớn số cán bộ Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp chưa được huấn luyện, bồi dưỡng, trình độ văn hoá thấp, lại cộng thêm khó khăn do vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, nên ở cấp huyện, số cán bộ có năng lực đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, cương vị được giao chỉ đạt từ 40% đến 50%; ở cấp xã, số cán bộ có năng lực chỉ đạt từ 20% đến 30%; số cán bộ còn lại ở Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp thường làm sai và chậm chạp những công việc hành chính, nhất là ở cấp xã.

Bước sang năm 1949, công tác xây dựng bộ máy chính quyền các cấp trong huyện có nhiều bước tiến bộ mới cả về tổ chức và đội ngũ cán bộ. Ngày 24-4-1949 và hai ngày 18-9 và 10-10-1949, trên 95% số cử tri trong huyện đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc.

(1) (2) Báo cáo đặc biệt của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên, ngày 31/5/1948.

Trong số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã ở Phổ Yên được bầu lần này, số đại biểu là thành phần nông dân chiếm gần 70%, số đại biểu ứng cử lần đầu trúng cử chiếm gần 40%, số đại biểu ở lứa tuổi thanh niên chiếm trên 20%. Trên cơ sở kết quả bầu cử Hội đồng nhân dân ở các xã, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, củng cố hoàn thiện bộ máy chính quyền ở cơ sở. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện mở 5 lớp bồi dưỡng về chính trị, nghiệp vụ cho gần 90% số ủy viên Hội đồng nhân dân xã theo các tài liệu của tỉnh biên soạn. Từ ngày 1-10 đến ngày 8-11-1949, Ủy ban kháng chiến hành chính Tỉnh trực tiếp mở hai lớp bồi dưỡng kiến thức cho hầu hết số cán bộ chủ chốt Ủy ban kháng chiến hành chính các xã. Qua đợt học tập, nhận thức và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính các xã trong huyện đã được nâng lên. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ được triển khai đồng bộ và có hiệu quả; chế độ làm việc của Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính các xã từng bước đi vào nền nếp; chất lượng quản lý, điều hành công việc của cán bộ ở cơ sở có nhiều chuyển biến tiến bộ mới.

Đối với Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên, thực hiện Sắc lệnh 254 của Chính phủ, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã đề nghị và được Ủy ban

kháng chiến hành chính Liên khu I chuẩn y, bổ sung 3 đồng chí: Nguyễn Quang Hiệu, Hoàng Văn Tạo, Ngô Quang Thành vào Ủy ban kháng chiến hành chính huyện. Ủy ban kháng chiến hành chính huyện được kiện toàn do các đồng chí Đỗ Hoạt làm Chủ tịch, Cù Xuân Kính làm Phó Chủ tịch..

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân Phổ Yên tập trung đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm để đảm bảo đời sống cho cán bộ, nhân dân trong huyện và đóng góp cho kháng chiến. Trong những năm 1948, 1949, dân số Phổ Yên có khoảng trên 28 ngàn người, trong đó chủ yếu là nông dân sản xuất nông nghiệp. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn khoảng 13 ngàn người từ các vùng địch tạm chiếm đến tản cư kháng chiến. Việc sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho trên 40 nghìn người sinh sống trên địa bàn huyện là một yêu cầu rất cao đối với Phổ Yên. Trong khi đó, từ năm 1947 đến năm 1950, năm nào Phổ Yên cũng bị lũ, lụt, gây thiệt hại rất lớn cho sản xuất. Trận lũ lụt tháng 10-1950, đã phá hỏng hoàn toàn hàng trăm mẫu lúa, ngô sắp được thu hoạch của nhân dân ở các xã ven sông Cầu và sông Công, làm thiệt hại trên 150 tấn lương thực. Ngoài ra, trận lũ lụt này còn làm ngập úng hơn 6.230 mẫu lúa và hoa màu (chiếm khoảng 30% diện tích đất trồng trọt trong toàn huyện).

Mặt khác, Phổ Yên là vùng giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị địch phá hoại gây cho

nhân dân Phổ Yên nhiều khó khăn trong sản xuất và nhiều thiệt hại về người và của. Điển hình là ngày 1-6-1950, máy bay địch ném 62 quả bom phá và bắn 98 băng đạn xuống khu vực Chợ Vạn (xã Đồng Tiến, nay thuộc xã Nam Tiến), làm chết và bị thương rất nhiều người dân vô tội.

Hậu quả do thiên tai và địch hoạ gây ra, kết hợp với những hạn chế về phương pháp sản xuất lạc hậu, thiếu giống, vốn, thiếu nông cụ..., làm cho tổng sản lượng lương thực và hoa màu của Phổ Yên đạt thấp, chưa năm nào huyện có đủ lương thực trang trải cho cán bộ, bộ đội và nhân dân; trong các tháng giáp hạt, nạn đói, thiếu ăn thường xuyên đe dọa nhiều hộ gia đình trong huyện.

Đứng trước những khó khăn đó, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện đã luôn luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, đẩy mạnh sản xuất. Chỉ tính riêng vụ lúa ba giăng năm 1950, nhân dân trong huyện đã gieo và cấy được 916 ha, đứng thứ hai các huyện trong tỉnh về diện tích (sau huyện Đồng Hỷ gieo cấy được 1.125 ha).

Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích và tự vệ. Từ sau Hội nghị rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích và tự vệ chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong

Chiến dịch Việt Bắc Thu Đông 1947 do Tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức (từ ngày 3 đến ngày 7-1-1948), Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên họp, rút kinh nghiệm, khẳng định những kết quả đạt được và chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm trong công tác chuẩn bị kháng chiến, trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân trong huyện. Hội nghị thảo luận, thống nhất chủ trương khắc phục và giải quyết các vấn đề về tổ chức, chỉ huy, xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ, đặc biệt là lực lượng du kích thoát ly sản xuất làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác, bảo vệ xóm, làng và làm công tác phá hoại. Các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, đại diện các cơ quan, đơn vị dự họp đã có những ý kiến đóng góp sâu sắc về xây dựng, tổ chức lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương. Tiếp theo, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với lực lượng vũ trang huyện, thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, cấp uỷ Đảng, Uỷ ban kháng chiến hành chính các xã đã điều động nhiều cán bộ, đảng viên có uy tín vào làm cán bộ lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích. Đây là một thuận lợi rất lớn cho lực lượng vũ trang Phổ Yên xây dựng, củng cố và phát triển. Nhờ đó, năm 1948 và nửa đầu năm 1949, “thực lực quân sự” ở Phổ Yên đã có nhiều chuyển biến mạnh mẽ.

Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Tháng 2-1949, sau khi đồng chí Trịnh Văn Thư (Huyện đội trưởng, Uỷ viên Quân sự trong Uỷ ban kháng chiến

hành chính huyện) được trên điều động đi nhận công tác khác, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện đã kịp thời đề nghị và được Ban chỉ huy Tỉnh đội điều động đồng chí Lê Đình Phổ về thay. Tiếp theo, sau khi đồng chí Lê Đình Phổ chuyển công tác lên Tỉnh đội (tháng 7/1949), cấp trên lại kịp thời điều đồng chí Nguyễn Hữu Tài (Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình) về làm Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên.

Trung đội du kích tập trung của huyện cũng được kiện toàn đủ 3 tiểu đội theo biên chế, với 35 cán bộ, chiến sĩ, vũ khí được trang bị gồm 10 súng trường, 16 súng kíp, 116 quả lựu đạn và 5 quả mìn; lực lượng dân quân, du kích và tự vệ toàn huyện được trang bị 13 súng trường, 187 súng kíp, 903 quả lựu đạn và 9 quả mìn. Toàn bộ các Ban chỉ huy Xã đội dân quân các xã đã cơ bản sắp xếp đủ số cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Mỗi xã đã xây dựng được 1 trung đội dân quân du kích do một Xã đội phó trực tiếp làm Trung đội trưởng mỗi trung đội biên chế 4 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 7 đến 9 cán bộ, chiến sĩ. Trung đội dân quân du kích xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao) có tới 5 tiểu đội (nhiều nhất so với các xã trong huyện và trong tỉnh).

Đứng trước những yêu cầu to lớn của chiến trường và những yêu cầu ngày càng cao của công cuộc kháng chiến, kiến quốc, từ năm 1949, công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương trong cả nước có nhiều chuyển biến mới.

Ngày 7-4-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh thành lập bộ đội địa phương, chỉ rõ “Quân đội quốc gia Việt Nam gồm có hai phần: quân đội chính qui và quân đội địa phương. Bộ đội địa phương có ba đặc điểm chính: có tính cách địa phương, có nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ địa phương, tự trang bị và tự túc về cấp dưỡng”⁽¹⁾. Tiếp theo, ngày 7-7-1949, Bộ trưởng Quốc phòng – Tổng tư lệnh ra Nghị định số 103/NĐ về tổ chức bộ đội địa phương và Thông tư số 46/TT qui định nhiệm vụ của cơ quan các cấp, các ngành đối với việc xây dựng bộ đội địa phương.

Ngày 18-8-1949, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân chỉ rõ “Muốn xây dựng một đội quân chủ lực mạnh mẽ cần phải có sự phát triển rộng rãi của phong trào dân quân và những bộ đội địa phương đã trưởng thành. Bộ đội địa phương và dân quân trong quá trình tiến triển của chiến tranh là lực lượng hậu bị trực tiếp của quân chủ lực”.

Xây dựng bộ đội địa phương và phát triển dân quân là một công tác then chốt để đẩy mạnh chiến tranh tiến tới”⁽²⁾.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Liên khu và Tỉnh,

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 81, tr 87.

⁽²⁾ Văn kiện Đảng Toàn tập, tập 10, NXBCTQG, Hà Nội 2001, trang 276, 282.

dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, Ban chỉ huy dân quân các xã, ngoài các chức danh Xã đội trưởng, Xã đội phó, Chính trị viên còn được bổ sung thêm các Ủy viên là đại diện của các Hội Thanh niên, Phụ nữ và Nông dân Cứu quốc. Giúp việc cho Ban chỉ huy Xã đội có các tổ Quân báo, Văn thư và Ban công tác chính trị. Cuối năm 1949, ở các thôn trong huyện còn tổ chức thành lập các Thôn đội, có các Thôn đội trưởng và Thôn đội phó trực tiếp quản lý, chỉ huy lực lượng dân quân, du kích thôn.

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7-4-1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nghị định số 103/NĐ và Thông tư số 46/TT ngày 7-7-1949 của Bộ trưởng Quốc phòng – Tổng tư lệnh, Chỉ thị ngày 8-8-1949 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, cuối năm 1949, đầu năm 1950, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thành lập bộ đội địa phương huyện. Trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện, Ban chỉ huy Huyện đội điều động, bổ sung thêm cán bộ, tuyển thêm tân binh, thành lập Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên, gồm 126 cán bộ, chiến sĩ; biên chế thành 3 trung đội (mỗi trung đội 35 người) và Đại đội bộ (21 người), do các đồng chí Quang Sóc làm Đại đội trưởng, Đặng Văn Cải làm Chính trị viên.

Lúc mới thành lập, do địa phương tự trang bị vũ khí và cấp dưỡng, trong khi Phổ Yên lại là một huyện nghèo,

nên đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 gặp rất nhiều khó khăn, bộ đội phải ăn đói, mặc rách; trang bị thiếu thốn, vũ khí chủ yếu là súng trường và súng kíp.

Trước tình hình đó, để cấp dưỡng bộ đội địa phương, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện đã phát động trong các tầng lớp nhân dân phong trào “Một tuần lễ ủng hộ bộ đội địa phương”. Kết quả, bình quân mỗi xã trong huyện, nhân dân đã đóng góp, gây quỹ ủng hộ bộ đội địa phương được 2.800 đồng, riêng nhân dân khu vực Phố Cò (xã Cải Đan) ủng hộ được 2.000 đồng. Nhờ đó, đời sống của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 từng bước được cải thiện và dần ổn định. Về vũ khí, ngoài số súng trường, súng kíp mìn và lựu đạn, Đại đội được trang bị thêm 3 khẩu súng máy (1 trung liên và 2 đại liên).

Được Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân các dân tộc trong huyện nhiệt tình ủng hộ, giúp đỡ, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 tập trung xây dựng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Để sẵn sàng đối phó có hiệu quả cao với các cuộc tấn công của địch từ các vùng chúng tạm chiếm vào địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phố Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng 8 làng chiến đấu ở Hoàng Đàm (xã Nam Tiến), Cốt Ngạnh, Đắc Hiền (xã Đắc Sơn), Xuân Trà, Am

Lâm (xã Trung Thành), Nguyên Hậu, Thừa Lâm, Cổ Pháp (xã Tiên Phong). Trong quá trình xây dựng các làng chiến đấu trên, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và nhân dân trong huyện đã đào đắp 12.739 mét khối đất, đá làm giao thông hào, hầm chỉ huy và công sự chiến đấu. Chỉ tính riêng 3 làng chiến đấu Hoàng Đàm (Nam Tiến), Nguyên Hậu (Tiên Phong), Am Lâm (Trung Thành), nhân dân và dân quân du kích đã đào, đắp 625 mét giao thông hào, 87 hầm bí mật, 8 công sự trận địa, 4 đài quan sát và rào 3.050 mét làng chiến đấu.

Nhờ làm tốt các công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, nên năm 1950, quân và dân Phổ Yên đã đánh lui tất cả các cuộc tấn công của quân Pháp vào địa bàn huyện, bảo vệ vững chắc cửa ngõ tiền đồn phía nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc.

Vào hồi 15 giờ ngày 9-1-1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện Phổ Yên phối hợp với du kích xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái) chặn đánh quân địch từ xã Ngọc Hạng, huyện Kim Anh, tỉnh Vĩnh Phúc tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành), tiêu diệt 10 tên và làm bị thương một số tên khác, buộc chúng phải rút quân. Trong trận này, Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện và du kích xã Hợp Thành bị hy sinh 4 người và bị thương 2 người.

Tiếp theo, từ 4 giờ sáng đến 15 giờ chiều ngày 4-3-1950, Đại đội 225 phối hợp với Tiểu đoàn 64 và Tiểu

đoàn 88 bộ đội chủ lực chặn đánh quyết liệt 500 tên địch từ Phố Nỉ (Vĩnh Phúc), qua cầu Đa Phúc hành quân, càn quét lên xã Trung Thành (Phổ Yên), buộc chúng phải rút về Phố Nỉ.

6 giờ sáng ngày 20-3-1950, khoảng 280 tên địch từ Núi Đồi, theo Quốc lộ số 3, qua Phố Nỉ vượt cầu Đa Phúc, càn quét lên xã Trung Thành (Phổ Yên). Tại xã Trung Thành, chúng bị du kích địa phương phục kích giết nổ 4 quả mìn, tiêu diệt 4 tên. 8 giờ sáng cùng ngày (20-3), quân địch từ xã Trung Thành buộc phải rút về Phố Nỉ.

8 giờ sáng ngày 18-4-1950, từ Thanh Lộc (Vĩnh Phúc), 500 quân địch có 3 máy bay khu trục yểm hộ đã mở cuộc tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành). Lực lượng dân quân du kích xã Hợp Thành phối hợp với Tiểu đoàn 88 bộ đội chủ lực chặn đánh, tiêu diệt 2 tên, bắn bị thương một số tên khác, buộc quân địch phải rút về Vĩnh Phúc. Trong trận tấn công, càn quét lên thôn Hạ Đạt (xã Hợp Thành) ngày 18-4-1950, quân địch đã giết hại 7 người, bắt đi 4 người dân vô tội, giết hại 16 con trâu, bò, đốt cháy 5 nôi thóc (gần 150 kg). Trong chiến đấu với địch, 1 chiến sĩ dân quân du kích xã Hợp Thành bị hy sinh.

Vừa đánh giặc, vừa xây dựng, củng cố lực lượng và huấn luyện, trong những tháng đầu năm 1950, Huyện đội Phổ Yên mở được 3 lớp huấn luyện về chiến thuật, kỹ thuật đánh mìn cho cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích ở cơ sở.

Nhằm nâng cao khả năng phòng thủ của huyện, lực lượng vũ trang Phổ Yên tổ chức thêm một số trạm gác giao thông trên Quốc lộ 3 và các trục giao thông chính khác trong huyện; tổ chức đào thêm hàng trăm hầm, hào, công sự và rào làng chiến đấu chắc chắn, dày đặc hơn. Đại đội 225 bộ đội địa phương và lực lượng dân quân, du kích toàn huyện đã hoàn thành tốt đợt diễn tập đánh địch từ các vùng chúng tạm chiếm tấn công, càn quét lên địa bàn.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm “Quét lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc bộ”, khai thông biên giới giữa Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ thị của Liên khu uỷ Việt Bắc về việc chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới, theo tinh thần “Gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công”, ngày 15-7-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra Nghị quyết mở “Chiến dịch sửa chữa cầu, đường”. Tiếp theo, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra quyết định thành lập Ban huy động dân công các cấp tỉnh, huyện, xã, làm nhiệm vụ huy động dân công tham gia Chiến dịch Biên giới do một đồng chí Uỷ viên Thường vụ cấp uỷ phụ trách. Mặc dù phải luôn ở tư thế sẵn sàng chặn đánh các cuộc tấn công của địch để bảo vệ cửa ngõ phía nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhưng Đảng bộ, quân và dân huyện

Phổ Yên vẫn luôn luôn sẵn sàng hoàn thành nhiệm vụ cử người đi dân công phục vụ Chiến dịch. Ngay đợt đầu tiên huy động dân công phục vụ Chiến dịch Biên giới, nhân dân Phổ Yên đã bình chọn, cử được 64 người lên đường phục vụ Chiến dịch (có 20 đảng viên), hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao.

Nhằm đối phó kịp thời với các hoạt động tấn công, càn quét của địch, ngày 21-7-1950, Tỉnh uỷ Thái Nguyên ra chỉ thị “Chống địch càn quét bảo vệ địa phương, bảo vệ mùa màng”, nhấn mạnh “Trước sự chuẩn bị ráo riết để chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công của ta, địch có thể đánh mạnh vào hậu phương của ta, mà trung tâm là Thái Nguyên, nhằm phá và cản trở công cuộc chuyển mạnh sang tổng phản công của ta. Bởi vậy công cuộc chuẩn bị của ta lúc này cũng phải tích cực, ráo riết hơn lúc nào hết”.

Thực hiện chỉ thị của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện Phổ Yên tổ chức thành lập Ban chỉ huy Tác chiến các cấp huyện và xã, làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, ngăn cản bước tiến công của địch, huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

6 giờ sáng ngày 16-9-1950, Chiến dịch Biên giới bắt đầu. Hai ngày sau, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê, làm rung chuyển toàn bộ hệ thống phòng ngự của địch trên Đường số 4. Sau hơn 10 ngày liên tục bị

quân ta tiến công, quân địch ở Đông Khê bị thất thủ, ở Thất Khê bị uy hiếp nghiêm trọng, ở thị xã Cao Bằng bị cô lập hoàn toàn.

Để cứu nguy cho đồng bọn sắp bị tiêu diệt ở Mặt trận Biên giới, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) tấn công lên đánh, chiếm thị xã Thái Nguyên, hy vọng kéo được chủ lực của ta về, đỡ đòn cho đồng bọn trên Biên giới đang bị đe dọa tiêu diệt; che dấu thất bại ở Mặt trận Biên giới, trấn an dư luận trong chính giới Pháp, phá kinh tế của ta, chặn giữ cửa ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngăn chặn và kiểm soát hoàn toàn việc tiếp tế, chi viện của ta cho chiến trường Biên giới, đồng thời củng cố vững chắc được các vùng chiếm đóng của chúng ở Trung du. Bằng những toan tính đó, Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương cho rằng việc đổi Cao Bằng lấy Thái Nguyên là “rất tuyệt”.

Việc địch tấn công lên Thái Nguyên đã nằm trong kế hoạch đối phó của ta. Để đối phó với cuộc tấn công lên đánh, chiếm Thái Nguyên của địch, ngoài lực lượng vũ trang của Thái Nguyên (gồm bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ, còn có 2 trung đoàn (246, 121) và 2 tiểu đoàn (64, 88) của Bộ Tổng chỉ huy và Liên khu Việt Bắc. Ngoài ra, lực lượng vũ trang địa phương của hai tỉnh Vĩnh Phúc và Bắc Giang cũng sẵn sàng phối hợp và chi viện chiến đấu khi quân địch tấn công lên Thái Nguyên.

Gần cuối tháng 9-1950, địch tăng cường các hoạt động tấn công, càn quét vào vùng tự do của ta ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên. Ngày 20-9-1950, địch tấn công, càn quét các khu vực Chã, Xuân Lãng, Nĩ; rút quân Âu Phi từ các căn cứ ở Hải Dương, Hà Nội lên tập trung ở Cầu Đuống, Phả Lại, Đáp Cầu, Phủ Lỗ, chuẩn bị tấn công lên thị xã Thái Nguyên.

Ngày 29-9-1950, địch huy động 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 đại đội công binh, với khoảng 3.000 quân, có máy bay và tàu chiến yểm hộ, mở cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) tấn công lên đánh, chiếm thị xã Thái Nguyên theo 3 hướng:

- Hướng thứ nhất từ Đa Phúc theo Quốc lộ 3, qua các huyện Phổ Yên, Đông Hỷ lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Đây là hướng tiến công chính, lực lượng địch có khoảng hơn 1.000 tên.

- Hướng thứ hai từ Phúc Yên, theo sườn Tam Đảo, vượt đèo Nhe đánh sang các xã Hợp Thành, Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), qua các xã Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đông Hỷ), đánh lên thị xã Thái Nguyên. Lực lượng của địch ở hướng này có khoảng gần 1.000 tên.

- Hướng thứ ba từ Đa Phúc theo sông Cầu tiến lên đánh chiếm khu vực Hà Châu (huyện Phú Bình), từ Hà Châu (Phú Bình) theo Đường 19 tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Lực lượng địch ở hướng này có khoảng 1.000 tên, 3 ca nô và 10 tàu chiến.

Trên hướng tấn công chính của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên do đồng chí Đại đội trưởng Quang Sóc trực tiếp chỉ huy đã liên tiếp tổ chức phục kích, chặn đánh địch ở các khu vực Thanh Xuyên (xã Trung Thành), Thông Hạc (xã Nam Tiến), Ba Hàng (xã Đồng Tiến), gây cho chúng nhiều tổn thất và làm chậm lại bước tiến công của chúng. Để chặn địch từ hướng Phúc Yên, vượt đèo Nhe đánh sang các xã Hợp Thành, Phúc Thuận (Phổ Yên), lên Bá Vân, Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ), Đại đội 225 vận động về vùng Thu Quang (xã Lợi Xá) tổ chức trận địa phục kích. Ngày 30-9-1950, tại Bến Nít, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 chặn đánh, ghìm chân quân địch ở đây suốt từ sáng đến chiều. Chiều tối, địch tập trung lực lượng,ồ ạt tấn công vượt Bến Nít sang xóm Đồng Cam (xã Lợi Xá), qua các xã Bá Vân, Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ), lên thị xã Thái Nguyên. Trước sức tấn công mạnh và ồ ạt của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 rút lên núi Đát Chọc, củng cố lực lượng, chuẩn bị chiến đấu và tổ chức trận địa phục kích bắn máy bay địch.

Trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225 được bố trí trên đỉnh núi Đát Chọc, do đồng chí Tân Lợi (Trung đội trưởng) trực tiếp chỉ huy, vũ khí có 2 khẩu súng đại liên và 1 khẩu súng trung liên. Chiều ngày 1-10-1950, giặc Pháp cho 27 máy bay lên ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống đánh chiếm sân bay Đồng

Bầm (huyện Đồng Hỷ). 16 giờ chiều (cùng ngày 1-10-1950), một máy bay địch khi trở về đã tách đội hình, bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225. Trung đội trưởng Tân Lợi ra lệnh nổ súng, lập tức cả 3 khẩu súng máy đại liên và trung liên trong tay các cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 rung lên, tập trung nhả đạn vào máy bay địch. Máy bay địch trúng đạn, bốc lửa và phát ra những tiếng nổ lớn. Tên phi công địch điều khiển cho máy bay bay vọt lên cao, nhưng máy bay địch cũng chỉ bay về được đến cánh đồng Triều Lai (xã Trung Thành) thì bị rơi xuống đất. Đây là chiếc máy bay địch đầu tiên và cũng là chiếc máy bay địch duy nhất bị lực lượng vũ trang nhân dân địa phương huyện Phổ Yên (và cũng là lực lượng vũ trang nhân dân địa phương tỉnh Thái Nguyên) bắn rơi trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Chiến công bắn rơi máy bay địch bằng súng bộ binh của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên ngày 1-10-1950 đã ghi thêm cho quân và dân Phổ Yên một chiến công mới, oanh liệt và hào hùng, góp phần tô thắm thêm truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm kiên cường, bất khuất của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

Chiều ngày 1-10-1950, các cánh quân địch từ các hướng Phú Bình, Phổ Yên lên, Thịnh Đức, Thịnh Dán (Đồng Hỷ) ra, sân bay Đồng Bầm sang đã ồ ạt đánh

chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, chúng huyênh hoang tuyên bố “Đã chiếm được Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh”. Từ ngày 2-10-1950, từ các vị trí chiếm đóng trong thị xã Thái Nguyên, quân địch toả ra càn quét các vùng xung quanh và tập hợp bọn tay sai, phản động định lập tề.

Thực hiện chỉ thị “luôn luôn bám sát tiêu diệt địch” của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực chiến đấu trên địa bàn đã tổ chức đánh địch ở khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề.

Hàng chục trận chiến đấu ác liệt giữa quân và dân Thái Nguyên với quân địch dưới các hình thức phục kích, tập kích, quấy rối..., đã diễn ra trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên. Hàng trăm tên địch đã bị quân và dân Thái Nguyên tiêu diệt và bắt bị thương. Bị thất bại và thiệt hại nặng nề về người và vũ khí trang bị, mục tiêu đánh lên Thái Nguyên để kéo bộ đội chủ lực của ta ở Biên giới về đỡ đòn cho đồng bọn ở Cao Bằng, Lạng Sơn không thực hiện được. Các binh đoàn địch ở Biên giới lần lượt bị quân và dân ta tiêu diệt và bắt sống. Trước tình hình đó, ngày 11-10-1950, Bộ chỉ huy quân đội Pháp buộc phải ra lệnh rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên. Chiều ngày 12-10-1950, những tên lính Pháp cuối cùng trong cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) của thực dân

Pháp đã rút khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược Pháp.

Trong cuộc chiến đấu chống lại cuộc hành quân “Phoque” (Chó Biển) đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp, quân và dân Phổ Yên đã phối hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực và quân, dân các huyện bạn, dũng cảm, kiên cường chiến đấu 12 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 36 tên địch, làm bị thương 52 tên khác, bắn rơi 1 máy bay, góp phần xứng đáng cùng quân và dân trong tỉnh bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Ngoài ra, lực lượng vũ trang địa phương Phổ Yên còn phối hợp với lực lượng Công an nhanh chóng phát hiện và dập tắt những mầm mống bạo loạn của bọn phản động khi chúng vừa mới nhen nhóm ở Vân Dương, bắt và truy tố trước Tòa án Quân sự một số tên cầm đầu; tình hình an ninh, chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững.

3 – Tiếp tục xây dựng Phổ Yên thành hậu phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (họp tháng 4-1951) và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Liên khu uỷ Việt Bắc, giữa năm 1951, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên được tổ chức tại xã Hồng Tiến, nhằm kiểm điểm, đánh giá công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo kháng chiến, kiến quốc của Đảng bộ

từ năm 1949 đến đầu năm 1951. Đại hội khẳng định: Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Liên khu uỷ Việt Bắc, trực tiếp là sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ đảng viên tăng lên gần 500 đồng chí; hệ thống tổ chức Đảng từ Huyện uỷ xuống đến các chi bộ được xây dựng, củng cố. Số chi bộ, đảng viên được xếp loại tự động công tác có tỷ lệ cao hơn so với các huyện khác. Bộ máy cơ quan chính quyền, các ban ngành, đoàn thể quần chúng các cấp huyện được xây dựng, củng cố và phát triển ngày càng vững mạnh, hoạt động đạt kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực. Công tác lãnh đạo toàn dân kháng chiến, kiến quốc đạt được nhiều thắng lợi quan trọng, trong đó nổi bật nhất là thành tích về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và tinh thần dũng cảm, mưu trí, đoàn kết hiệp đồng, kiên cường đánh giặc của quân và dân trong huyện.

Tuy nhiên, với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, Đại hội đã chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm: Đến năm 1950, toàn huyện vẫn còn 4 chi bộ chưa được xếp loại tự động công tác; công tác phát triển Đảng còn nhiều hạn chế, chưa chú ý kèm cặp, bồi dưỡng quần chúng là phụ nữ để kết nạp vào Đảng; sức mạnh của đội ngũ đảng viên có lúc chưa được phát huy đúng mức, nhất là một số đảng viên giữ cương vị chủ chốt. Ở những nơi chi bộ yếu thì việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng gặp nhiều khó khăn...

Từ việc kiểm điểm, đánh giá đúng mức thành tích, khuyết điểm và căn cứ vào nội dung nghị quyết của các cấp bộ Đảng cấp trên, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên trong thời kỳ mới là phải cấp bách kiện toàn hệ thống chính trị các cấp, tăng cường kiểm tra công tác phát triển đảng viên, triển khai ngay việc bồi dưỡng lập trường, quan điểm giai cấp công nhân cho toàn thể đảng viên, tổ chức chi bộ theo đúng Điều lệ Đảng, đề cao nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới đối với các tổ chức cơ sở Đảng. Đại hội ra nghị quyết lãnh đạo toàn diện các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội... trong nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện do đồng chí Dương Bá Thăng làm Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, từ năm 1951 đến năm 1952, Huyện uỷ đã cử hàng chục đảng viên là cán bộ chủ chốt ở các cơ quan và cơ sở đi học lý luận chính trị tại các Trường Đảng, Trường Hành chính của Tỉnh và Liên khu. Huyện uỷ lãnh đạo triển khai hai đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình từ Huyện uỷ xuống các chi bộ; tổ chức các lớp chỉnh huấn, giáo dục chính trị, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và tình hình thời sự cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp quần chúng nhân dân. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân được nâng lên một bước; bộ

máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được sàng lọc, một số cán bộ, đảng viên không đủ tiêu chuẩn chính trị, thiếu năng lực công tác và không gương mẫu được đưa ra khỏi các cấp uỷ Đảng và bộ máy chính quyền, đoàn thể. Nhờ đó, nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Nhờ những cố gắng của Đảng bộ, đồng thời với việc nâng cao chất lượng bộ máy chính quyền, các tổ chức đoàn thể trong mặt trận Việt Minh nên các phong trào Cách mạng ở Phổ Yên đã có bước phát triển mới, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện tích cực đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp kháng chiến và xây dựng phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.... Đến hết năm 1951, số hội viên các đoàn thể trong huyện lên đến hàng ngàn người, đông nhất vẫn là hội viên các Hội Nông dân và Phụ nữ.

Trên cơ sở công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, có đủ khả năng lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện bảo vệ quê hương và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đẩy mạnh việc huy động toàn dân đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Nhìn chung, từ đầu những năm 50, nền kinh tế của huyện Phổ Yên vẫn chủ yếu là nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, công cụ sản xuất thô sơ, năng suất lao động thấp

và phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên. Hạn hán và lũ lụt thường xuyên tàn phá nặng nề, hiệu quả lao động, sản xuất của nhân dân còn rất thấp so với tiềm năng. Mặt khác, thực hiện âm mưu phá hoại ta về kinh tế, quân Pháp dùng máy bay ném bom và đại bác bắn phá vào các làng mạc, giết hại nhân dân, phá huỷ các công trình thuỷ lợi, tàn sát trâu, bò..., gây cho nhân dân Phổ Yên rất nhiều khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Thấm nhuần sâu sắc đường lối “Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” của Đảng và chủ trương “Kinh tế tự túc” của Tỉnh uỷ, các cấp bộ Đảng, chính quyền ở Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện triển khai triệt để và kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về phát triển nông nghiệp.

Căn cứ vào các chính sách của Đảng và Chính phủ đã ban hành, dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã buộc địa chủ phải giảm tô 25% cho nông dân. Từ 10 địa chủ giảm tô cho 77 nông dân (đầu năm 1949), đến năm 1953, tất cả các địa chủ trong huyện đã phải giảm tô 25% cho nông dân. Nhiều xã nông dân đấu tranh mạnh, địa chủ phải giảm tô 30%. Đồng thời với công tác giảm tô, Phổ Yên đẩy mạnh việc tạm cấp ruộng đất cho nông dân. Sau hai đợt tạm cấp ruộng đất, giữa năm 1950, Phổ Yên đã tịch thu 4.900 mẫu ruộng đất trong các đồn điền vắng chủ đem chia cho 7.932 nông dân. 2.000 mẫu ruộng do các điền chủ tự đem

trả cho chính quyền, cũng được chính quyền chia ngay cho hàng ngàn hộ nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng, góp phần tạo cho nông dân Phổ Yên phấn khởi, đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Vấn đề “Người cày có ruộng” và vai trò “làm chủ” của người nông dân Phổ Yên trên chính mảnh đất của mình tuy chưa được trọn vẹn, vì cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân chưa hoàn thành, nhưng đã làm cho nông dân Phổ Yên ngày càng thêm phấn khởi, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Những kết quả ban đầu trong quá trình thực hiện giảm tô, giảm tức và tạm cấp ruộng đất ở Phổ Yên đã tạo đà cho nền sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên có bước phát triển mới.

Thực hiện chính sách Thuế nông nghiệp do Chính phủ ban hành ngày 1-5-1951, Đảng bộ Phổ Yên tập trung lãnh đạo mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong toàn huyện đẩy mạnh thực hiện các bước, các nội dung về chính sách Thuế nông nghiệp. Hàng trăm cán bộ, đảng viên từ huyện xuống cơ sở được học tập, quán triệt và lãnh đạo, chỉ đạo triển khai cuộc vận động. Đến tháng 9-1951, hầu hết nhân dân trong huyện đã được học tập, phổ biến và tuyên truyền về chính sách Thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ.

Thực hiện chính sách Thuế nông nghiệp, sự đóng góp của nhân dân mang tính chất pháp lý, bắt buộc, theo diện

tích và sản lượng lúa của từng gia đình. Đồng thời chính sách Thuế nông nghiệp cũng là cơ sở để nông dân đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống lại các thủ đoạn bóc lột của giai cấp địa chủ.

Từ tháng 9-1952 đến tháng 7-1954, Chính phủ ban hành tiếp các chính sách về ruộng đất, giảm tô và cải cách ruộng đất, nhằm giải phóng sức lao động của nhân dân, đẩy mạnh sản xuất, tăng thêm tiềm lực cho kháng chiến. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Đảng bộ và chính quyền Phổ Yên đã lãnh đạo, tổ chức học tập, phổ biến tuyên truyền cho hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ mục đích nội dung của những chính sách này. Đây thực sự là cuộc vận động cách mạng sâu rộng trong nhân dân, nhằm thực hiện mục tiêu: “Người cày có ruộng” trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Qua học tập, và thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng về ruộng đất, giai cấp nông dân Phổ Yên đã từng bước đánh đổ hoàn toàn thế và lực về kinh tế, chính trị của giai cấp địa chủ. Chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ ở nông thôn Phổ Yên hoàn toàn bị xoá bỏ. Quan hệ sản xuất mới được hình thành. Người nông dân đã trở thành người làm chủ trên mảnh đất của mình, làm chủ nông thôn, địa vị chính trị của nông dân trong xã hội được xác lập. Thắng lợi của việc thực hiện các chính sách của Đảng và Chính phủ về giảm tô và cải cách ruộng đất từ hậu phương đã nhanh chóng lan truyền đến cán bộ,

chiến sĩ bộ đội và dân công ở ngoài mặt trận, góp phần thiết thực động viên cán bộ, chiến sĩ ta vượt qua mọi khó khăn, ác liệt, dũng cảm chiến đấu, hăng hái giết giặc lập công. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện các chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, cũng như các địa phương khác, Phổ Yên cũng mắc phải một số sai lầm, khuyết điểm. Ở toàn bộ 16 xã trong huyện, nhiều người, nhiều hộ gia đình (có cả cán bộ, đảng viên) bị quy sai thành phần, bị xử lý oan, rất đáng tiếc. Sau này, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo rất chặt chẽ việc sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất, phục hồi lại quyền lợi chính trị, kinh tế cho nhiều người bị quy sai, bị xử lý oan, thiết thực đem lại niềm tin tưởng, phấn khởi cho nhân dân, nhất là số đối tượng bị quy sai, bị xử lý oan.

Quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, của Đảng và Chính phủ về chính sách ruộng đất đã thực sự là đòn bẩy thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên phát triển. Năng suất, tổng sản lượng lương thực trong huyện không ngừng tăng lên. Trong những năm từ 1952 đến 1954, nhân dân Phổ Yên luôn hoàn thành các chỉ tiêu đóng thuế Nông nghiệp và thuế Công - Thương nghiệp. Tổng sản lượng lương thực tăng, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong huyện ngày càng ổn định và từng bước được cải thiện, góp phần củng cố hậu phương, phục vụ tiền tuyến, tạo tiền đề để Phổ Yên phát triển trong giai đoạn mới.

Xây dựng và củng cố hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu cao và phục vụ tiền tuyến tốt là mục tiêu của Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên trong thời kỳ này.

Từ sau Chiến dịch Biên giới (10-1950), tương quan so sánh lực lượng cả thế và lực giữa ta và địch, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đang có rất nhiều thuận lợi.

Trước tình hình đó, cùng với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh và đẩy mạnh phát triển kinh tế, Đảng bộ Phổ Yên đặc biệt coi trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu và hành động tấn công phá hoại của địch, đáp ứng cao nhất các yêu cầu về bổ sung lực lượng cho các đơn vị bộ đội chủ lực và phục vụ tiền tuyến.

Thực hiện các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, trực tiếp là của Tỉnh đội Thái nguyên về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, Đảng bộ Phổ Yên đã chú trọng lãnh đạo xây dựng lực lượng bộ đội địa phương và dân quân du kích cả về số lượng và chất lượng. Đầu năm 1951, lực lượng vũ trang của huyện gồm có Cơ quan Huyện đội (khoảng 20 cán bộ, chiến sĩ), Đại đội 225 (khoảng 120 cán bộ, chiến sĩ) và mỗi xã có từ 1 trung đội đến 1 đại đội dân quân, du kích. Tổng quân số toàn huyện có khoảng 1.200 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ. Thông qua các đợt giáo dục chính trị, huấn

luyện quân sự, nhận thức tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Phổ Yên đã được nâng lên; mối quan hệ đoàn kết quân, dân được củng cố vững chắc; trình độ tổ chức chỉ huy chiến đấu của cán bộ, khả năng kỹ, chiến thuật của chiến sĩ..., có những bước chuyển biến tích cực. Nhằm nâng cao khả năng tác chiến, những tháng cuối năm 1951, đầu năm 1952, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên đã phối hợp với Trung đoàn 246 và lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh Phúc Yên, Vĩnh Yên, Bắc Giang, liên tiếp mở các cuộc tấn công vào một số vị trí trú quân của địch ở trong vùng chúng tạm chiếm và chặn đánh các cuộc hành quân, lấn chiếm của chúng ra vùng tự do. Trong chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương Phổ Yên đã rất dũng cảm, tiêu diệt được hàng chục tên địch, phá huỷ được nhiều cơ sở vật chất, vũ khí trang bị của chúng. Trải qua nhiều khó khăn, thử thách, thiếu thốn và đói, rét, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thể hiện rõ ý chí quyết tâm, liên tục tấn công tiêu diệt địch, đưa chiến tranh du kích vào tận hang ổ của chúng.

Bước sang năm 1952, Trung ương Đảng, Chính phủ và quân đội ta chuẩn bị mở các cuộc tấn công quy mô lớn nhằm tiêu diệt sinh lực địch. Nhu cầu chi viện sức người, sức của của hậu phương cho chiến trường đòi hỏi ngày càng cao. Trước tình hình đó, nhiệm vụ xây dựng củng cố và phát triển lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du

kích vững mạnh, rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu tại chỗ và chi viện cho chiến trường đã được các cấp uỷ Đảng, chính quyền ở Phổ Yên xác định là một nhiệm vụ trọng tâm.

Thực hiện Quyết định ngày 15-1-1952 của Ban chỉ huy Tỉnh đội về việc xây dựng lực lượng hậu bị, quản lý và nắm chắc thực lực về số lượng, chất lượng dân quân du kích, Huyện đội Phổ Yên tổ chức thành lập bộ phận Quân lực, biên chế 3 cán bộ có trình độ tương đương với chi uỷ viên hoặc cán bộ xã đội làm nhiệm vụ chuyên trách theo dõi, quản lý số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Ban chỉ huy Xã đội được sắp xếp, kiện toàn, phân công Xã đội trưởng kiêm Trung đội trưởng và 1 Xã đội phó kiêm Trung đội phó, Chính trị viên Xã đội kiêm Chính trị viên Trung đội du kích tập trung của xã và 1 Xã đội phó phụ trách dân quân.

Ban chỉ huy Huyện đội sắp xếp đủ số lượng cán bộ, chiến sĩ, gồm 22 đồng chí, trong đó có 3 cán bộ chỉ huy (1 Huyện đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Huyện đội phó) và 19 cán bộ, chiến sĩ (có 2 cán bộ chính trị, 1 cán bộ tác huấn, 3 cán bộ dân quân, 1 cán bộ quân báo, 1 cán bộ thư ký). Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện cũng được kiện toàn đủ biên chế cán bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí chủ yếu là súng trường, một số tiểu liên, trung liên và lựu đạn. Từ cuối năm 1952, Cơ quan Huyện đội tổ chức biên chế lại chỉ còn 7 đồng chí (gồm 1 Huyện đội trưởng, 4 cán sự dân quân, 1 thư ký và 1 liên lạc). Từ đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo

xây dựng, củng cố lực lượng dân quân du kích gặp nhiều khó khăn. Do Cơ quan Huyện đội từ 22 cán bộ, chiến sĩ giảm xuống chỉ còn 7 cán bộ, chiến sĩ, nên việc quản lý, xây dựng lực lượng dân quân du kích không được chặt chẽ. Mặt khác, do cấp uỷ Đảng, chính quyền và Cơ quan Huyện đội chỉ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng củng cố bộ đội địa phương; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích nhận thức không đầy đủ về tình hình, nhiệm vụ quân sự của địa phương dẫn đến chủ quan, mất cảnh giác, coi thường địch, cho là chúng không dám đánh phá, tấn công, cần quét lên Thái Nguyên nữa; nhiệm vụ trực tiếp chiến đấu của lực lượng dân quân du kích không còn quan trọng, việc đi dân công, bảo đảm giao thông, vận tải, ai cũng phải gánh vác, vào dân quân phải đi huấn luyện quân sự, vận chuyển vũ khí, xây dựng doanh trại, nên không có thời gian lao động sản xuất, chăm lo cuộc sống gia đình, một số người muốn xin ra khỏi lực lượng dân quân du kích; một số người còn tỏ ra vô kỷ luật, chây lười, để được ra khỏi lực lượng bán vũ trang địa phương.

Trước tình hình đó, đầu năm 1953, dưới sự lãnh đạo, chỉ huy trực tiếp của Tỉnh uỷ và Tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã mở cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp tập trung đưa những cán bộ, đảng viên gương mẫu, có năng lực lãnh

đạo, chỉ huy vào các Ban chỉ huy Xã đội và giữ các cương vị Trung đội trưởng, Trung đội phó dân quân du kích. Đồng thời đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền, động viên quần chúng thuộc các thành phần cơ bản, cốt cán gia nhập lực lượng dân quân du kích; kiên quyết đưa ra khỏi lực lượng dân quân du kích những phần tử cơ hội, lưu manh, thành phần địa chủ, phú nông ...

Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng dân quân, du kích toàn huyện đã phát triển lên một bước mới, đảm bảo có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao, tiếp tục thể hiện được vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động chính trị, quân sự, xã hội ở cơ sở.

Năm 1953, tình hình chiến sự trên cả nước có nhiều chuyển biến hết sức quan trọng. Trên các mặt trận, quân đội ta luôn luôn giành được ưu thế về binh lực và giành quyền chủ động tấn công. Hậu phương của ta ngày càng mở rộng và lớn mạnh hơn trước. Vì vậy, yêu cầu chi viện về sức người cho các mặt trận cũng trở lên cấp bách. Trước những yêu cầu đó, Đảng bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng nhân dân Phổ Yên đã thường xuyên quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt Sắc lệnh của Chính phủ về thực hiện chế độ Nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ quân vụ cho nam công dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi. Nhờ vậy, mỗi năm Phổ Yên huy động được hàng trăm công dân nhập ngũ xây dựng các đơn vị bộ đội chủ lực, chiếm khoảng 3,5 % đến 4% dân số. Riêng Đại đội 225 bình

quân mỗi năm đã bổ sung cho bộ đội chủ lực của Tỉnh và Liên khu khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ (chiếm tỉ lệ gần 50% số cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị).

Cùng với xây dựng các lực lượng bộ đội địa phương, và dân quân du kích, lực lượng Công an cũng được các cấp uỷ Đảng quan tâm lãnh đạo xây dựng, phát triển. Với mạng lưới cán bộ, đội viên Công an tương đối đầy đủ từ huyện xuống các xã, xóm, lực lượng Công an Phổ Yên đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân, du kích làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương, nhanh chóng phát hiện và dập tắt các mầm mống phản loạn của các băng, ổ nhóm lưu manh, trộm cắp, buôn bán gian lận. Đầu năm 1953, Công an Phổ Yên phối hợp với lực lượng dân quân du kích trong huyện đã bắt và xử lý 19 tên trộm, cướp trên đoạn đường từ thị xã Thái Nguyên, qua Phố Cò xuống chợ Chã và giải quyết kịp thời gây rối ở xã Phúc Thuận, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội ở địa phương.

Mùa hè năm 1953, Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên (tổ chức tại xóm Lợi Xá, xã Thắng Lợi, nay thuộc thị xã Sông Công), đề ra nhiệm vụ tập trung huy động sức người, sức của ở mức độ cao nhất, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, quân và dân Phổ Yên đã làm tốt nhiệm vụ huy động sức người, sức của đảm bảo công tác giao thông, vận

tải thời chiến. Sau chiến thắng vang dội của Chiến dịch Biên giới năm 1950, quân đội ta chuyển mạnh sang tổng phản công tiêu diệt địch, giải phóng nhân dân và đất đai, mở rộng vùng tự do. Lúc này, yêu cầu đảm bảo giao thông vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược cho các chiến trường ngày càng lớn và khẩn trương. Chấp hành các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo đảm huy động lực lượng dân công phục vụ các chiến dịch, Huyện uỷ Phổ Yên ra Nghị quyết lãnh đạo và quyết định thành lập Ban chỉ huy công trường cấp huyện và thành lập Ban chỉ huy dân công ở các xã. Lực lượng dân công chia làm 2 bộ phận chính, một bộ phận làm nhiệm vụ sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn huyện và tỉnh, một bộ phận đảm nhiệm phục vụ các chiến dịch của bộ đội. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến”, các lực lượng đảm bảo giao thông ở Phổ Yên liên tục hoạt động. Huyện uỷ, Uỷ ban kháng chiến hành chính huyện, cơ quan Huyện đội, các lực lượng dân quân, du kích và dân công luôn ở trong tư thế sẵn sàng phục vụ tiền tuyến. Trên địa bàn huyện các tổ, đội tuần tra, canh gác, các đội tình nguyện bảo đảm giao thông được tăng cường trên các trục giao thông chính. Trên địa bàn tỉnh, huyện cử hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, dân quân du kích và dân công mang nhiều lương thực, thực phẩm ngày đêm bám trụ trên các trọng điểm giao thông, đảm bảo giao thông vận tải luôn thông suốt. Hoà chung với khí thế sôi nổi của các đơn vị

bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương hành quân đi mở các chiến dịch, các đoàn dân công Phổ Yên cũng nườm nượp gồng gánh, mang vác, vận chuyển lương thực vũ khí ra trận. Có chiến dịch, dân công Phổ Yên chỉ vận chuyển hàng hoá ra khu trung tuyến; có chiến dịch, dân công Phổ Yên ra tận mặt trận phục vụ bộ đội đánh giặc, tiếp đạn, tải lương, vận chuyển thương binh, áp giải tù binh..... Riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, Phổ Yên huy động 17.212 lượt người đi dân công phục vụ bộ đội (chiếm gần 40% tổng số người trong độ tuổi quy định). Bình quân mỗi người dân đóng góp 90 ngày công, nhiều người tham gia phục vụ chiến dịch tới 3 đợt. Trong các đoàn dân công Phổ Yên đi phục vụ tiền tuyến, đại bộ phận đảng viên trong Đảng bộ huyện đã lần lượt xung phong thay nhau đi lãnh đạo, chỉ huy. Tính trung bình cứ 9 dân công có 1 đảng viên, có đảng viên đã tham gia dân công đến lần thứ 3. Nhờ lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, lực lượng dân công Phổ Yên vừa đảm bảo đủ số người tham gia, vừa hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, được Tỉnh tặng 3 lá cờ danh dự, 3 đồng chí được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến, 302 đồng chí được tặng thưởng bằng khen, giấy khen về thành tích phục vụ các chiến dịch.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, ngày 7-5-1954, quân và dân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, về

chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương vào ngày 21-7-1954. Nhân dân ta kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã không ngừng phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết quân dân, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương, bảo vệ Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Gần 2.000 thanh niên ưu tú là con em nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã lên đường tòng quân giết giặc. Nhiều người đã kiên cường chiến đấu và anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu trên các chiến trường vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc được công nhận là liệt sĩ và thương binh. Lực lượng vũ trang và nhân dân Phổ Yên đóng góp trên 3 triệu ngày công phục vụ cho sự nghiệp kháng chiến của dân tộc, đồng thời góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, tích cực đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực

lượng vũ trang nhân dân”. Ngoài ra, Lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện còn được tặng thưởng nhiều Huân chương, Huy chương Chiến thắng và nhiều phần thưởng cao quý khác..., của Đảng, Nhà nước và Quân đội.

Tự hào về những trang sử hào hùng và oanh liệt đã lập được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng, vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

CHƯƠNG III

QUÂN VÀ DÂN PHỔ YÊN KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

(1954-1975)

1- Hoàn thành cải cách và sửa sai cải cách ruộng đất; khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế – xã hội chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954-1965).

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ “Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương” được ký kết (21-7-1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền: miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm.

Cũng như các huyện, thị khác trong tỉnh, sau ngày Hiệp định Giơ ne vơ được ký kết, huyện Phổ Yên cũng đứng trước những khó khăn về nhiều mặt. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, huyện Phổ Yên nằm trong vùng tự do, nhưng là nơi giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên bị chúng tấn công

hoặc tung gián điệp, biệt kích vào hoạt động phá hoại, gây nhiều khó khăn và tổn thất cho nhân dân. Về kinh tế, trận lụt năm 1954 đã làm cho sản xuất nông nghiệp của huyện Phổ Yên bị thiệt hại nặng, đời sống của nhân dân trong huyện gặp khó khăn gay gắt, nạn đói xuất hiện.

Về chính trị, xã hội, trên địa bàn huyện, sau ngày hoà bình lập lại cũng có những diễn biến phức tạp. Một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, dọa nạt, cưỡng bức đồng bào công giáo trong huyện di cư vào Nam. Lợi dụng sự “ngoan đạo” của giáo dân, chúng phao tin “Chúa đã vào Nam, con chiên phải theo Chúa, nếu ở lại khi chết sẽ không được cứu đổi linh hồn”, “Mỗi gia đình vào Nam sẽ được cấp 5 mẫu ruộng, 1 con trâu”, “Sau khi hết thời hạn di cư vào Nam, Mỹ sẽ ném bom nguyên tử xuống miền Bắc” v.v... Luận điệu tuyên truyền, dụ dỗ, dọa nạt của bọn phản động đội lốt tôn giáo đã làm cho một bộ phận đồng bào công giáo và nhân dân Phổ Yên hoang mang, dao động. Hầu hết đồng bào công giáo ở xóm Đồng Bãi (đầu cầu Đa Phúc, nay thuộc xóm Phú Thịnh, xã Thuận Thành) và một số đồng bào công giáo ở xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao) nhẹ dạ, cả tin, vội vã bỏ nhà cửa, ruộng vườn, di cư vào Nam.

Các phần tử phản động, bọn lưu manh tiến hành các hoạt động phá hoại kinh tế, trộm cắp, phá rối trật tự, trị an, tổ chức đánh tổ tôm, sóc đĩa, buôn bán thuốc phiện...

Một số địa chủ trên địa bàn huyện liên kết với nhau chống lại nông dân, tuyên truyền, xuyên tạc chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ, phá hoại sự đoàn kết trong nhân dân..., làm cho tình hình chính trị, xã hội trên địa bàn huyện càng phức tạp thêm.

Để ngăn chặn bọn phản động đội lốt tôn giáo tuyên truyền, dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào công giáo di cư vào Nam, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên đã cử cán bộ phối hợp với đoàn cán bộ của tỉnh xuống các xã có đồng bào công giáo sinh sống (chủ yếu là 2 xã Thuận Thành và Tân Tiến) nắm tình hình, tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, vạch rõ các âm mưu và thủ đoạn thâm độc, sảo quyệt của địch; vận động giáo dân đẩy mạnh sản xuất. Nhờ đó, nhiều đồng bào giáo dân trong huyện đã nhận ra âm mưu và thủ đoạn thâm độc của kẻ thù, yên tâm làm ăn, sinh sống. Tình hình giáo dân ở Phổ Yên di cư vào Nam dần dần lắng xuống.

Đứng trước thực trạng kinh tế, xã hội của huyện, từ sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết và có hiệu lực, chiến tranh kết thúc, hoà bình được lập lại trên miền Bắc, yêu cầu giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân ngày càng trở lên cấp bách. Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, theo sự chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh, từ ngày 22-10-1954, Phổ Yên cùng với các huyện Đại Từ, Đồng

Hỷ, Phú Bình bước vào thực hiện cải cách ruộng đất đợt II. Vì cải cách ruộng đất là một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt nhằm xoá bỏ giai cấp bóc lột ở nông thôn, nên trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất huyện Phổ Yên cũng như các huyện khác trong tỉnh đã gặp phải sự chống đối gay gắt của giai cấp địa chủ và các phần tử phản cách mạng.

Rút được kinh nghiệm của các huyện tiến hành cải cách ruộng đất đợt I, lại trong điều kiện kháng chiến thành công, chiến tranh đã chấm dứt, nên huyện Phổ Yên thực hiện cải cách ruộng đất đợt II có nhiều thuận lợi hơn. Tuy nhiên, do giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, khống chế, đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cải cách ruộng đất ở Phổ Yên tuy làm đợt II, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, gay go và phức tạp. Ngay từ khi các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất về đến huyện, bọn địa chủ, cường hào gian ác đã cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa nhân dân, làm cho họ không dám tham gia cải cách ruộng đất. Trước tình hình đó, các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích của huyện, được huy động bảo vệ và tham gia cải cách ruộng đất. Cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Phổ Yên phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và nhân dân trong huyện triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp kịp thời các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho

cuộc cải cách ruộng đất. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ Phổ Yên còn phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp trong huyện đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cho nhân dân, góp phần làm cho công cuộc cải cách ruộng đất ở Phổ Yên hoàn thành vào cuối tháng 12-1954, đầu tháng 1-1955.

Cải cách ruộng đất ở Phổ Yên kết thúc, đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng ở nông thôn, biến ước mơ “người cày có ruộng” của người nông dân Phổ Yên thành hiện thực, sức sản xuất của người nông dân ở nông thôn Phổ Yên được giải phóng, tạo ra sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, đặc biệt là nông dân thuộc thành phần bản, cố nông được xác lập, nhiều người từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông trở thành người cán bộ, tham gia các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Nhân dân lao động Phổ Yên được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến đã trở thành người chủ thực sự của xã hội. Khối đoàn kết liên minh công nông trong huyện được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho đoàn kết dân tộc và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất, các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất ở Phổ Yên (cũng

như ở các nơi khác) đã phạm phải một số sai lầm: đã kích tràn lan, quy nhầm một số phú nông và trung nông lớp trên thành địa chủ; quy hầu hết địa chủ kháng chiến thành địa chủ, cường hào gian ác. Một số gia đình có công với cách mạng, gia đình nông dân có họ hàng thân thích với người bị quy là địa chủ đều bị coi là có “liên quan”, bị phân biệt đối xử. Do phân định sai thành phần giai cấp, nên đã xử lý, bỏ tù oan nhiều người. Các cán bộ, đảng viên thoát li gia đình đi tham gia cách mạng, khi gia đình bị quy là “địa chủ” đều bị xử lý như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng, bị trả về địa phương. Cải cách ruộng đất đã đánh nhầm vào nội bộ Đảng... Những sai lầm này bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; phương pháp tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng (các cơ quan cải cách ruộng đất tổ chức thành hệ thống riêng từ trên xuống dưới, với những quyền hạn quá lớn, nên đã lạm quyền, không dựa vào tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương).

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 10 (khoá II, họp tháng 9-1956) đã ra Nghị quyết chỉ rõ: phải “Kiên quyết sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức”⁽¹⁾. Tháng 11-1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương “Phải coi công tác sửa chữa sai

⁽¹⁾ Dẫn theo “Cách mạng ruộng đất”. Tài liệu đã dẫn, tr.191

lầm trong cải cách ruộng đất và chính đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt”⁽¹⁾.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh Vĩnh Phúc⁽²⁾, đầu năm 1957, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã. Đánh giá kết quả sửa sai đợt I, Hội nghị tổng kết sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã do Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tổ chức ngày 30-9-1957 đã khẳng định tuy có nhiều khó khăn, gay go và phức tạp, nhưng “do sự thấm nhuần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 10, nên cán bộ có quyết tâm, nhân dân hưởng ứng, đến nay 9 xã đã căn bản hoàn thành việc sửa sai cho 86,6% từ địa chủ, cường hào gian ác xuống địa chủ thường, phú nông hoặc trung nông; 81,5% từ phú nông xuống trung nông; đã đền bù tài sản gồm 110 mẫu, 14 sào, 14 thước ruộng, 44 con trâu, bò, 111 cày, bừa, 46 căn nhà cho 78 gia đình bị quy sai là địa chủ”.

Ở các xã Tân Tiến, Đại Xuân, thông qua sửa sai đã phát hiện các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất qui sai tới 100% địa chủ cường hào gian ác và địa chủ thường.

⁽¹⁾ Dẫn theo “Cách mạng ruộng đất”. Tài liệu đã dẫn, tr.191

⁽²⁾ Khi thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (tháng 6-1956), huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc; từ tháng 7-1957, huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Vĩnh Phúc sáp nhập lại tỉnh Thái Nguyên.

Thông qua kết quả sửa sai cải cách ruộng đất đợt I, Phổ Yên đã phát hiện trong tổng số 114 đảng viên bị xử trí trong giảm tô và cải cách ruộng đất ở 9 xã, có nhiều đảng viên bị xử trí sai. Điển hình là Chi bộ xã Trung Thành, qua sửa sai đã phát hiện được 2 đảng viên trong số 7 đảng viên bị xử trí trong thời kỳ giảm tô (cuối năm 1953) và 10 đảng viên trong số 14 đảng viên bị xử trí trong thời kỳ cải cách ruộng đất là sai. Qua sửa sai đợt I, Phổ Yên đã xét, phục hồi Đảng tịch cho 56 đảng viên bị xử trí sai.

Trong số 88 đảng viên được kết nạp vào Đảng trong thời kỳ giảm tô và cải cách ruộng đất ở 9 xã đã sửa sai, có 19,31% là đảng viên tốt, 48,55% là đảng viên trung bình, số còn lại không có tác dụng; trong tổng số 178 cán bộ, cốt cán được đào tạo, bồi dưỡng trong giảm tô và cải cách ruộng đất, có 67% là người tốt.

Rút kinh nghiệm về tổ chức thực hiện sửa sai cải cách ruộng đất đợt I, năm 1958 Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác sửa sai. Sáu tháng đầu năm 1958, Phổ Yên tiến hành sửa sai xong đợt II, còn 5 xã Tiên Phong, Tân Phú, Thuận Thành, Hợp Thành, Nam Tiến tiếp tục thực hiện. Được sự chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở, việc sửa sai trong thời gian này ở Phổ Yên đã chấm dứt được tình trạng châm biếm, đả kích lẫn nhau; những người bị quy oan, quy sai được minh oan và khôi phục danh dự đã tin tưởng

vào chính sách của Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, việc sửa sai vẫn còn nhiều bất cập “một số đảng viên ở các xã Tiên Phong, Tân Phú thu tiền đền bù, đem tiêu gây bất bình trong nhân dân”, “suy tị nhau trong việc rút bù; những người bị quy oan còn có thành kiến với những người dây dưa trong việc rút bù; người được chia của cải trong cải cách ruộng đất cũng có thành kiến với người bị quy oan, vì phải nhượng bớt một phần của cải đã được chia”. Ở các xã Nam Tiến, Thành Công có cán bộ xóm phải trả tiền đền bù sinh ra bất mãn bỏ việc⁽¹⁾.

Trước tình đó, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã kiên trì giải thích cho những các đối tượng liên quan trong việc sửa sai về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương. Qua đó, tình trạng căng thẳng trong sửa sai dần dần được khắc phục. Các cán bộ có sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và sửa sai được giáo dục, xử lý theo mức độ vi phạm; các gia đình được minh oan yên tâm lao động, sản xuất xây dựng quê hương. Các thanh niên trong các gia đình bị quy sai thành phần trước đây sẵn sàng tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp ở Phổ Yên đã đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chú

⁽¹⁾ Báo cáo 6 tháng đầu năm 1958 của UBHC huyện Phổ Yên

trọng sản xuất lương thực và hoa màu, ra sức tăng vụ để phòng đói, chống đói và giải quyết nạn thiếu ăn lúc giáp hạt.

Về tình hình trật tự trị an, trên địa bàn huyện, các tệ nạn xã hội (cờ bạc, rượu, chè, trộm cắp, đánh nhau) thường xuyên xảy ra; một số người lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Chính phủ đã tổ chức hành nghề mê tín dị đoan, lừa bịp nhân dân. Ở các xã “Đồng Tiến, Tiên Phong, Hợp Thành vẫn xảy ra tình trạng cờ bạc, tổ tôm bằng tiền, ăn thua nhau hàng triệu bạc”⁽¹⁾. Sáu tháng đầu năm 1957, trên địa bàn huyện xảy ra 32 vụ trộm cắp, 7 vụ đánh nhau. Trước tình hình đó, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở có nhiều biện pháp duy trì, củng cố, giữ vững trật tự, trị an. Tòa án nhân dân huyện đã đưa ra xét xử 92 vụ việc vi phạm pháp luật, chuyển 7 vụ việc khác lên Tòa án nhân dân tỉnh để xét xử.

Năm 1958, do công tác sửa sai chưa làm triệt để, nên một số địa chủ ở xã Thuận Thành vẫn khiếu nại về thành phần. Do chưa làm tốt công tác tư tưởng, nên một số người xấu ở các xã Trung Thành, Tân Tiến, Tân Phú, Nam Tiến, Đồng Tiến tung tin “Ở miền Nam, Mĩ - Diệm đã đào hầm từ Nam ra Bắc để chuẩn bị Bắc tiến”. Khi huyện chỉ đạo thí điểm xây dựng hợp tác xã ở xã Trung

⁽¹⁾ Báo cáo 6 tháng đầu năm 1957 của UBHC huyện Phổ Yên, Lưu tại Trung tâm Lưu trữ UBND tỉnh.

Thành thì có dư luận “Sắp sửa hợp tác xã cả rồi, có gì thì ăn hết đi, không có mai kia cái gì cũng tập trung cả”. Các luận điệu xuyên tạc đó đã làm cho một bộ phận nhân dân hoang mang, lo sợ; một số tổ đổi công bị tan rã. Để khắc phục tình hình đó, lực lượng dân quân Phổ Yên phối hợp với lực lượng Công an các cấp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, vận động, giải thích cho nhân dân; tăng cường công tác giữ gìn an ninh, trật tự trên địa bàn. Lực lượng Công an phối hợp với lực lượng dân quân bắt quả tang 3 vụ đánh bạc đưa ra kiểm điểm, giáo dục và truy tố trước Pháp luật. Nhờ có các biện pháp mạnh, nên nạn cờ, bạc và các tệ nạn xã hội khác thuyên giảm, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn huyện cơ bản được giữ vững.

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về mọi mặt được Đảng đặt ra phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Tháng 3-1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tiến dần lên chính quy, hiện đại, chỉ rõ “đây là một công cuộc lâu dài, to lớn, bao gồm các mặt huấn luyện quân sự, chính trị; cân nhắc, bồi dưỡng và đào tạo cán bộ, chấn chỉnh biên chế tổ chức...”⁽¹⁾. Tháng 9-1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên quyết định tổ chức chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương,

⁽¹⁾ Nghị quyết Quân sự của Đảng 1930-1960, NXBQĐND.

tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ lực lượng vũ trang địa phương cơ sở.

Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương học tập chính trị, quân sự. Tư tưởng hoà bình, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan Huyện đội được kịp thời phê phán và chấn chỉnh, đa số cán bộ, chiến sĩ yên tâm công tác, tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu.

Tháng 2-1959, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh ra chỉ thị và giao chỉ tiêu cho huyện Phổ Yên tuyển 125 người vào bộ đội. Chỉ thị nêu rõ: khi tuyển chọn cần chú ý đến dân tộc ít người để bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc và tạo nguồn cán bộ sau này; chất lượng tân binh phải có từ 40% đến 60% là đoàn viên, thanh niên; chất lượng sức khoẻ phải đạt loại A1 và A2, có đủ tiêu chuẩn chính trị. Thực hiện chỉ thị của Hội đồng nghĩa vụ quân sự huyện, Ban chỉ huy Huyện đội và cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban chỉ huy Xã đội các xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân... Toàn huyện Phổ Yên đã giao quân vượt chỉ tiêu 64%. Tuy nhiên, cũng như các huyện khác trong tỉnh, do “Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Phổ Yên chưa coi trọng chỉ đạo việc khám sức khoẻ sơ tuyển ở cấp xã, nên dẫn đến tình trạng khám qua loa, đại

khái. Một số xã chưa tổ chức cho thanh niên học tập Luật Nghĩa vụ quân sự trước khi vận động họ đi khám sức khỏe. Về lãnh đạo, các cấp ủy Đảng chưa chú trọng quan tâm đúng mức đến công tác quân sự địa phương⁽¹⁾.

Trong sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, dân quân tự vệ là lực lượng chiến lược không chỉ đóng vai trò trực tiếp sản xuất, xây dựng kinh tế, bảo vệ trị an xã hội ở cơ sở, mà còn là lực lượng cơ động, chiến đấu và là nguồn bổ sung không bao giờ cạn cho lực lượng bộ đội thường trực. Nhận thức được tầm quan trọng đó, cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ở huyện Phổ Yên đã đẩy mạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã tổ chức, biên chế lực lượng dân quân theo hợp tác xã, mỗi hợp tác xã biên chế một trung đội, mỗi đội sản xuất biên chế một tiểu đội. Nhờ đó, năm 1959 huyện “Phổ Yên có phong trào dân quân khá nhất tỉnh Thái Nguyên”⁽²⁾.

Sáu tháng đầu năm 1960, số cán bộ trung đội dân quân tự vệ ở Phổ Yên tăng 15% và hoạt động có chất lượng tốt hơn so với 6 tháng cuối năm 1959. Ba xã Hồng Tiến, Tân Tiến, Tân Hương, mỗi xã xây dựng được 1 tiểu đội dân quân nữ. Toàn huyện có 76 cán bộ chính trị, quân

⁽¹⁾ ⁽²⁾Dẫn theo “Thái Nguyên Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975”, Tr33.

sự xã đội, trung đội dân quân tự vệ được đi dự lớp tập huấn chính trị, quân sự và 10 cán bộ đi dự lớp huấn luyện các binh chủng Thông tin, Công binh, Cao xạ do Ban chỉ huy Tỉnh đội tổ chức. 14 trên tổng số 16 cơ sở dân quân ở Phổ Yên đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, trong đó xã Tiên Phong huấn luyện được 67% dân quân (đạt tỷ lệ quân số cao nhất huyện), xã Hồng Tiến huấn luyện được 32,48% quân số (đạt tỷ lệ thấp nhất huyện). Hai xã Đắc Sơn và Minh Đức chưa triển khai được công tác huấn luyện dân quân.

Tiếp đó, tháng 9-1960, Huyện đội Phổ Yên tổ chức Hội nghị bồi dưỡng cho 52 cán bộ cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã về mục đích, ý nghĩa, phương châm, phương pháp huấn luyện dân quân.

Nhằm đẩy mạnh công cuộc cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống Mĩ-Diệm ở miền Nam, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (họp từ ngày 5 đến ngày 10-9-1960) đã đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc; giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mĩ và bè lũ tay sai, thống nhất nước nhà... Tích cực xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại, củng cố và phát triển dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị, gắn xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, đảm bảo cho lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Dẫn theo 60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam, tr 191.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã ra sức phấn đấu, hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, giữ vững an ninh, trật tự, xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

Thực hiện chiến dịch đại vận động sản xuất Đông - Xuân 1960-1961 mang tên “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” do Ủy ban hành chính tỉnh Thái nguyên phát động, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua “Muời giỏi”, “Ba nhất”, “Ấp Bắc”, “Mỗi người làm việc bằng hai để đền đáp đồng bào miền Nam ruột thịt”. Hàng chục đội thủy lợi ở các xã trên địa bàn huyện được thành lập, thu hút 70% các lực lượng dân quân, thanh niên tham gia. Năm 1961, toàn huyện huy động 167.786 ngày công làm thủy lợi, làm mới và sửa chữa được 99 hồ, ao; 144 nương, phai; 49 đập, với tổng khối lượng đào đắp 107.177m³ đất, đá..., đảm bảo nước tưới cho 283 ha lúa chiêm, 338 ha lúa mùa, 98 ha lúa nam ninh. Các xã Trung Thành, Hợp Thành, Tân Phú, Tân Tiến, Tiên Phong còn huy động được 18.737 công tát nước, gieo mạ.

Nhờ làm tốt công tác làm thủy lợi, nên sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên có bước tăng trưởng về mọi mặt. Năm 1961, toàn huyện cấy được 856 ha lúa chiêm, (vượt chỉ tiêu 31,7%), 1139,6 ha lúa ba giăng (vượt chỉ tiêu 3%);

diện tích trồng khoai lang đạt 917 ha (vượt chỉ tiêu 22,3%); năng suất mỗi ha lúa chiêm đạt 1.250 kg (vượt chỉ tiêu 37,3%); khoai lang đạt 3.762. kg (vượt chỉ tiêu 16%); khoai sọ đạt 1.513 kg (vượt chỉ tiêu 32%); năng suất các loại lạc, sắn đều vượt chỉ tiêu từ 10% đến 93%.

Ngành Chăn nuôi ở Phổ Yên tiếp tục phát triển. Năm 1961, toàn huyện có 5.471 con trâu, 1.918 con bò, 11.118 con lợn, đàn gia cầm đạt 88.680 con. Năm 1962, so với năm 1961 đàn trâu tăng 688 con, đàn bò tăng 60 con, đàn lợn nái tăng 504 con; đàn gia cầm tăng 57.677 con.

Trong các kết quả trên, có nhiều đóng góp to lớn của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên. Từ năm 1960 đến năm 1964, các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Phổ Yên đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ, tham gia hàng vạn ngày công làm thủy lợi, làm phân bón, làm đường giao thông nông thôn, chống hạn, khai hoang và làm nhà giúp dân.

Thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960–1965), huyện Phổ Yên đẩy mạnh việc phát triển kinh tế tập thể. Đầu năm 1962, toàn huyện xây dựng được 110 hợp tác xã (có 10 hợp tác xã bậc cao), thu hút được 6204 hộ nông dân tham gia.

Ngành Giáo dục phổ thông của Phổ Yên phát triển đều. Năm học 1963-1964, toàn huyện có 16 trường cấp 1, 7 trường cấp 2 và 1 trường cấp 3, với 303 giáo viên, 8.755 học sinh. Đến năm học 1964-1965, số học sinh phổ thông

ở Phổ Yên chiếm tỷ lệ 20% dân số toàn huyện. Do học sinh vừa học, vừa phải lao động vất vả; đời sống giáo viên gặp nhiều khó khăn, nên chất lượng dạy và học ở Phổ Yên còn hạn chế. Ngành Văn hoá - Thông tin Phổ Yên có nhiều hình thức hoạt động phong phú, đóng góp đáng kể vào công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tuyên truyền nếp sống mới, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện. Phong trào rèn luyện thân thể và thể thao quốc phòng cũng được phát triển rộng rãi trong các cơ quan, đơn vị và nhân dân. Thông qua các hoạt động này, sức khoẻ của cán bộ, nhân dân, nhất là thanh niên được tăng cường, đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và tuyển quân xây dựng bộ đội chủ lực.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác y tế đối với việc chăm sóc sức khoẻ cho cán bộ và nhân dân, năm 1961, toàn huyện đào tạo được 102 cán bộ y tế cơ sở; 100% các xã trong huyện đã xây dựng được Trạm Y tế. Tuy còn nhiều khó khăn về cán bộ chuyên môn và cơ sở vật chất, nhưng Ngành Y tế Phổ Yên đã góp phần tích cực vào việc đảm bảo sức khoẻ cho nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương.

Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong tình hình mới là một yêu cầu cấp thiết để bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chi viện cho

miền Nam đánh Mỹ. Nhận thức được tầm quan trọng đó, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố và phát triển các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ.

Thực hiện Chỉ thị (tháng 4-1960) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ “Phải đặt công tác quân sự vào chương trình hoạt động của các cấp uỷ; phân công cấp uỷ viên phụ trách quân sự tại cơ sở; nâng cao yêu cầu công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng hậu bị, nhằm đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu”, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên xây dựng nội dung, kế hoạch công tác giáo dục chính trị, quân sự cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương; cử cán bộ Cơ quan Huyện đội xuống trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở triển khai thực hiện.

Từ năm 1961 đến năm 1965, Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Ban chỉ huy Huyện đội phối hợp với Ngành Y tế huyện tổ chức khám tuyển và điều trị các loại bệnh thông thường cho những người trong độ tuổi nhập ngũ (từ 17 tuổi đến 25 tuổi); đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên. Năm 1961, toàn huyện giao quân đảm bảo chất lượng và vượt chỉ tiêu quân số 20%. Năm 1962, toàn huyện tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự được 952 người trong độ tuổi nhập ngũ, trong số đó đã xét duyệt,

tuyển được 125 người vào bộ đội, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao. Bên cạnh đó, do chưa làm tốt công tác khám tuyển tại cơ sở, nên sau khi khám lại sức khỏe, các đối tượng trong diện trúng tuyển chỉ đạt tỷ lệ 94%. Mặt khác, do chưa giáo dục tốt về tư tưởng, trách nhiệm, nghĩa vụ cho các đối tượng, nên có một số thanh niên còn chống lệnh gọi nhập ngũ.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh, huyện Phổ Yên đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ. Về công tác bồi dưỡng cán bộ, năm 1961, Ban chỉ huy Huyện đội tổ chức huấn luyện được 37 đồng chí cán bộ xã đội và 116 cán bộ trung đội, vượt chỉ tiêu tỉnh giao 95%. Năm 1962, toàn huyện kiện toàn, bổ sung thêm 7 cán bộ xã đội, 24 cán bộ trung đội. Năm 1963, tỷ lệ cán bộ dân quân tự vệ đi dự các lớp tập huấn quân sự, chính trị do Ban chỉ huy Huyện đội mở đạt 202%. Quý I năm 1964, Phổ Yên đã mở lớp bồi dưỡng kiến thức quân sự cho 96,7% số cán bộ xã đội. Số cán bộ trung đội được tập huấn, bồi dưỡng trong quý I năm 1964 so với chỉ tiêu cả năm đạt trên 34%.

Trong công tác huấn luyện dân quân tự vệ, năm 1961, toàn huyện huấn luyện được 962 cán bộ, chiến sĩ. Trong đó, có 133 cán bộ, chiến sĩ (bằng 13,8%) đạt kết quả tốt trong hội thao kiểm tra đánh giá kết quả. Các xã Đắc Sơn, Hợp Thành tỷ lệ dân quân tham gia huấn luyện đạt 100% quân số. Năm 1962, toàn huyện phát triển thêm được 848 dân quân, tự vệ; đưa tổng số dân quân tự vệ

trong toàn huyện lên 4.417 người (có 692 nữ dân quân, 808 tự vệ, 266 cán bộ trung đội, 61 cán bộ xã đội). Năm 1963, Phổ Yên triển khai thí điểm việc kết hợp huấn luyện dân quân tự vệ với làm thủy lợi. Toàn huyện huấn luyện được 87,2% số đơn vị cơ sở dân quân tự vệ (có 3 đơn vị xếp loại tốt được Ban chỉ huy Tỉnh đội khen thưởng, 12 đơn vị và 123 cá nhân có thành tích tốt được Ban chỉ huy Huyện đội khen thưởng). Quý I năm 1964, 100% các xã ở Phổ Yên đã triển khai được công tác huấn luyện dân quân, đảm bảo tỉ lệ 91% quân số tham gia huấn luyện. Trong đó, xã Phúc Thuận đạt tỷ lệ quân số tham gia huấn luyện 100% (cao nhất huyện), xã Tân Phú quân số tham gia huấn luyện chỉ đạt 71% (thấp nhất huyện).

Thực hiện chủ trương của Ban chỉ huy Tỉnh đội về tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân ở các xã xung yếu, năm 1965, huyện Phổ Yên tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với lực lượng dân quân. Nhiều đồng chí cấp ủy viên được cấp ủy Đảng xã phân công sang phụ trách xã đội; nhờ đó, nhiều xã phong trào dân quân từ yếu đã vươn lên khá. Trong cuộc vận động thống nhất lực lượng dân quân tự vệ và quân dự bị, tổ chức dân quân tự vệ ở Phổ Yên đã được củng cố vững chắc hơn. Một số xã trong huyện đã thành lập được các đội “Lão dân quân”.

2. Vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa giữ vững và phát triển sản xuất, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện (1965-1968).

Từ năm 1964, ở miền Nam, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ đứng trước nguy cơ phá sản hoàn toàn. Nhằm cứu vãn nguy cơ thất bại đó, đế quốc Mỹ và tay sai tăng cường các hoạt động khiêu khích, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Sau khi gây ra sự kiện Vịnh Bắc Bộ, ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ ngang nhiên cho không quân và hải quân ném bom, bắn phá nhiều nơi thuộc các tỉnh Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc nước ta. Từ tháng 2-1965, đế quốc Mỹ tăng cường dùng không quân leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc. Trên không phận huyện Phổ Yên và không phận các huyện, thành phố khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, từ tháng 1 đến tháng 9 năm 1965, giặc Mỹ đã cho tới 221 lần tốp máy bay các loại vào hoạt động do thám, trinh sát, chụp ảnh các loại mục tiêu để chuẩn bị đánh phá.

Để chủ động đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân thực hiện tốt chỉ thị của Tỉnh uỷ Bắc Thái “Tăng cường công tác phòng không nhân dân, củng cố và tăng cường các tổ chức công an, dân quân du kích và tự vệ”. Theo Chỉ thị ngày 8-7-1965 của Ủy ban

hành chính tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾. “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và cơ quan quân sự các cấp trên địa bàn huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức cho cán bộ và nhân dân thực hiện nhiệm vụ “Chuẩn bị thật khẩn trương, chu đáo để chiến đấu, sản xuất tốt và lâu dài; kết hợp việc đào đắp công sự, che chắn kho tàng với việc sơ tán, phân tán, đảm bảo sản xuất, công tác và các hoạt động khác”.

Bước vào thời kỳ chuẩn bị chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, huyện Phổ Yên có 16 đơn vị hành chính gồm các xã Nam Tiến, Đồng Tiến, Tân Tiến, Tân Hương, Tân Phú, Thuận Thành, Trung Thành, Hợp Thành, Tiên Phong, Đại Xuân, Minh Đức, Phúc Thuận, Hồng Tiến, Đắc Sơn, Cải Đan, Thành Công⁽²⁾.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên hệ thống giao thông vận tải rất quan trọng. Trong đó nổi bật là đường sắt từ Hà Nội lên Quán Triều và Quốc lộ 3 từ Cầu Đống lên Cao Bằng chạy song song suốt từ vùng phía nam lên vùng phía bắc huyện, qua địa bàn 8 xã, có nhiều đoạn hiểm trở, có nhà ga và nhiều cầu, cống, trong đó hiểm yếu nhất là hai cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có 37 km đê sông Cầu, một số cơ sở sản

⁽¹⁾ Từ ngày 1-7-1965, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc kạn hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái

⁽²⁾ Theo Quyết định số 174 ngày 7-4-1976 của Bộ Nội vụ các xã Hợp Thành đổi thành Vạn Phái, Tân Tiến đổi thành Đông Cao.

xuất nông, công nghiệp của Tỉnh và Trung ương (Nhà máy gạch ngói Tân Tiến, Nông trường Bắc Sơn...), một số cơ sở quốc phòng (trận địa tên lửa, doanh trại và kho tàng của quân đội...). Hệ thống giao thông vận tải, hệ thống đê sông Cầu và các cơ sở công nghiệp, quốc phòng trên địa bàn huyện chắc chắn là những mục tiêu đánh phá của giặc Mĩ trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng trên địa bàn huyện.

Thực hiện Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh “Về những biện pháp cơ bản của công tác phòng không nhân dân”, các cơ quan Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện, Công an, Huyện đội và các ban, ngành, đoàn thể của huyện đã sơ tán, di chuyển ra khỏi thị trấn Ba Hàng về các xóm dọc Quốc lộ 3, nằm trên địa bàn các xã Nam Tiến và Tân Hương.

Cùng với các cơ quan huyện, Trường phổ thông cấp II, III Lê Hồng Phong cũng được phân tán, sơ tán, di chuyển ra khỏi khu vực thị trấn Ba Hàng. Hệ phổ thông cấp II (các lớp 5, 6, 7) được phân tán về các xã. Hầu hết các xã trong huyện đã thành lập được Trường phổ thông cấp II, mỗi trường có khoảng từ 5 lớp đến 6 lớp (thông thường là hai lớp 5, hai lớp 6 và hai lớp 7). Hệ phổ thông cấp III được chia thành hai phân hiệu, một phân hiệu sơ tán về xã Đắc Sơn và một phân hiệu sơ tán về xã Tân Hương. Bệnh xá huyện Phổ Yên được nâng cấp thành Bệnh viện huyện sơ tán về xóm Hạ (xã Nam Tiến). Kho Lương thực của

Tiến) v.v.v. ngoài công việc...)

làm Tham mưu trưởng.

viên y tế, y tá ở cơ sở.

(16) Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp huyện và xã (đầu năm 1965), Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ các Ban chỉ huy Xã đội, đảm bảo có cấp ủy viên hoặc đảng viên phụ trách. Các Ban chỉ huy Xã đội đã tổ chức tốt việc thành lập các đội khắc phục hậu quả (cứu thương, tải thương, đào bới sập hầm, chôn cất người bị chết .v.v..) khi bị máy bay địch đánh phá. Lực lượng dân quân, du kích trong huyện đã được củng cố và thường xuyên được huấn luyện, diễn tập báo động phòng không, phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Hợp Thành, Thành Công, Trung Thành, Tân Phú, Minh Đức xây dựng được các trận địa phòng không, thành lập được các tiểu đội, trung đội dân quân du kích trực chiến, làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh. Trung đội dân quân du kích xã Thuận Thành làm nhiệm vụ trực chiến phòng không, gồm 42 cán bộ, chiến sĩ, được trang bị 2 khẩu súng máy cao xạ 12 ly 7, 3 khẩu súng đại liên Cô-li-cốp và 5 khẩu súng trường K44. Ban chỉ huy Trung đội gồm các đồng chí Nguyễn Đình Liên (Xã đội phó) trực tiếp làm Trung đội trưởng, Nguyễn Hiền Hải làm Trung đội phó, Cù Xuân Cừ (Bí thư Đảng uỷ xã, Chính trị viên Xã đội) kiêm Chính trị viên Trung đội. Trung đội được biên chế làm 3 tiểu đội (Tiểu đội 1 xóm Kết Thịnh, Tiểu

đội 2 xóm Cây, Tiểu đội 3 xóm Thượng và xóm Phù Lôi). Trận địa trực chiến phòng không của Trung đội được xây dựng tại xóm Xây, xóm Na Nông và xóm Đông Triều. Ngoài nhiệm vụ trực chiến bắn máy bay địch bay thấp, Trung đội dân quân du kích trực chiến phòng không xã Thuận Thành còn có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội Tiểu đoàn 24 (pháo cao xạ 37 ly của Quân khu Việt Bắc đóng ở Núi Sáo) làm nhiệm vụ chiến đấu, bảo vệ cầu Đa Phúc.

Đến cuối năm 1965, toàn huyện đã có 94,7% cấp uỷ Đảng các xã cử cấp uỷ viên sang phụ trách Xã đội (tăng 13% so với năm 1964); số lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ so với dân số đạt tỷ lệ 10,3%. Trong đội ngũ cán bộ xã đội có 97% được huấn luyện quân sự, 85% được huấn luyện chính trị; 100% cơ sở và 86% chiến sĩ dân quân, tự vệ được huấn luyện quân sự, chính trị.

Sở dĩ công tác xây dựng lực lượng, huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích và tự vệ của huyện Phổ Yên năm 1965 đạt được nhiều kết quả tốt hơn so với các năm trước là do Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội có nhiều cố gắng, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo. Ngay từ đầu năm 1965, Huyện uỷ Phổ Yên đã mở Hội nghị quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân và quốc phòng toàn dân của Đảng cho cán bộ chủ chốt các cơ quan huyện, Bí thư Đảng uỷ, Chi uỷ, Chủ tịch và cán bộ lãnh đạo, chỉ huy quân sự các xã trên địa bàn. Sau ngày giặc Mĩ leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại

bằng không quân ra nhiều tỉnh, thành phố trên miền Bắc, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã phát động phong trào “Tuần lễ chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ”; cử cán bộ các cơ quan huyện trực tiếp xuống các xã tuyên truyền thắng lợi của quân và dân ta; làm rõ thất bại và âm mưu đánh phá của địch; tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác chuẩn bị phục vụ chiến đấu và chiến đấu. Đồng chí Bí thư Huyện uỷ Nguyễn Đình Chất và các đồng chí Phó Bí thư Huyện uỷ Hoàng Súc, Nguyễn Văn Mục thường xuyên xuống các xã đôn đốc, kiểm tra công tác xây dựng lực lượng, xây dựng trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp và công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ⁽¹⁾.

Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, nhiều hoạt động xã hội của Phổ Yên đã dần dần được chuyển sang thời chiến. Các trường học và một số cơ quan trên địa bàn huyện đã bước đầu thực hiện nếp sống quân sự hoá.

Tuy vậy, đến trước ngày máy bay Mỹ ném bom, bắn phá cầu Gia Bẩy, thành phố Thái Nguyên (ngày 17-10-1965), làm 71 người bị chết tại chỗ, 9 người bị chết sau khi đưa vào cấp cứu ở các bệnh viện và hơn 50 người khác bị thương, công tác phòng không, sơ tán của huyện Phổ Yên vẫn còn nhiều hạn chế. Hầm, hố phòng không còn sơ

⁽¹⁾ Theo Báo cáo công tác quân sự hai năm 1965, 1966 của Tỉnh uỷ Bắc Thái, trang 5.

sài (50% hầm, hố không có nắp đậy, giao thông hào bị sứt, lở nhiều); khi máy bay địch hoạt động trên vùng trời Phổ Yên, nhiều người còn đứng xem, không xuống hầm trú ẩn...

Sau tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mỹ ném bom, đánh phá cầu Gia Bẫy (ngày 17-10-1965), Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trong huyện khắc phục các thiếu sót, khuyết điểm trong công tác phòng không, sơ tán. Đầu năm 1966, toàn huyện đã xây dựng và tổ chức được 10 trận địa trực chiến phòng không với 84 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ tham gia trực chiến. Số cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến được các hợp tác xã đài thọ công điểm. Nhân dân trong huyện đã đào được 10.000 hầm, hố trú ẩn và 35km giao thông hào. Ban chỉ huy Huyện đội chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân đào thêm hầm, hố phòng tránh ở những nơi công cộng.

Để đảm bảo công sự, trận địa cho bộ đội tên lửa cơ động lên chiến đấu trên địa bàn huyện, đầu năm 1966, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội đã huy động gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ dân quân các xã trên địa bàn xây dựng trận địa tên lửa gò Ba Xã nằm trên địa bàn xã Đắc Sơn. So với chỉ tiêu được giao, hầu hết các xã trong huyện đã huy động dân quân đi xây dựng trận địa tên lửa

vượt chỉ tiêu. Vượt qua mọi khó khăn, gian khổ do điều kiện thời tiết khắc nghiệt (mưa dầm, gió bắc, giá rét kéo dài), cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích Phổ Yên đã không quản ngày, đêm, lao động quên mình, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng trận địa tên lửa gò Ba Xả đúng thời gian, đảm bảo tốt chất lượng và yêu cầu về kỹ thuật. Tháng 3-1966, bộ đội tên lửa phòng không bảo vệ Hà Nội cơ động lên Phổ Yên đã có trận địa kịp thời triển khai chiến đấu.

Nhằm tăng cường hệ thống giao thông vận tải ở phía bắc và đông bắc Thủ đô Hà Nội, theo sự thoả thuận giữa hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam – Trung Quốc, từ cuối năm 1965, quân đội Trung Quốc đã cử một số đơn vị bộ đội công binh sang giúp ta xây dựng, sửa chữa nâng cấp một số tuyến đường sắt và đường ô tô quan trọng. Đơn vị C3 thuộc Chi đội 1 (chi đội tương đương với sư đoàn) bộ đội công binh Trung Quốc sang giúp ta xây dựng thêm tuyến đường sắt rộng 1m 40 từ ga Lưu Xá xuống cầu Đa Phúc và xây dựng tuyến đường hầm dài 260 mét ở Đoạn toa xe Lương Sơn (nằm trên địa bàn xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên). Việc các đơn vị bộ đội công binh Trung Quốc sang giúp ta xây dựng đường hầm Đoạn toa xe Lương Sơn và nâng cấp, xây dựng tuyến đường sắt 1m40 Lưu Xá - Đa Phúc từ những tháng cuối năm 1965 đã góp phần to lớn vào việc đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện nói riêng, trong tỉnh và cả nước nói chung. Đây là việc làm thể hiện sự ủng hộ của

Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Trung Quốc đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta.

Để giúp Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân trên địa bàn làm tốt công tác phục vụ bộ đội công binh Trung Quốc sang xây dựng các tuyến đường hầm và đường sắt nằm trên địa bàn huyện, theo hướng dẫn của tỉnh, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên thành lập Tổ Ngoại vụ, phân công một đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Huyện uỷ phụ trách; các đồng chí đại diện các cơ quan Huyện đội, Công an huyện làm uỷ viên. Ngay sau khi được thành lập, Tổ Ngoại vụ huyện Phổ Yên đã khẩn trương kiện toàn biên chế, tổ chức, xây dựng nề nếp, chế độ làm việc, vận động và tổ chức nhân dân các xã trong huyện, nhất là các xã có bộ đội Trung Quốc đến đóng quân(Hồng Tiến, Tân Tiến...) đóng góp nguyên vật liệu, công sức, xây dựng nhà kho, nhà bếp..., giúp bộ đội công binh Trung Quốc. Nhờ đó, cuối năm 1965, khi bộ đội công binh Trung Quốc đến Phổ Yên ở và làm việc, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ giúp Ban khắc phục khó khăn, nhanh chóng ổn định nơi ăn, nơi ở, kịp thời triển khai nhiệm vụ làm đường theo đúng thoả thuận giữa Đảng và Chính phủ hai nước Việt – Trung. Ngoài ra, cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên còn cung cấp cho bộ đội công binh Trung Quốc củi đun, rau xanh, giúp Ban bảo vệ trật tự, trị an nơi đóng quân. Những việc làm đó của cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã

làm cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội công binh Trung Quốc rất cảm động.

Từ khi bộ đội công binh Trung Quốc đến ở và làm việc trên địa bàn huyện, quan hệ giữa cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên với cán bộ, chiến sĩ bộ đội Trung Quốc nhìn chung đảm bảo tốt. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã có bộ đội Trung Quốc đến ở và làm việc đã lãnh đạo, chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ và nhân dân tạo điều kiện giúp đỡ Bạn đến làm công tác được thuận lợi; một số hợp tác xã ở các xã Trung Thành, Hồng Tiến, Tân Tiến..., đã nhường đất, nhường ruộng cho Bạn tăng gia, tុt túc rau xanh. Có trường phổ thông cấp II trong huyện đã vận động học sinh giúp Bạn cán cuốc, cán xẻng, làm quang gánh v.v...

Tuy nhiên, ở một vài nơi bộ đội Trung Quốc đến ở và làm việc đã có hiện tượng nhân dân gây phiền hà (đi nhờ xe ô tô, hoặc lợi dụng bán đất cho Bạn). Các thiếu sót đó đã được Tổ Ngoại vụ của huyện phát hiện, lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục kịp thời.

Được sự giúp đỡ, ủng hộ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên, từ tháng 12-1965 đến tháng 9-1969, bộ đội công binh Trung Quốc đã làm xong tuyến đường sắt khổ 1 mét 40 từ Lưu Xá xuống Đa Phúc và xây dựng xong tuyến đường hầm dài 260 mét ở Đoạn toa xe Lương Sơn nằm trên địa bàn xã Hồng Tiến (huyện Phổ Yên).

Về phía địch, 3 tháng đầu năm 1966, máy bay Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát trên vùng trời huyện Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên và các huyện khác nằm trên địa bàn Thái Nguyên. Ngày 4-3-1966, một máy bay Mỹ vào hoạt động trinh sát bay từ vùng trời huyện Phổ Yên sang vùng trời đông bắc huyện Phú Bình, bị bộ đội phòng không bảo vệ Thái Nguyên bắn rơi xuống xã Hợp Tiến, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Trước tình hình máy bay Mỹ tăng cường hoạt động trinh sát trên vùng trời Phổ Yên, sau khi nhận được điện của Ban chỉ huy Tỉnh đội “ Phải đề phòng khả năng địch không trinh sát trước mà bất ngờ đánh phá ngay các trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3..., đề phòng địch đánh phá sáng sớm và chiều tối. Các đơn vị trực chiến của dân quân, tự vệ phải thường trực sẵn sàng chiến đấu”, cuối tháng 3-1966, Ủy ban hành chính huyện tổ chức tổ chức kiểm tra công tác phòng không sơ tán tại một số trọng điểm giao thông trên Quốc lộ 3.

Tại trọng điểm các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc, nhân dân đã sơ tán triệt để khỏi các khu vực có thể bị máy bay địch đánh phá. Tại thị trấn Ba Hàng, sau khi phát hiện trong tổng số 140 hộ gia đình mới có 46 hộ đi sơ tán, Ủy ban hành chính huyện đã kịp thời chỉ đạo cơ sở tổ chức vận động nhân dân đi sơ tán.

Chiều ngày 29-4-1966, giặc Mỹ huy động 15 máy bay phản lực gồm các loại F105, F4, RF101, chia làm 2 đợt vào ném gần 40 quả bom phá xuống các ga Lưu Xá, Lập

Tàu và một số điểm khác nằm trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, mở đầu cho những đợt đánh phá mới của chúng hết sức ác liệt vào địa bàn Khu Gang thép nói riêng, Thái Nguyên nói chung.

Ngày 8-5-1966, giặc Mỹ cho máy bay vào hoạt động trinh sát vũ trang trên vùng trời huyện Phổ Yên. Khi bay qua khu vực cầu Đa Phúc, lực lượng phòng không bảo vệ cầu bắn lên rất mạnh, một máy bay địch bay vòng lên vùng trời xã Trung Thành bị trúng đạn tên lửa của ta phóng lên, bốc cháy rơi xuống khu vực thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Ngày 9-5-1966, một máy bay không người lái của địch từ thành phố Thái Nguyên trinh sát dọc Quốc lộ 3, qua Đa Phúc về Hà Nội.

Trước tình hình máy bay địch tăng cường các hoạt động trinh sát, chuẩn bị đánh phá trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao ý chí và quyết tâm đánh Mỹ cho cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ, tháng 5-1966, tại xóm Cầu Sơn (xã Trung Thành), Huyện uỷ Phổ Yên tổ chức Hội nghị đảng viên toàn huyện tiếp tục học tập, quán triệt các nghị quyết 11,12 của Trung ương Đảng và Nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quân sự địa phương của Tỉnh uỷ Bắc Thái. Đồng chí Lê Hoàng (Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái) đã về dự và trực tiếp truyền đạt tinh thần các nghị quyết trên cho cán bộ, đảng viên trong huyện.

Qua nghiên cứu, học tập các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, cán bộ, đảng viên trong huyện đã nhận thức được đầy đủ hơn về tình hình cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn, nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc là phải “Kiên quyết đánh bại chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào để bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, hoàn thành cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân cả nước...Xây dựng lực lượng vũ trang mạnh về số lượng và chất lượng để bảo vệ miền Bắc và chi viện miền Nam”; “Phải lấy sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu làm mục tiêu; phải tăng cường chuẩn bị và đối phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ với quy mô ngày càng lớn và tính chất ngày càng ác liệt hơn. Tích cực củng cố căn cứ địa, chuẩn bị trận địa, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh phá hoại của địch trong mọi tình huống” do Nghị quyết 11 của Trung ương (họp tháng 3-1965), Nghị quyết 12 của Trung ương (họp tháng 12-1965) đề ra. Hội nghị đảng viên toàn huyện đã thông qua Thư quyết tâm của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên gửi Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Khu uỷ Khu Tự trị Việt Bắc và Tỉnh uỷ Bắc Thái, biểu thị quyết tâm thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh uỷ của Đảng bộ, quân và dân trong huyện. Sau Hội nghị này, phong trào thi đua chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ, quân và dân Phổ Yên có nhiều chuyển biến tích cực. Ban chỉ huy Huyện

đội Phổ Yên đề ra nhiệm vụ cho các lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ trong huyện phải làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu bảo vệ quê hương; kết hợp với lực lượng Công an tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự, trị an; tổ chức các lực lượng giải quyết hậu quả do máy bay địch đánh phá; phá bom chưa nổ; tổ chức lực lượng ứng cứu, hộ đê sông Cầu, sông Công; Ban chỉ huy Huyện đội xây dựng cụm dân quân bảo vệ đê sông Cầu (đoạn từ Tiểu Lễ xuống Phù Lôi) bao gồm lực lượng dân quân các xã Đại Xuân, Tân Tiến, Tân Phú.

Về phía địch, sau một thời gian dài cho máy bay vào vùng trời Phổ Yên hoạt động trinh sát, thăm dò, phát hiện mục tiêu chuẩn bị đánh phá, ngày 6-7-1966, giặc Mỹ cho máy bay ném 10 quả bom phá xuống xã Hồng Tiến và 4 quả bom phá xuống Xưởng gạch Chiến Thắng (nằm trên địa bàn xã Đắc Sơn), làm bị thương 2 người, phá huỷ 21 gian nhà mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại của chúng vào địa bàn huyện Phổ Yên. Từ đây, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên phải trực tiếp đương đầu với máy bay và bom đạn hiện đại của đế quốc Mỹ để giữ vững và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội; huy động sức người, sức của chi viện chiến trường.

Từ 11 giờ 10 phút đến 12 giờ trưa ngày 14-7-1966, giặc Mỹ huy động 3 lần tốp, 15 lần chiếc (gồm 11 máy bay F 105 và 4 máy bay F4) vào ném 8 quả bom phá xuống khu vực cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc.

Do các lực lượng phòng không bảo vệ cầu chiến đấu kiên cường, đánh trả rất quyết liệt, nên máy bay địch ném bom không trúng cầu, có 1 quả trúng vào đường sắt (phía Đa Phúc) làm hỏng một đoạn đường ray và 2 quả bom nổ chậm rơi cạnh đường Quốc lộ 3, cách cầu đường bộ 50 mét về phía Bắc. Trong ngày, lực lượng không quân của ta lên phối hợp chiến đấu trên vùng trời Phổ Yên, 1 máy bay của ta bị máy bay địch bắn trúng đã rơi xuống xã Thành Công, đồng chí phi công nhảy dù xuống xã Phúc Thuận. Ngay sau khi máy bay của ta bị rơi, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã huy động lực lượng dân quân ra canh gác, nguy trang bảo vệ hiện trường. Đồng chí phi công nhảy dù xuống đất, bị thương, được nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên tận tình chăm sóc, cứu chữa và đưa về đơn vị an toàn.

Từ 6 giờ 45 phút ngày 25-7-1966, giặc Mĩ đã huy động nhiều tốp máy bay phản lực F 105 vào ném bom, bắn phá các cầu Gia Bẩy, Trà Vườn (thành phố Thái Nguyên) và các xã Lương Sơn (huyện Phú Bình), Hoá Trung, Khe Mo (huyện Đồng Hỷ). Tiếp theo, vào lúc 7 giờ 22 phút, giặc Mĩ cho 6 chiếc máy bay F 105 từ hướng tây bắc Phổ Yên bay theo trục sông Công xuống vòng lên định ném bom các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Bị bộ đội pháo phòng không của Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) đóng ở các trận địa Núi Sáo, Đông Triều (xã Thuận Thành) đánh trả quyết liệt, máy bay địch không thể

bỏ nhào ném bom được, buộc phải vòng lên ném 8 quả bom phá xuống đoạn đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội nằm trên địa bàn xóm Núi, xã Nam Tiến. Đoạn đường sắt này tương đối cao so với mặt đất và khá hiểm yếu vì hai bên đường đều là hồ nước rộng, nếu bị máy bay địch ném bom phá hỏng thì việc sửa chữa, khắc phục hậu quả của ta gặp nhiều khó khăn. Do không nắm được âm mưu đánh phá của địch đối với đoạn đường sắt này, nên không những nhân dân ở xóm Núi (nằm giữa Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội) không đi sơ tán, mà các cơ quan Huyện đội, Công an huyện còn sơ tán về ở và làm việc tại đây. Trong số 8 quả bom phá do máy bay Mỹ ném xuống khu vực đoạn đường sắt này có 1 quả rơi trúng hầm trú ẩn ở dưới gốc bụi tre bên bờ hồ nước, sát đường sắt, làm 1 người chết, 2 người bị thương; 1 quả rơi cạnh 1 hầm trú ẩn khác nằm ở phía tây đường sắt khoảng 50 mét, làm 8 người chết (gồm 1 bà già 59 tuổi, 7 trẻ em, lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 8 tháng tuổi) và 1 trẻ em 13 tuổi bị thương nặng. Cả ba đứa con, cùng với mẹ vợ và em vợ của đồng chí Hà Nhân Liên (cán bộ thuộc Ban chỉ huy tỉnh đội Bắc Thái) đều bị bom Mỹ giết chết trong trận này.

Tổn thất về người trong trận máy bay Mỹ ném bom xuống xóm Núi ngày 25-7-1966 là khá nặng nề. Nguyên nhân chủ yếu là do ta không nắm được âm mưu và thủ đoạn đánh phá giao thông của địch, nên chỉ chú ý đến việc sơ tán phòng không ở xung quanh các trọng điểm

nhà ga, cầu, cống , mà không chú ý đến khu vực xung quanh các đoạn đường xung yếu như đoạn đường sắt đi qua địa bàn xóm Núi này.

Trước những tổn thất về người do máy bay Mỹ ném bom xuống xóm Núi (xã Nam Tiến) ngày 25-7-1966, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã trực tiếp cử cán bộ xuống cùng với cấp uỷ Đảng và chính quyền cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả; phát động nhân dân căm thù giặc Mỹ xâm lược; giúp đỡ vật chất và ổn định tư tưởng cho gia đình những người bị nạn nói riêng và nhân dân xóm Núi nói riêng.

Sau trận đánh phá xóm Núi, giặc Mỹ tiếp tục huy động máy bay mở rộng phạm vi đánh phá ra địa bàn nhiều xã trong huyện. 16 giờ 20 phút ngày 14-8-1966, máy bay Mỹ ném 4 quả bom phá xuống xã Đại Xuân (nay thuộc xã Tiên Phong) và ném 4 quả bom bi xuống xóm Yên Ninh (xã Đồng Tiến).

Ngày 10-9-1966, máy bay Mỹ ném tiếp 10 quả bom phá xuống Nông trường Bắc Sơn làm chết 6 người, bị thương 13 người, phá hỏng 1 ha chè.

11 giờ ngày 26-7-1966, 2 máy bay Mỹ bắn 2 loạt đạn tên lửa xuống xóm Tân Thịnh (xã Tân Hương) và đầu cầu Đa Phúc (xã Thuận Thành). Tháng 12-1966, máy bay Mỹ mở rộng phạm vi đánh phá ra địa bàn nhiều xã trong huyện, riêng địa bàn xã Thành Công, máy bay Mỹ đã đánh

tới 4 trận (ngày 2-12 đánh 2 trận, ngày 4-12 đánh 1 trận và ngày 19-12 đánh 1 trận). Chỉ trong ngày 19-12-1966, máy bay Mỹ đã ném tới 56 quả bom phá, 8 quả bom bi xuống địa bàn các xã Thắng Lợi (nay thuộc thị xã Sông Công), Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công. Tại xã Thắng Lợi, bom Mỹ đã làm chết 4 người, bị thương 11 người. Tại hai xã Phúc Thuận và Minh Đức, máy bay Mỹ đã ném bom phá và bom bi xuống khắp các xóm Cầu Giao, Kì Sơn, Dốc Nhội, Hợp Đức, La Phà, Đầm Mương (xã Minh Đức); xóm Hạ, xóm Trung (xã Phúc Thuận), làm 3 người chết, 13 người bị thương và 11 con trâu bị chết.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn nhiều xã trong huyện, với tính chất ngày càng ác liệt, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên đã đề ra chủ trương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân tập trung làm tốt công tác phòng không sơ tán. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, Ban Giám hiệu Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong huy động cán bộ, giáo viên và học sinh ở cả hai phân hiệu Đắc Sơn và Tân Hương đào hàng nghìn hố phòng tránh cá nhân dọc hai bên đoạn Quốc lộ 3 từ đầu cầu Đa Phúc lên Vân Dương (xã Hồng Tiến), gần ga Lương Sơn; hầu hết các lớp học ở các khu sơ tán nằm trên địa bàn các xã Tân Hương, Đắc Sơn đều được xây dựng nửa nổi, nửa chìm, có hệ thống giao thông

hào từ lớp học ra các hầm trú ẩn. Với thành tích đó, cán bộ, giáo viên và học sinh Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong đã được Ủy ban hành chính tỉnh biểu dương⁽¹⁾. Tại Nông trường Bắc Sơn, sau trận máy bay Mỹ ném bom ngày 10-9-1966, Ban Giám đốc Nông trường đã huy động cán bộ và công nhân đào được 144 hầm tập thể (116 hầm có nắp), 296 mét giao thông hào và 94 hố cá nhân. Cán bộ, công nhân Nhà máy gạch, ngôi Tân Tiến đào được 11 hầm tập thể (đều có nắp đậy), 98 hố cá nhân (39 hố có nắp đậy) và 30 mét giao thông hào.

Vượt lên trên bom đạn ác liệt của giặc Mỹ, quân và dân Phổ Yên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng trực chiến phòng không của dân quân các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Trung Thành, Thành Công thường xuyên làm tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu. Chiều ngày 29-6-1966, giặc Mỹ cho 11 lần tốp máy bay các loại F4, F105, RF101 vào hoạt động liên tục trên vùng trời Thái Nguyên. Vào lúc 16 giờ, 4 tốp, 8 máy bay Mỹ từ hướng Tam Đảo bay dọc theo sông Công vào không phận Phổ Yên. Cán bộ, chiến sĩ trực chiến phòng không của lực lượng dân quân du kích các xã Thành Công, Trung Thành, Thuận Thành đã nổ súng đánh trả rất quyết liệt, bắn 850 viên đạn súng máy, súng trường vào các tốp máy bay địch. Tại trận địa gò Đá Trắng (xã Trung Thành), dưới sự chỉ huy trực

⁽¹⁾ Báo cáo số 15 ngày 12-1-1967 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái

tiếp của các đồng chí Xã đội trưởng Nguyễn Tiến Bản và Trung đội trưởng Phạm Văn Sáu, các khẩu súng đại liên Cô-li-cốp và súng trường K44 trong tay các cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích trực chiến xã Trung Thành liên tục rung lên, nhả đạn vào các tốp máy bay địch. Tại trận địa xóm Xây (xã Thuận Thành), dưới sự chỉ huy trực tiếp của đồng chí Nguyễn Đình Liên, Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng, cán bộ, chiến sĩ Trung đội dân quân du kích trực chiến xã Thuận Thành cũng nổ súng quyết liệt, đánh trả máy bay địch. Các loạt đạn súng máy, súng trường của lực lượng dân quân, du kích trực chiến phòng không các xã Trung Thành, Thuận Thành, Thành Công (Phổ Yên), kết hợp với các loạt đạn pháo cao xạ 37 ly của cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc) ở trận địa Núi Sáo (xã Thuận Thành) đã góp phần cùng với quân và dân tỉnh Vĩnh Phúc bắn 1 máy bay Mĩ rơi xuống địa bàn huyện Đa Phúc, tên giặc Mĩ lái máy bay nhảy dù đã bị quân và dân huyện Đa Phúc bắt sống khi hai chân vừa tiếp đất.

Trong công tác phục vụ chiến đấu, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên cũng lập nhiều thành tích xuất sắc. Điển hình là Đội thủy lợi Hợp tác xã Phù Hương (xã Tân Hương), với 18 cán bộ, đội viên (có 12 nữ) chỉ tính riêng 6 tháng cuối năm 1966 đã tham gia 527 ngày công xây dựng công sự, trận địa chiến đấu và làm đường giao thông ở khu vực cầu Đa Phúc, được Ủy ban hành chính tỉnh công nhận là một trong những đơn vị lá cờ đầu về công tác phục vụ chiến đấu của tỉnh năm 1966.

Ấy Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam ngày càng quyết liệt. Ở miền Nam, cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai của địch, nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta đều bị thất bại. Ở miền Bắc, chúng leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại, thực hiện nhiều đợt ném bom ra hầu hết các tỉnh, thành phố. Ngày 24-1-1967, bọn chóp bu Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn họp ở Hô - nô-lu-lu quyết định đẩy mạnh đánh phá bằng không quân, nhằm làm tê liệt hệ thống giao thông vận tải miền Bắc, triệt đường viện trợ từ ngoài vào Bắc Việt Nam, cắt nguồn tiếp tế vật chất và người từ miền Bắc vào miền Nam; huỷ diệt tiềm lực kinh tế và quốc phòng của miền Bắc. Chiến dịch đánh phá mang tên “Sấm rền” của không quân Mỹ được bổ sung nhiều mục tiêu mới. Tập đoàn không quân số 7 của đế quốc Mỹ được quyền đánh phá vào toàn bộ 6 hệ thống mục tiêu: điện lực, công nghiệp, giao thông, kho nhiên liệu, cơ sở quân sự và trận địa phòng không.

Dự đoán năm 1967, máy bay Mỹ sẽ đánh phá ác liệt địa bàn huyện Phổ Yên, ngay từ đầu năm 1967, Ban chỉ huy Huyện đội đã làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện mở Hội nghị quán triệt các nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ cho Bí thư cấp uỷ Đảng, Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã, cán bộ chỉ huy xã đội, chỉ huy trung đội dân quân tự vệ và cán bộ lãnh đạo các cơ quan, ban ngành đoàn thể ở huyện. Sau hội nghị, huyện uỷ, Uỷ

ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã làm tốt việc củng cố tổ chức và xây dựng lực lượng bán vũ trang địa phương. Kết quả về tổ chức dân quân, toàn bộ 16 Ban chỉ huy Xã đội ở 16 xã trong huyện đã được kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy (mỗi Ban chỉ huy Xã đội gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 xã đội phó, 1 Chính trị viên phó; trong đó, có một số xã còn bố trí thêm được 1 Xã đội phó trực tiếp kiêm Trung đội trưởng Trung đội dân quân du kích trực chiến). Toàn huyện xấp xỉ, kiện toàn được 73 cán bộ Xã đội (có 6 nữ), trong đó 100% Chính trị viên Xã đội là Bí thư hoặc Ủy viên Thường vụ Đảng ủy xã đảm nhiệm; 100% Xã đội trưởng là đảng viên (đa số là cấp ủy viên).

Toàn huyện có 5213 cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ (đạt tỷ lệ 11,9% so với dân số), được biên chế thành 140 trung đội (trong đó, Trung đội dân quân xã Tân Hương là Trung đội cơ động chiến đấu của huyện và Trung đội dân quân xã Minh Đức là Trung đội dân quân tăng cường cho các vùng xung yếu của huyện). Toàn huyện kiện toàn được 336 cán bộ trung đội (có 39 nữ) và 785 cán bộ tiểu đội dân quân tự vệ (có 300 nữ). Trong số 5.213 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, có 1.369 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và tự vệ chiến đấu làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Đúng như dự đoán của ta, ngay từ đầu năm 1967, giặc Mĩ đã huy động máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt địa

bàn huyện Phổ Yên. Ngày 20-1-1967, tại xã Thuận Thành, máy bay Mỹ ném 6 quả bom phá xuống khu vực các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Cầu đường bộ bị 1 quả bom phá rơi vào mố cầu, 1 quả bom phá khác rơi gần cầu làm lan can cầu bị gãy, ô tô không qua lại được. Cầu đường sắt bị bom phá hỏng 1 nhịp. Xã Hồng Tiến, bị máy bay Mỹ ném 20 quả bom phá và 4 quả bom bi mẹ, làm chết 6 người, bị thương 7 người, phá hỏng một đoạn đường sắt và một đoạn đường bộ (mỗi đoạn dài khoảng 20 mét), làm cháy và hỏng 18 ngôi nhà (có 5 ngôi nhà ngói), làm chết 3 con trâu.

Hôm sau (ngày 21-1-1967), máy bay Mỹ lại ném cả bom phá và bom bi xuống xóm Xây và xóm Thượng (xã Thuận Thành), ném bom bi xuống trường học ở xóm Hạ Vụ, xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), làm bị thương 4 người, chết 4 con trâu, 11 con lợn và phá huỷ 520 kg thóc.

Ngày 24-4-1967, vào hồi 9 giờ 55 phút, từ hướng tây nam huyện Phổ Yên, 1 máy bay Mỹ lao lên trình sát cầu Đa Phúc. Tiếp đó, vào hồi 15 giờ 15 phút, 1 tốp 3 máy bay Mỹ vào ném 6 quả bom phá, 1 quả bom bi mẹ xuống khu vực cầu Đa Phúc, làm hỏng 1 nhịp cầu đường bộ. Hôm sau (25-4-1967), máy bay Mỹ lại bắn tiếp 1 quả đạn tên lửa xuống khu vực xóm Đồi (xã Nam Tiến).

Từ giữa tháng 5-1967, máy bay Mỹ tập trung đánh phá địa bàn huyện Phổ Yên ác liệt hơn. Các ngày 14,21,24,26, 28-5-1967, máy bay Mỹ đã ném 70 quả bom phá, 25 quả

bom bi mẹ và bắn nhiều loạt đạn rốc két tên lửa xuống các xã Thuận Thành, Trung Thành, Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Phú. Mục tiêu đánh phá của máy bay Mĩ ở Phổ Yên trong thời kỳ này đã mở rộng từ các mục tiêu giao thông, quân sự sang các mục tiêu dân cư, trường học, đề điều, bệnh viện..., (các mục tiêu giao thông, đề điều, dân cư bị đánh phá ác liệt nhất). Điển hình là ngày 21-5-1967, máy bay Mĩ ném 6 quả bom bi mẹ xuống khu vực Nhà máy gạch ngói Tân Tiến làm chết 10 người, bị thương 33 người. Ngày 30-6-1967, máy bay Mĩ ném 18 quả bom phá xuống đoạn đê từ xã Tân Phú xuống xã Thuận Thành. Ngày 11-7-1967, máy bay Mĩ ném tới 70 quả bom phá, 24 quả bom mẹ xuống địa bàn 6 xã Trung Thành, Tân Phú, Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến, làm chết 12 người, bị thương 16 người. Tại xã Tân Phú, máy bay Mĩ đã ném 16 quả bom phá xuống địa bàn xóm Hương Đình, làm chết 9 người, phá hỏng 3 quãng đê. Ngày 13-7-1967, máy bay Mĩ ném 18 quả bom phá xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc và đoạn đê nằm trên địa bàn xã Thuận Thành. Bốn ngày sau (17-7-1967), máy bay Mĩ lại ném tiếp 60 quả bom phá nữa xuống khu vực này (có 4 quả trúng đê). Chỉ tính riêng cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc, trong tháng 7-1967, máy bay Mĩ đã đánh phá tới 10 ngày, có ngày đánh phá cả sáng lẫn chiều. Chỉ tính riêng số bom phá do máy bay Mĩ ném xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ

Đa Phúc đã là 149 quả. Từ tháng 1 đến tháng 8-1967, chỉ riêng các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc và một đoạn đê từ xã Tân Phú xuống xã Thuận Thành, máy bay Mỹ đã ném tới 385 quả bom phá và 15 quả bom bi mẹ (trong đó, có trên 20 quả rơi trúng thân đê).

Tháng 9-1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá xuống 41 điểm, nằm trên địa bàn hầu hết các xã trong huyện. Trong đó, ngày 19-9-1967, máy bay Mỹ ném 24 quả bom phá xuống xóm Vân Trai (xã Tân Phú), đã làm sập đổ 75 ngôi nhà, phá huỷ hơn 70 mẫu lúa và hoa màu, nhiều gia đình mất hết cả nhà cửa và tài sản, lâm vào cảnh màn trời, chiếu đất; toàn bộ người lớn trong gia đình bà Ngô Thị Cửa bị chết hết, chỉ còn lại hai em nhỏ không nơi nương tựa. Đây là một trong những trận máy bay Mỹ đánh phá ác liệt nhất trên địa bàn huyện Phổ Yên.

Chín tháng đầu năm 1967, máy bay Mỹ đã đánh phá Phổ Yên 107 trận, ném 1081 quả bom phá, 102 quả bom bi mẹ, bắn 23 loạt đạn rốc két, tên lửa xuống địa bàn hầu hết các xã trong huyện, làm chết 87 người (có 22 trẻ em và 2 phụ nữ có thai), bị thương 184 người, chết 71 con trâu, bò, 34 con lợn, phá hỏng 138 ngôi nhà (có 19 ngôi nhà ngói).

Trong ba tháng cuối năm 1967, máy bay Mỹ tiếp tục đánh phá Phổ Yên 11 trận, ném hơn 100 quả bom phá, bom hơi và 24 quả bom bi mẹ xuống các xã Thuận Thành, Đồng Tiến, Nam Tiến, Tân Hương, Minh Đức, Phúc

Thuận, Đắc Sơn..., gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều tổn thất về người và của.

Vượt lên trên đạn, bom ác liệt của giặc Mĩ, hưởng ứng Lời kêu gọi chống Mĩ cứu nước (ngày 17-7-1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”⁽¹⁾, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã làm tốt các nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện, nhân dân và các lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ Phổ Yên đã làm tốt công tác hiệp đồng chiến đấu, phục vụ chiến đấu với các đơn vị bộ đội tên lửa, cao xạ của Quân chủng Phòng không – Không quân và Quân khu Việt Bắc đóng trên địa bàn. Hầu như sau mỗi trận chiến đấu, các đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ), Hoàng Văn Sức, (Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện) đều trực tiếp có mặt tại các trận địa chiến đấu để thăm hỏi, động viên bộ đội và dân

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 12, NXBCTQG, năm 2000, trang 108.

quân du kích trực chiến. Ủy ban hành chính huyện đặt giải thưởng cho các đơn vị bộ đội và dân quân du kích, tự vệ chiến đấu trên địa bàn huyện “cứ bắn rơi 1 máy bay Mỹ là được thưởng 1 con bò”⁽¹⁾. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ Phổ Yên đã đóng góp 9.462 ngày công xây dựng công sự, trận địa, kéo pháo, ngụy trang xe pháo, trận địa... Hội Phụ nữ các xã Thuận Thành, Trung Thành, Đắc Sơn..., tổ chức cho hội viên lên các trận địa phòng không may, vá được 900 bộ quần áo cho bộ đội. Ban chỉ huy Xã đội Thuận Thành phân công hẳn 1 trung đội dân quân do đồng chí Nguyễn Văn Chi chỉ huy, trực tiếp làm nhiệm vụ nấu cơm, nấu nước, tiếp tế cho cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn 24 bộ đội pháo cao xạ trực chiến ở các trận địa Núi Sáo và Đông Triều. Năm 1967, nhân dân các dân tộc trong huyện đã ủng hộ các đơn vị bộ đội chiến đấu trên địa bàn huyện 9.442 kg rau xanh, 260 kg thịt lợn, 352 chiếc bánh chưng, 32 tút thuốc lá và 145 cây tre để làm lán, trại, hầm hào, công sự chiến đấu.

Quý 3-1967, chỉ riêng khu vực Đa Phúc (gồm 2 cầu đường sắt, đường bộ và trận địa pháo cao xạ của Tiểu đoàn 24 - Quân khu Việt Bắc), đế quốc Mỹ đã tập trung máy bay đánh đi, đánh lại 15 lần, ném xuống địa bàn nhỏ hẹp này 437 quả bom phá, bom hơi (trọng lượng từ 250 kg đến 1.000 kg), cùng với hàng chục quả bom bi mẹ

⁽¹⁾ Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 (số 01-BC ngày 17-1-1968) của Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên, trang 28.

và bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa. Có ngày máy bay địch ném cả bom phá, bom hơi, bom bi xuống khu vực các cầu đường sắt, đường bộ Đa Phúc, trận địa pháo cao xạ của bộ đội Tiểu đoàn 24 và trận địa súng máy cao xạ của Tiểu đội tự vệ Đường Sắt ở Núi Sáo, làm nhiều cán bộ, chiến sĩ bộ đội và tự vệ bị thương, vong. Đảng uỷ, Ủy ban hành chính xã và Ban chỉ huy Xã đội các xã Thuận Thành, Trung Thành đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo, huy động lực lượng dân quân du kích ra trận địa cứu chữa thương binh và thay thế các pháo thủ bị chết và bị thương, tiếp tục chiến đấu. Tại trận địa súng máy cao xạ của Tiểu đội tự vệ Đường Sắt ở đỉnh Núi Sáo, 9 trên tổng số 12 cán bộ, chiến sĩ bị thương, vong; cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích xã Thuận Thành đã kịp thời băng bó, cấp cứu và đưa 3 người bị thương nặng vượt qua sông Cầu đưa về xã Hồng Kỳ (Đa Phúc) cứu chữa. Tại trận địa của bộ đội Tiểu đoàn 24 (Quân khu Việt Bắc), số cán bộ, chiến sĩ, bộ đội bị thương đã được dân quân du kích xã Thuận Thành kịp thời chuyển ra Quốc lộ 3, đưa lên xe ô tô chuyển đến các cơ sở Y tế phòng không cứu chữa.

Để đảm bảo giao thông, vận tải qua các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc, Đội 91 thanh niên xung phong của Tỉnh Đoàn đã đưa 1 đại đội xuống đóng chốt ở xóm Trà Vinh (xã Trung Thành), cùng với Đại đội 92 công binh của Tỉnh đội và dân quân 2 xã Trung Thành, Thuận Thành làm thêm một đường ngầm, một cầu cáp treo và mở thêm

hai bến phà qua sông Công ở phía thượng lưu cầu Đa Phúc. Bộ Giao thông - Vận tải và Tổng cục Đường Sắt giao cho Đoàn sửa chữa đầu máy - toa xe Lương Sơn làm thêm một đoạn đường tránh qua xóm Phù Lôi (xã Thuận Thành) và duy tu, sửa chữa, khôi phục giao thông đường sắt sau mỗi trận đánh phá của máy bay địch. Được phòng Hoá học Quân khu Việt Bắc và cán bộ Hoá học Tỉnh đội giúp đỡ, huấn luyện và chỉ đạo kỹ thuật, Ban chỉ huy Xã đội Thuận Thành thành lập Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ cầu Đa Phúc gồm 12 cán bộ, chiến sĩ, do đồng chí Xã đội phó Nguyễn Đình Liên trực tiếp chỉ huy. Lúc đầu khi có máy bay địch hoạt động, từ công sự chiến đấu ở Chùa Dạ (xóm Bíp), hai chiến sĩ dân quân du kích trong Tiểu đội chạy ra cầu đường bộ Đa Phúc đốt 10 quả mìn tạo khói rồi lại chạy về công sự chiến đấu ở Chùa Dạ. Sau đó, để đảm bảo an toàn, cán bộ, chiến sĩ Tiểu đội đã rải dây điện từ chỗ để mìn khói đến công sự chiến đấu, khi có máy bay địch hoạt động chỉ việc chập điện (pin hoặc ắc quy) đốt cháy mìn khói bằng nguồn điện. Ngoài nhiệm vụ thả màn khói, mỗi khi có máy bay địch hoạt động, ngoài 2 người làm nhiệm vụ đốt mìn khói, số cán bộ, chiến sĩ còn lại trong Tiểu đội đều có mặt phục vụ chiến đấu tại các trận địa của Tiểu đoàn 24, giúp bộ đội cứu thương, tiếp đạn. Hoạt động thả màn khói, nguy trang cầu Đa Phúc của lực lượng dân quân du kích xã Thuận Thành đã góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá.

Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, quân và dân Phổ Yên đã xuất hiện nhiều tấm gương kiên cường, dũng cảm. Trong một trận chiến đấu với máy bay địch, giữa lúc máy bay Mỹ đang lồng lộn, gầm thét trên đầu, bom đạn Mỹ đang nổ dồn bốn phía, nữ dân quân Phạm Thị Bính (ở xóm Bíp, xã Thuận Thành) đã một mình vác 1 hòm đạn pháo cao xạ 37 ly lên trận địa Núi Sáo cho bộ đội. Sau trận này, được Huyện uỷ chuẩn y, nữ dân quân Phạm Thị Bính đã được Chi bộ Đảng cơ sở tuyên bố kết nạp vào Đảng ngay tại trận địa.

Vượt qua các hạn chế và khó khăn về sức khoẻ (do bị thọt bẩm sinh), nữ thanh niên Nguyễn Thị Soạn (ở xóm Đoàn Kết, xã Thuận Thành) hàng ngày đã nấu nước đưa lên trận địa cho bộ đội uống và tích cực hoạt động văn hoá, văn nghệ phục vụ, động viên bộ đội Tiểu đoàn 24.

Nhằm khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân các xã bị máy bay địch đánh phá, năm 1967, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã cấp 420 kg gạo, 63 chiếc bát ăn cơm, 12 chiếc xoong, nồi, 8 chiếc chiếu, 14 bộ quần áo và 992 mét phiếu vải giúp đỡ, cứu tế cho 13 gia đình và 340 nạn nhân bị tai nạn chiến tranh. Ngoài ra, Huyện còn đề nghị và được Tỉnh cứu trợ cho 2 gia đình có người là thương binh gặp tai nạn chiến tranh 120 đồng và 3 gia đình thương binh gặp khó khăn 75 kg gạo. Sự chăm lo và giúp đỡ kịp thời của cấp

ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã giúp các gia đình nạn nhân chiến tranh nhanh chóng khắc phục được khó khăn về vật chất và tinh thần, sớm ổn định cuộc sống, tin tưởng vào đường lối kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng; hăng hái, tích cực tham gia sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Bước sang năm 1968, thực hiện Nghị quyết tháng 12-1967 của Bộ Chính trị “Động viên nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền Nam Bắc đưa cuộc chiến tranh của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định”, đêm 30-1-1968 (tức đêm 29 rạng 30 Tết Mậu Thân), quân và dân ta ở miền Nam đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở 4 trên 6 thành phố, 37 trên 44 thị xã và hàng trăm quận lỵ, thị trấn, giành quyền làm chủ ở nhiều vùng rộng lớn. Hoà chung với khí thế cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968, thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân, đặt công tác phòng không nhân dân lên ngang hàng với các công tác khác. Nhờ vậy, quý I năm 1968, mặc dù máy bay Mỹ vẫn tập trung đánh phá ác liệt nhiều điểm thuộc địa bàn các xã Thuận Thành, Thắng lợi, Đồng Tiến..., nhưng những tổn thất do máy bay địch đánh phá gây ra cho quân và dân trong huyện là không đáng kể.

Về phía địch, trước những tổn thất nặng nề do cuộc Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam Tết Mậu Thân 1968 và trước những tổn thất về máy bay và giặc lái trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, ngày 31-3-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tổng thống Mỹ buộc phải tuyên bố không ra tranh cử Tổng thống Mỹ nhiệm kỳ II vào tháng 11-1968 và chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ ta tại Pa-ri (Thủ đô nước Pháp). Cùng với quân và dân các huyện, thành phố trong tỉnh và các địa phương khác trên miền Bắc, quân và dân Phổ Yên đã kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Trải qua hơn 1 năm 7 tháng đánh phá Phổ Yên (kể từ trận đầu tiên ném 10 quả bom phá xuống xã Hồng Tiến và 4 quả bom phá xuống Xưởng gạch Chiến Thắng (xã Đắc Sơn) ngày 6/7/1996, đến trận cuối cùng bắn 1 loạt đạn rốc - két xuống xã Thuận Thành ngày 19-2-1968), đế quốc Mỹ đã huy động hàng trăm lần tốp, hàng nghìn lần chiếc máy bay phản lực cường kích, tiêm kích gồm F105 (thần sấm), F4 (con ma), trinh sát RF101, RF4C vào hoạt động đánh phá và trinh sát địa bàn Phổ Yên. Trong thời gian đó máy bay Mỹ đã đánh phá 61 ngày, với 121 trận, ném 1281 quả bom phá, 27 quả bom hơi, 155 quả bom bi mẹ và bắn hàng chục loạt đạn rốc két, tên lửa xuống các loại mục

tiêu quân sự, dân cư, đê điều, trường học, bệnh viện nằm trên địa bàn toàn bộ 16 trên 16 xã trong huyện. Bom đạn do máy bay ném xuống đã làm chết 76 người, làm bị thương 148 người dân Phổ Yên vô tội, phá hỏng 237 ngôi nhà, giết hại 92 con trâu bò, phá huỷ nhiều tài sản, hoa màu, thóc lúa, gây cho nhân dân Phổ Yên nhiều tổn thất nặng nề về người và của.

Huy động máy bay và bom đạn đánh phá ác liệt miền Bắc, đế quốc Mỹ hy vọng làm cho quân và dân miền Bắc (trong đó có quân và dân Phổ Yên) lay chuyển ý chí và quyết tâm đánh Mỹ. Nhưng chúng đã lầm. Máy bay và bom đạn của chúng chỉ càng làm cho quân và dân miền Bắc (trong đó có quân và dân Phổ Yên) ngày càng tôi luyện thêm ý chí đánh Mỹ và quyết tâm và thắng Mỹ.

*

*

*

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng và ác liệt, quân và dân Phổ Yên đã vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa cố gắng hoàn thành công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang chi viện chiến trường. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện,

năm 1965, quân và dân Phổ Yên đã động viên được 403 người vào bộ đội, đứng thứ tư về số lượng người nhập ngũ so với các huyện thành phố, thị xã trong tỉnh (sau huyện Phú Bình 644 người, thành phố Thái Nguyên 494 người và huyện Đại Từ 435 người). Ngoài tuyển quân, cuối tháng 12-1965, đầu tháng 1-1966, Phổ Yên còn huy động được 200 thanh niên nam, nữ vào xây dựng Đội 91 Thanh niên xung phong do Tỉnh Đoàn tổ chức, làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông vận tải và xây dựng các công sự, trận địa chiến đấu cho các đơn vị bộ đội trên địa bàn tỉnh. Từ đó cho đến khi kết thúc 2 cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, huyện Phổ Yên đã huy động được hơn 500 người ra nhập Đội 91, Đội 92 Thanh niên xung phong. Các cán bộ, chiến sĩ Đội 91, Đội 92 Thanh niên xung phong là người Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, nhiều người đã hy sinh anh dũng trọng khi làm nhiệm vụ, được công nhận là liệt sĩ⁽¹⁾.

Năm 1966, quân và dân huyện Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 793 người vào bộ đội. Vì đây là năm đầu tiên Phổ Yên trực tiếp đối

⁽¹⁾ Trong số 60 cán bộ, chiến sĩ Đội 91 Thanh niên xung phong hy sinh trong khi làm nhiệm vụ giải toả lương thực, hàng hoá ở ga Lưu Xá đêm 24-12-1972, có 6 cán bộ, chiến sĩ là người Phổ Yên là: Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Xuân Vọng (xã Tiên Phong), Lê Xuân Thọ, Nguyễn Thị Nguyên (xã Tân Phú), Lưu Xuân Thanh (xã Thắng Lợi, nay thuộc thị xã Sông Công), Nguyễn Thị Đạt (xã Tân Tiến, nay là xã Đông Cao).

mặt với máy bay và bom đạn của giặc Mĩ, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác phòng không sơ tán, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nên chưa thật quan tâm đầy đủ đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân. Toàn huyện chỉ tuyển được 644 người vào bộ đội, đạt 81,2% chỉ tiêu trên giao (thấp hơn so với chỉ tiêu chung của toàn tỉnh là 15,6%, đứng thứ cuối cùng trong số 14 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Bắc Thái).

Năm 1967, giặc Mĩ tập trung đánh phá địa bàn Phố Yên rất ác liệt. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân, huy động được 1.405 người đi khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự; tuyển, chọn được 263 người vào bộ đội. Trên địa bàn huyện xuất hiện nhiều tấm gương điển hình về tinh thần hăng hái xung phong, tình nguyện lên đường đánh Mĩ. Hai thanh niên ở xã Đồng Tiến, nhà bị bom Mĩ phá hỏng, sức khoẻ hạn chế, chưa đủ điều kiện nhập ngũ, vẫn hăng hái lên tận điểm giao quân, kiên quyết xin đi bộ đội đánh Mĩ. Trước tinh thần hăng hái và nguyện vọng thiết tha được lên đường đánh Mĩ của hai thanh niên này, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và chỉ huy các đơn vị nhận quân đã đồng ý đáp ứng nguyện vọng của cả hai người. Tinh thần hăng hái xung phong lên đường đánh Mĩ của hai thanh niên ở xã Đồng Tiến đã được Uỷ ban hành chính

huyện nhiệt liệt biểu dương tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1967 do Ủy ban hành chính huyện tổ chức đầu năm 1968.

Tuy vậy, kết quả động viên tuyển quân năm 1967 của huyện Phổ Yên cũng còn nhiều yếu, kém. Toàn huyện giao quân chỉ đạt 96,11% chỉ tiêu quân số trên giao, đứng cuối cùng trong số 13 huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Thái lúc bấy giờ ⁽¹⁾. Trong số 263 thanh niên Phổ Yên lên đường nhập ngũ năm 1967, sau khi về đến đơn vị có tới 34 người đảo ngũ về địa phương.

Đánh giá về nguyên nhân của các yếu, kém trong công tác động viên tuyển quân năm 1967, đồng chí Hoàng Văn Súc (Chủ tịch Ủy ban hành chính kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện) đã trình bày trong Báo cáo tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1967 của Ủy ban hành chính huyện (ngày 20-1-1968): “Công tác tuyên truyền, giáo dục nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên còn hời hợt, thiếu chiều sâu. Sự phối hợp trong công tác tuyển quân giữa các ban, ngành, cơ quan, đoàn thể ở huyện, ở xã còn lỏng lẻo; sự phân công, phân nhiệm chưa rõ ràng.”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Từ tháng 4-1967, thị xã Bắc Kạn sáp nhập vào huyện Bạch Thông trở thành thị trấn huyện lỵ huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái chỉ còn 13 đơn vị hành chính trực thuộc.

⁽²⁾ Tư liệu tại Trung tâm lưu trữ Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Từ các thiếu sót, khuyết điểm đó, Ủy ban hành chính và Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện đã đề ra nhiều biện pháp khắc phục. Nhờ đó, mà những năm sau này huyện Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ động viên tuyển quân chi viện chiến trường.

Cùng với các nhiệm vụ phục vụ chiến đấu, chiến đấu và động viên tuyển quân chi viện chiến trường, hai năm 1966, 1967, trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng ác liệt và mở rộng, quân và dân Phổ Yên đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về thiên tai, địch họa, giữ vững và phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Năm 1967, suốt từ vụ xuân đến đầu vụ mùa, hạn hán xảy ra kéo dài, mãi đến ngày 23-6 âm lịch mới có mưa. Tuy nhân dân Phổ Yên đã có nhiều cố gắng chống hạn, nhưng toàn huyện vẫn còn tới 192,8 ha ruộng bị hạn nặng không cày, cấy được. Đối với các diện tích ruộng ở gần các mục tiêu máy bay địch thường xuyên đánh phá, tuy các lực lượng thanh niên và dân quân trong huyện đã phát huy tốt vai trò nòng cốt, xung kích, tranh thủ sáng sớm, chiều tối và ban đêm (là quãng thời gian máy bay địch ít hoạt động), cày, cấy được nhiều diện tích, nhưng toàn huyện vẫn còn tới 59 ha ruộng ở gần các mục tiêu thường xuyên bị máy bay địch đánh phá không cày, cấy được.

Trước tình hình toàn huyện có tới gần 251 ha ruộng không cày, cấy được do thiên tai và địch họa gây ra,

Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển sang gieo trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày. Kết quả năm 1967, toàn huyện cấy được 9994,7 ha lúa, đạt 96,7% kế hoạch (bằng 91,2% năm 1966); trồng được 2156 ha cây hoa màu lương thực, tăng 13,4% so với kế hoạch (trong đó, diện tích trồng ngô tăng 38,7% so với năm 1965 và tăng 26,6% so với năm 1966; diện tích trồng khoai lang tăng 2,6% so với kế hoạch và diện tích trồng sắn cũng tăng 15,3% so với kế hoạch); về năng suất khoai lang toàn huyện vượt 6,1% so với kế hoạch và tăng 29,3% so với năm 1966, sắn tăng 6,9% so với kế hoạch, ngô tăng 23,2% so với năm 1966, đỗ các loại tăng 6,4% so với kế hoạch và vượt 71,6% so với năm 1966. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả năm, toàn huyện đạt 17.436 tấn (có 11.612 tấn thóc và 5.824 tấn hoa màu qui ra thóc); so với năm 1966, sản lượng màu qui ra thóc tăng 10,1%; trong số 6 trên 9 chỉ tiêu sản lượng màu tăng so với năm 1966, sản lượng ngô đạt cao nhất (tăng 56,1%), tiếp đó là đỗ tương (tăng 50,4%), các loại đậu đỗ khác (tăng 25,2%); khoai lang (tăng 24,6%), sắn (tăng 6,1%). Đánh giá kết quả trồng trọt năm 1967, Báo cáo tổng kết năm 1967 của Uỷ ban hành chính huyện đã khẳng định: Năm 1967 là năm chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện rất ác liệt, đồng thời cũng là năm thiên tai diễn ra nghiêm trọng. Nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã anh dũng, kiên

cường chiến đấu với thiên tai và địch hoạ, sản xuất đạt được nhiều thắng lợi có ý nghĩa quan trọng. Tuy về sản lượng lúa có hụt, song sản lượng các loại hoa màu đều tăng, nên đời sống của nhân dân vẫn được ổn định và giữ vững, bình quân sản lượng lương thực tính theo đầu người toàn huyện đạt 353,7kg (có 235,6 kg thóc và 118,1 kg màu quy thóc).

Sản xuất lương thực được giữ vững, nhân dân Phổ Yên đã làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực đối với Nhà nước. Kết quả 3 thu (thu thuế, thu mua giá nghĩa vụ, thu mua giá khuyến khích) vụ mùa năm 1967, toàn huyện vượt chỉ tiêu 4,2%, đạt cao nhất so với các huyện, thành phố trong tỉnh, trong đó thu thuế vượt 9,2% (sau thành phố Thái Nguyên vượt 14,9%); thu mua giá nghĩa vụ đạt 89,9% (dẫn đầu toàn tỉnh); thu mua giá khuyến khích vượt 129% (vượt xa các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên) ⁽¹⁾.

Về chăn nuôi, đàn trâu tập thể tăng từ 5.248 con (năm 1966), lên 5.573 con (năm 1967); đàn bò tập thể cũng tăng từ 1.703 con (năm 1966); lên 1.787 con (năm 1967), tổng đàn lợn toàn huyện năm 1967 đạt 16.570 con (có 619 con lợn nái). So với năm 1966, đàn lợn nái tăng 30,3%.

⁽¹⁾ Thu mua lương thực giá khuyến khích các huyện Phú Bình vượt 74%, Đồng Hỷ vượt 43,9%, các huyện, thành còn lại đều không đạt chỉ tiêu.

Phong trào hợp tác xã trong huyện được giữ vững. Số gia đình xã viên trong các hợp tác xã nông nghiệp tăng từ 8.114 hộ, (chiếm 91,3% tổng số hộ nông dân năm 1966), lên 8.484 hộ, (chiếm 94,9% tổng số hộ nông dân năm 1967).

Toàn huyện đã hợp nhất 19 hợp tác xã nhỏ thành 8 hợp tác xã lớn, bình quân số hộ gia đình xã viên trong mỗi hợp tác xã nông nghiệp tăng từ 108 hộ (năm 1966), lên 123 hộ (năm 1967). Hợp tác xã toàn xã Tân Hương có số hộ xã viên cao nhất huyện (529 hộ), bình quân mỗi hợp tác xã ở Phúc Thuận chỉ có 42,9 hộ (thấp nhất huyện). Toàn huyện có 14 hợp tác xã tiên tiến, 35 hợp tác xã khá, 18 hợp tác xã trung bình, 2 hợp tác xã kém. So với năm 1966, số hợp tác xã tiên tiến tăng 5,7%, số hợp tác xã khá tăng 2,8%, số hợp tác xã kém giảm 10,4%. Năm 1967 so với năm 1966, phong trào hợp tác xã của Phổ Yên có sự chuyển biến tốt cả về số lượng và chất lượng. Qua thử thách chống thiên tai và địch hoạ, trong điều kiện hầu hết lực lượng thanh niên trai tráng, trẻ, khoẻ đã đi chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, lực lượng lao động ở lại sản xuất chủ yếu là phụ nữ và người già, nhưng phong trào hợp tác xã được củng cố và phát triển, nên vẫn giữ vững được sản xuất và phục vụ chiến đấu. Tại Hội nghị tổng kết công tác năm 1967, Ủy ban hành chính huyện đã quyết định tuyên dương các hợp tác xã ở xã Thuận Thành

là các hợp tác xã “Hai giỏi”⁽¹⁾ (Sản xuất giỏi và chiến đấu, phục vụ chiến đấu giỏi).

Trong công tác đảm bảo giao thông vận tải, sau các trận đánh phá của máy bay Mĩ hai năm 1966, 1967, toàn huyện đã huy động hơn 19.000 ngày công ra san, lấp hố bom, sửa chữa cầu đường, đảm bảo giao thông trên địa bàn huyện luôn kịp thời, thông suốt. Nếu tính cả số công làm đường giao thông nông thôn, thì bình quân mỗi năm, mỗi người dân Phổ Yên đã đóng góp 7 ngày công cho việc đảm bảo giao thông.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Gửi tiền tiết kiệm chống Mĩ, cứu nước”, tính đến ngày 31-12-1967, số dư tiền gửi tiết kiệm tính bình quân theo đầu người ở các xã Thuận Thành 21,7 đồng (cao nhất huyện), Tân Hương 19,12 đồng, Đồng Tiến 11,78 đồng, Tân Tiến 11,21 đồng, Thắng Lợi 9,05 đồng. Các xã còn lại bình quân mỗi người gửi tiền tiết kiệm từ 1 đồng đến 9 đồng (ba xã Minh Đức, Hợp Thành, Đại Xuân không có số dư tiền gửi tiết kiệm).

Công tác Giáo dục được giữ vững và phát triển. Năm học 1967-1968, toàn huyện có 416 lớp học phổ thông, với 12.342 học sinh; so với năm học 1966-1967, số lớp học phổ thông tăng 44,44%; số học sinh tăng 9,75%. Năm 1967, nhân dân trong huyện đã đóng góp 43.114 cây tre,

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1967 của Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên, trang 10.



*Dân quân tự vệ Phổ Yên
huấn luyện bắn máy bay bay thấp của địch*



68.000 cây nứa, 1.926 gánh rơm rạ và 13.103 ngày công để xây dựng trường, lớp và làm hầm hào trú ẩn cho học sinh.

Công tác Bổ túc văn hoá được phát triển mạnh. Năm 1967, toàn huyện có 179 lớp, với 2027 học viên bổ túc văn hoá; so với năm 1966, số học viên bổ túc văn hoá tăng 150%.

Ngành Giáo dục Phổ Yên được giữ vững và phát triển là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng của quân và dân trong huyện, vì nó đã trực tiếp góp phần nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh, thiếu niên. Thông qua việc học tập ở các nhà trường, các thế hệ thanh niên Phổ Yên đã hiểu rõ hơn truyền thống đấu tranh giữ nước kiên cường, bất khuất của dân tộc, thấy được vinh dự và trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; trên cơ sở đó đã hăng hái tham gia các phong trào “Ba sẵn sàng” trong Thanh niên, “Ba đảm đang” trong Phụ nữ; nhiều người đang còn ngồi trên ghế nhà trường đã hăng hái viết đơn tình nguyện lên đường đánh Mỹ.

3. *Đẩy mạnh công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường và khôi phục phát triển kinh tế, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1968 – 1972).*

Sau Tết Mậu Thân năm 1968, cuộc tấn công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam còn kéo dài thêm hai

đợt nữa. Tuy có giành được nhiều thắng lợi, tiêu diệt được một bộ phận lực lượng chiến lược của Mĩ – nguy, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mĩ, buộc Tổng thống Mĩ Giôn Xon phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận Đoàn đại biểu của Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia hoà đàm tại Pari, tạo cho ta thế chủ động trong đấu tranh ngoại giao, nhưng tổn thất của ta cũng nặng nề. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, tinh nhuệ, biệt động bị thương, vong gần hết; cơ sở cách mạng trong một số thành phố, thị xã tan vỡ; phong trào đấu tranh chính trị giảm sút; ở địa bàn nông thôn, ta bị mất đất, mất dân... Tổn thất này đã làm giảm sút thế và lực của cách mạng miền Nam, gây hậu quả khó khăn, chồng chất kéo dài suốt năm 1969.

Tình hình đó đòi hỏi sự chi viện sức người, sức của của hậu phương miền Bắc cho chiến trường miền Nam trở nên to lớn và cấp bách hơn bao giờ hết. Tại Hội nghị giao chỉ tiêu tuyển quân năm 1968 cho các tỉnh, thành phố miền Bắc do Hội đồng Chính phủ tổ chức đầu năm 1968, Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã chỉ thị “Công tác động viên tuyển quân là công tác trung tâm số một, là vấn đề cấp bách phải được ưu tiên. Động viên lực lượng bổ sung cho chiến trường lúc này có tính chất quyết định”.

Năm 1968, huyện Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển quân so với năm 1965 lớn

gấp 2,2 lần, so với năm 1966 gấp 1,26 lần, so với năm 1967 gấp 4,3 lần. Với chỉ tiêu lớn như vậy, công tác động viên tuyển quân trở thành nhiệm vụ lớn nhất trong công tác quân sự địa phương năm 1968 của huyện Phổ Yên.

Mặt khác, công tác động viên tuyển quân năm 1968 của huyện Phổ Yên lại có nhiều khó khăn mới nảy sinh. Trong những năm 1965, 1966, trước khí thế chống Mỹ cứu nước sôi nổi, công tác động viên tuyển quân có nhiều thuận lợi. Nhưng chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, kéo dài, qua nhiều đợt tuyển quân từ năm 1965 đến năm 1967, lực lượng dự bị của Phổ Yên cũng đã cạn dần. Trong khi đó tiêu chuẩn tuyển quân năm 1968 lại có những yêu cầu cao hơn (đối tượng tuyển quân chủ yếu là thanh niên từ 18 tuổi đến 25 tuổi; hạn chế tuyển những người trên 30 tuổi, những người có từ 3 con trở lên và những người gia đình có nhiều khó khăn). Do chiến tranh ác liệt kéo dài, trong một bộ phận nhân dân, đặc biệt là trong thanh niên ở các xã trên địa bàn huyện đã xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh không muốn đi bộ đội. Trong các đợt tuyển quân năm 1967, có một số thanh niên không đi khám sức khỏe, hoặc có đi khám nhưng không khám hết các chuyên khoa. Hiện tượng một số gia đình cán bộ, đảng viên trong huyện không gương mẫu cho con, em đi bộ đội, gây suy bì, tị nạnh trong nhân dân cũng là những khó khăn của huyện Phổ Yên trong công tác tuyển quân năm 1968.

Tuyển quân đợt I năm 1968, huyện Phổ Yên cùng với hai huyện Phú Lương và Đại Từ được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 900 thanh niên vào bộ đội. Đến trước thời hạn giao quân 15 ngày, toàn huyện mới khám tuyển và xét duyệt được 66% chỉ tiêu. Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Thường vụ Huyện uỷ do đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ) chủ trì đã xác định quyết tâm: “Bất kỳ trong hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên tuyển quân đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn”. Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho Ban Tuyên giáo cử cán bộ trực tiếp đi tuyên truyền, giáo dục nhân dân trên địa bàn thấy rõ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân. Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên huyện chỉ đạo đẩy mạnh phong trào thanh niên “Ba sẵn sàng”⁽¹⁾:

Các tổ chức cơ sở Đoàn trong toàn huyện tập trung làm công tác tuyên truyền, vận động thanh niên đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự; các ngành Kiểm sát, Tòa án đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền Pháp luật và Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên; Hội Phụ nữ huyện tăng cường vận động hội viên động viên chồng, con, người yêu lên đường đánh Mỹ. Hội

⁽¹⁾ 1- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng gia nhập các lực lượng vũ trang.

2- Sẵn sàng khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, công tác và học tập trong bất cứ tình huống nào.

3- Sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần.

Phụ nữ các xã tổ chức cho hội viên may tặng mỗi thanh niên lên đường nhập ngũ một túi đựng bàn chải, thuốc đánh răng và một chiếc khăn mùi xoa thêu hai câu thơ:

“Đi đi anh, non nước chờ anh đó,

Tiền tuyến cần đã có hậu phương”⁽¹⁾.

Phòng Y tế huyện tổ chức 4 đợt khám tuyển liên tục; cử cán bộ y tế trực tiếp xuống xã Minh Đức để khám tuyển cho thanh niên các xã Thành Công, Minh Đức, Phúc Thuận. Các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính kiêm Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện ba lần họp với Bí thư cấp uỷ Đảng và Chủ tịch Uỷ ban hành chính các xã, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện để bàn biện pháp, xác định quyết tâm thực hiện bằng được chỉ tiêu tuyển quân. Chi uỷ, Đảng uỷ, Uỷ ban hành chính các xã tổ chức gặp mặt, liên hoan, tặng quà cho thanh niên lên đường nhập ngũ. Uỷ ban hành chính huyện tập trung những người lên đường nhập ngũ trước giao quân một ngày để giáo dục truyền thống, tặng quà và động viên anh em lên đường đánh Mỹ.

Nhờ có quyết tâm cao, với nhiều biện pháp tích cực của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở, tuyển quân đợt I năm 1968, quân và dân Phổ Yên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 2,33%. Đây là đợt đầu tiên huyện Phổ Yên hoàn

⁽¹⁾ Báo cáo công tác tuyển quân năm 1968 của huyện Phổ Yên.

thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện chiến trường kể từ khi bước vào thời kỳ trực tiếp chống Mĩ cứu nước. Từ kết quả công tác động viên, tuyển quân đợt I năm 1968, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính; Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã rút ra một số kinh nghiệm chính: Một là, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu cấp bách của công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường, từ đó có quyết tâm cao, có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên, liên tục.

Hai là, coi trọng công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng cho các đối tượng, đặc biệt là cho thanh niên.

Ba là, quản lí chặt chẽ đối tượng động viên tuyển quân cả về số lượng và chất lượng.

Tháng.5-1968, huyện Phổ Yên lại được giao chỉ tiêu tuyển quân đợt II với số lượng lớn gấp 2,58 lần chỉ tiêu tuyển quân cả năm 1967. Từ những kinh nghiệm động viên tuyển quân đợt I, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện chủ trương đẩy mạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua “Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội” do Ngành Thương binh – Xã hội tỉnh phát động. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, các xã, hợp tác xã trong toàn huyện đã tiến hành điều hoà lương thực cho 150 gia đình

thương binh, liệt sĩ, gia đình có người đi bộ đội chiến đấu ở chiến trường có nhiều khó khăn, trung bình mỗi gia đình 5 kg gạo. Hợp tác xã Sơn Hà (xã Tân Phú) nhận nuôi cụ Nguyễn Thị Hồng là mẹ liệt sĩ. Các đối tượng là vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được cấp uỷ Đảng, chính quyền ưu tiên sắp xếp việc làm để ổn định đời sống gia đình; được đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt thành cán bộ. Toàn huyện có 14 chị là vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được bầu vào Hội đồng nhân dân xã, 2 chị được bầu làm Phó Chủ tịch xã, 3 chị được bầu làm Uỷ viên Uỷ ban hành chính xã. Hơn 100 chị là vợ liệt sĩ, vợ bộ đội được bố trí việc làm ở các cơ quan, các cửa hàng thương nghiệp..., có thu nhập ổn định. Sự quan tâm giúp đỡ của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan, đoàn thể và nhân dân trong huyện đã tạo cho anh em thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội giữ được cuộc sống ổn định, bình thường. Các gia đình liệt sĩ, thương binh, gia đình bộ đội thấy rõ sự ưu việt trong chính sách hậu phương quân đội của Đảng và Nhà nước ta, từ đó an tâm, phấn khởi động viên chồng, con, anh, em lên đường đánh giặc. Cụ Cặp (bố liệt sĩ) ở xóm Nhe (xã Thành Công) phát biểu “Đảng và Chính phủ rất quan tâm đến anh em thương binh, gia đình liệt sĩ. Tôi còn ba người con, nếu Đảng cần tôi nguyện cho cả ba cháu tòng quân”.

Thực hiện nhiệm vụ tuyển quân đợt II, các đồng chí Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban hành chính huyện trực tiếp xuống một số xã nắm tình hình và chỉ đạo công tác

tuyển quân, Ban chỉ huy Huyện đội tập trung hầu hết cán bộ xuống cơ sở chỉ đạo công tác tuyển quân. Nhờ đó, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân đợt II, được Ủy ban hành chính Khu Tự trị Việt Bắc tặng giấy khen.

Quý 4-1968, Phổ Yên lại tiếp tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân đợt III.

Qua ba đợt tuyển quân năm 1968, quân và dân Phổ Yên đã động viên được 966 người (chủ yếu là thanh niên trẻ, khỏe) vào bộ đội, vượt chỉ tiêu Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao 2,22%. Kể từ năm 1965, năm 1968 là năm đầu tiên huyện Phổ Yên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân được giao. Trong tổng số 966 con em nhân dân các dân tộc Phổ Yên lên đường đánh Mĩ năm 1968, có 13,36% là đảng viên (đứng thứ ba các huyện, thành phố trong tỉnh về tỉ lệ đảng viên so với số người nhập ngũ, sau huyện Phú Bình 16,8% và sau thành phố Thái Nguyên 15,14%). Nếu tính từ năm 1965 đến hết năm 1968, tỷ lệ số người nhập ngũ so với tổng dân số trong huyện là 4,45%, đứng thứ tư các huyện, thành phố trong toàn tỉnh (sau các huyện Đồng Hỷ 5,17%, Phú Bình 5,1%, Đại Từ 4,57%). Xã Trung Thành có tỷ lệ người nhập ngũ so với tổng dân số cao nhất huyện (6%).

Tuy vậy, công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường năm 1968 của Phổ Yên cũng còn nhiều điểm yếu. Nguyên nhân do chiến tranh ngày càng ác liệt, kéo

dài, số thương binh từ các chiến trường trở về hậu phương ngày càng nhiều, con số báo tử của huyện cũng ngày một tăng đã tác động không nhỏ đến tư tưởng quần chúng. Trong khi đó công tác lãnh đạo, chỉ đạo ở một số cơ sở lại thiếu nhạy bén và kiên quyết. Một số tổ chức cơ sở Đảng, một số đảng viên chưa quán triệt đầy đủ, chưa thấy hết trách nhiệm lãnh đạo của mình đối với công tác tuyển quân. Thậm chí có một số cán bộ, đảng viên còn tìm cách trốn tránh trách nhiệm để con, em mình không phải đi bộ đội. Những hiện tượng trên đã gây bất bình trong nhân dân, nêu gương xấu cho quần chúng.

Nhằm phát huy thành tích, khắc phục các yếu kém, khuyết điểm trong công tác tuyển quân nêu trên, quán triệt tinh thần Chỉ thị của Ủy ban hành chính tỉnh: “Phải chỉ đạo chặt chẽ việc đăng ký, thống kê và quản lý quân dự bị để nắm chắc thực lực; khẩn trương triển khai công tác khen thưởng các gia đình quân nhân chống Mỹ cứu nước, nhằm động viên tinh thần và tư tưởng quần chúng trước khi tiến hành tuyển quân năm 1969”, ngay từ đầu năm 1969, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã chỉ đạo các Ban chỉ huy xã đội triển khai công tác thống kê, nắm chắc thực lực tuyển quân. Cấp ủy, chính quyền các cấp lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục, động viên tư tưởng, đặt công tác động viên tuyển quân chi viện cho chiến trường lên hàng đầu. Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện cử cán bộ xuống các xã Phúc Thuận, Thuận Thành (là những xã yếu trong các đợt tuyển quân trước) trực tiếp

lãnh đạo, chỉ đạo và giúp đỡ cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở làm công tác tuyển quân. Huyện Đoàn Thanh niên tiếp tục chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đoàn đẩy mạnh phong trào thi đua thanh niên “Ba sẵn sàng”, động viên được 946 đoàn viên, thanh niên viết đơn tình nguyện nhập ngũ. Nhờ đó, năm 1969, quân và dân Phổ Yên tiếp tục hoàn thành thắng lợi hai đợt tuyển quân, động viên được 167 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu trên giao 11,3% (Đợt I, giao quân vượt chỉ tiêu 7,14%; đợt II giao quân vượt chỉ tiêu 15%). Trong đó, các xã Phúc Thuận giao quân vượt chỉ tiêu 66%, Thuận Thành giao quân vượt chỉ tiêu 50%. Từ một huyện đứng cuối cùng trong số các huyện, thành phố trong tỉnh về công tác tuyển quân trong những năm 1965, 1966, 1967 huyện Phổ Yên đã vươn lên trở thành huyện dẫn đầu tỉnh về công tác tuyển quân năm 1969. Phát huy thành tích động viên tuyển quân hai năm 1968, 1969, năm 1970, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường.

Năm 1971, thực hiện Lệnh động viên số 1431 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái, đúng dịp Tết Nguyên Đán, huyện Phổ Yên tiến hành tuyển quân đợt I trong năm. Trong điều kiện có nhiều khó khăn (chỉ tiêu tuyển quân lớn, cùng một lúc vừa tuyển quân xây dựng Tiểu đoàn 68 cao xạ của Tỉnh đội, vừa tuyển quân chi viện cho chiến trường; bên cạnh đó các hoạt động tác chiến bảo vệ trật tự trị an trong dịp Tết Nguyên Đán cũng diễn ra dồn dập).

Với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ các xã làm công tác động viên tuyển quân. Trước tình hình giao quân bước 1, toàn huyện mới hoàn thành được 53% chỉ tiêu, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội đã tập trung huy động cán bộ trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo tuyển quân bước 2 và bước 3. Nhờ đó, kết quả tuyển quân đợt I năm 1971, toàn huyện đã hoàn thành được 96% chỉ tiêu. Từ tháng 5 đến tháng 7- 1971, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đợt II.

Ngay sau khi hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân đợt II, huyện Phổ Yên lại được Uỷ ban hành chính tỉnh giao nhiệm vụ tiến hành ngay việc động viên tuyển quân đợt III. Trong điều kiện thời gian chuẩn bị ngắn, sắp đến ngày giao quân, các xã dọc hai bên bờ sông Công và sông Cầu lại bị lũ lụt; cả hai nhiệm vụ chống lụt và tuyển quân đều rất cấp bách, nhưng với tinh thần và quyết tâm tuyển đủ quân chi viện cho tiền tuyến, cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp trong huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nên đến ngày 15-9-1971, huyện Phổ Yên đã hoàn thành 100% các chỉ tiêu tuyển quân trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Trong số 12 huyện, thành phố triển khai tuyển quân đợt III-1971, huyện Phổ Yên là một trong số 7 huyện, thành phố đạt và vượt mức chỉ tiêu.

Điểm nổi bật trong công tác tuyển quân đợt III năm 1971 của huyện Phổ Yên là chất lượng khám tuyển đã được nâng cao. Nếu như trong tuyển quân đợt I, đợt II, số người bị loại về sức khỏe là trên dưới 10%, thì đợt III số người bị loại về sức khỏe chỉ còn 3,7%.

Tiếp theo, năm 1972, huyện Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 2,11 lần so với năm 1970 và 2,08 lần so với năm 1971. Trong 7 năm trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1966 – 1972), năm 1972 là năm huyện Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn thứ hai (sau năm 1968). Với quyết tâm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tuyển quân trên giao, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1972 chỉ rõ “Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên chỉ có hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng, chất lượng và thời gian”.

Ban Thường vụ Huyện ủy phân địa bàn huyện thành các cụm và phân công các đồng chí Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy Trần Phùng (Chính trị viên Huyện đội) phụ trách cụm 3 xã Tiên Phong, Tân Tiến, Tân Phú; Trần Mạnh Hải phụ trách cụm 4 xã Trung Thành, Thuận Thành, Nam Tiến, Tân Hương; Dương Văn Tuân phụ trách cụm 2 xã Phúc Thuận, Minh Đức; Dương Xuân Trượng phụ trách cụm 2 xã Thành Công, Hợp Thành. Các đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện ủy) đi sâu chỉ đạo xã Tân Hương; Hoàng Văn Sức (Phó Bí thư Huyện ủy

– Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện) đi sâu chỉ đạo xã Tiên Phong. Đối với các xã còn lại, Ban Thường vụ Huyện uỷ giao cho các đồng chí Huyện uỷ viên phụ trách xã theo dõi, chỉ đạo. Trước tình hình qua hai đợt khám tuyển và xét duyệt, toàn huyện mới tuyển chọn được 307 người nhập ngũ (đạt 46,87% chỉ tiêu), Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Ủy ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội đã tập trung cán bộ các cơ quan huyện xuống các xã, đặc biệt là các xã yếu làm công tác tuyên truyền, giáo dục, chỉ đạo công tác tuyển quân. Thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và Ủy ban hành chính huyện Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức học tập và chấp hành chính sách hậu phương quân đội, thu hút 95% cán bộ, đảng viên, 92% gia đình liệt sĩ, 93% xã viên các hợp tác xã nông nghiệp và 64% nông dân ngoài hợp tác xã tham gia. Thông qua cuộc vận động này, nhân dân trong huyện đã đóng góp, ủng hộ các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội được 1.310 ngày công lao động, 2.629 cây tre nứa, 5.000 tàu lá cọ, 10 cây gỗ, 300 gánh rạ, làm mới được 30 ngôi nhà và tu sửa lại 150 ngôi nhà đã bị đốt, nát. Ngoài ra, cán bộ và nhân dân trong huyện còn ủng hộ các gia đình chính sách gặp khó khăn 3.557 kg gạo, 4.156 đồng tiền mặt, 58 bộ quần áo, 40 chiếc màn và đào 3.395 hầm hố trú ẩn. Cụ Xìn ở xã Phúc Thuận (dân tộc Sán Diu) có 2 con trai (1 con là liệt sĩ, 1 con là bộ đội đang chiến đấu ở chiến

trường miền Nam), ở một mình, không nơi nương tựa đã được cấp uỷ, chính quyền, nhân dân trong xã giúp đỡ thóc gạo, làm nhà mới và bố trí việc làm hợp lí. Các hiện tượng vi phạm chính sách hậu phương quân đội, vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đã bị xử lí nghiêm khắc⁽¹⁾. Ban chỉ huy Huyện đội làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân 2 năm 1970, 1971; trao Huân chương Kháng chiến hạng ba về thành tích tuyển quân hai năm 1970, 1971 của Chính phủ tặng cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Trung Thành, Thuận Thành, Thắng Lợi, Tân Hương, Tân Tiến, Nam Tiến, Đại Xuân.

Nhờ Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện kết hợp nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo với việc đẩy mạnh cuộc vận động thực hiện chính sách hậu phương quân đội, tổng kết, động viên, khen thưởng công tác động viên tuyển quân kịp thời, nên qua 4 đợt tuyển quân năm 1972, Phổ

⁽¹⁾ Trong cuộc vận động chấp hành chính sách hậu phương quân đội năm 1972, toàn huyện đã phát hiện có 173 trường hợp cấp sai chế độ (thân nhân của quân nhân đi B, đi C chưa đủ điều kiện hưởng chế độ mất sức lao động, đã chết hoặc quân nhân đã chuyển ngành, phục viên, đào ngũ vẫn cấp với số tiền là 50.266 đồng); tỉ lệ sai sót trong cấp tiền trợ cấp quân nhân đi B, đi C là 18%, sai sót về quyền lợi liệt sĩ bình quân toàn huyện là 18,4%. Về hiện tượng vi phạm hạnh phúc gia đình quân nhân đi B, đi C (vợ bộ đội đi B, đi C thiếu chung thuỷ với chồng) theo Báo cáo số 50 ngày 25-1-1973 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, ở Phổ Yên xảy ra 71 vụ (chiếm tỉ lệ 11,5% so với tổng số vợ bộ đội đi B, đi C). Tỉ lệ này ở xã Đắc Sơn là 23,5%. Xã Thắng Lợi có 7 vụ (đều do người của các cơ quan đóng trên địa bàn xã gây ra). Để bảo vệ hạnh phúc gia đình quân nhân đi B, đi C, Toà án nhân dân huyện đã mở một số phiên toà xét xử một số đối tượng có quan hệ luyến ái bất chính với vợ bộ đội đi B, đi C gây hậu quả xấu.

Yên đã động viên được 655 người vào bộ đội đánh Mỹ, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân trên giao cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Trong đó đợt tuyển quân thứ III năm 1972 Phổ Yên đã giao quân vượt chỉ tiêu 3,5%.

Công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ quan Huyện đội thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ chỉ huy và cán bộ làm công tác chuyên môn. Lực lượng dân quân tự vệ được phát triển rộng khắp. Năm 1969, tỷ lệ dân quân tự vệ so với tổng dân số toàn huyện đạt gần 11%; trong đó, xã Thành Công đạt 15% (cao nhất huyện, đồng thời cũng là một trong ba xã cao nhất tỉnh). Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1969, Ban chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã kiện toàn lại các Ban chỉ huy Xã đội, đảm bảo mỗi Ban chỉ huy đủ 4 cán bộ (gồm 1 Xã đội trưởng, 1 Xã đội phó, 1 Chính trị viên và 1 Chính trị viên phó). Các xã Thuận Thành, Trung Thành, Nam Tiến, Thành Công, Tiên Phong..., tiếp tục biên chế, sắp xếp thêm một Xã đội phó kiêm Trung đội trưởng Trung đội dân quân du kích trực chiến. Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ của huyện Phổ Yên không những đã đáp ứng được yêu cầu sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, mà còn tích cực tham gia phòng chống bão lụt, đào phá bom nổ chậm, góp phần bảo vệ an toàn tính mạng và tài sản của nhân dân.

Trận lụt từ ngày 8 đến ngày 15-8-1968 với sức phá hoại lớn hơn trận lụt lịch sử năm 1959 đã làm cho 466 hộ gia đình trong huyện có nhà bị ngập, đổ; 2.221 ha lúa bị ngập úng, trong đó có 1.625 ha lúa bị hỏng hoàn toàn, phải cấy lại. Diện tích lúa bị ngập, hỏng hoàn toàn phải cấy lại ở huyện Phổ Yên so với các huyện Phú Bình gấp 2,54 lần, Thành phố gấp 5,16 lần và Đồng Hỷ gấp 7,35 lần.

Trong thời gian mưa lũ, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã huy động 400 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ ra làm nông cốt cùng với nhân dân các xã Tiên Phong, Tân Tiến bảo vệ các đoạn đê xung yếu. Dưới trời mưa tầm tã, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã cùng với nhân dân trong huyện dầm mình trong nước, đào đất, đắp thành con trạch, không cho nước tràn qua mặt đê vào tàn phá ruộng đồng. Ý thức trách nhiệm và tinh thần khắc phục khó khăn, lăn lộn, hy sinh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chống lụt, cứu đê của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân huyện Phổ Yên trong trận lụt tháng 8-1968 đã được cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp từ Tỉnh đến Trung ương ghi nhận. Nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân các xã Tiên Phong, Tân Tiến đã được Chính phủ tặng bằng khen. Cán bộ, chiến sĩ Huyện đội Phổ Yên và nhân dân, lực lượng dân quân các xã Đắc Sơn, Đồng Tiến, Nam Tiến, Trung Thành được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen ⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Quyết định số 88-QĐ ngày 10-10-1968.

Ngay sau khi nước rút, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt. Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ thị cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện và các xã đẩy mạnh thực hiện cuộc động viên chính trị “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược” theo tinh thần Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị, coi đó là một trong những biện pháp quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân khắc phục hậu quả lũ lụt. Uỷ ban hành chính huyện cử cán bộ cùng với cấp uỷ, chính quyền các xã bị thiệt hại nặng vận động nhân dân khắc phục khó khăn, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất. Cấp uỷ, chính quyền các xã Thắng Lợi, Tân Hương, Phúc Thuận (không bị ngập lụt) lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân giúp cả về mạ và công sức cho các xã Tiên Phong, Tân Phú, Đắc Sơn (bị thiệt hại nặng do lũ lụt) cấy lại hết số diện tích lúa bị ngập, hỏng. Nhờ đó, đến ngày 5-9-1968, toàn huyện chỉ còn 198ha lúa bị ngập hỏng, không cấy lại được (chiếm khoảng 12% số diện tích lúa bị ngập, hỏng). Trong số 198ha lúa bị ngập, hỏng không cấy lại được, phần lớn là diện tích đất ruộng đã bị sới, lở cuốn trôi. Xã Tiên Phong có diện tích lúa bị ngập, hỏng phải cấy lại nhiều nhất (75,9ha), đến ngày 1-9-1968 đã cấy lại được 71,9ha, đạt 94,7%.

Cùng với lũ lụt, nạn sâu bệnh cũng hoành hành trên diện rộng ở Phổ Yên. Giữa tháng 8-1968, nạn sâu bệnh ở Phổ Yên phát sinh trên diện tích lúa lên tới 1.662ha.

Trước tình hình đó, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện Phổ Yên vừa tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả lũ lụt, vừa khẩn trương chỉ đạo trừ sâu bệnh. Phòng Vật tư Nông nghiệp huyện cung cấp kịp thời và đầy đủ thuốc trừ sâu cho các xã, hợp tác xã. Đến ngày 27-8-1968, nhân dân huyện Phổ Yên đã căn bản diệt trừ xong sâu bệnh hại lúa. Kết quả sản xuất vụ mùa năm 1968, năng suất lúa bình quân toàn huyện tăng 10,6% so với vụ mùa năm 1967, sản lượng lúa tăng 8,3%. Nhân dân Phổ Yên làm tròn nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Kết quả 3 thu lương thực năm 1968, huyện Phổ Yên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu 4,5%, là một trong số ba huyện của tỉnh hoàn thành vượt mức chỉ tiêu.

Sau ngày máy bay Mỹ tạm ngừng ném bom, bắn phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra (31-3-1968), để giải phóng mặt bằng sản xuất và đảm bảo an toàn tính mạng cũng như tài sản cho nhân dân, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã chỉ đạo và hướng dẫn dân quân các xã Đồng Tiến, Nam Tiến, Thuận Thành phát hiện và đào phá được 8 quả bom phá, thu nhặt được hàng trăm quả bom bi còn chưa nổ. Tại xã Nam Tiến, 1 quả bom nổ chậm do máy bay Mỹ ném xuống nằm sâu trong đất giữa cánh đồng Châm Me (xóm Núi), Tổ phá bom nổ chậm của dân quân thôn Thông Hạc do đồng chí Trương Đình Oanh phụ trách đã khẩn trương đào và phá nổ quả bom này, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm ra đồng sản xuất. Ngoài ra, lực lượng dân quân du kích Phổ Yên còn tham gia

hàng ngàn ngày công san, lấp hố bom để lấy mặt bằng sản xuất lúa và hoa màu.

Nhận rõ trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến, vụ chiêm năm 1968, nhân dân Phổ Yên hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Vụ mùa năm 1968, mặc dù bị trận lụt giữa tháng 8 làm ngập, úng hỏng một số diện tích lúa và hoa màu, nhưng nhân dân Phổ Yên đã nhập kho cho Nhà nước được 86% chỉ tiêu lương thực, dẫn đầu 13 huyện, thành phố trong toàn tỉnh Bắc Thái lúc bấy giờ. Về thực phẩm, tuy những tháng cuối năm 1967, đầu năm 1968, trên địa bàn huyện xảy ra dịch bệnh làm chết 2.000 con lợn, diện tích trồng cây nông sản thực phẩm (đậu, đỗ các loại) chỉ bằng 50% so với năm 1967, nhưng 9 tháng đầu năm 1968, nhân dân Phổ Yên vẫn thực hiện nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước được 82 tấn thịt lợn hơi và 48 tấn đậu, đỗ các loại, vượt 20% so với chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Thành tích đó đã nói lên ý thức trách nhiệm, lòng yêu nước và tinh thần, quyết tâm “Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược” của nhân dân các dân tộc và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

Bước sang năm 1969, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI (họp tháng 12-1968) và Nghị quyết của Tỉnh uỷ Bắc Thái về phát động 3 cao trào “Giao thông vận tải, trồng cây và làm thủy lợi”, với quyết tâm

giành bằng được 3 mục tiêu trong sản xuất nông nghiệp “5 tấn thóc, 2 đầu lợn, 1 lao động trên 1ha gieo trồng” do Trung ương đề ra. Sau một năm nỗ lực phấn đấu, toàn huyện đã làm mới được 357 chiếc xe cải tiến, nâng số đầu xe cải tiến trong toàn huyện từ 372 chiếc (năm 1967), lên 869 chiếc (năm 1969), góp phần làm giảm số công vận tải đầu tư cho 1 ha gieo trồng từ 32% (năm 1967), xuống còn 21% (năm 1969). Số ngày công tiết kiệm được trong vận chuyển, nhân dân đầu tư sang làm phân bón, thủy lợi, thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu. Chỉ tính riêng các hợp tác xã ở hai xã Tân Hương và Tiên Phong, mỗi năm nhân dân đã tiết kiệm được 46.646 ngày công vận chuyển để đầu tư làm đường giao thông, làm thủy lợi và phát triển các ngành, nghề sản xuất khác. Hợp tác xã Tân Hương tiết kiệm được nhiều ngày công vận tải, chuyển sang phát triển được thêm 13 ngành, nghề sản xuất mới (trong đó, 70% ngành nghề có tính chất chuyên nghiệp gồm chăn nuôi, trồng cây, thủy lợi, may mặc, cắt tóc...).

Cùng với việc đẩy mạnh phát triển phương tiện vận tải, năm 1969, nhân dân huyện Phổ Yên đã đóng góp 3 vạn ngày công tu sửa, làm mới và rải đá cấp phối được 25km đường giao thông liên xã; mở rộng mặt đường liên thôn, liên xóm (từ 3,5 mét đến 4 mét) được 73,4km (vượt 17,7% so với năm 1968). Trên địa bàn huyện đã đảm bảo 100% số xã, 85% số hợp tác xã có đường giao thông cho

phương tiện xe cơ giới đi xuống tận trung tâm, nhà kho, sân phơi (trong mùa khô). Tại xã Tân Hương, để mở rộng và cải tạo nắn thẳng con đường trục trong xã, hai gia đình xã viên đã phải di chuyển chỗ ở, 3 cái ao và 1 cái cống xây đã phải lấp, phải phá (trong đó có 1 cái ao của gia đình đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã). Tân Hương là xã dẫn đầu huyện về công tác giao thông nông thôn.

Phong trào trồng cây hai bên đường vừa để lấy bóng mát, vừa để nguy trang cho các phương tiện giao thông đi lại trên đường khi có máy bay địch hoạt động đã được cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân trong huyện quan tâm thực hiện. Chỉ tính riêng hai bên các trục đường liên xã, liên huyện, nhân dân Phổ Yên đã trồng được 114.890 cây các loại. Các xã Tân Hương, các hợp tác xã Đông Quang Hồng, Phú Cốc, Vân Trai, Nam Đô, Đông Hà..., có nhiều thành tích trồng cây 2 bên đường giao thông.

Sau ngày Bác Hồ qua đời (2-9-1969), trong niềm tiếc thương Người vô hạn, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh, cấp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhân dân và các lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên từ huyện xuống các xã, hợp tác xã đã tổ chức trọng thể Lễ truy điệu Người. Cán bộ, đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thực hiện tốt các đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1970, Đảng bộ, quân, dân các dân tộc Phổ Yên tập trung đẩy mạnh thực hiện 3 cuộc vận động lớn (Cuộc vận động lao động sản xuất, Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn) do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động.

Thực hiện Cuộc vận động lao động sản xuất, 10 tháng đầu năm 1970, nhân dân trong huyện đã đóng góp 197.495 ngày công, đào đắp 148.567 mét khối đất đá làm thủy lợi, làm mới và tu sửa được 157 công trình thủy lợi vừa và nhỏ (có 41 công trình mới), hoàn thành nhiệm vụ đắp đê sông Cầu, đắp đê sông Công và đắp các đập Bến Níp, Bến Đông v.v. Toàn huyện đã củng cố được 43 đội thủy lợi ở các hợp tác xã với 714 đội viên. Về sản xuất lương thực, năm 1970 so với năm 1969, sản lượng lúa mùa sớm trong huyện tăng 280,4 tấn (khoảng 11,4%), sản lượng lúa mùa muộn tăng trên 357,5 tấn (khoảng 5,2%).

Chăn nuôi gia súc tiếp tục phát triển, đàn trâu, bò đạt 11.012 con, đàn lợn đạt 29.213 con; so với năm 1969, đàn trâu bò tăng 209 con, đàn lợn tăng 979 con. Từ tháng 1 đến tháng 10-1970, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã thực hiện nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước được 2.409 con lợn, 81 con trâu, 31 con bò và hàng ngàn con gà vịt, với tổng khối lượng gần 128 tấn thịt hơi (tăng

20,4% so với cùng kỳ năm 1969). Kết quả thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, toàn huyện đạt khá, trong đó xã Tân Hương đạt khá nhất, được Ủy ban hành chính tỉnh tặng bằng khen.

Thực hiện phong trào thi đua gửi tiền tiết kiệm chống Mĩ, cứu nước, cán bộ và nhân dân các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã cho Nhà nước vay 160.000 đồng (tăng 60% so với kế hoạch); số vốn tích lũy tăng 42% so với năm 1969.

Trong công tác xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện nhiệm vụ “Tiếp tục xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ, kết hợp các nhiệm vụ huấn luyện dân quân tự vệ với lao động sản xuất và bảo vệ trật tự, trị an” do Nghị quyết ngày 20-4-1970 của Huyện ủy Phổ Yên đề ra, Ban chỉ huy Huyện đội đã mở hai lớp huấn luyện, bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy cho 195 cán bộ dân quân tự vệ từ cấp trung đội đến cấp đại đội, xã đội. Sáu tháng đầu năm 1970, 13 xã trên tổng số 16 xã trong huyện đã hoàn thành công tác huấn luyện dân quân cả năm 1970. Lực lượng dân quân các xã Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công kết hợp với lực lượng Công an xã phát hiện và giáo dục 78 đối tượng đánh bạc.

Tháng 8-1971, mưa lớn kéo dài ở đầu nguồn đã làm, mực nước sông Cầu ở khu vực Chã lên tới 11,3 mét, tràn qua 1.500 mét đê, làm sạt lở 4 đoạn đê dài 120 mét. Trước tình hình đó, Ban chỉ huy Huyện đội đã huy động

gần 1.000 dân quân ra đóng trên 2.000 cọc tre, đắp trên 1.000 mét đê con trạch và đào đắp hàng nghìn mét khối đất, đá bổ sung vào thân đê, đảm bảo an toàn các đoạn đê xung yếu ở các xã Tiên Phong và Đại Xuân, góp phần bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân. Sau tuyển quân đợt III và chiến dịch chống lụt cuối tháng 8-1971, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện tập trung học tập, quán triệt Nghị quyết số 10 ngày 14-6-1971 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái chuyên đề về công tác quân sự. Qua học tập, quán triệt, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện đã nhận thức được “Nhiệm vụ chống Mĩ cứu nước vẫn là nhiệm vụ hàng đầu, ra sức phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội để tăng cường khả năng phòng thủ bảo vệ địa phương, kiên quyết đập tan mọi âm mưu chiến tranh và hành động phá hoại của kẻ địch, bảo vệ vững chắc địa phương trong mọi tình huống”.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ. Cuối năm 1971, toàn bộ các Ban chỉ huy Xã đội trong huyện đã được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ (100% Chính trị viên Xã đội là Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Thường vụ hoặc Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo quy định của Quân uỷ Trung ương). Các xã vùng xung yếu, vùng tiếp giáp, các xã có phong trào dân quân

yếu đã được Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống trực tiếp chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức. Lực lượng dân quân, tự vệ cơ động sẵn sàng chiến đấu của các xã, các cơ quan, đơn vị được tổ chức chặt chẽ và huấn luyện tương đối đầy đủ.

Do chiến tranh kéo dài và ngày càng ác liệt, một số quân nhân có gia đình trú quán trên địa bàn huyện đã giảm sút ý chí chiến đấu, đảo ngũ trở về địa phương, gây nhiều khó khăn cho huyện trong việc giữ gìn an ninh, trật tự và động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Thực hiện Chỉ thị số 185 của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh về việc giải quyết quân nhân đào, bỏ ngũ, Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ xuống cùng với cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên quân nhân đào, bỏ ngũ trở lại quân đội. Đối với những người cố tình trốn tránh, không trở lại quân đội, Ban chỉ huy Huyện đội tập trung đưa lên Tiểu đoàn huấn luyện “quân tự giác tái ngũ” của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để tiếp tục giáo dục động viên trở lại quân đội hoặc đưa vào Công trường 73 của tỉnh để giáo dục, cải tạo lao động bắt buộc. Nhờ đó, huyện Phổ Yên đã hạn chế được nhiều quân nhân đào ngũ về địa phương; tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định; công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường có nhiều chuyển biến tích cực.

Cuối tháng 3, đầu tháng 4-1972, trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam, để cứu vãn nguy cơ thất bại của chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đế quốc Mỹ đã điều sang Đông Dương hơn 300 máy bay chiến thuật và 50 máy bay ném bom chiến lược B52, đưa tổng số máy bay Mỹ ở Đông Dương lên tới trên 930 máy bay chiến thuật và 140 máy bay chiến lược B52. Trong hai tháng 4 và 5-1972, số tàu chiến của địch ở Vịnh Bắc Bộ đã lên tới 66 chiếc (chiếm 60% tổng số tàu chiến đấu và tàu đổ bộ của Hạm đội 7).

Trước tình hình giặc Mỹ chuẩn bị leo thang chiến tranh, đánh phá trở lại miền Bắc, để chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã, các cơ quan, đơn vị củng cố lực lượng dân quân tự vệ, thành lập lại các tổ cơ động chiến đấu, xây dựng, củng cố lại các trận địa phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp.

Ngày 6-4-1972, đế quốc Mỹ huy động hơn 100 lần chiếc máy bay chiến thuật và nhiều tàu chiến bắn phá một số địa phương ven biển Quân khu IV và nhiều mục tiêu ở bắc vĩ tuyến 20. Tiếp đó, chúng dùng máy bay chiến lược B52 ném bom rải thảm ở Vinh – Nghệ An (10-4), Thanh Hoá (13-4). Ngày 16-4-1972, giặc Mỹ huy động máy bay

B52 và máy bay chiến thuật ô ạt vào đánh phá thành phố Hải Phòng. Cùng ngày (16-4-1972), giặc Mĩ huy động máy bay chiến thuật từ Thái Lan sang ném bom Thủ đô Hà Nội. Bom đạn do máy bay Mĩ ném xuống đã làm hàng nghìn người dân Hải Phòng, Hà nội bị thương và chết; 12 trên 14 bể xăng và 7.000 phi dầu ở Kho xăng – dầu Đức Giang bị phá huỷ hoàn toàn. Gây chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai, đế quốc Mĩ huy động máy bay đánh ô ạt ngay từ đầu chứ không vừa đánh, vừa thăm dò như trong cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất. Bằng cách đó chúng hi vọng có thể xoay chuyển cục diện chiến tranh, ép ta chấp nhận những điều kiện do chúng đặt ra tại Hội nghị Pa ri.

Trước hành động leo thang chiến tranh mới của đế quốc Mĩ, ngày 16-4-1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ta ra Lời kêu gọi “Các lực lượng vũ trang nhân dân hãy dũng cảm xông lên, liên tục chiến đấu, giết giặc, cứu nước. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mĩ, cứu nước. Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, đường phố phải là một chiến hào, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu, hành động phiêu lưu quân sự của của giặc Mĩ và tay sai”.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính tỉnh Bắc Thái, quân và dân huyện Phổ Yên đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân.

Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tổ chức kiện toàn lại Ban phòng không nhân dân huyện và Ban phòng không nhân dân các xã. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện tổ chức, củng cố lại các tuyến cấp cứu phòng không trên địa bàn huyện thành 3 tuyến: tuyến 1 là y tá các cơ quan, các đội sản xuất, các hợp tác xã; tuyến 2 là trạm xá các xã; tuyến 3 là bệnh viện huyện. Các dụng cụ y tế, thuốc men được tăng cường hơn. Các trạm xá và bệnh viện huyện có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng xử lý cấp cứu nạn nhân khi bị máy bay địch ném bom, bắn phá. Các cơ quan, đơn vị sơ tán ra khỏi thị trấn Ba Hàng và xa các mục tiêu có thể bị máy bay địch đánh phá. Cơ quan Huyện đội sơ tán về xã Tân Hương.

Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá có điều khiển bằng tia Lade⁽¹⁾ xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai vào địa bàn Thái Nguyên.

Nhằm đối phó với loại bom la-de của địch, được Cục Hoá Học (Bộ Quốc phòng), Phòng Hoá học (Quân khu I) và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh giúp đỡ, hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp vũ khí tháng 6-1972, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên chỉ đạo Ban chỉ huy Xã đội Thuận Thành thành lập lại Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả màn

⁽¹⁾ Bom lade là bom có gắn thiết bị tìm tia lade ở đầu quả bom. Khi đánh phá, giặc Mỹ sử dụng một máy bay chiếu chùm tia lade xuống mục tiêu, một máy bay khác cất bom có gắn thiết bị tìm tia lade. Bom theo chùm tia lade lao xuống mục tiêu. Thông thường khi 2 máy bay bay ở độ cao từ 3,6km đến 4,6km thì 50% số bom rơi cách mục tiêu xa nhất là 9 mét.

khởi nguy trang, bảo vệ các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ thả mìn khói của xã Thuận Thành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần hạn chế được nhiều tổn thất do máy bay địch đánh phá.

Sau khi giặc Mĩ cho máy bay và tàu chiến thả bom từ trường và thả thủy lôi phong tỏa các cửa sông và hải cảng miền Bắc (tháng 6-1972), thành phố Thái Nguyên trở thành nơi tiếp nhận, trung chuyển lương thực, vũ khí, phương tiện chiến tranh do các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho ta chuyển về theo Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B và Đường sắt Kép - Lưu Xá. Từ thành phố Thái Nguyên, lương thực, vũ khí, hàng hoá lại theo Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên - Hà Nội qua Phổ Yên về Hà Nội, rồi toả đi chi viện cho các chiến trường. Việc đảm bảo giao thông vận tải trên hai tuyến Quốc lộ 3 và Đường sắt Hà - Thái trở nên hết sức quan trọng và cấp bách. Tại khu vực cầu Đa Phúc, được Tỉnh giúp đỡ, quân, dân Phổ Yên đã hoàn thành việc sửa chữa một đường ngầm, một bến phà và làm mới một cầu cáp; chuẩn bị dự trữ được hàng trăm mét khối đá hộc và hàng chục tấn vật tư sắt thép. Lực lượng dân quân các xã Thuận Thành, Trung Thành..., làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải ở trọng điểm Đa Phúc được tổ chức chặt chẽ, chu đáo theo các phương án tác chiến đã đề ra. Do làm tốt công tác chuẩn bị và đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, nên đến cuối tháng 7-

1972, 6263 tấn gạo, 703 tấn ngô từ thành phố Thái Nguyên đã theo Quốc lộ 3 và đường sắt Hà - Thái qua địa bàn huyện Phổ Yên tiếp chuyển về Trung ương đảm bảo an toàn.

Từ đầu tháng 10-1972, trên địa bàn Thái Nguyên, địch tăng cường sử dụng máy bay F111-A cánh cụp, cánh xoè đánh phá, chủ yếu về ban đêm. Tại huyện Phổ Yên, 3 giờ sáng ngày 13-10-1972, 1 máy bay F111-A của giặc Mĩ đã ném 12 quả bom phá xuống xóm Thanh Quang (xã Đồng Tiến), làm chết 1 trẻ em (13 tuổi) và bị thương 3 người (có 1 trẻ em 1 tuổi).

Đêm 14-10-1972, máy bay Mĩ lại tiếp tục bắn tên lửa xuống xã Tân Hương. Tiếp đó, 2 giờ 15 phút ngày 15-10-1972, máy bay Mĩ ném 12 quả bom phá xuống xóm Chùa, thôn Phù Lôi, xã Thuận Thành, làm 22 người chết (có 5 người là công nhân cầu đường), 25 người bị thương (có 9 người là công nhân cầu đường), 247 gian nhà của 58 hộ gia đình bị đổ, sập⁽¹⁾, 6 con trâu, 17 con lợn bị sát hại. Tiếp theo, đêm 17-10-1972, máy bay F111-A của giặc Mĩ lại ném tiếp 10 quả bom phá xuống xã Đồng Tiến.

Phương thức hoạt động, đánh phá của máy bay Mĩ trong thời gian này là đánh liên tục về ban đêm, không có qui luật về giờ, giấc, gây tâm lí căng thẳng, mệt mỏi, làm

⁽¹⁾ Theo Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1955 – 2000) thì có 17 người chết (có 8 trẻ em), 16 người bị thương (có 3 trẻ em), 72 nhà ngói, 40 nhà tranh, 1 nhà kho, 1 lớp học bị hư hỏng.

ảnh hưởng xấu tới sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu của quân và dân ta, gây cho quân và dân ta nhiều tổn thất.

Ngay sau khi nhận được tin máy bay Mỹ ném bom thôn Phù Lôi (xã Thuận Thành), gây tổn thất nặng nề về người và của, các đồng chí lãnh đạo Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy các cơ quan Huyện đội, Công an huyện đã kịp thời xuống xã Thuận Thành lãnh đạo, chỉ đạo cấp uỷ và chính quyền cơ sở giải quyết hậu quả. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã Thuận Thành, cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích và nhân dân thôn Phù Lôi đã kịp thời đưa những người bị thương đi cứu chữa, hạn chế được tổn thất về người xuống mức thấp nhất.

Từ những tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mỹ ném bom thôn Phù Lôi, (xã Thuận Thành) và một số nơi khác, để hạn chế xuống mức thấp nhất những tổn thất về người và của do máy bay Mỹ đánh phá gây ra, Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị ngày 20-10-1972 của Uỷ ban hành chính tỉnh về công tác phòng không nhân dân, góp phần nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu cho lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện, từng bước hạn chế được những thiệt hại do máy bay địch đánh phá về ban đêm gây ra.

Trong chiến dịch tấn công đường không chiến lược bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc 12 ngày đêm cuối tháng 12-1972 (từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972), máy bay Mỹ đã hoạt động liên tục trên vùng trời Phổ Yên.

Lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh, quân và dân thủ đô Hà Nội, làm lên một “Điện Biên Phủ trên không” trên bầu trời Thủ đô Hà Nội.

Vượt qua đạn bom ác liệt do máy bay Mỹ ném xuống, quân và dân Phổ Yên đã làm tròn nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện; thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Kết thúc năm 1972, nhân dân huyện Phổ Yên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước. Đây là một thắng lợi lớn của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên năm 1972.

4- Khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện chiến trường đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược (1973 – 1975):

Sau thắng lợi của quân và dân ta đánh bại cuộc tập kích đường không chiến lược chủ yếu bằng máy bay B52 của đế quốc Mỹ vào thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng

và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc cuối tháng 12-1972, ngày 27-1-1973, đế quốc Mỹ buộc phải ký Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. Hiệp định Pari được ký kết là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta. Với thắng lợi này quân và dân ta đã buộc đế quốc Mỹ phải rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu về nước, hoàn thành nhiệm vụ chiến lược “đánh cho Mỹ cút”, tạo điều kiện quan trọng để tiến lên thực hiện chiến lược “đánh cho nguy nhào”. Trên miền Bắc, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ chấm dứt, nhân dân ta được sống trong hoà bình. Tuy nhiên, ở miền Nam, nguy quyền Sài Gòn ra sức phá hoại Hiệp định Pari, bất chấp lệnh ngừng bắn, xua quân đi thực hiện kế hoạch “Tràn ngập lãnh thổ”, nên nhân dân ta ở miền Nam còn phải tiếp tục chiến đấu, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện uỷ, Ủy ban hành chính huyện, quân và dân Phổ Yên đã tập trung khôi phục và phát triển kinh tế, củng cố lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh, đóng góp sức người, sức của chi viện tiền tuyến.

Trong công tác xây dựng Đảng sau ngày Hiệp định Pa-ri được ký kết, Đảng bộ huyện Phổ Yên có 43 tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Huyện uỷ (gồm 15 đảng bộ xã và

28 chi bộ cơ quan trực thuộc), với 2218 đảng viên. Về chất lượng chi bộ: khối nông thôn 20% tốt, 45% trung bình, 35% kém; khối cơ quan: 39% tốt, 49% trung bình và 12% kém.

Phong trào hợp tác hoá trong huyện đang có những biểu hiện tiêu cực. Trong số 72 hợp tác xã, có tới 23,6% yếu kém, 8,35% bị tan vỡ hoàn toàn, sản xuất nông nghiệp bấp bênh, đời sống nhân dân có nhiều khó khăn.

Để lãnh đạo quần, dân trong huyện thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao, Đảng bộ huyện Phổ yên tập trung lãnh đạo xây dựng, củng cố nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần “Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xét, đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”.

Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng theo Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng là một việc làm rất khó khăn và phức tạp, vì nếu làm không đúng sẽ sinh ra tiêu cực, nên Ban Thường vụ Huyện uỷ đã thận trọng nghiên cứu, xem xét từng trường hợp cụ thể. Kết thúc đợt thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư, toàn Đảng bộ huyện có 19,65% đảng viên bị xử lý kỷ luật. Trong số 425 đảng viên bị thi hành kỷ luật, có 178 trường hợp phải khai trừ ra khỏi Đảng, 74 trường hợp lưu Đảng, 6 trường hợp cách chức, 112 trường hợp cảnh cáo, 55 trường hợp khiển trách. Trong số 192 đảng viên bị thi hành kỷ luật vì có sai phạm về chấp hành chủ trương,

chính sách, pháp luật, có 6 trường hợp chống Luật Nghĩa vụ quân sự, 2 trường hợp tham ô tiền chính sách cấp cho gia đình bộ đội đi B, C, 118 trường hợp lợi dụng tham ô của tập thể, 52 trường hợp bỏ nhiệm vụ công tác, 14 trường hợp lấn chiếm ruộng đất.

Thông qua việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp trong huyện được củng cố, kiện toàn lại một bước. Nhiều đồng chí cán bộ, đảng viên trẻ, khoẻ, có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, đã qua thử thách trong chiến đấu, sản xuất và công tác được đưa vào các cương vị lãnh đạo từ huyện xuống các xã, hợp tác xã, cơ quan, đơn vị. Từ năm 1973 đến năm 1975, toàn huyện đã thay đổi 2 trên 15 Bí thư Đảng uỷ xã, 10 trên 15 Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã. Trong các chi bộ cơ quan và hợp tác xã đã thay đổi 77 Bí thư, Phó Bí thư, 409 Chi uỷ viên. Trong các hợp tác xã nông nghiệp đã thay đổi 73 Chủ nhiệm, 174 Phó chủ nhiệm. Việc mạnh dạn thay đổi đội ngũ cán bộ nói trên đã tạo cho đội ngũ cán bộ ở Phổ Yên có một sức mạnh mới; nhiều cán bộ, đảng viên được đưa vào cương vị lãnh đạo mới đã rất nhiệt tình, hăng hái công tác, bám sát cơ sở, đoàn kết được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Các phong trào trong huyện có nhiều chuyển biến đi lên. Trong phong trào xây dựng, củng cố hợp tác xã, toàn huyện đã khôi phục lại được 6 hợp tác xã bị tàn vỡ, chấn chỉnh lại 17 hợp tác xã yếu kém, đưa thêm 1058

gia đình vào hợp tác xã, tỉ lệ số hộ nông dân trong các hợp tác xã đạt 93,8%.

Số cán bộ, đảng viên có nợ nần dây dưa hoặc chiếm dụng ruộng đất của hợp tác xã đã thanh toán trả lại cho tập thể, lời cuốn được quần chúng nhân dân thực hiện; các hợp tác xã đã thu hồi lại được 211.203,5 đồng, 35,9 tấn thóc và 412,73 ha ruộng đất, góp phần củng cố lòng tin cho nhân dân và thúc đẩy sản xuất phát triển.

Trong sản xuất nông nghiệp, phong trào thâm canh tăng năng suất lúa và hoa màu được đẩy mạnh, năng suất và sản lượng lương thực của huyện đều tăng, bình quân mức ăn về lương thực của mỗi khẩu nông nghiệp trong huyện đã tăng từ 10kg thóc/tháng (năm 1973), lên 14,5 kg thóc/tháng (năm 1975).

Phong trào xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang nhân dân địa phương được cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Cơ quan Huyện đội thường xuyên được củng cố, kiện toàn, không ngừng nâng cao về chất lượng. Sau ngày Hiệp định Pari được ký kết, Chi bộ Huyện đội Phổ Yên có 13 đảng viên, có 92,3% đảng viên phấn đấu tốt (tỉ lệ đảng viên phấn đấu tốt trong toàn Đảng bộ huyện là 27%). Tổng kết năm 1974, trong số 13 đảng viên có 3 đảng viên được Bộ Tư lệnh Quân khu Việt Bắc và 3 đảng viên được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khen thưởng. Ban Chi uỷ Chi bộ gồm các đồng chí Trần Phùng (Chính trị viên Huyện đội, Uỷ viên

Thường vụ Huyện uỷ), làm Bí thư; Nguyễn Văn Thiêm (Huyện đội trưởng) làm Phó Bí thư và Nguyễn Trọng Thấu (Chính trị viên phó Huyện đội) làm Chi uỷ viên. Tổng kết công tác năm 1975, đồng chí Bí thư Chi bộ được cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan tín nhiệm bầu là Chiến sĩ Thi đua, đồng chí Chi uỷ viên được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khen thưởng.

Bộ máy lãnh đạo, chỉ huy cơ quan quân sự huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo chất lượng tốt, nên đã giúp Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện lãnh đạo, chỉ đạo công tác quân sự địa phương đạt kết quả tốt. Đầu năm 1973, Ban chỉ huy Huyện đội mở 5 lớp tập huấn nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ huy và quán triệt tình hình nhiệm vụ mới cho 705 cán bộ dân quân, tự vệ các cấp từ chỉ huy xã đội dân quân, đại đội tự vệ xuống các đồng chí cán bộ trung đội, tiểu đội độc lập, tổ đội chuyên môn (đạt tỉ lệ 98,59% so với kế hoạch). Trong tổng số 8.983 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ (chiếm tỉ lệ 14,01% so với dân số), năm 1973 toàn huyện đã có 87,2% cán bộ, chiến sĩ được học tập chính trị, 86,65% được huấn luyện quân sự. Kết quả huấn luyện toàn huyện đạt loại khá; các xã Hồng Tiến, Trung Thành, Tân Hương đạt loại giỏi. Trong thời gian huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên đã được nhân dân trong huyện ủng hộ 41 kg chè búp, 1.211 kg rau xanh, 273 kg gạo, 211 kg củi và hàng chục công phục vụ nấu cơm, nấu nước.

Kết hợp quốc phòng với kinh tế, năm 1973, lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên đã tham gia 14.042 ngày công làm đường giao thông, làm thuỷ lợi, đắp được 11.038 mét khối đê Trung ương và 1.721 mét khối đê địa phương. So với tổng khối lượng đắp đê mà toàn huyện thực hiện, khối lượng đắp đê do lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên làm được chiếm tỉ lệ 67,6%. Ngoài ra, lực lượng dân quân tự vệ Phổ Yên còn làm được 25 tấn phân xanh và 11 tấn phân bùn, trồng cây gây rừng được hơn 6.800 cây các loại. Cán bộ, chiến sĩ cơ quan Huyện đội tăng gia sản xuất cải thiện đời sống, thu được 380 kg thóc, 400 kg sắn, 305 kg rau xanh, 137 kg thịt lợn hơi, 15 kg cá. Vừa tích cực tham gia phát triển kinh tế địa phương, lực lượng vũ trang Phổ Yên vừa làm tốt công tác thường trực sẵn sàng chiến đấu, tham gia bảo vệ trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Sáu tháng đầu năm 1973, Ban chỉ huy Huyện đội đã chỉ đạo các cơ sở dân quân tự vệ trong huyện xây dựng xong các phương án tác chiến cơ bản. Ban chỉ huy Huyện đội tổ chức 8 lần báo động kiểm tra các đơn vị dân quân tự vệ cơ động chiến đấu theo các phương án đã được xây dựng, kết quả đạt khá. Lực lượng bộ đội địa phương và dân quân tự vệ Phổ Yên phối hợp với lực lượng công an tổ chức tuần tra canh gác, bắt được 3 vụ giả danh quân nhân, 41 vụ ăn cắp và gây rối trật tự nơi công cộng, 1 vụ đánh bạc. Nhờ đó, tình hình trật tự, trị an trên địa bàn huyện luôn được giữ vững và ổn định.

Năm 1974 và 6 tháng đầu năm 1975, phong trào dân quân tự vệ Phổ Yên tiếp tục được giữ vững và phát triển, hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng và củng cố tổ chức, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn; làm nòng cốt trong khôi phục và phát triển kinh tế ở địa phương.

Công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường được Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện xác định “là một trong những công tác lớn nhất, là trách nhiệm của hậu phương đối với tiền tuyến”⁽¹⁾. Ngay từ đầu năm 1973, Huyện uỷ đã ra chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân, giao cho các cấp, các ngành, các đoàn thể phải làm tốt việc phối hợp tuyển quân. Thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện cử 22 cán bộ các phòng, ban cơ quan huyện xuống giúp các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Các xã Trung Thành, Đắc Sơn, Nam Tiến, Tân Hương, Tân Tiến, Thành Công, Hợp Thành... làm tốt các khâu từ giáo dục, tuyên truyền, vận động, đến tổ chức khám sức khoẻ, xét duyệt chính trị. Các xã Đắc Sơn, Trung Thành tổ chức mít tinh, tiễn đưa anh em lên đường nhập ngũ thu hút từ 250 người đến 300 người dự. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ vận động đoàn viên, hội viên tặng tân binh 98 bánh xà phòng, 261 khăn mặt, 878 bao thuốc lá, 54 kg bánh kẹo và nhiều tặng phẩm (bút máy, sổ tay, túi đựng thuốc đánh răng) khác.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1973 của Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên

Kết quả tuyển quân năm 1973 so với chỉ tiêu được giao, các xã Đắc Sơn vượt 48%, Thuận Thành vượt 25%, Hợp Thành vượt 15%, Tân Tiến vượt 4%; các xã Nam Tiến, Thắng Lợi, Trung Thành, Đồng Tiến, Hồng Tiến và thị trấn Ba Hàng đạt 100%. Ghi nhận thành tích động viên tuyển quân chi viện chiến trường của quân và dân huyện Phổ Yên năm 1973, Chính phủ đã tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng nhì cho quân và dân xã Đắc Sơn, Huân chương Kháng chiến hạng ba cho quân và dân các xã Hợp Thành, Đồng Tiến và tặng Bằng khen cho quân và dân xã Tiên Phong.

Bên cạnh thành tích trên, công tác động viên tuyển quân của huyện Phổ Yên năm 1973 cũng còn nhiều khuyết điểm. Tuy cả năm 1973, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh chỉ giao cho Phổ Yên tuyển quân 1 đợt, nhưng phải qua 4 lần tuyển đi tuyển lại, toàn huyện mới huy động được 360 người vào bộ đội, đạt 97,8% chỉ tiêu (trong đó, so với chỉ tiêu các xã Minh Đức chỉ đạt 58%, Tân Phú chỉ đạt 50%). Trong số 360 người mà huyện tuyển được vào bộ đội, lên tỉnh lại có 58 người bị loại về vì lí do sức khoẻ và các lí do khác. Như vậy, thực chất cả năm 1973, Phổ Yên chỉ hoàn thành được 82,06% chỉ tiêu tuyển quân. Đánh giá về nguyên nhân của các khuyết điểm trên, Báo cáo (số 114, ngày 20-10-1973) của Chi uỷ Chi bộ Huyện đội Phổ Yên đã chỉ rõ “Công tác tuyển quân tuy có nhiều cố gắng, chuẩn bị chu đáo, nhưng chưa

đạt được chỉ tiêu, vì từ chiến tranh chuyển sang hoà bình, công tác động viên, tuyên truyền, giáo dục làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức cho nhân dân chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Mặt khác, do có nhiều thanh niên bị yếu sức khoẻ, nên cũng hạn chế nhiều đến kết quả công tác tuyển quân”.

Năm 1974, cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn tập trung khắc phục các yếu, kém, khuyết điểm trong công tác động viên tuyển quân còn tồn tại; kết hợp chặt chẽ công tác giáo dục chính trị, động viên tư tưởng với các biện pháp chính quyền, kiên quyết xử lý các trường hợp chống lệnh gọi nhập ngũ. Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện và Ban chỉ huy Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã Minh Đức, Tân Phú (là những xã yếu trong đợt tuyển quân năm 1973). Kết quả tuyển quân đợt I năm 1974, toàn huyện tuyển được 124 người vào bộ đội, vượt 3% so với chỉ tiêu trên giao (đứng sau các huyện Đại Từ vượt 6,9%, Đồng Hỷ vượt 5%). Kết thúc tuyển quân đợt I năm 1974, Uỷ ban hành chính tỉnh đã ra Quyết định (số 39/QĐ-UB ngày 5-8-1974) tặng Bằng khen cho Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên, Nhân dân và lực lượng vũ trang các xã Thắng Lợi, Thành Công, Đắc Sơn, Vạn Phái và thị trấn Ba Hàng. Tuy vậy, toàn huyện vẫn có tới 90 người chống lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự và chống lệnh gọi nhập ngũ. Tuy thời gian giao quân đã phải

kéo dài tới 14 ngày so với quy định nhưng toàn huyện vẫn không tuyển đủ được chỉ tiêu quân số trên giao. Cả năm 1974, toàn huyện Phổ Yên chỉ tuyển được 253 người vào bộ đội, đạt 97,3% chỉ tiêu kế hoạch, xếp thứ 6 trong số 8 huyện, thành phố ở Thái Nguyên (trên huyện Võ Nhai đạt 96% và huyện Phú Bình đạt 85,5%).

Để khắc phục yếu, kém đó, tháng 12-1974, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên tổ chức Hội nghị bàn nội dung, kế hoạch và biện pháp tiến hành công tác quân sự địa phương, trọng tâm là công tác tuyển quân năm 1975. Các đồng chí đại diện cấp uỷ Đảng, chính quyền, cơ quan quân sự xã (thị trấn), các ban, ngành, đoàn thể ở huyện dự Hội nghị đã tập trung thảo luận và nhất trí với bản dự thảo của Ban chỉ huy Huyện đội về các nội dung cơ bản trong công tác củng cố, kiện toàn tổ chức dân quân tự vệ và động viên tuyển quân.

Đầu năm 1975, Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên phối hợp với các cấp, các ngành chức năng chỉ đạo, củng cố xây dựng lực lượng dân quân tự vệ rộng khắp. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân xã, Ban chỉ huy Huyện đội phối hợp với cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã, thị trấn tập trung củng cố, kiện toàn đủ mỗi Ban chỉ huy Xã đội từ 4 đến 5 cán bộ; tỉ lệ cán bộ trẻ, khoẻ, có năng lực công tác quân sự tăng lên so với trước.

Đầu năm 1975, tình hình cách mạng miền Nam có nhiều chuyển biến mau chóng, yêu cầu hậu phương miền

Bắc chi viện lực lượng cho chiến trường miền Nam trở nên hết sức cấp bách. Nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao trong tháng 2-1975 phải hoàn thành tuyển quân đợt I, tháng 3 và tháng 4-1975 phải hoàn thành giao quân đợt II và đợt III, với chỉ tiêu lớn gấp 1,73 lần số lượng tuyển quân cả năm 1974.

Để hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân trên giao, Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Uỷ ban hành chính huyện họp với Ban chỉ huy Huyện đội và các ban ngành chức năng xác định quyết tâm “thóc thừa cân, quân thừa người”, “tuyển quân đủ số lượng, chất lượng tốt, đúng thời gian, đúng chính sách công bằng hợp lí, đảm bảo đã đi là không đào ngũ trở về.”⁽¹⁾

Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ, Uỷ ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội cử cán bộ trực tiếp xuống chỉ đạo hướng dẫn các xã tiến hành đăng ký nghĩa vụ quân sự. Kết quả, toàn huyện đã đăng ký được trên 90% nam công dân từ 18 tuổi đến 25 tuổi, trong đó các xã Hồng Tiến, Tiên Phong đăng ký được 100%. Ban chỉ huy Huyện đội Phổ Yên phối hợp với Bệnh viện huyện tổ chức 2 đợt tổng kiểm tra sức khoẻ phục vụ cho công tác tuyển quân, huy động được 1.105 người trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự đi khám sức khoẻ.

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1975 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, trang 11

Các đồng chí Thường trực Huyện uỷ, Thường trực Ủy ban hành chính huyện, Ban chỉ huy Huyện đội trực tiếp xuống các xã lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyển quân. Công tác động viên, tuyên truyền nhân dân, nhất là thanh niên thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc được tiến hành rầm rộ, liên tục. Sau một thời gian ngắn làm công tác chuẩn bị, ngày 28-2-1975, toàn huyện động viên được 139 người lên đường nhập ngũ, vượt 39% so với chỉ tiêu trên giao, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt I năm 1975. Cũng trong đợt này huyện Phổ Yên còn tuyển được 9 nữ thanh niên vào bộ đội, vượt 11,25% chỉ tiêu được giao. Ghi nhận kết quả công tác động viên tuyển quân đợt I năm 1975 của quân và dân huyện Phổ Yên, ngày 24-4-1975, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái đã ký Quyết định số 12/QĐ-UB tặng Bằng khen cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên và Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Hồng Tiến, Hợp Thành, Trung Thành, thị trấn Ba Hàng.

Phát huy kết quả tuyển quân đợt I, ngày 14-4-1975, huyện Phổ Yên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân đợt II và đợt III năm 1975, động viên được 350 người vào bộ đội, vượt 4,23% so với chỉ tiêu trên giao. 100% các xã, thị trấn trong huyện đã tuyển được quân, không có xã trắng như các đợt trước, năm trước. Hiện tượng chống lệnh khám tuyển nghĩa vụ quân sự và chống lệnh gọi nhập ngũ đã giảm nhiều so với các đợt tuyển quân năm 1974.

Ngoài hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 3 đợt tuyển quân, huyện Phổ Yên còn động viên được một số quân nhân đào ngũ trở lại Sư đoàn 304 B, đưa 67 quân nhân đào, lạc ngũ đi tập trung cải tạo lao động. Các hoạt động tác chiến, trị an được đẩy mạnh. Thị trấn Ba Hàng thực hành diễn tập chống gây rối đạt kết quả cao. Tình hình trật tự, trị an trên địa bàn huyện được giữ vững và ổn định.

Hưởng ứng đợt thi đua “Vì miền Nam ruột thịt”, theo Chỉ thị số 34 của Ủy ban hành chính tỉnh, chỉ trong 20 ngày đầu tháng 4-1975, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được 59 tấn thóc và 9 tấn thịt lợn hơi. Sự đóng góp, chi viện kịp thời sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ của nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần cùng với quân và dân cả nước làm nên một Đại thắng mùa Xuân năm 1975 lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trải qua 21 năm vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã giành được nhiều thanh tựu rất quan trọng về mọi mặt. Chỉ tính riêng 10 năm tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân và dân huyện Phổ Yên đã tiến hành thắng lợi gần 40 chiến dịch động viên, tuyển quân lớn, nhỏ, huy động được 4.997 con em nhân dân các dân tộc trong huyện vào bộ

đội đánh Mĩ. Toàn huyện có trên 50% gia đình có người đi bộ đội. Gia đình các cụ ĐìnhThị Tùn (xã Tân Tiến–nay là xã Đông Cao), Trần Văn Yên, Nguyễn Đức Mai (xã Tân Hương), Nguyễn Văn Tĩnh (xã Thắng Lợi–nay thuộc thị xã Sông Công) v.v. đã có tới 4, 5 người con lên đường nhập ngũ.

Con em nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên lên đường đánh Mĩ đã có mặt chiến đấu ở khắp các chiến trường ba nước Đông Dương. Nhiều người đã lập công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và danh hiệu vinh dự các loại (Chiến sĩ Thi đua, Chiến sĩ Quyết thắng, Dũng sĩ diệt Mĩ, dũng sĩ diệt ngụy). Đồng chí Nguyễn Mai Tâm (ở xã Tân Tiến – nay là xã Đông Cao) lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động công tác, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động”. Toàn huyện có 1.124 người đã anh dũng hi sinh ở ngoài các mặt trận, được công nhận là liệt sĩ; gần 1.000 người đã để lại một phần xương, máu ở các chiến trường, được công nhận là thương binh.

Các mặt sản xuất, công tác xây dựng hậu phương được giữ vững và phát triển. Hàng năm quân và dân huyện Phổ Yên đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Trong hai lần trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ (lần 1: 1965–1968; lần 2: 1972), quân và dân huyện Phổ Yên đã làm tốt nhiệm vụ

chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó tiêu biểu là Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến...), góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn huyện.

Ghi nhận thành tích của quân và dân huyện Phổ Yên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Nhà nước đã tặng cho quân và dân Phổ Yên 1 Huân chương Quân công hạng ba, 791 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1.116 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 1.997 Huân chương Kháng chiến hạng ba và 1.034 Huy chương Kháng chiến hạng nhất, hạng nhì. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong tất cả các mặt sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, huy động sức người, sức của chi viện chiến trường..., được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

CHƯƠNG IV

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC, THAM GIA XÂY DỰNG KINH TẾ - XÃ HỘI (1975 – 1986).

1. Xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất:

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta kéo dài trên 20 năm. Lịch sử dân tộc ta bước sang một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước đã được hoà bình, thống nhất, nhưng chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch vẫn luôn tìm cách chống phá cách mạng nước ta. Do đó, trong khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta vẫn phải đề cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.



Dân quân tự vệ Phổ Yên luyện tập sẵn sàng chiến đấu



Xuất phát từ yêu cầu của cách mạng trong hoàn cảnh mới, Hội nghị Đảng uỷ Tỉnh đội (từ ngày 19 đến ngày 23-5-1975) trên cơ sở đánh giá tình hình lực lượng vũ trang địa phương đã ra Nghị quyết số 176/NQ-ĐU xác định nội dung, phương hướng, nhiệm vụ công tác trước mắt. Tiếp đó, ngày 4-7-1975, Đảng uỷ Tỉnh đội ra Nghị quyết số 230/NQ-ĐU về phương hướng lãnh đạo công tác 6 tháng cuối năm 1975, trong đó nhấn mạnh một số nội dung chủ yếu:

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng sâu rộng trong cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương, làm cho mọi người nhận rõ ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; phòng ngừa các biểu hiện tư tưởng hoà bình hưởng lạc, giảm sút ý chí chiến đấu...

- Củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ dân quân, tự vệ; chú trọng các tổ chức tiểu đội, trung đội dân quân, tự vệ cơ động; duy trì chế độ sinh hoạt, đưa mọi hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ đi vào nề nếp.

- Lãnh đạo hoàn thành tốt các chỉ tiêu huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ, chú ý đội ngũ cán bộ chính trị và cán bộ ở các cơ sở yếu.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng uỷ Tỉnh đội, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên đã tham mưu cho Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện lãnh đạo và chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

Bước sang thời kì mới, công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên có nhiều thuận lợi cơ bản. Khoảng 70% dân số huyện Phổ Yên trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 là tá điền, có mối thù sâu sắc với đế quốc và phong kiến, nên sớm giác ngộ cách mạng. Trong thời kì vận động Cách mạng tháng Tám, vùng đất huyện Phổ Yên được Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ chọn làm An toàn khu II (ATK 2). Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, hơn 1.000 con em nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã xung phong tòng quân lên đường đánh giặc. Trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước gần 5.000 người con ưu tú của quê hương Phổ Yên đã lên đường nhập ngũ, ra tiền tuyến đánh Mĩ.

Truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm kiên cường và bất khuất là một trong những nhân tố đảm bảo cho quân và dân các dân tộc huyện Phổ Yên hoàn thành tốt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, Phổ Yên là một huyện trung du, phần lớn diện tích canh tác là đất bạc màu, kinh tế kém phát triển. Điều này có ảnh hưởng không tốt đến công tác xây dựng và huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện, cơ quan chỉ huy quân sự Phổ Yên biết khai thác những mặt thuận lợi, khắc phục khó khăn để đẩy mạnh công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự và củng cố lực lượng dân quân, tự vệ.

Trong hai ngày 18 và 19-12-1975, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện Phổ Yên mở Hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tiến hành đăng kí nghĩa vụ quân sự cho Chủ tịch Ủy ban hành chính, Trưởng Công an các xã, cán bộ Xã đội, cán bộ chuyên trách tự vệ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Tổng số 124 cán bộ lãnh đạo các xã, đại diện 27 đơn vị khối cơ quan Trung ương và địa phương đóng trên địa bàn đã tham dự Hội nghị và nhận nhiệm vụ. Riêng 3 xã Đắc Sơn, Nam Tiến, Cải Đan vắng mặt, huyện cử cán bộ về truyền đạt đầy đủ tinh thần Hội nghị và bồi dưỡng nghiệp vụ tại chỗ.

Sau Hội nghị bồi dưỡng ở huyện, hầu hết các cơ sở đều xúc tiến việc xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ quân sự. Ban Đăng kí nghĩa vụ quân sự ở các cơ sở được thành lập do Chủ tịch xã làm Trưởng ban, Xã đội trưởng, Trưởng Công an Xã, Bí thư Xã Đoàn, Bí thư Hội Phụ nữ xã làm Phó trưởng ban; cán bộ tuyên huấn, y tế xã và cán bộ thống kê hợp tác xã là uỷ viên thư kí. Huyện tổ chức mỗi hợp tác xã là một cụm đăng kí, Ban thư kí gồm có 1 cán bộ xã đội, 1 Phó Công an phụ trách hộ khẩu, 1 cán bộ xã Đoàn và 1 cán bộ thống kê. Mỗi cụm đăng kí đều do một đảng uỷ viên và một uỷ viên Ủy ban hành chính xã trực tiếp lãnh đạo.

Do có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, huyện đã lập được danh sách điều tra cơ bản trong độ tuổi cần đăng kí (từ 18 đến 45 tuổi) đối với quân dự bị hạng 1 và hạng 2. Toàn

huyện, gồm 15 xã, thị trấn và 21 đơn vị tự vệ, đã đăng kí, thống kê được 9.688 quân dự bị hạng 1 và hạng 2⁽¹⁾, trong đó có 578 thanh niên nam và 72 thanh niên nữ là quân dự bị có tuổi đời từ 18 đến 25, đủ điều kiện sẵn sàng nhập ngũ khi có lệnh. Trên cơ sở kết quả đăng ký, huyện tổ chức khám sức khoẻ nghĩa vụ quân sự cho các đối tượng. Cùng thời gian này, Huyện uỷ và Uỷ ban huyện còn lãnh đạo, chỉ đạo việc huy động lực lượng đi xây dựng kênh, mương hồ Núi Cốc. Để hoàn thành đồng thời hai nhiệm vụ này, huyện tổ chức hai đoàn khám sức khoẻ: một đoàn khám tại địa phương và một đoàn khám tại công trường. Nhờ đó, việc tiến hành đăng kí nghĩa vụ quân sự thu được kết quả tốt, đạt tỉ lệ 100% các xã và các cơ quan, xí nghiệp, trường học... đóng trên địa bàn. Trong đó, thị trấn Ba Hàng đạt kết quả cao nhất: 93% số người trong độ tuổi đăng kí trực tiếp; các xã Tân Hương, Đồng Tiến, Tân Phú... đều đạt tỉ lệ từ 80 đến 87% số người đăng kí trực tiếp; thấp nhất là xã Đắc Sơn đạt tỉ lệ 37%.

Do làm tốt công tác đăng kí, thống kê, nắm chắc quân dự bị ngay từ đầu năm, nên chỉ 20 ngày sau khi nhận được chỉ tiêu tuyển quân đợt 1 năm 1976, huyện Phổ Yên đã giao quân nam vượt 0,47%. Tuy nhiên, việc khám tuyển và giao quân vẫn theo nếp cũ "khám được ai giao người đó", nên gọi khám quá đông: Chỉ tiêu tuyển 250 tân binh, nhưng phát lệnh khám tới 493 người, đến khám 410 người

⁽¹⁾ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000), xb 2004, tr. 20.

và khi giao quân vẫn còn thiếu 12 tân binh nữ. Mặt khác, cũng do phát lệnh khám tuyển và gọi nhập ngũ ô ạt, nên tỉ lệ thanh niên không chấp hành lệnh khám tuyển và lệnh gọi nhập ngũ lên tới 15%.

Cùng với việc tổ chức đăng kí nghĩa vụ quân sự, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chỉ huy quân sự huyện rất chú trọng củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, tự vệ theo tinh thần Chỉ thị (ngày 10-11-1976) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, coi đó là một công tác trung tâm thường xuyên. Vì vậy, đến cuối năm 1976 đầu năm 1977, lực lượng dân quân, du kích huyện Phổ Yên cơ bản đã được ổn định về tổ chức, biên chế: cán bộ xã đội được kiện toàn, bổ nhiệm mới 3 cán bộ trung đội, 7 cán bộ tiểu đội, phát triển thêm 157 người có đủ tiêu chuẩn về sức khoẻ và phẩm chất chính trị vào dân quân....⁽¹⁾ Lực lượng dân quân xã Tiên Phong được xây dựng cấp đại đội. Lực lượng tự vệ trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học trên địa bàn cũng được củng cố: bổ nhiệm mới 2 cán bộ đại đội, 2 cán bộ trung đội, 26 cán bộ tiểu đội và bổ sung thêm 266 chiến sĩ⁽²⁾.

Công tác huấn luyện được duy trì thường xuyên và đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Hầu hết các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, nông, lâm trường..., đều tích cực triển khai kế hoạch huấn luyện và đạt kết quả tốt.

^{(1) (2)} Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo sơ kết công tác đăng kí nghĩa vụ quân sự và củng cố tổ chức dân quân, tự vệ năm 1976. Số 125/BC/PY, ngày 1-2-1976, tr. 5, 7.

Những cố gắng và kết quả trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang địa phương Phổ Yên sớm triển khai công tác huấn luyện sẵn sàng chiến đấu.

Tính đến năm 1978, toàn huyện có 15 xã, 4 thị trấn, với tổng số dân là 67.916 người; trong đó, có 2.086 đảng viên và 4.218 đoàn viên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Trên địa bàn huyện có 38 cơ quan công, nông, lâm trường, xí nghiệp, nhà máy, trường học của Trung ương và địa phương, với tổng số 18.989 cán bộ, công nhân, viên chức và học sinh; trong đó, có 2.750 đảng viên và 1.027 đoàn viên thanh niên. Đây là những yếu tố rất quan trọng, làm cơ sở vững chắc cho việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc.

Bên cạnh đó, tình hình chính trị - xã hội ở huyện Phổ Yên cũng có những vấn đề phức tạp, đòi hỏi các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan chỉ huy quân sự phải tích cực, chủ động đề ra các chủ trương, biện pháp phòng ngừa thích hợp. Trên địa bàn huyện còn có một số phần tử xấu chưa thực sự chịu cải tạo để tiến bộ. Các vụ vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội xảy ra khá nhiều. Riêng trong năm 1977, trên địa bàn huyện đã xảy ra 58 vụ, trong đó có 44 vụ trộm cắp tài sản, 14 vụ gây gỗ đánh nhau, rượu chè, cờ bạc...

Từ những tháng cuối năm 1977 đầu năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc nước ta ngày càng căng thẳng do những hoạt động khiêu khích quân sự của quân

Trung Quốc. Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh họp ngày 28-1-1978 đã xác định một số nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng cơ quan quân sự các cấp trong tỉnh vững mạnh toàn diện, theo hướng chính quy, hiện đại, đủ sức làm tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương triển khai thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ quân sự ở địa phương.

- Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ rộng khắp, mạnh mẽ và vững chắc, bảo đảm tỉ lệ so với dân số đạt 12% (trong đó, dân quân đạt 9%, tự vệ đạt 45%). Hội nghị xác định quy mô tổ chức dân quân ở xã là cấp trung đội, nơi có điều kiện thì tổ chức tới cấp tiểu đoàn; nơi có lực lượng tự vệ tổ chức từ cấp tiểu đoàn đến cấp trung đoàn.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Huyện uỷ Phổ Yên đã chú trọng lãnh đạo củng cố và phát triển lực lượng vũ trang địa phương.

Trong những năm đầu sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, toàn huyện có 5.569 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích (trong đó có 2.363 du kích), chiếm 10% so với dân số; 9.818 cán bộ, chiến sĩ tự vệ, chiếm 50% tổng số cán bộ công nhân viên chức. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu trong những năm trước mắt, Huyện uỷ ra nghị quyết nêu rõ: "Phải kết hợp chặt chẽ việc xây dựng kinh tế với

củng cố quốc phòng trên mọi mặt, xây dựng huyện thành pháo đài quân sự, củng cố và xây dựng các lực lượng dân quân du kích và dân quân tự vệ, thực hiện ở đâu có dân, có cán bộ, công nhân, viên chức thì ở đó có dân quân tự vệ"⁽¹⁾. Huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện chủ trương phát triển lực lượng vũ trang vững chắc trong thanh niên từ 16 tuổi đến 45 tuổi đối với nam, từ 16 tuổi đến 35 tuổi đối với nữ. Trên cơ sở củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, tự vệ, xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng, Huyện uỷ xác định nhiệm vụ quân sự ở địa phương trong ba năm 1978-1980:

- Nhanh chóng xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân trong toàn huyện, xây dựng huyện thành một khu vực chiến đấu, một pháo đài vững chắc ở cửa ngõ phía nam của tỉnh, bao gồm các khu vực phòng ngự chiến đấu liên hoàn của làng xã, xí nghiệp, nhà máy.

- Tăng cường lực lượng dân quân, du kích, tự vệ có số lượng đông, chất lượng cao, có lực lượng cơ động mạnh, lực lượng phòng không tốt và các hoả lực binh chủng chuyên môn giỏi, có trình độ chiến đấu độc lập, chiến đấu hiệp đồng.

- Trước mắt, thành lập 1 tiểu đoàn dân quân, du kích và 1 trung đoàn dân quân, tự vệ cơ động chi viện cho thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình khi có lệnh.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000. Xuất bản năm 2004, tr. 179.

- Xây dựng các đảng bộ, chi bộ và các đoàn thể quần chúng vững mạnh, bảo đảm đủ khả năng lãnh đạo các tổ chức quần chúng ở khắp mọi nơi chiến đấu thắng lợi.

- Phát triển kinh tế nông, công nghiệp, bảo đảm hậu cần tại chỗ về mọi mặt cho những năm trước mắt và trong quá trình chiến tranh.

- Tích cực chuẩn bị mọi mặt bảo đảm đánh thắng ngay từ trận đầu khi địch đến, đồng thời sẵn sàng chi viện cho thành phố Thái Nguyên và huyện Phú Bình khi có lệnh của tỉnh.

Được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ, thực hiện Phương án số 151 (ngày 30-5-1978) của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Trường Đại học Mỏ - Địa chất và Công ti Xây lắp Cơ khí đã nâng quy mô tổ chức tự vệ từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trung đoàn tự vệ Công ti Xây lắp Cơ khí có 2.722 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan trung đoàn bộ do đồng chí Phan Huyền (Trung tá quân đội chuyển ngành, Phó Giám đốc Công ti) làm Trung đoàn trưởng, Nông Văn Dân (Bí thư Đảng uỷ Công ti) làm Chính uỷ, Lại Tiến Vinh (Trưởng ban Tuyên giáo Đảng uỷ, Bí thư Đoàn Thanh niên Công ti) làm Phó Chính uỷ và Phạm Ngọc Chân (cán bộ quân đội chuyển ngành, Phó trưởng phòng Bảo vệ - tự vệ Công ti) làm Tham mưu trưởng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, từ khi thực hiện Phương án 151 của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đến tháng 10-1978,

lực lượng dân quân, tự vệ của huyện đã lên tới 20.500 người. Toàn huyện có 5.803 du kích, tự vệ chiến đấu, được biên chế thành 5 tiểu đoàn, 115 đại đội; có 1 tiểu đoàn cơ động tỉnh, 5 đại đội cơ động huyện, 15 đại đội cơ động xã và 13 đại đội tại chỗ. Lực lượng tự vệ có 16 đại đội cơ động và 6 đại đội tại chỗ⁽¹⁾. Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ huyện xuống đến các xã, thị trấn được thành lập theo Nghị quyết (5-8-1978) của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ các lực lượng vũ trang, công an và nhân dân địa phương làm nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện kịp thời cho các tỉnh biên giới và đập tan các hành động gây rối, bạo loạn của các thế lực thù địch trên địa bàn. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện gồm 5 người do các đồng chí Nguyễn Văn Mục (Bí thư Huyện uỷ) làm Chính trị viên, Trương Văn Hân (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện)⁽²⁾ làm Chỉ huy trưởng. Các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện và Chính trị viên Huyện đội làm chính trị viên phó và Trưởng Công an huyện làm Chỉ huy Phó Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện.

⁽¹⁾ Ban CHQS thống nhất huyện Phổ Yên: Phương án phòng thủ địa phương, xây dựng nền quốc phòng toàn dân năm 1978 - 1980 của huyện. Số 153/QS, ngày 20/10/1978, tr. 5, 6.

⁽²⁾ Tháng 8/1978 đồng chí Trương Văn Hân được trên điều về làm Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên thay đồng chí Nguyễn Đình Đệ chuyển công tác khác.

Song song với việc củng cố, phát triển lực lượng dân quân, tự vệ, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể trong huyện đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên thanh niên lên đường nhập ngũ. Nhờ vậy, từ ngày 24 đến 27-8-1978, huyện Phổ Yên đã tổ chức giao quân nhanh gọn, vượt chỉ tiêu trên giao về quân số và đảm bảo chất lượng tốt.

Trước tình hình địch tăng cường hoạt động xâm lấn lãnh thổ biên giới phía Bắc nước ta, thực hiện nhiệm vụ Uỷ ban nhân dân tỉnh giao, quân và dân Phổ Yên, đặc biệt là cán bộ, công nhân viên và học sinh Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, Nhà máy phụ tùng ô tô số 1 đã sản xuất được 14 vạn mũi chông sắt để chuyển lên biên giới.

Sang năm 1979, tình hình biên giới phía Bắc trở nên hết sức căng thẳng. Trước nguy cơ chiến tranh đang đến gần, ngày 6-1-1979, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra chỉ thị “Tăng cường lực lượng sẵn sàng chiến đấu ở các tỉnh phía Bắc”. Ban Bí thư yêu cầu quân và dân các tỉnh biên giới phía Bắc phải khẩn trương nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu địch lấn chiếm, xâm phạm biên giới của Tổ quốc ta. Thường vụ Quân uỷ Trung ương cũng chỉ thị Quân khu I, Quân khu II và các tỉnh biên giới phía Bắc phải ở trong tình thế sẵn sàng chiến đấu cao nhất.

Quán triệt các chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Thường vụ Quân uỷ Trung ương, ngày 8-1-1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh họp và quyết định:

- Chuyển toàn bộ lực lượng vũ trang của tỉnh vào trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Chuẩn bị tuyển quân xây dựng 2 trung đoàn bộ đội địa phương, thành lập khung 3 trung đoàn dự nhiệm.

- Sẵn sàng làm nhiệm vụ chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm và lực lượng vũ trang chi viện cho các tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 9-1-1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp giao nhiệm vụ cụ thể cho các đồng chí lãnh đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh và các Uỷ viên Ban Thường vụ các Huyện, Thành uỷ phụ trách công tác quân sự. Ngày 12-1-1979, Uỷ ban nhân dân tỉnh cũng chỉ thị cho các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh phải triển khai ngay công tác chuẩn bị, đáp ứng kịp thời yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu... Xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ, sẵn sàng chi viện phía trước khi có lệnh.

Cùng với việc triển khai chuẩn bị đưa lực lượng chiến đấu lên Mặt trận Biên giới, quân và dân Phổ Yên còn thực hiện tốt công tác xây dựng phòng tuyến bảo vệ tại địa phương và được đánh giá là một trong ba đơn vị khá nhất tỉnh. Từ ngày 5-1 đến ngày 22-2-1979, toàn huyện đã xây dựng được 4 cụm chiến đấu liên hoàn theo từng khu vực:

- Cụm 30, gồm các xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Đông Cao, Tân Hương, Đồng Tiến, thị trấn Ba Hàng, Nhà máy

toa xe Lương Sơn, Trường Cơ khí - Đường sắt, Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Ban Kiến thiết Phổ Yên, Bệnh viện Điện - Than, Đội 6 xây dựng Công ti Xây lắp I, Xí nghiệp ngói Tân Tiến và Trạm máy kéo Phổ Yên.

- Cụm 31, gồm các xã Trung Thành, Thuận Thành, Nam Tiến, Tân Phú, Xí nghiệp gỗ Đầu Cầu, Trường Công nhân kĩ thuật xây dựng, Trường Công nhân kĩ thuật Điện - Than, Trường Công nhân gạch ngói Thanh Xuyên, Nhà máy gạch Phổ Yên, Xí nghiệp cát sỏi số 2, Xí nghiệp gạch Thanh Xuyên, Trường Trung học xây dựng cơ bản, Tổng kho 3 và Trại Chăn nuôi cấp I.

- Cụm 32, gồm các xã Phúc Thuận, Thành Công, Minh Đức, Vạn Phái và Nông trường Bắc Sơn.

- Cụm 33, gồm các xã Cải Đan, Đắc Sơn, Công ti xây lắp Cơ khí, Nhà máy phụ tùng ô tô số 1, Nhà máy Y cụ II, Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Trường Kinh tế I, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Đội 4 xây dựng Công ti Xuân Hoà, Trường Công nhân xây dựng số 10, Ban Kiến thiết Gò Đầm, Xưởng gạch Đầm, Trại lợn giống Đắc Sơn và một số làng xóm của các xã Tân Quang - Bá Xuyên (huyện Đồng Hỷ, nay thuộc thị xã Sông Công).

Hệ thống giao thông hào và chiến hào của các cụm chiến đấu cũng được xây dựng nhanh chóng. Đến năm 1979, toàn huyện đã đào được 67.158 mét giao thông hào và chiến hào, 2.983 hố bắn cá nhân, 626 hầm các loại; xây dựng 3 đài quan sát, 76 công sự và 20 trận địa.

Căn cứ vào đặc điểm tình hình của mỗi cụm, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện đã xây dựng phương án phòng thủ tác chiến và chống bạo loạn. Mỗi cụm thành lập một Ban chỉ huy quân sự thống nhất gồm 5 người; Cụm trưởng là một sĩ quan thường trực của huyện; chính trị viên cụm là một Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Cụm phó và Chính trị viên phó là cán bộ quân sự xã và cán bộ chỉ huy tự vệ. Ban chỉ huy quân sự huyện còn xây dựng phương án tác chiến theo Chỉ lệnh số 47/QL, ngày 22-3-1980 của Bộ Quốc phòng, chuyển trạng thái khi có chiến tranh xảy ra. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hàng quý, họp bàn kế hoạch thực hiện theo phương án; đồng thời tổ chức thực tập báo động từng cụm, từng xã hoặc riêng từng cơ quan, đơn vị.

Rạng sáng ngày 17-2-1979, địch huy động 32 sư đoàn bộ binh (tổng cộng khoảng 60 vạn quân), cùng 500 xe tăng đồng loạt mở cuộc tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Quân và dân các tỉnh biên giới nhanh chóng triển khai lực lượng, trực tiếp chiến đấu để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Ngày 18-2-1979, Tỉnh ủy Bắc Thái ra chỉ thị nêu rõ: Là tỉnh hậu phương trực tiếp với các tỉnh biên giới, Bắc Thái có nhiệm vụ chuẩn bị phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho các tỉnh biên giới đánh thắng

quân xâm lược, đồng thời tích cực đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự, trị an và ổn định đời sống nhân dân.

Cũng trong ngày 18-2-1979, Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện khẩn cấp triệu tập Hội nghị gồm Bí thư, Chủ tịch các xã, Xã đội trưởng, thủ trưởng các ban, ngành, chính quyền, đoàn thể để thông báo tình hình địch và phổ biến Mệnh lệnh chiến đấu của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh.

Ngay sau Hội nghị, các cơ quan, ban, ngành và đơn vị trong toàn huyện tiếp tục đẩy mạnh mọi mặt công tác, chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện triển khai các trận địa cao xạ 37 mm, 14,5 mm, 12,7 mm; đồng thời phát lệnh cho các xã triển khai các trận địa bắn máy bay địch bằng súng đại liên, trung liên và súng trường. Các nhà máy, trường học đều xây dựng được trận địa phòng không. Huyện còn tổ chức hệ thống báo động bằng còi tại Nhà máy Z.131 và Xí nghiệp 1-5. Hệ thống thông tin liên lạc được củng cố kiện toàn; các phòng, ban xúc tiến kế hoạch chuẩn bị cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, chi viện chiến trường; các cơ sở tích cực đào hầm, hào chống bom, đạn địch. Hàng ngày, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện họp hội ý giao ban để nắm tình hình và điều hành công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, các trường Đại học Mở - Địa chất, Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Nhà

máy phụ tùng ô tô, Công ti xây lắp Cơ khí..., tổ chức mít tinh phản đối địch gây chiến tranh xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới. Phòng Văn hoá - Thông tin chỉ đạo kẻ 587 khẩu hiệu động viên tinh thần chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu của nhân dân và lực lượng vũ trang. Cơ quan Tuyên huấn chỉ đạo các ban, ngành chuyên môn tổ chức nói chuyện thời sự, phổ biến tin chiến thắng cho 62.000 lượt người nghe...

Hành động xâm lược cùng với những tội ác của địch đối với đồng bào ta ở các tỉnh biên giới phía Bắc đã gây tác động mạnh đến tư tưởng và tình cảm của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên. Mọi người dân thuộc các lứa tuổi đều muốn được góp sức mình, sát cánh cùng quân và dân các tỉnh biên giới chiến đấu chống quân xâm lược. Chỉ mấy ngày sau khi được tin quân địch gây chiến tranh xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, hàng trăm lá đơn gửi lên các cấp lãnh đạo huyện xin được cầm vũ khí đi chiến đấu. Trong số đó, có nhiều người cao tuổi, tiêu biểu là cụ Xuân - 74 tuổi, ông Tiên - 63 tuổi, ông Hoè - 53 tuổi (xã Thành Công), cụ Tý - 71 tuổi (xã Đắc Sơn), ông Long - 60 tuổi, ông Minh - 51 tuổi (thị trấn Ba Hàng)...., là những người đã có con, cháu nhập ngũ và đang chiến đấu ở mặt trận nhưng vẫn viết đơn tình nguyện ra chiến trường. Nhiều thanh niên, học sinh viết đơn bằng máu xin đi chiến đấu chống quân xâm lược.

Nhiều gia đình liệt sĩ, bộ đội phục viên dẫn con, cháu lên Ủy ban huyện tha thiết đề nghị cho tham gia chiến đấu. Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức xây dựng thêm 2 đại đội dân quân du kích cơ động chiến đấu của tỉnh; mỗi đại đội có 127 cán bộ, chiến sĩ, tuổi đời từ 18 đến 45. Mỗi xã có 1 đại đội cơ động chiến đấu của huyện⁽¹⁾.

Chấp hành Chỉ thị ngày 23-2-1979 của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện nhanh chóng tổ chức một đại đội (Đại đội 279), gồm 127 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích (vượt chỉ tiêu quân số 25%) để cùng với các đại đội các huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên thành lập Tiểu đoàn 736 của tỉnh, cơ động lên làm nhiệm vụ thường trực sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu ở huyện Ngân Sơn (tỉnh Cao Bằng, nay thuộc tỉnh Bắc Kạn). Cùng thời gian này, lực lượng tự vệ các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Kinh tế I, Đường sắt, Xây dựng cơ bản, Công ti xây lắp Cơ khí phát triển lên 10 tiểu đoàn và 1 đại đội huy động lên tuyến trước. Ngoài ra, huyện còn huy động 5.000 dân quân, tự vệ và nhân dân xây dựng các công trình phòng thủ ở các khu vực Mỏ Chè, Phố Cò, Ba Hàng, đầu cầu Đa Phúc. Các cơ quan, đơn vị,

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo (số 42 ngày 30/3/1979) về sơ kết công tác chính trị chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu chi viện phía trước từ ngày 17/2/1979.

nhà trường đều nghiêm chỉnh thực hiện quy định ngày làm việc 10 giờ, trong đó có 2 giờ luyện tập quân sự.

Tại Công ti xây lắp Cơ khí, Tiểu đoàn tự vệ 737 được thành lập, gồm 500 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 đại đội bộ binh, 2 trung đội (trình sát, Thông tin) và 1 tiểu đội vận tải trực thuộc. Ban chỉ huy Tiểu đoàn gồm các đồng chí Đại uý Nguyễn Văn Công (cán bộ tại ngũ do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh điều về) làm Tiểu đoàn trưởng, Ngọc Thiết (Bí thư Đảng uỷ Xí nghiệp Cơ khí 1-5) làm Chính trị viên kiêm Bí thư Đảng uỷ Tiểu đoàn, Nguyễn Trọng Bình (Bí thư Đoàn Thanh niên Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Chính trị viên phó và Chí Chung (Chỉ huy phó Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Tiểu đoàn phó. Đồng chí Tiệp (Đội trưởng Công trường xây dựng Nhà máy Đêzen Sông Công) làm Tham mưu trưởng Tiểu đoàn và các đồng chí Tiến, Bìm, Hìn (cán bộ tại ngũ) làm Đại đội trưởng các đại đội bộ binh. Ngày 3-3-1979, Tiểu đoàn 737 được lệnh lên làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Gió (nằm trên địa bàn huyện Ngân Sơn tỉnh Cao Bằng; nay thuộc Bắc Kạn). Sau đó, Tiểu đoàn 737 được giao nhiệm vụ tăng cường cho một trung đoàn thuộc Sư đoàn 346 ở huyện Trà Lĩnh (Cao Bằng) và Trung đoàn Hải Hưng làm nhiệm vụ chốt, chặn địch ở đỉnh đèo Cao Bắc.

Đầu tháng 3-1979, Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Ban chỉ huy quân sự

thống nhất các huyện, thành phố huy động dân quân, tự vệ ở tất cả các khu vực đi xây dựng công trình chiến đấu ở phía trước.

Theo sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, ngày 5-3-1979, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện Phổ Yên đã thành lập một tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung, gồm 467 cán bộ, chiến sĩ⁽¹⁾. Đến ngày 10-3, tiểu đoàn này được lệnh lên đường xây dựng tuyến phòng thủ tại huyện Chợ Rã (tỉnh Cao Bằng, nay là huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn). Ngày 5-4-1979, Ban chỉ huy quân sự thống nhất huyện thành lập thêm một tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung với quân số 303 cán bộ, chiến sĩ, vừa làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, vừa xây dựng kinh tế⁽²⁾. Trường Đại học Mỏ - Địa chất cũng thành lập 1 trung đoàn tự vệ, gồm 2.027 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giảng viên các phòng, khoa và sinh viên các khoá 21, 22 đi xây dựng tuyến phòng thủ tại đèo Gió; đồng thời thành lập 1 tiểu đoàn tự vệ, với quân số 612 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giảng viên các phòng, ban và sinh viên khoá 23 đi xây dựng phòng tuyến tại chỗ ở Phổ Yên⁽³⁾.

Ngày 24-2-1979, huyện thành lập Ban Chi viện tiền phương làm nhiệm vụ động viên nhân, tài, vật lực của địa phương chi viện tiền tuyến. Chỉ trong 15 ngày đầu

(1),(2),(3) Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000). Xb 2004, tr. 106, 107.

(4) Báo Bắc Thái số ra ngày 13/4/1979.

tháng 3-1979, Ban Chi viện tiền phương Phổ Yên đã huy động được 20 tấn lương thực, 10 tấn thực phẩm... ủng hộ quân và dân các tỉnh phía Bắc⁴. Nông trường Bắc Sơn phát động phong trào Thi đua vì tuyến trước. Sau 15 ngày phát động, từ ngày 10 đến ngày 21-3-1979, đã có gần 300 đoàn viên, thanh niên viết đơn tình nguyện tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đồng thời Nông trường Bắc Sơn còn tổ chức lao động được 400 đồng góp vào Quỹ nuôi quân... Để đảm bảo lương thực, thực phẩm cung cấp cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang làm nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nhân dân Phổ Yên đã cho Nhà nước vay 66.035 kg thóc, bán cho Nhà nước 12.909 kg khoai, sắn, 10.458 kg thịt lợn hơi, 7.839 kg thịt trâu, bò cùng nhiều loại thực phẩm khác⁽¹⁾.

Sau khi toàn bộ quân xâm lược rút về nước, nhằm giúp nhân dân các tỉnh biên giới khắc phục hậu quả chiến tranh thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Thái phát động cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng. Hưởng ứng cuộc vận động quân và dân huyện Phổ Yên đã ủng hộ đồng bào tỉnh Cao Bằng 76 tấn thóc, 8 tấn thịt trâu bò, 15 tấn lợn hơi, 400 kg gà thịt, 21.638 đồng và 1.647 mét phiếu vải. Cùng với quân và dân huyện Phú Bình, quân và dân huyện Phổ Yên còn ủng hộ nhân dân Cao Bằng 91 tấn củ khoai lang giống...⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo số 42 ngày 30/3/1979... Tlđđ.

⁽²⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000... Sđđ, tr. 185.

Năm 1979, vụ chiêm của huyện bị thất thu, vụ mùa bị hạn hán, nên đời sống của nhân dân gặp khó khăn. Trong khi đó, một số cán bộ trong Ban chỉ huy quân sự huyện được điều động ra đơn vị và một số cán bộ mới được chuyển về, phần nào còn bỡ ngỡ đối với công việc ở cơ quan; một số cán bộ sức khoẻ giảm sút, năng lực có hạn, lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc... Tất cả tình hình này đều ảnh hưởng không tốt đến công tác quân sự địa phương.

Trong bối cảnh lịch sử ấy, dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ, các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành tăng cường công tác giáo dục cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện nhận thức sâu sắc tình hình, nhiệm vụ của cách mạng; xây dựng quyết tâm cho mọi cán bộ, đảng viên và quần chúng sẵn sàng nhập ngũ, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Nhờ đó, trong năm 1979, qua 5 đợt tuyển quân, huyện Phổ Yên đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao. Tính chung, toàn huyện giao quân đạt 103% quân số, đảm bảo đúng chính sách, đúng thời gian quy định. Kết quả giao cán bộ khung quân dự nhiệm cũng vượt chỉ tiêu trên giao. Công tác củng cố lực lượng dân quân, tự vệ đã đi vào nền nếp và đạt kết quả khá. Trong 55 đầu mỗi dân quân, tự vệ, số cơ sở khá được nâng lên không còn cơ sở kém. Lực lượng dân quân ở khối nông thôn từ 7.078 cán bộ, chiến sĩ (năm 1978) tăng lên 8.367 năm 1979 (trong đó, có 2.759 đoàn viên, 1.294 bộ đội phục viên,

xuất ngũ), đạt tỉ lệ 11,7% số dân, tăng 1,5% so với năm trước; được biên chế thành 2 tiểu đoàn, 43 đại đội, 2 trung đội độc lập và các tổ, đội trinh sát, Thông tin, Công binh, Phòng không, y tá cứu thương... Lực lượng tự vệ ở khối cơ quan từ 9.242 cán bộ, chiến sĩ (năm 1978), đã tăng lên 15.037⁽¹⁾ (trong đó, có 2.490 đảng viên, 10.000 đoàn viên, 2.688 bộ đội phục viên, xuất ngũ, chuyển ngành), đạt tỉ lệ 67,4% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức, tăng 11,4% so với năm trước; được biên chế thành 2 trung đoàn, 11 tiểu đoàn, 21 đại đội, 16 trung đội độc lập và các tổ, đội binh chủng khác. Trang bị vũ khí trong các đơn vị dân quân, tự vệ được tăng cường và hiện đại hơn trước. Công tác huấn luyện được duy trì thường xuyên và đạt kết quả khá. Qua kiểm tra bắn đạt thật (tháng 10-1979), nhiều đơn vị đạt loại giỏi, điển hình là Đại đội dân quân thôn Thông Hạc (xã Nam Tiến) và các đơn vị tự vệ. Trường Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Trường Kinh tế... Phong trào thi đua Quyết thắng được đẩy mạnh. Năm 1979, toàn huyện có 15 đơn vị đạt danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Chấp hành các nghị quyết của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ và Chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cuối năm 1980, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên đã tổ chức báo động diễn tập theo phương án Làng xã chiến đấu, trong thời gian 2 ngày, huy động 10.079 dân quân, tự vệ của một số xã và cơ quan, xí nghiệp tham gia. Thông qua cuộc báo động

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Báo cáo tổng kết công tác quân sự năm 1979... Tlđd.

diễn tập, cán bộ được bồi dưỡng về cách chỉ huy, tổ chức lãnh đạo hiệp đồng tác chiến; chiến sĩ dân quân, tự vệ nắm chắc phương án chiến đấu, sẵn sàng đáp ứng được yêu cầu khi có tình huống xảy ra.

Cơ quan quân sự huyện cũng được kiện toàn, gồm 3 ban: Ban Tham mưu có 16 đồng chí, Ban Hậu cần có 14 đồng chí và Ban Chính trị có 5 đồng chí. Cán bộ chỉ huy quân sự huyện có 5 đồng chí.

Thực hiện Chỉ thị 67 ngày 1-3-1979 của Ban Bí thư Trung ương, lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện được chia thành ba bộ phận: Bộ phận chiến đấu gồm có các lực lượng chiến đấu cơ động, chiến đấu tại chỗ, chiến đấu bảo vệ sơ tán...; bộ phận phục vụ chiến đấu gồm có y tế, quân giới nhân dân, chữa cháy, cứu sập hầm, tải thương và sửa chữa cầu đường...; bộ phận sơ tán về tuyến sau gồm có lãnh đạo chỉ huy, bảo vệ, phục vụ sơ tán và số người đi sơ tán. Cả ba bộ phận đã được tổ chức thực tập, rèn luyện bước đầu.

Ban chỉ huy quân sự thống nhất các cấp huyện, xã được củng cố và hoạt động ngày càng có nền nếp.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống cơ sở, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên ra sức rèn luyện để không ngừng nâng cao bản lĩnh chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu đánh bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, đồng thời tích cực bảo

vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn và đẩy mạnh sản xuất, góp phần cải thiện đời sống nhân dân và đơn vị.

Lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên thường xuyên kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bộ đội chủ lực đóng quân trên địa bàn tiến hành tuần tra, canh gác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Việc xây dựng cơ quan, đơn vị an toàn cũng được chỉ đạo chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả. Nhờ đó, trên địa bàn huyện các vụ trộm cắp, cờ bạc... có phần được hạn chế; an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Ban Hậu cần Cơ quan quân sự huyện đã chỉ đạo chặt chẽ các cơ quan và đơn vị dân quân, tự vệ thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về bảo quản và sử dụng vũ khí; Cơ quan quân sự huyện tiến hành kiểm tra một số đơn vị trọng điểm (gồm các xã Cải Đan, Thành Công, Phúc Thuận, Thuận Thành...), kết quả hầu hết các đơn vị đã thực hiện tốt chế độ bảo quản súng, đạn.

Có thể nói, trong hơn 5 năm (5/1975-1980), các cấp uỷ Đảng, chính quyền và cơ quan quân sự Phổ Yên đã chú trọng tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh. Hằng năm, lực lượng dân quân đã được tăng cường, củng cố tổ chức, đạt tỉ lệ trung bình từ 10% đến 12% so với tổng dân số của huyện; lực lượng tự vệ đạt tỉ

lệ trung bình từ 40% đến 45% so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước trên địa bàn huyện. Hàng năm, huyện đều hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và chỉ tiêu huấn luyện dân quân, tự vệ cả về nội dung, quân số và thời gian.

2. Tham gia xây dựng và phát triển kinh tế địa phương:

Cùng với việc hoàn thành nhiệm vụ xây dựng và phát triển lực lượng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc lực lượng vũ trang Phổ Yên tích cực tham gia xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Đầu năm 1977, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động Chiến dịch ra quân thi công hệ thống kênh, mương Núi Cốc. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên được huy động đi lao động xây dựng công trình quan trọng này. Các đơn vị tham gia thi công đều đề ra định mức thi đua để không ngừng nâng cao năng suất lao động. Riêng Đại đội dân quân xã Tiên Phong gồm 300 cán bộ, chiến sĩ biên chế thành 8 trung đội đã đề ra mức khoán trong phạm vi 50 mét, mỗi tiểu đội một ngày phải chuyển được 132 xe cải tiến đất đầy, hoặc mỗi người một ngày phải gánh được tối thiểu 70 gánh đất trở lên. Trung đội nào đạt bình quân một người trong một ngày chuyển được 1 m³ đất trở lên sẽ được cắm cờ đỏ, đạt 0,800 m³ được cắm cờ vàng, đạt 0,600 m³ được cắm cờ xanh; trung

đội nào không đạt được các định mức trên thì phải nhận cờ trắng⁽¹⁾. Với tinh thần “Quyết giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh, vượt nhanh cờ vàng, xoá hoàn toàn cờ trắng”, sau một tháng lao động, 5 trong số 8 trung đội đã đạt cờ đỏ, 3 trung đội đạt cờ vàng; năng suất lao động toàn Đại đội vượt từ 75% đến 132% so với định mức đề ra, góp phần cùng với quân và dân toàn tỉnh hoàn thành thắng lợi đợt 1 Chiến dịch thi công hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc. Kết thúc đợt thi công 3 kênh cấp I Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc (20-12-1980), quân và dân huyện Phổ Yên đã đóng góp 1.099.137 ngày công (đạt 109,91% so với chỉ tiêu), đào, đắp được 528.563 m³ đất, đá (đạt 105,08% chỉ tiêu)⁽²⁾. Nhờ hoàn thành 3 kênh cấp I, nguồn nước từ hồ Núi Cốc đã được dẫn về tưới cho 1.900 ha ruộng lúa vụ đông - xuân 1979-1980 của huyện.

Sau khi hoàn thành đợt 1 xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, liên tục trong hơn 3 tháng (từ 27-2 đến 31-5-1978), cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích huyện Phổ Yên được huy động tham gia chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã. Nhờ công tác tổ chức quản lý và duy trì kỷ luật lao động chặt chẽ, khoa học nên qua ba tháng lao động cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích huyện Phổ Yên đã hoàn thành 100% khối lượng được giao đúng

⁽¹⁾ Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên (1975 - 2000). Xb 2004, 39.

⁽²⁾ Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả thực hiện Công trình kênh, mương hồ Núi Cốc

thời hạn quy định. Kết thúc chiến dịch làm đường, Bắc Chợ Rã, lực lượng dân quân du kích huyện Phổ Yên được Ban chỉ đạo xếp thứ hai toàn đoàn.

Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên còn là lực lượng nòng cốt trong các cơ sở sản xuất. Trong các hợp tác xã nông nghiệp cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích Phổ Yên luôn dẫn đầu các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón ruộng và áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong các xí nghiệp, nhà máy, công trường, cán bộ, chiến sĩ tự vệ Phổ Yên tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động. Công ti xây lắp cơ khí, với hơn một nửa tổng số cán bộ công nhân viên chức là lực lượng tự vệ, 6 năm liền hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch Nhà nước, trở thành lá cờ đầu của ngành Xây dựng cơ bản thuộc Bộ Cơ khí và Luyện kim (có 1 xí nghiệp được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, 1 công trường được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng cờ thi đua). Trường Công nhân kỹ thuật Việt Đức, riêng trong năm 1979 đã có 15 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho Nhà nước được 5.000 đồng, v.v..

Các chế độ cấp dưỡng, chữa bệnh cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng bộ đội địa phương có nhiều tiến bộ. Chế độ ăn uống, kinh tế - tài chính được thực hiện công khai; đời sống của cán bộ, chiến sĩ có phần được cải thiện và nâng cao một bước. Phong trào tăng gia sản xuất tự túc được

đẩy mạnh trong các cơ quan, đơn vị với mục tiêu phấn đấu mỗi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tự túc lương thực, thực phẩm từ 3 đến 4 tháng trong năm.

Hưởng ứng Chiến dịch trồng sắn do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ phát động, trong hai tháng (từ đầu tháng 3 đến đầu tháng 5-1977), cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã trồng được 760 ha, đứng thứ hai toàn tỉnh (sau huyện Đại Từ). Ban chỉ huy quân sự huyện được nhân dân cho mượn đất, đã tổ chức trồng lạc, thu được 100 kg lạc củ khô; khai hoang đất ở khu vực Đèo Nứa để cấy lúa, thu được 1 tấn thóc; đồng thời thành lập Trại tăng gia Đèo Nhe, do 1 cán bộ phụ trách cùng với 2 chiến sĩ vừa làm nhiệm vụ quản lí, vừa trực tiếp cấy lúa kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Mỗi khi đến vụ, Ban chỉ huy quân sự huyện huy động từng đợt cán bộ, chiến sĩ đến Trại sản xuất. Đến ngày 10-12-1977, Trại tăng gia Đèo Nhe đã cày ải được 4 sào ruộng chuẩn bị cấy lúa chiêm và vỡ hoang được 1 ha để trồng sắn. Trong những năm từ 1978 đến 1980, phong trào tăng gia sản xuất tiếp tục được đẩy mạnh trong các lực lượng vũ trang huyện và thu được kết quả khá. Riêng năm 1979, lực lượng vũ trang huyện đã thu được 2.000 kg thóc, 325 kg sắn, 250 kg thịt, 1.056 kg rau xanh...⁽¹⁾. Trong 5 tháng đầu năm 1980, cơ quan quân sự huyện cấy được 1 mẫu 2 sào

⁽¹⁾ Báo cáo tổng kết công tác năm 1979 của Ban CHQS huyện Phổ Yên, ngày 20/11/1979, tr. 6.

lúa, trồng được 2 sào đỗ tương, 4.000 gốc sắn, gần 1 sào rau các loại, thu 40 kg thịt, 600 kg rau xanh và xin hợp tác xã gần 1 mẫu ruộng để chuẩn bị cấy vụ xuân hè ⁽²⁾. Một số đơn vị còn đào Ao cá Bắc Hồ, trồng vườn cây thuốc nam...

Trong tình hình đất nước có nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương. Việc học tập quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, tổ chức tuyên truyền tình hình thời sự quốc tế và trong nước... được tiến hành thường xuyên. Đặc biệt, trong dịp kỉ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/1979), 50 năm ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1980), 80 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/1980), Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng theo chương trình học tập quân sự, chính trị cho 91 cán bộ chính trị và 147 cán bộ quân sự; bồi dưỡng 4 bài cơ bản cho dân quân, tự vệ "Về tình hình nhiệm vụ, rèn luyện bản lĩnh, tác phong chiến đấu của người dân quân, tự vệ; ra sức phấn đấu để trở thành người chiến sĩ dân quân, tự vệ kiên cường". Cơ quan quân sự huyện kết hợp với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ phát động các đợt thi đua xây dựng Đơn vị Quyết thắng; cử

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Sơ kết hai đợt thi đua lập thành tích kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch 19/5/1980 - Số 47/QS - 23/5/1980, tr. 4.

người xuống các đơn vị, cơ sở để nói chuyện về truyền thống quân đội, về Đảng quang vinh và Bác Hồ vĩ đại, tổng cộng có 5.657 lượt người tham gia. Ngoài ra, một số đơn vị (xã Cải Đan, xã Tân Hương, Bệnh viện Điện - Than...) còn kết hợp huấn luyện quân sự với học tập chính trị, tổ chức diễn đàn Quân, dân một ý chí...

Các lớp huấn luyện quân sự được tổ chức thường xuyên. Riêng trong nửa đầu năm 1980, Ban chỉ huy quân sự huyện liên tiếp mở các lớp huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ: một lớp tập huấn trong 8 ngày cho 143 cán bộ quân sự, trong đó có 86 cán bộ ở khối dân quân và 57 cán bộ ở khối tự vệ; một lớp huấn luyện trong 7 ngày cho 70 cán bộ dân quân, tự vệ về kỹ thuật các binh chủng thông tin, cao xạ, hoá học, cối 82, cối 62; một lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho 152 cán bộ, chiến sĩ về đăng ký thống kê để thực hiện tốt việc đăng ký nghĩa vụ quân sự năm 1980, đồng thời tạo điều kiện cho cán bộ các cơ sở, các đơn vị nắm chắc lực lượng, biết cách chỉ huy và tổ chức huấn luyện cho đơn vị...

Thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng trình độ, năng lực chỉ huy cho cán bộ. Các đơn vị dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện đã tiến hành huấn luyện kỹ, chiến thuật tập kích, phục kích và 7 cách đánh của dân quân, tự vệ, với quân số tham gia là 2.252 đồng chí ⁽¹⁾. Cơ quan quân sự

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Sơ kết 2 đợt thi đua lập thành tích kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch... Tlđd, tr. 3.

huyện tổ chức bắn đạn thật cho 9 đơn vị dân quân, tự vệ (Trường Công nhân kĩ thuật Việt - Đức, xã Cải Đan, Bệnh viện Điện - Than, Trại chăn nuôi cấp I Công trường 6...), kết quả 100% các đơn vị đều đạt khá, giỏi. Việc tổ chức đăng kí, thống kê quản lí quân dự bị cũng đã hoàn thành ở 14 trong tổng số 15 xã ⁽¹⁾.

Từ ngày 1-10-1980, theo Nghị quyết của Thường vụ Quân uỷ Trung ương (29-5-1979)⁽²⁾, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên chuyển sang thực hiện chế độ một người chỉ huy. Đồng chí Nông Thanh Đạt (Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện) tiếp tục giữ chức Chỉ huy trưởng; đồng chí Võ Quang Bổng (Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự huyện) giữ chức Chỉ huy phó Chính trị⁽³⁾.

3. Tiếp tục tham gia xây dựng phát triển kinh tế xã hội ở địa phương và phòng chống có hiệu quả chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Bước sang năm 1981 - năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985) - cán bộ, chiến sĩ

⁽¹⁾ Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên: Sơ kết 2 đợt thi đua lập thành tích kỉ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng 3/2 và kỉ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Hồ Chủ tịch... Tlđđ, tr. 3.

⁽²⁾ Ngày 29-5-1979, Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương ra nghị quyết tổ chức thực hiện chế độ thủ trưởng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, chỉ rõ "Chế độ thủ trưởng thực hiện trong toàn quân từ cấp đại đội trở lên. Ở mỗi cấp có các cấp phó chỉ huy giúp việc thủ trưởng về các mặt công tác quân sự, chính trị, hậu cần, kỹ thuật. Phó quân sự có thể là một hoặc hai người, trong đó có một kiêm Tham mưu trưởng.

⁽³⁾ Năm 1982 đồng chí Võ Quang Bổng Trưởng ban Chính trị làm Chỉ huy phó Chính trị thay đồng chí Hồ Sĩ Thế nghỉ hưu.

lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tiếp tục vượt qua nhiều khó khăn về các mặt, vươn lên giành nhiều thắng lợi mới. Thời gian này, tình hình biên giới phía Bắc nước ta vẫn còn căng thẳng và phức tạp. Trên dọc tuyến biên giới, địch thường xuyên có những hành động xâm lấn đất đai, tung thám báo, biệt kích vào sâu trong nội địa của ta để dò la tin tức, bắt cóc cán bộ, bắn, giết bộ đội và nhân dân ta... Đất nước ta ở trong tình thế vừa có hoà bình, vừa phải đương đầu với một kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch, đồng thời phải sẵn sàng đối phó với tình huống địch có thể gây ra chiến tranh xâm lược trên quy mô lớn.

Tình hình trên đặt ra yêu cầu tiếp tục tăng cường xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù. Xuất phát từ tình hình thực tế này, Hội nghị bất thường (13-5-1981) của Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đã ra Nghị quyết nêu rõ: Phải tăng cường xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của cấp uỷ và chỉ huy các cấp.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Đảng uỷ Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, được sự lãnh đạo của Huyện uỷ, Ban chỉ huy quân sự huyện tích cực chỉ đạo công tác xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, thế trận chiến tranh nhân dân.

Phòng tuyến chiến đấu là một trong những khâu quan trọng trong thế trận chiến tranh nhân dân, là điểm then

chốt của phương án tác chiến pháo đài quân sự huyện. Vì vậy, các cấp lãnh đạo và chỉ huy quân sự huyện tổ chức xây dựng phòng tuyến chiến đấu phía Tây gồm các xã: Vạn Phái, Thành Công, có địa hình nửa núi rừng vừa phù hợp với điều kiện tác chiến dài ngày, vừa bảo đảm an toàn cho các cơ quan Nhà nước và nhân dân đến sơ tán. Tại phòng tuyến này, quân và dân trong huyện đã xây dựng hệ thống hầm, hào, công sự, vật cản chặn địch.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong tình hình mới, Huyện uỷ Phổ Yên quyết định xây dựng một tiểu đoàn dân quân du kích cơ động chiến đấu với quân số gồm 528 người, làm nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, chi viện các nơi khác khi cần thiết. Tiểu đoàn này cùng với một lực lượng dự bị gồm 1.500 người sẵn sàng bổ sung cho các đơn vị bộ đội thường trực khi cấp trên yêu cầu; đồng thời đăng kí 117 xe cơ giới các loại để huy động ra phục vụ khi có lệnh. Lực lượng vũ trang địa phương được tăng cường về số lượng. Tính đến tháng 10-1982, toàn huyện Phổ Yên đã xây dựng được một lực lượng chiến đấu với quân số gồm 20.230 người, trong đó có 10.086 dân quân và 10.144 tự vệ, được trang bị các loại vũ khí khác nhau, gồm súng bộ binh, trung liên, súng cối, pháo phòng không 37 mm và nhiều đạn dược phương tiện khí tài khác. Các cấp chỉ huy từ Ban chỉ huy quân sự huyện xuống Ban chỉ huy quân sự các cơ sở thường xuyên kiểm tra nắm chắc số lượng, chất lượng của từng loại vũ khí; đồng thời

quán triệt tinh thần, ý thức bảo quản, giữ gìn và sử dụng thành thạo các loại vũ khí cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ. Chế độ định kì kiểm tra vũ khí được duy trì, góp phần nâng cao ý thức bảo quản vũ khí cho cán bộ, chiến sĩ ở các đơn vị dân quân tự vệ, cơ sở; hiện tượng làm mất mát, hư hỏng, sử dụng vũ khí bừa bãi..., giảm rõ rệt.

Cùng với sự lớn mạnh về số lượng, thông qua các đợt củng cố, kiện toàn về tổ chức, lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên không ngừng được nâng cao về chất lượng, tỉ lệ đảng viên và đoàn viên thanh niên tham gia lực lượng dân quân, tự vệ nói chung và lực lượng dân quân du kích, dân quân tự vệ chiến đấu nói riêng tăng hơn trước. Tính đến tháng 10-1982, toàn huyện có 4.377 đảng viên, 10.422 đoàn viên là dân quân, tự vệ; trong đó có 2.462 đảng viên và 8.444 đoàn viên tham gia lực lượng dân quân du kích và tự vệ chiến đấu. Chất lượng đội ngũ cán bộ ở cấp cơ sở cũng được nâng lên, có đủ năng lực lãnh đạo và chỉ huy đơn vị khi có tình huống chiến tranh xảy ra. 100% Xã đội trưởng, Chỉ huy trưởng tự vệ đều là đảng viên; 100% Xã đội trưởng, Xã đội phó, chỉ huy tự vệ đã từng trải qua thực tiễn chiến đấu trong quân đội. Sự đoàn kết, nhất trí giữa cán bộ và chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện được củng cố vững chắc. Đó là những nhân tố có tính quyết định bảo đảm cho các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ và Uỷ ban nhân dân huyện, lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên được luyện tập quân sự, tổ chức thực tập báo động sẵn sàng chiến đấu. Trong hai năm (1981-1982), Ban chỉ huy quân sự huyện đã mở 16 lớp huấn luyện, mỗi lớp 8 ngày, cho 249 cán bộ từ cấp trung đội đến cấp tiểu đoàn và cán bộ xã đội về kĩ, chiến thuật, bộ binh, pháo, cối, thông tin, trinh sát... Trên cơ sở đó, những cán bộ này trở về huấn luyện cho các chiến sĩ trong đơn vị. Sau mỗi kì huấn luyện, Ban chỉ huy quân sự huyện đều tổ chức kiểm tra bắn đạn thật, ném lựu đạn và các khoa mục chiến thuật. Qua kiểm tra, 100% cán bộ, chiến sĩ đều đạt từ yêu cầu trở lên. Ban chỉ huy quân sự huyện còn tranh thủ được sự giúp đỡ của Sư đoàn 312 đóng trên địa bàn để tổ chức huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ các xã Cải Đan, Hồng Tiến, Trung Thành, Thuận Thành và các Trường Công nhân xây dựng mỏ, Công nhân kĩ thuật Việt Đức, Liên đoàn Địa chất, Xí nghiệp gỗ Dầu Cầu... Năm 1981, được sự giúp đỡ và kiểm tra, giám sát của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức diễn tập chiến đấu theo Chỉ lệnh 47/QL (22-3-1980) của Bộ Quốc phòng về 4 trạng thái sẵn sàng chiến đấu, với sự tham gia của 12.568 cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ trên địa bàn. Đợt diễn tập đạt kết quả tốt, không những có tác dụng rèn luyện bản lĩnh chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ dân quân, tự vệ, mà còn giúp cho các

cấp lãnh đạo, chỉ huy quân sự của huyện có cơ sở để tiếp tục điều chỉnh, bổ sung phương án chiến đấu. Trong đợt huấn luyện về binh chủng năm 1982, Đại đội phòng không 37 thuộc Công ti phụ tùng ô tô tham gia bắn đạn thật do tỉnh tổ chức đạt loại giỏi. Năm 1983, toàn huyện có 50 trên tổng số 50 đầu mỗi dân quân tự vệ được củng cố và luyện tập kỹ thuật quân sự, với sự tham gia của 14.880 cán bộ, chiến sĩ.

Do làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên nên kết quả tuyển quân hằng năm huyện Phổ Yên đều đạt hoặc vượt mức chỉ tiêu được giao: Năm 1981, vượt 77,5% (281/250); năm 1983, vượt 0,8%, đứng thứ 3 trong toàn tỉnh.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Về tăng cường đoàn kết quân, dân, Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân và Ban chỉ huy quân sự huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các đoàn thể, các đơn vị đóng quân trên địa bàn cùng phối hợp tuyên truyền, giáo dục, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng lực lượng vũ trang và chấp hành tốt chính sách hậu phương quân đội. Vì vậy, trong những năm từ 1981 đến 1983, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn luôn quan hệ chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể nhân dân trong huyện; ra sức giúp đỡ và chủ động phối hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể giải quyết những vấn đề có liên quan, tích cực đóng

góp vào việc chống tiêu cực xã hội. Một số đơn vị cơ sở thuộc Sư đoàn 312 đã xây dựng phương án hiệp đồng tác chiến giữa hai lực lượng nhân dân và bộ đội cùng phối hợp bảo vệ trật tự, trị an trên địa bàn huyện.

Các đơn vị bộ đội, dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện có nhiều hoạt động thiết thực giúp đỡ nhân dân phát triển sản xuất. Riêng các đơn vị cơ sở thuộc Sư đoàn bộ Sư đoàn 312 đã huy động hơn 61.926 ngày công giúp nhân dân Phổ Yên làm thủy lợi, đào, đắp được 60.440 m³ đất; Trung đoàn 209 địa phương giúp 26.440 công, đào đắp 33.996 m³ đất làm thủy lợi, quyên góp tiền cho các cháu thiếu nhi được 6.156 đồng, lao động gây quỹ để ủng hộ những người tàn tật được 6.978 đồng. Các đơn vị còn tặng quà thăm hỏi 1.242 gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội; huy động 870 ngày công chăm sóc sức khỏe cho 1.202 lượt người, trong đó có 59 ca cấp cứu hiểm nghèo; tổ chức kết nghĩa với chi đoàn địa phương nơi đóng quân, đồng thời có những hoạt động có ý nghĩa thúc đẩy phong trào Đoàn thanh niên ở địa phương. Nhà máy quốc phòng Z.131 hằng năm không chỉ hoàn thành chỉ tiêu sản xuất đối với quốc phòng, mà còn tận dụng phế liệu sản xuất tạo ra nhiều mặt hàng giúp đỡ địa phương được: 25.000 chiếc can nhựa, 7.100 chiếc chậu nhôm, 101 chiếc quạt bàn, 400 chiếc nồi nhôm đúc; đồng thời giúp huyện vận chuyển 25.000 tấn lương thực, sửa chữa giúp Hợp tác xã Đại Kim một máy xát gạo; xây dựng cho Trường cấp II xã

Đồng Tiến một phòng học diện tích 43 m². Viện Quân y 91 trong nhiều năm đã tích cực giúp huyện khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Riêng năm 1981, Viện đã khám được 890 người, đồng thời khám, chữa bệnh cho nhân dân được 560 ca, trong đó có nhiều ca hiếm nghèo...

Lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên luôn luôn thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trên mặt trận sản xuất. Từ khi có Chỉ thị 100/ CT-TW (13-1-1981) của Ban Bí thư Trung ương về Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp, dân quân, du kích trong các hợp tác xã nông nghiệp cán bộ, chiến sĩ đã tích cực, chủ động đầu tư chăm sóc cây trồng, vật nuôi, áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực từ 18.685 tấn (năm 1981), lên 20.326 tấn (năm 1982). Mô hình kinh tế Vườn - Ao - Chuồng (VAC) được đẩy mạnh; trong số đó, nhiều gia đình thương binh, quân nhân phục viên, gia đình dân quân..., làm ăn có hiệu quả kinh tế cao. Trong các nhà máy, xí nghiệp, cán bộ, công nhân, viên chức, (phần đông là cán bộ, chiến sĩ tự vệ), tiếp tục đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động...

Những hoạt động trên đây của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của Anh bộ đội Cụ Hồ, được nhân dân địa phương hết

lòng tin yêu. Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng nhân dân các dân tộc trong huyện vẫn dành cho các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn những tình cảm đặc biệt, không chỉ động viên về chính trị tinh thần, mà cả sự ủng hộ về vật chất. Năm 1981, nhân dân trong huyện ủng hộ các đơn vị bộ đội 17.668 cây tre, trị giá 63.170 đồng; 500 chiếc chõng tre cho thương binh, trị giá 12.480 đồng; 542 mẫu ruộng để tăng gia sản xuất; 157 công chăm sóc thương binh, bệnh binh... Trong dịp Tết Nguyên đán, nhân dân trong huyện ủng hộ bộ đội 6.200 chiếc bánh chưng (trong đó có 1.100 chiếc gửi cho cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới thuộc tỉnh Cao Bằng) và nhiều loại thực phẩm khác. Các cụ phụ lão trong huyện trồng được 7.000 cây chuối và hơn 5.000 cây thuốc nam cho các đơn vị lực lượng vũ trang. Hội Phụ nữ huyện không chỉ tích cực động viên con em yên tâm, phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giáo dục, động viên quân nhân đào ngũ trở lại đơn vị, mà còn có phong trào chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ. Nhiều chị em là vợ liệt sĩ ở các xã Trung Thành, Đồng Tiến, Tiên Phong... xung phong đỡ đầu bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa. Huyện đã mở hội nghị chuyên đề bàn biện pháp giúp đỡ trên 360 con liệt sĩ. Riêng Hội Phụ nữ xã Trung Thành xung phong đỡ đầu 65 con, em liệt sĩ, v.v...

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác quân sự địa phương trong những năm từ 1981 đến 1983 còn bộc

lộ nhiều thiếu sót: "... Lực lượng dân quân, tự vệ tuy đã có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng, song ở một số cơ sở, việc tổ chức còn lỏng lẻo, chưa phát huy hết khả năng của lực lượng dân quân, tự vệ trong sản xuất và bảo vệ sản xuất, trong luyện tập, tuần tra canh gác, cũng như sẵn sàng chiến đấu đánh địch. Trong việc tuyển chọn động viên lực lượng qua các đợt bổ sung quân chính quy còn có những biểu hiện thiếu gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên dẫn đến thiếu công bằng trong thực hiện nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc mà Luật Nghĩa vụ quân sự đã quy định. Chưa xử lý nghiêm đối với những người vi phạm Luật Nghĩa vụ quân sự, từ đó dẫn đến một bộ phận quần chúng thiếu lòng tin"⁽¹⁾.

Nhằm khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót trên ngày 8-8-1984, Ban Thường vụ Huyện uỷ ra Nghị quyết về công tác quân sự địa phương hai năm 1984-1985 và trong những năm tới, nêu rõ những nhiệm vụ cụ thể cho quân và dân trong huyện:

- Một là, kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế ở từng cơ sở và trên địa bàn huyện. Trong quy hoạch và kế hoạch hằng năm của huyện và cơ sở, phải gắn quy hoạch phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội với quy hoạch phát triển lực lượng dân quân, tự vệ; phương án tổ

⁽¹⁾ Huyện uỷ Phổ Yên: Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ về công tác quân sự địa phương năm 1984 - 1985 và trong những năm tới. Số 6/NQ - TV, ngày 8/8/1984, tr. 5.

chức sản xuất đời sống phải gắn với phương án bảo vệ, vừa có phương án trong thời bình, vừa có phương án trong chiến tranh. Các đơn vị quân đội đóng quân ở đâu phải chủ động hợp tác với địa phương để phát triển kinh tế, văn hoá, đồng thời sử dụng triệt để đất đai, lao động để sản xuất lương thực, thực phẩm, giảm bớt một phần chi viện của Nhà nước và nâng cao đời sống mọi mặt cho bộ đội.

- Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch và sẵn sàng chiến đấu đập tan cuộc chiến tranh xâm lược với quy mô lớn nếu chúng liều lĩnh gây ra.

- Ba là, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương trong sạch vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Các cơ sở rà xét kỹ đội ngũ dân quân, tự vệ, đưa những người thoái hoá, biến chất, không đủ tiêu chuẩn chính trị ra khỏi hàng ngũ lực lượng vũ trang, đặc biệt ở các vùng xung yếu và những nơi trọng điểm...

Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ đã định hướng cho công tác quân sự địa phương từng bước khắc phục những mặt hạn chế, thiếu sót của thời kỳ trước. Ngày 20-12-1984, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 23/NQ-TW về công tác xây dựng cấp huyện và tăng cường cấp huyện, bảo đảm an ninh quốc phòng vững mạnh. Nghị quyết nêu rõ: Tăng cường xây dựng pháo đài quân sự và an ninh trên địa bàn huyện.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng, xây dựng thế trận làm chủ của chiến tranh nhân dân, tổ chức lực lượng lao động sản xuất đồng thời là lực lượng quốc phòng, bảo đảm chiến đấu và hậu cần tại chỗ, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự xã hội. Làm tốt việc giáo dục chính trị tư tưởng về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị, xây dựng mạng lưới an ninh nhân dân vững mạnh, trong sạch về chính trị và tổ chức⁽¹⁾. Do quán triệt tốt Nghị quyết 23 của Trung ương Đảng, nên công tác quân sự địa phương trên địa bàn huyện Phổ Yên có nhiều chuyển biến mới. Các chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì chặt chẽ, thường xuyên. Kế hoạch phòng thủ cơ bản của huyện đã được bổ sung; đồng thời mở lớp bồi dưỡng hướng dẫn cán bộ làm kế hoạch phòng thủ cơ bản cho 49 trên tổng số 52 đầu mối dân quân, tự vệ trên địa bàn. Đến năm 1985, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên đã hoàn thành việc xây dựng kế hoạch chống địch tập kích đổ bộ đường không.

Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện được các cấp chỉ huy triển khai kịp thời cho từng đối tượng. Ban chỉ huy quân sự huyện đã chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị huấn luyện của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đối với cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan. Từ năm 1985, nội dung và phương pháp huấn

⁽¹⁾ Viện LSQSVN: *55 năm quân đội nhân dân Việt Nam*. NXB QĐND, 1999, tr. 449, 450.

luyện dân quân, tự vệ có sự đổi mới. Thời gian huấn luyện cho đối tượng dân quân, tự vệ ở năm thứ nhất và dân quân, tự vệ ở các đơn vị trực tiếp chiến đấu kéo dài hơn trước. Nội dung huấn luyện đi sâu vào các môn kỹ thuật, chiến thuật. Phương pháp huấn luyện được tiến hành xoay vòng, xen kẽ giữa các môn và kết hợp huấn luyện quân sự với lao động sản xuất. Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức ra quân huấn luyện giai đoạn 1 và giai đoạn 2 đúng thời gian, nội dung và kế hoạch của tỉnh, đảm bảo quân số và chất lượng cao.

Đối với cơ sở, ngay từ tháng 12-1984, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chọn đơn vị dân quân xã Hồng Tiến làm điểm chỉ đạo thực hiện huấn luyện thí điểm theo chương trình cơ bản do Bộ Tổng Tham mưu mới ban hành để rút kinh nghiệm trong toàn huyện. Trên cơ sở đó, trong năm 1985, Ban chỉ huy quân sự huyện mở hai lớp bồi dưỡng cho 257 cán bộ từ trung đội đến xã đội và cán bộ chuyên trách tự vệ; mỗi lớp kéo dài 14 ngày. Kết quả các lớp bồi dưỡng đều đạt loại khá. Đến ngày 28-10-1985, toàn huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện cho 100% đầu mối dân quân, tự vệ, đảm bảo đúng thời gian, nội dung và chất lượng. Kết quả huấn luyện, 100% số đơn vị tham gia đều đạt từ yêu cầu trở lên; trong đó, có 21/48 đơn vị đạt loại giỏi, 18/48 đơn vị đạt loại khá. Sang năm 1986, toàn huyện có 50 đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ; gồm 16 xã, 1 thị trấn và 33 đơn vị tự vệ. Tổng số dân quân, tự vệ tính đến ngày 15-11-1986 là 11.936 cán bộ, chiến sĩ, chiếm

13% tổng dân số của huyện; trong đó, số đảng viên chiếm 12,95% (1.546 đồng chí), lực lượng chiến đấu cơ động chiếm 30,1% (3.594 đồng chí), lực lượng chiến đấu tại chỗ chiếm 47% (5.699 đồng chí) và lực lượng di chuyển tạm lánh chiếm 22,14% (2.643 đồng chí). Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong Ban chỉ huy quân sự huyện có nhiều biến động; một số cán bộ được cử đi học, một số cán bộ mới được bổ sung, còn bỏ ngõ với công việc ở môi trường mới. Mặc dù vậy, cơ quan quân sự huyện vẫn duy trì chế độ huấn luyện quân sự. Trong năm, huyện đã tổ chức mở hai lớp tập huấn cho 158 cán bộ dân quân, tự vệ, mỗi lớp kéo dài 14 ngày; đồng thời, cử 20 đồng chí đi dự lớp tập huấn do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh tổ chức, 17 đồng chí sĩ quan dự bị dự lớp tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh. Tính đến giữa tháng 11-1986, tất cả 100% các đơn vị cơ sở dân quân, tự vệ trên địa bàn huyện đã hoàn thành chương trình huấn luyện. Kết quả có 7 đơn vị đạt loại giỏi (14,3%), 30 đơn vị đạt loại khá (61,2%) và 12 đơn vị đạt yêu cầu (24,4%). Nhiều đơn vị đã xây dựng hoàn chỉnh phương án tác chiến. Hầu hết các đơn vị dân quân tự vệ đều duy trì được chế độ trực chỉ huy, phân đội trực chiến và tổ thông tin liên lạc; ban ngày lao động, ban đêm tổ chức tuần tra, canh gác ở các khu vực trọng điểm, góp phần giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn huyện.

Trong quá trình huấn luyện, các đơn vị dân quân, tự vệ đều kết hợp với lao động sản xuất, chủ yếu tập trung vào những công trình trọng điểm của huyện. Năm 1985,

huyện đã huy động 43.219 ngày công của cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, tự vệ trên địa bàn, đào, đắp 16.188 m³ đất làm mương thủy lợi, 6.680 m² đất đá làm đường giao thông, bốc, xếp 505.000 kg hàng, vận chuyển 100.000 viên gạch...⁽¹⁾. Ban chỉ huy quân sự huyện còn hướng dẫn các đơn vị làm kế hoạch phòng, chống bão lụt, tổ chức lực lượng xung kích hộ đê, phân công đảm nhiệm các đoạn đê xung yếu, hiệp đồng với các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn cùng tham gia phòng, chống bão lụt; đồng thời chỉ đạo các đơn vị kiểm tra tu sửa kho tàng, trạm trại... Sau đợt 1 tham gia thi công kênh cấp I Công trình thủy lợi hồ Núi Cốc, lực lượng vũ trang cùng với nhân dân huyện Phổ Yên tiếp tục được huy động làm các kênh cấp II, III. Trong đợt này, toàn huyện đã huy động 825.763 ngày công, đào đắp được 164.019 m³ đất, bốc phong hoá 173.640 m³, cấy cỏ 215.678 m², xây lát 471 công trình... Tính cả 2 đợt tham gia xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc, toàn huyện đã huy động được 1.924.900 công; đào, đắp 1.273.348 m³ đất, đá, chưa kể trên 20 tuyến kênh cấp II, III cùng làm với các địa phương ngoài nhiệm vụ thiết kế được duyệt theo kế hoạch⁽²⁾.

⁽¹⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả công tác quân sự huyện năm 1985, tr. 4.

⁽²⁾ UBND huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả thực hiện công trình kênh mương hồ Núi Cốc Phổ Yên. Số 350 BC/UB, ngày 14/6/1984, tr. 4.

Cán bộ, chiến sĩ cơ quan quân sự huyện đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm và thu được nhiều kết quả. Riêng năm 1985 đã tự túc được: 1.600 kg thóc (bình quân 51 kg/người), 4.125 kg rau xanh (bình quân 133 kg/người), 400 kg thịt lợn hơi (bình quân 13 kg/người), 130 kg đậu tương (bình quân 3,9 kg/người), 14 kg vừng (bình quân 0,4 kg/người), 200 kg tỏi xuất khẩu (bình quân 6,4 kg/người), 20 kg thịt gia cầm (bình quân 0,6 kg/người). Ngoài ra, cơ quan quân sự huyện còn chăn nuôi bò, thu lãi 1.600 đồng; khai thác 50 xe củi, đóng được 10.000 viên gạch chuẩn bị cho xây dựng cơ bản...⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 01 Liên Bộ Nội vụ và Quốc phòng, Chỉ thị 128 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Hội đồng Chính phủ) và Chỉ thị 53 của Bộ Tổng Tham mưu về công tác bảo vệ trật tự trị an xã hội, cơ quan quân sự huyện phối hợp với các cơ quan Công an, Phòng Thuế và các lực lượng bảo vệ khác trên địa bàn thành lập các trạm, tổ kiểm soát liên ngành. Đến năm 1985, Ban chỉ huy quân sự huyện đã chỉ đạo thành lập được các tổ, đội quốc phòng an ninh cho 15 cơ sở, trong đó có 12 cơ sở hoạt động tương đối tốt. Các đơn vị dân quân, tự vệ thường xuyên phối hợp với lực lượng công an tổ chức tuần tra, canh gác ở những khu vực trọng điểm và vào những thời

⁽¹⁾ BCHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo kết quả công tác quân sự năm 1985... Tlđd, tr. 7, 8.

điểm quan trọng, nhất là trong dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trong toàn huyện tổ chức học tập và thực hiện phong trào Toàn quân hành động theo Điều lệnh, qua đó phát huy tính tích cực, chủ động của lực lượng bảo vệ chính quyền. Bằng những biện pháp này, lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần quan trọng trong việc phát hiện, xử lí nhiều vụ trộm cắp, cờ bạc, giữ vững trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị trên địa bàn. Năm 1985, lực lượng vũ trang nhân dân huyện cùng cơ quan Công an huyện bắt giữ 12 vụ xâm phạm tài sản tập thể xã hội chủ nghĩa, 7 vụ tệ nạn xã hội, 47 vụ phạm pháp hình sự... Sang năm 1986, lực lượng dân quân, tự vệ tham gia phát hiện và bắt giữ 23 vụ trộm cắp tài sản của công dân, 6 vụ lừa đảo, 1 vụ tàng trữ vũ khí trái phép, 20 vụ cờ bạc, mê tín dị đoan, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 48 vụ phạm pháp hình sự...

Công tác động viên tuyển quân tiếp tục được các cấp lãnh đạo quan tâm. Năm 1985, mặc dù gặp khó khăn do có sự thay đổi địa giới hành chính theo Quyết định số 102/HĐBT ngày 2-4-1985 của Hội đồng Bộ trưởng⁽¹⁾, nhưng toàn huyện vẫn giao quân vượt 1% chỉ tiêu, được Đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng đánh giá là một trong những đơn vị lá cờ đầu của tỉnh. Bên cạnh đó, Ban chỉ huy quân sự huyện đã đăng kí, phúc tra 7.423 quân dự bị cả ba

⁽¹⁾ Tách 4 xã: Tân Quang, Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên khỏi huyện Đông Hi, sáp nhập vào huyện Phổ Yên.

nhóm tuổi A, B, C; xây dựng, sắp xếp lực lượng dự bị đảng viên gồm 2.085 cán bộ chiến sĩ (có 208 sĩ quan) cho Sư đoàn 392 và 392 cán bộ, chiến sĩ (có 26 sĩ quan) cho Tiểu đoàn tập trung của huyện. Trong năm 1986, Ban chỉ huy quân sự huyện vận dụng nhiều hình thức tuyên truyền sâu rộng Luật Nghĩa vụ quân sự (được Hội đồng Nhà nước công bố ngày 10-1-1982) đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên. Trên cơ sở đó, các cấp uỷ Đảng và chính quyền quán triệt nhiệm vụ trong từng đợt tuyển quân cho các cơ sở, thực hiện công khai danh sách những người đi khám sức khoẻ và những người có đủ tiêu chuẩn nhập ngũ. Đối với những đối tượng được miễn, hoãn, đều được tiến hành lập danh sách từ cơ sở. Bên cạnh đó, Huyện uỷ chủ trương duy trì thường xuyên Hội đồng khám sức khoẻ, bảo đảm khám cả năm và từng đợt theo đúng Thông tri liên Bộ Y tế - Quốc phòng. Bằng những biện pháp đó, công tác động viên tuyển quân năm 1986 đảm bảo đúng Luật Nghĩa vụ quân sự và công bằng, hạn chế được những biểu hiện tiêu cực của những năm trước. Qua hai đợt tuyển quân năm 1986, toàn huyện đã có 605 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu được giao và đảm bảo chất lượng tốt. Các xã Tiên Phong, Tân Hương, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Phúc Thuận, Thuận Thành, Đắc Sơn, Bình Sơn, Vạn Phái..., vẫn tiếp tục giữ vững lá cờ đầu trong công tác giáo dục, động viên thanh niên tòng quân.

Việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được các cấp uỷ Đảng, chính quyền và đoàn thể quan tâm đẩy mạnh cùng với việc hưởng ứng cuộc vận động quân với dân một ý chí, xây dựng người công dân kiểu mẫu và gia đình cách mạng gương mẫu. Phòng Lao động - Thương binh - Xã hội huyện luôn đi đầu trong phong trào vận động nhân dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội, đồng thời đảm bảo tốt các chế độ, chính sách ưu tiên, ưu đãi cho những đối tượng được hưởng.

Công tác tuyển sinh quân sự cũng có bước chuyển biến mới. Để đảm bảo công tác tuyển sinh quân sự có kết quả, Ban chỉ huy quân sự huyện kết hợp với Trường phổ thông trung học Phổ Yên tiến hành công tác tuyên truyền, hướng nghiệp và làm công tác sơ tuyển. Năm 1986, toàn huyện có 50 học sinh đăng kí sơ tuyển, qua sơ tuyển và khám sức khoẻ, có 35 em đủ điều kiện dự thi vào các trường; kết quả có 12 em được gọi vào các học viện, nhà trường quân đội.

Trong những năm 1985, 1986, cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp trong huyện đã chỉ đạo từng bước thực hiện các chỉ tiêu xây dựng pháo đài quân sự huyện; chú trọng bồi dưỡng nhận thức cho cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp những vấn đề cơ bản về đường lối quân sự của Đảng, về xây dựng pháo đài quân sự, về đường lối kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế và bảo vệ

an ninh trên địa bàn. Năm 1986, huyện đã xây dựng, bổ sung cơ bản kế hoạch phòng thủ, tăng cường hệ thống lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng vũ trang, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân. Dưới sự lãnh đạo của Huyện uỷ và sự chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện đã hoàn thiện thêm một bước kế hoạch xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân địa phương, hoàn thiện kế hoạch phòng không sơ tán, dự trữ lương thực, thực phẩm... Việc xây dựng cụm làng, xã chiến đấu liên hoàn đã gắn quản lí lãnh thổ, vùng kinh tế với thể trận chiến tranh ở từng khu vực.

Trải qua hơn 10 năm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986), cùng với cả nước, quân và dân huyện Phổ Yên đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên các lĩnh vực. Trên phạm vi cả nước, nhân dân ta đã ngăn chặn được đà giảm sút của nền kinh tế, đồng thời làm thất bại một bước kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch... Tuy vậy, đất nước ta còn nhiều mặt khó khăn và lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng, ảnh hưởng không tốt đến công tác quốc phòng nói chung và xây dựng lực lượng vũ trang nói riêng.

Ngày 17-7-1986, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 33/NQ-TW về nhiệm vụ quốc phòng 5 năm (1986-2000), trong đó nhấn mạnh phải: Ra sức củng cố nền quốc phòng toàn dân và xây

dựng hậu phương chiến lược vững mạnh. Nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân chính quy, ngày càng hiện đại..., làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhiệm vụ quốc tế và nhiệm vụ lao động sản xuất, xây dựng kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống công nghiệp quốc phòng...⁽¹⁾.

Tiếp đó, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lí của Nhà nước trong hơn 10 năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu, nhiệm vụ, của cách mạng trong thời kì đổi mới xây dựng đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đối với nhiệm vụ quốc phòng an ninh, Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng nhấn mạnh phải quán triệt và thực hiện đúng quan điểm “Toàn dân xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc, toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước”. Đại hội quyết định: ... “phải xây dựng quân đội chính quy, ngày càng hiện đại, có chất lượng tổng hợp ngày càng cao, có tổ chức hợp lí, cân đối, gọn và mạnh, có kỉ luật chặt chẽ, có trình độ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu cao, tiếp tục phát triển dân quân, tự vệ với số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới”...

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 33 của Bộ Chính trị, công tác quân sự địa phương của huyện Phổ Yên "có

⁽¹⁾ Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: 55 năm quân đội nhân dân Việt Nam... Sdd, tr. 465.

những tiến bộ rõ rệt, chuyển biến đồng đều và vững chắc; những đơn vị có phong trào khá nay vẫn giữ vững; những đơn vị yếu kém trước đây đã có nhiều tiến bộ vươn lên; các chỉ tiêu quân sự năm 1986, huyện đã hoàn thành tốt, có nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc như tuyển quân... Trong điều kiện vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu, mặc dù kinh tế và quốc phòng còn mất cân đối, nhưng nền kinh tế vẫn giữ vững, sản xuất được phát triển, đời sống của nhân dân ngày càng ổn định... Lực lượng dân quân tự vệ đã kết hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh một bước xây dựng và tăng cường cấp huyện với việc xây dựng huyện thành pháo đài quân sự"⁽²⁾.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích đạt được, công tác quân sự địa phương của huyện Phổ Yên vẫn còn tồn tại một số khuyết điểm: Việc tuyên truyền giáo dục quần chúng nhận rõ kẻ thù mới, có lúc có nơi chưa sâu sắc; tiến độ triển khai xây dựng pháo đài quân sự huyện còn chậm, đội ngũ cán bộ từ huyện đến cơ sở chưa được quy hoạch dài hạn, tích lũy kinh nghiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa nhiều...

Đó cũng chính là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên tiếp tục phấn đấu vươn lên để cùng với cả nước bước vào thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề ra.

⁽²⁾ Ban CHQS huyện Phổ Yên: Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1986, tr. 13.

CHƯƠNG V

LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN HUYỆN PHỔ YÊN GÓP PHẦN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, CÔNG NGHIỆP HOÁ - HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN (1987-2000).

I - Xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, phòng chống có hiệu quả các hoạt động “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã đề ra đường lối đổi mới, không chỉ trên lĩnh vực kinh tế mà cả trên các lĩnh vực khác, trong đó có đổi mới về đường lối quân sự. Đường lối đổi mới quân sự của Đảng được thể hiện trên các mặt điều chỉnh chiến lược bảo vệ Tổ quốc; giảm quân số và chấn chỉnh quân đội thường trực; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên; tăng cường thể trận chiến tranh nhân dân...

Phổ Yên là cửa ngõ phía Nam, là cầu nối giữa tỉnh Thái Nguyên với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, nên có vị trí rất quan trọng về kinh tế, quốc phòng và an ninh trong thể trận phòng thủ của Tỉnh.

Các năm trước đây, nhất là từ sau chiến tranh biên giới phía Bắc, Huyện uỷ, Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên đã thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương và thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Tuy nhiên, đứng trước yêu cầu mới của nhiệm vụ quốc phòng, hàng loạt vấn đề đang đặt ra trước Đảng bộ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện. Trước hết, phải có nhận thức đúng đắn, sâu sắc về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ địa phương trong tình hình mới. Trong khi đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân trong huyện, phải coi trọng và thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ở từng thôn, xã trong huyện.

Để đạt được yêu cầu trên, ngay từ đầu năm 1987, Cơ quan quân sự huyện đã tham mưu cho Huyện uỷ mở đợt giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục quốc phòng cho các đối tượng, nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang hiểu rõ hơn đường lối, quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật Nhà nước về quốc phòng, an ninh; nhận thức đúng đắn về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới. Đồng

thời nhận rõ âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch chống phá ta về chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh... Đợt giáo dục này kéo dài từ tháng 2 đến hết tháng 4-1987 kết hợp với việc học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII ở trong 100% tổ chức Đảng, từ 75% đến 90% các tổ chức đoàn thể quần chúng; qua đó, đã làm cho mọi người hiểu sâu hơn và có hệ thống những vấn đề có liên quan đến quốc phòng, an ninh, làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quốc phòng sát với từng xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

Cùng thời gian nói trên, Ban chỉ huy quân sự huyện đã mở lớp tập huấn quân sự, thời gian 7 ngày cho 75 cán bộ chỉ huy dân quân tự vệ và một lớp bồi dưỡng chính trị 4 ngày cho 19 đồng chí là Xã đội trưởng, Xã đội phó.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh và Chi thị của Huyện uỷ, đầu năm 1987, Ban chỉ huy quân sự huyện đã tổ chức nghiên cứu, đánh giá toàn diện công tác quốc phòng của huyện, bao gồm tình hình đặc điểm, dân số, dân cư, chính trị, kinh tế xã hội, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực trạng số lượng, chất lượng lực lượng vũ trang địa phương... Trên cơ sở đó, Ban chỉ huy quân sự huyện đã bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án tác chiến từ huyện xuống các xã, thị trấn; đề ra các biện pháp nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang địa phương; trước hết tập trung

củng cố tổ chức, bổ sung cán bộ, ổn định biên chế dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên thực sự vững mạnh, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 1987, trên địa bàn huyện Phổ Yên, ngoài các cơ quan, xí nghiệp của huyện còn có 11 đơn vị của Trung ương, của tỉnh và một số công trình quốc phòng với hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức, học sinh⁽¹⁾. Toàn huyện hình thành 3 vùng kinh tế đồng thời cũng là 3 khu vực phòng thủ.

- Vùng I gồm các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Tiên Phong.

- Vùng II gồm các xã Tân Hương, Nam Tiến, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Đông Cao, Đắc Sơn và 2 thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông.

- Vùng III (miền núi) gồm các xã Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân, Bình Sơn, Vạn Phái, Thành Công.

Dân số toàn huyện có 118.546 người, trong đó 88,4% là người Kinh; có 88 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Hệ thống chính quyền từ huyện xuống cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn, phát huy được vai trò quản lý Nhà nước về công tác quân sự địa phương và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

⁽¹⁾ - Gồm có Sư đoàn 312, Viện quân y 91, Trung đoàn 257, Nhà máy Z131, Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Nông trường Bắc Sơn, Lâm trường Phúc Tân, Cảng Đa Phúc, Trường trung học xây dựng cơ bản, Tổng kho 3, Tổng kho T602.

Đảng bộ huyện có trên 4.600 đảng viên sinh hoạt trong 60 tổ chức cơ sở Đảng. Đại bộ phận đảng viên phát huy được tính tiên phong, gương mẫu, gắn bó với nhân dân, lẫn lộn với phong trào, có tín nhiệm với quần chúng. Hầu hết các tổ chức cơ sở Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo phong trào. Tuy nhiên, cũng còn có những đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng yếu kém.

Về lực lượng vũ trang: cơ quan quân sự huyện được củng cố một bước, kiện toàn đủ 4 cán bộ chỉ huy. Năm 1986 là năm tổ chức Đại hội Đảng cơ sở, bầu cử cấp uỷ và bầu cử Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các xã, thị trấn, vì vậy đã có nhiều thay đổi về nhân sự: 11 trong tổng số 18 xã, thị trấn bổ nhiệm Xã đội trưởng, Xã đội phó mới thay cho các đồng chí cũ nghỉ vì nhiều lý do khác nhau.

Toàn huyện có 51 đầu mối dân quân, tự vệ, trong đó có 16 xã, 2 thị trấn, 33 đơn vị, xí nghiệp, cơ quan, trường học. Năm 1987, huyện đã thành lập 22 Thôn đội, lấy Thôn đội Vân Thượng (xã Hồng Tiến) làm điểm chỉ đạo.

Số lượng dân quân tự vệ toàn huyện có 11.825 cán bộ, chiến sĩ (trong đó nữ chiếm 28,9%, đảng viên 1.259 đồng chí, 5.022 là đoàn viên thanh niên, 18% là quân nhân xuất ngũ, chuyển ngành). Lực lượng dân quân chiếm tỷ lệ 9,7% dân số, lực lượng tự vệ chiếm 45,9% số cán bộ, công nhân, viên chức. Quân số dự bị động viên bằng 3,08% dân số.

Lực lượng cơ động, sẵn sàng chiến đấu ở huyện có hai trung đội cơ động mạnh, ở mỗi xã, thị trấn có một trung đội, mỗi thôn có một tiểu đội; lực lượng này chiếm 2,4% tổng số lực lượng dân quân tự vệ.

Trong tổng số 11.825 dân quân tự vệ, lực lượng chiến đấu chiếm khoảng 54%, lực lượng phục vụ chiến đấu khoảng 46%. Nếu chiến tranh xảy ra, lực lượng dân quân tự vệ có thể phát triển lên 18.076 người.

Để kịp thời phát hiện những âm mưu và hành động gây rối, phá hoại của các thế lực thù địch và có kế hoạch đối phó, không để bị bất ngờ, Ban chỉ huy quân sự huyện kết hợp và lực lượng Công an tổ chức xây dựng mạng lưới quân báo nhân dân rộng khắp ở các cơ sở, nhất là ở khu vực trọng điểm.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945-1954), huyện Phổ Yên nằm trong vùng tự do, nhưng tiếp giáp vùng tạm chiếm thuộc hai tỉnh Bắc Giang, Phúc Yên (nay là Vĩnh Phúc). Quân Pháp đã nhiều lần tung biệt kích hoạt động phá hoại một số nơi trên địa bàn huyện, chủ yếu ở các xã miền núi phía tây (Phúc Thuận, Thành Công). Do quân và dân Phổ Yên phối hợp với lực lượng Công an làm tốt công tác phát động quần chúng, làm trong sạch địa bàn, nên mọi hoạt động của địch đều bị ta phát hiện và đánh bại. Trong chống Mĩ, Phổ Yên cũng là hậu phương được tin cậy. Đặc biệt, khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, chẳng những hàng ngàn chiến sĩ dân

quân, tự vệ Phổ Yên lên phía trước xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, mà ở hậu phương toàn dân trong huyện cũng tham gia công tác phục vụ chiến đấu, chăm sóc thương binh... Có thể khẳng định địa bàn Phổ Yên nhiều năm qua luôn giữ được thế ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đó là kết quả hoạt động của nhiều ngành, nhiều cấp, của các tổ chức chính trị trong huyện, trong đó nòng cốt là lực lượng vũ trang nhân dân địa phương.

Bước vào thời kỳ đổi mới, tuy có những yếu tố tích cực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, làm phấn chấn lòng dân, nhưng cũng xuất hiện những tiêu cực trên địa bàn huyện. ẽ một số xã trong huyện xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ nông dân, nổi lên là các vụ tranh chấp đất đai ở các xã Phúc Thuận, Thuận Thành, Tiên Phong.... Tại các địa phương này, không chỉ quần chúng, mà cả một số cán bộ, đảng viên cũng hiểu sai về dân chủ, không nhận thức rõ tính chất phức tạp của công tác quản lý, sử dụng ruộng đất, buông lỏng lãnh đạo, để xảy ra nhiều hộ nông dân đòi lại ruộng đất mà trước đây họ đã góp vào hợp tác xã và hợp tác xã đã điều chỉnh cho những hộ không có ruộng... Một số hợp tác xã từ chỗ mất đoàn kết, tranh giành nội bộ, đã đi đến tình trạng có những cán bộ, đảng viên lợi dụng mâu thuẫn về quyền lợi chia tách hợp tác xã hoặc tâm trạng bất bình của quần chúng đối với tình trạng tham ô, mất dân chủ ở cơ sở ..., đã kích động, kẻ xấu chen

vào gây rối an ninh chính trị v.v... Hoạt động mê tín dị đoan, ma to, cưới lớn, tảo hôn có chiều hướng gia tăng; tệ nạn xã hội, tội phạm hình sự có những diễn biến phức tạp⁽¹⁾.

Lợi dụng lúc đất nước ta khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhân dân ta bước đầu tiến hành thực hiện công cuộc đổi mới, còn chồng chất những khó khăn, các thế lực thù địch ở bên ngoài đã ráo riết tiến hành các hoạt động phá hoại với chiến lược “diễn biến hoà bình”, nhằm mục tiêu chống Đảng Cộng sản và xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Huyện Phổ Yên nằm trong vùng đệm giữa các địa bàn chiến lược quan trọng cả về kinh tế, chính trị, quân sự: Thị xã Sông Công, Thành phố Thái Nguyên, Thủ đô Hà Nội và các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang. Trên địa bàn huyện có Quốc lộ 3 và Đường sắt Thái Nguyên – Hà Nội chạy qua và nhiều đường ngang nối liên huyện, liên xã. Hệ thống giao thông đường bộ, đường sắt ở Phổ Yên không chỉ có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế - xã hội mà đối với cả công tác quốc phòng - an ninh⁽²⁾.

(1) – Năm 1987 toàn huyện xảy ra 38 vụ phạm pháp hình sự, 80 vụ tiêu cực xã hội, 14 vụ tai nạn giao thông làm chết và bị thương 14 người...

(2) – Trong phương án sẵn sàng chiến đấu năm 1987 của lực lượng vũ trang Phổ Yên không chỉ có nhiệm vụ bảo vệ địa bàn mà còn được Tỉnh giao nhiệm vụ sẵn sàng ngăn chặn kẻ địch kích động lôi cuốn quần chúng kém giác ngộ từ phía bắc qua Phổ Yên về Hà Nội biểu tình, gây rối ở Thủ Đô.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội đối với công tác tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh của địa phương, ngay từ đầu năm 1987, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khoá XXII đã họp Hội nghị lần thứ 3, quyết định trong thời gian tới toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện phải đẩy mạnh phát triển kinh tế của huyện trên 3 mặt: nông, lâm nghiệp; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và Thương nghiệp. Trong những năm trước mắt tập trung cho 3 chương trình kinh tế lớn: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, như tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đặt ra, góp phần ổn định và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong huyện. Từ đó đảm bảo yêu cầu của quốc phòng, an ninh và hoạt động của lực lượng vũ trang huyện.

Phổ Yên là một huyện trung du - miền núi, đất đai bạc màu, điều kiện khí hậu không thuận lợi, công nghiệp địa phương chưa phát triển, nông nghiệp còn lạc hậu, kém phát triển, đời sống nông dân (chiếm đại bộ phận dân cư) rất thấp, hầu như năm nào cũng gặp nạn thiếu ăn lúc giáp hạt, Nhà nước có năm phải hỗ trợ hàng ngàn tấn lương thực. Nhận rõ những bất lợi của mình, trong 3 năm (1987-1989), kể từ khi tiếp thu và thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI đề ra, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã nỗ lực phấn đấu, ra sức phát huy nội lực, khai thác mọi tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, đưa nguồn nhân lực nông

nghiệp, nông thôn vào vị trí ưu tiên hàng đầu để giải quyết vấn đề lương thực và nguồn hàng nông sản, xuất khẩu (lạc, lợn) và đã giành được những thành tựu quan trọng.

Tổng diện tích gieo trồng tăng bình quân 4,5%/năm, trong đó cây lương thực tăng 3,2%, cây công nghiệp tăng 16,1%, cây thực phẩm tăng 0,6%. Tổng sản lượng lương thực năm 1989 so với 1986 tăng 9,2%. Trong 3 năm có 6 vụ sản xuất thì có tới 4 vụ bị thiệt hại do sâu bệnh, hạn hán, lũ lụt gây ra, sự tăng trưởng nói trên là một cố gắng vượt bậc. Ngành chăn nuôi cũng có bước phát triển khá, so với năm 1986, năm 1999, đàn trâu, bò tăng 11%, đàn lợn tăng 7%, nhưng điều quan trọng hơn là bình quân trọng lượng lợn xuất chuồng trước đó chỉ từ 50 kg đến 60 kg/con nay tăng lên từ 80 kg đến 100 kg/con.

Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của huyện còn nhiều khó khăn, trừ khai thác cát, sỏi năm nào cũng tăng bình quân 50%, còn các ngành khác chưa thoát khỏi cơ chế cũ, tập quán cũ và vẫn ở trong tình trạng suy thoái.

Mức lương thực từ năm 1986 trở về trước chỉ đạo bình quân 210 kg một người một năm, đến năm 1989 đã nâng lên 312 kg, đời sống nhân dân khu vực nông nghiệp (chiếm trên 80% dân số trong huyện) đã khá hơn, không còn lo thiếu đói lúc giáp hạt. Cùng với việc tăng sản lượng, giá lương thực trên thị trường địa bàn huyện tương

đổi ổn định, giúp cho đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và lực lượng vũ trang trong huyện bớt căng thẳng so với những năm trước.

Sản xuất nông nghiệp có bước phát triển, đời sống nhân dân, nhất là nông dân ổn định, có phần được cải thiện, tạo ra những điều kiện thuận lợi để đầu tư cho giáo dục, y tế - văn hoá phát triển và đảm bảo nhu cầu tăng cường tiềm lực, thể trận quốc phòng, an ninh⁽¹⁾.

Tại kỳ họp thứ 11 của Hội đồng nhân dân huyện khoá XIII (họp trong 2 ngày 20 và 21-10-1989) trong báo cáo tổng kết toàn khoá (1987-1989), phần đánh giá về công tác quốc phòng đã khẳng định: “Tình hình trật tự trị an (của huyện) trong 3 năm qua, nhất là 2 năm 1988-1989 diễn biến rất phức tạp, các vụ phạm pháp hình sự vẫn chưa giảm...”. Trước tình hình đó, lực lượng vũ trang phối hợp với Công an thực hiện Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 07 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chỉ thị 286 của Uỷ ban nhân dân huyện, tiến hành nhiều đợt truy quét bọn tội phạm hình sự, bọn lưu manh, côn đồ, bắt giữ 57 đối tượng xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, 121 đối tượng phạm pháp hình sự, gọi giáo dục 289 đối tượng khác, đưa đi cải tạo tập trung 20 thanh niên hư hỏng.

Lực lượng vũ trang của huyện thường xuyên duy trì các chế độ sẵn sàng chiến đấu, chấp hành tốt chính sách

⁽¹⁾ - Năm 1989 so với năm 1986 cơ sở vật chất của các ngành Giáo dục tăng 87%, Y tế tăng 22,6%...

hậu phương quân đội; tổ chức huấn luyện hàng năm cho 53 đầu mối dân quân tự vệ đạt kết quả cao. Mùa huấn luyện quân sự năm 1987, Ban chỉ huy quân sự huyện đã ký hợp đồng với Công trường đắp đê của huyện và tổ chức lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện kết hợp huấn luyện quân sự với lao động (đắp đê) để có kinh phí bổ sung vào quỹ huấn luyện. Đợt huấn luyện kết hợp lao động được triển khai thống nhất từ ngày 3-4-1987 trên dọc đoạn tuyến đê sông Cầu trên địa bàn huyện. Qua 8 ngày lao động đắp đê và 7 ngày huấn luyện quân sự, lực lượng dân quân tự vệ Phổ Yên đã làm được 22.762 ngày công, thu 68.307 đồng (tương đương 15 tấn gạo) và hơn 6 tấn gạo. Nhiều đơn vị đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu khối lượng đào đắp và thời gian⁽¹⁾. Sáng kiến kết hợp huấn luyện với lao động xây dựng “Quỹ dân quân tự vệ” mùa huấn luyện năm 1987 của huyện Phổ Yên đã được nhiều đơn vị dân quân, tự vệ tỉnh Bắc Thái vận dụng và được thực hiện trong nhiều năm sau này.

Chỉ tiêu tuyển quân hàng năm tỉnh giao cho huyện Phổ Yên số lượng đứng thứ 3 các huyện, thành phố trong tỉnh (sau thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ). Trong 3 năm (1987-1989), huyện Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển 1.300 người vào bộ đội, toàn huyện đã động viên được 1.324 người nhập ngũ⁽²⁾.

⁽¹⁾ – Đơn vị tự vệ Trường Trung học Xây dựng cơ bản được giao đào đắp 1100m³ và hoàn thành trong 12 ngày, đơn vị đã thực hiện 1237m³ trong 9 ngày.

⁽²⁾ – Trong này năm 1987 huyện được giao tuyển 500 chỉ tiêu, sau trên hoàn không thực hiện.

Thực hiện Chỉ lệnh 325/A-TCĐV ngày 24-7-1987 của Bộ Tư lệnh Quân khu I về diễn tập và huấn luyện động viên, cuối tháng 11-1987, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức diễn tập Z87B. Cuộc diễn tập này nhằm mục đích chính là tập dượt động viên nhân, tài, vật lực của huyện phục vụ yêu cầu khi chiến tranh xảy ra.

Qua diễn tập cho thấy việc động viên lực lượng dự bị cho đủ số lượng hoàn toàn làm được, nhưng khó hơn cả là việc nắm chuyên môn nghiệp vụ quân sự để xếp sắp vào khung cho các đơn vị. Tỷ lệ không đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự vẫn còn cao (tỷ lệ đúng 63,6%, gần đúng 15,2%, không đúng 21,2%). Trong diễn tập Z87B, Cơ quan Quân sự huyện đã tập trung lực lượng lập hồ sơ, phiếu quân nhân cho từng quân nhân dự bị (cả chính thức và dự phòng).

Cuộc diễn tập Z87B của Phổ Yên được Bộ Tư lệnh Quân khu I, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao ở cả 3 nội dung: chuyển trạng thái, tập trung đủ đối tượng; đủ nội dung các bước, đảm bảo thời gian quy định; gọi đủ quân số, giao quân an toàn tuyệt đối (giao đủ một đại đội bộ binh hoàn chỉnh).

Thực hiện Nghị quyết 02/NQ-TW ngày 30-7-1987, Chỉ thị 56/HĐBT ngày 11-3-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, Đảng bộ Phổ Yên coi đây là một chủ trương lớn, là nội

đúng quan trọng để tăng cường sức mạnh quốc phòng - an ninh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991-1996 họp tháng 11-1991) đã chỉ rõ: “Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc gắn với việc xây dựng xã, thị trấn vững mạnh toàn diện, đủ sức ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hoà bình” và “bạo loạn lật đổ” của thế lực thù địch, đối phó có hiệu quả với mọi tình huống có thể xảy ra, bảo vệ vững chắc địa bàn. Kết hợp kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế trong quy hoạch chung của địa phương...”⁽¹⁾.

Để đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đi vào cuộc sống, Ban Chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ huyện do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Cơ quan Quân sự huyện làm tham mưu tiến hành khảo sát căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương, khu vực phòng thủ then chốt, các khu sơ tán khi chiến tranh xảy ra.

Trong quá trình xây dựng, hoàn thiện khu vực phòng thủ, cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở, ngoài việc vận dụng đúng đắn quan điểm, đường lối chung của Đảng về xây dựng quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân phải triệt để dựa vào dân, lấy dân làm gốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực

⁽¹⁾ - Dẫn theo Báo cáo tổng kết 15 năm huyện Phổ Yên thực hiện Chỉ thị 56/CT của Chủ tịch HDBT - số 35, ngày 27/8/2004 của UBND huyện Phổ Yên.

hiện tốt “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Năm vững phương châm: “xây dựng thể trận lòng dân là cốt lõi; phát triển kinh tế - xã hội là trọng tâm; củng cố quốc phòng - an ninh là trọng yếu”.

Tư tưởng chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, trước hết là Ban Thường vụ Huyện uỷ là lấy việc xây dựng 18 xã, thị trấn vững mạnh toàn diện là khâu trung tâm, xuyên suốt quá trình xây dựng khu vực phòng thủ, trong đó quan tâm đầy đủ đến các xã vùng III, địa bàn xa trung tâm, còn nhiều khó khăn về sản xuất, đời sống, giao thông trắc trở và cũng là địa bàn xung yếu. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện uỷ thường xuyên quan tâm chỉ đạo cơ quan quân sự huyện tập trung xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ theo hướng “vững mạnh, rộng khắp, có số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng, trước hết là chất lượng chính trị, tổ chức quy mô phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn và sự chuyển đổi cơ chế kinh tế trong giai đoạn mới”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ – Năm 1990 toàn huyện có 50 đầu mối dân quân tự vệ, trong đó 18 xã, thị trấn, 32 cơ quan xí nghiệp. Lực lượng dân quân, tự vệ có 5.542 người, trong đó đảng viên có 579; đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 2.203. Lực lượng dân quân có 4.957 người, trong đó nữ 1.881, đảng viên 471, đoàn viên 1.842, quân nhân phục viên, xuất ngũ 348. Lực lượng tự vệ có 685 người, trong đó 108 là đảng viên, 361 đoàn viên và 87 người là quân nhân xuất ngũ. Tỷ lệ dân quân chiếm khoảng từ 5% đến 7% dân số. Tỷ lệ tự vệ chiếm từ 20% đến 25% cán bộ, công nhân, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.

- Năm 1991, số đầu mối dân quân tự vệ giảm còn 29 (19 xã, thị trấn và 10 đầu mối tự vệ), số dân quân tự vệ toàn huyện còn 3.261 cán bộ, chiến sĩ (trích dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ quân sự huyện Phổ Yên lần thứ I).

Tháng 6-1990, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đưa phái viên là sĩ quan quân đội xuống tăng cường cho các xã, thị trấn. Báo cáo của Ban chỉ huy quân sự huyện tại Hội nghị đã chỉ rõ:

Từ cuối năm 1989, Bộ Tư lệnh Quân khu I và Tỉnh uỷ Bắc Thái chủ trương đưa một số sĩ quan quân đội xuống tăng cường cho các xã, phường, thị trấn làm tham mưu giúp cấp uỷ và chính quyền cơ sở về công tác quân sự địa phương; thời gian đưa cán bộ xuống từ 3 đến 5 năm.

Ngày 1-1-1990, Phổ Yên tổ chức đưa cán bộ quân đội xuống các xã và đến tháng 4-1990, tất cả 16 xã trong huyện đã có phái viên quân sự (trừ 2 thị trấn cuối năm mới có) gồm 13 đại úy và 3 thượng úy. Huyện thành lập Ban phái viên đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ban chỉ huy quân sự huyện.

Hội nghị sơ kết công tác phái viên quân sự ở Phổ Yên có ý nghĩa như một Hội nghị đầu bờ của tỉnh Bắc Thái nhằm đánh giá một chủ trương có ý nghĩa chiến lược về công tác quân sự địa phương, để từ đó có những quyết định đúng đắn tiếp theo cho công tác quan trọng này.

Qua hoạt động thực tiễn của phái viên quân sự 6 tháng đầu năm 1990, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên đã rút ra những kết luận như sau:

- 1- Đưa những sĩ quan quân đội có trình độ, năng lực và am hiểu về công tác quân sự địa phương tăng cường

cho các xã, thị trấn là chủ trương đúng đắn. Đối với các xã vùng sâu, vùng xa, nơi cán bộ cơ sở yếu thì đây còn là việc rất cần thiết.

2- Thực tế chỉ mới qua 6 tháng hoạt động, nhưng công tác quân sự ở 16 xã trong huyện năm 1990 so với những năm trước đã có tiến bộ tương đối toàn diện, trước hết là xây dựng phương án tác chiến phòng thủ; xây dựng, củng cố và tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng dân quân; công tác kiểm tra, phúc tra lực lượng dự bị động viên và công tác tuyển quân...

3- Tổ chức lực lượng dân quân phối hợp với lực lượng công an tiến hành tuần tra, canh gác, truy quét tội phạm theo Chỉ thị 135 của Hội đồng Bộ trưởng có kết quả hơn; trật tự, an ninh ở từng thôn xã tốt hơn.

4- Phái viên là cầu nối giữa Ban chỉ huy Xã đội với Ban chỉ huy quân sự huyện và rộng hơn là giữa xã với huyện, giúp cho những thông tin giữa xã và huyện cập nhật nhanh hơn, chính xác hơn.

Tuy nhiên, những sĩ quan tăng cường cho cơ sở phải được lựa chọn theo tiêu chuẩn: am hiểu công tác quân sự địa phương, có trình độ, năng lực nhất định về công tác vận động, thuyết phục quần chúng, có khả năng tập hợp, đoàn kết không chỉ với quần chúng mà cả với đội ngũ cán bộ cơ sở; có sức khỏe, nhiệt tình và có nhận thức đúng vai trò của mình ở cơ sở.

Bộ Tư lệnh Quân khu I, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá cao kết quả bước đi trước của Cơ quan quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết công tác đưa sĩ quan quân đội về các xã, thị trấn làm phái viên quân sự.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quân sự địa phương, ngày 11-3-1994, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên ra Nghị quyết số 13/NQ-HU giải thể Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện và thành lập Đảng bộ Quân sự huyện trực thuộc Huyện uỷ. Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ chỉ rõ: Căn cứ vào điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và căn cứ vào Quy định số 72/QĐ-TW ngày 19-7-1993 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 01/HD-TC ngày 26-1-1994 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bắc Thái về việc thành lập Đảng bộ Quân sự các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh, trên cơ sở Ban cán sự Đảng Quân sự và Chi bộ Ban chỉ huy quân sự huyện, Ban Thường vụ Huyện uỷ Phổ Yên quyết định thành lập Đảng bộ Quân sự huyện; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ Quân sự huyện gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Thanh (Tỉnh uỷ viên, Bí thư Huyện uỷ) làm Bí thư, Lê Văn Ba (Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện) làm Phó Bí thư và các đồng chí Nguyễn Quang Huy (Phó Bí thư Huyện uỷ - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện), Nguyễn Văn Thiết (Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện), Trần Hiến Tuân (Chỉ huy phó

Ban chỉ huy quân sự huyện) làm uỷ viên. Tiếp theo, Đảng uỷ Quân sự huyện ra quyết định thành lập các chi bộ Ban Tham mưu, Ban Chính trị và Ban Hậu cần trực thuộc Đảng uỷ Quân sự huyện.

Ngày 19-7-1994, Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ I, đánh giá kết quả lãnh đạo công tác quân sự địa phương trong 3 năm (1991-1993); thảo luận và quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995.

Đại hội lần thứ I của Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên họp giữa lúc tình hình trong huyện có những chuyển biến lớn. Qua 7 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1987-1993), huyện Phổ Yên đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt. Trên lĩnh vực kinh tế, sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu đã có bước tiến lớn. Chính sách phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa với cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước đã mở ra khả năng phát huy mọi tiềm năng về vốn, tư liệu sản xuất (bao gồm cả đất đai, lao động và mọi sáng kiến sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện).

Trên mặt trận nông nghiệp, nếu như năm 1991 tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn huyện đạt 20.045 tấn thì năm 1992 đã tăng lên 29.295 tấn và năm 1993 lên 32.910 tấn. Đàn lợn từ 34.343 con (năm 1991) tăng lên

37.200 con (năm 1993); đàn trâu bò cũng tăng từ 16.916 con (năm 1991) lên 19.830 con (năm 1993).

Sản xuất công nghiệp, năm 1991 giá trị tổng sản lượng đạt 8.349 triệu đồng, năm 1993 tăng lên 9.455 triệu đồng... Hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn huyện rất sôi động, nhất là ở những trung tâm Ba Hàng, Thanh Xuyên. Tình trạng thiếu hụt triền miên về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và một số vật tư thông dụng trên địa bàn huyện đã chấm dứt. Hàng hoá ngày càng phong phú, đa dạng; giao lưu kinh tế giữa các vùng trong huyện từng bước mở rộng ra thị trường trong tỉnh và cả nước. Đời sống nhân dân trong huyện được cải thiện nhiều so với đầu những năm 1980.

Kinh tế phát triển, xã hội ổn định đã tạo tiền đề và làm cơ sở để củng cố quốc phòng - an ninh, bảo vệ quê hương, Tổ quốc. Ngược lại, củng cố quốc phòng - an ninh vững mạnh là điều kiện để giữ vững trật tự an ninh, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho xây dựng quê hương, phát triển kinh tế - xã hội. Thực tiễn trong những năm 1991-1993 cho thấy huyện đầu tư cho kinh tế - xã hội cũng là đầu tư cho quốc phòng - an ninh. Trong 3 năm qua, công tác quân sự địa phương huyện Phổ Yên giành được những thắng lợi quan trọng. Thắng lợi quan trọng nhất là đã: "xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an, xây

dựng thể trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc”⁽¹⁾. Tất cả các xã, thị trấn trong huyện đều xây dựng hoàn thiện Kế hoạch A2 (phòng chống diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ). Trong 2 năm (1992-1993), Ban chỉ huy quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch và làm tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện chỉ đạo diễn tập theo phương án Kế hoạch A2 cho tất cả 18 xã, thị trấn trong huyện.

Quá trình diễn tập đã bồi dưỡng, nâng cao kiến thức quốc phòng, năng lực điều hành của cấp uỷ, chính quyền cơ sở, củng cố và nâng cao một bước về công tác chỉ huy - tham mưu của cơ quan quân sự xã, thị trấn; hoàn chỉnh kế hoạch công tác quân sự địa phương và kế hoạch chiến đấu từ huyện xuống các cụm xã và xã. Mỗi lần diễn tập, Ban chỉ huy Xã đội các xã Trung Thành, Thuận Thành lại chủ động phối hợp với lực lượng Công an giải quyết những vụ việc phức tạp ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở nông thôn. Các đơn vị dân quân, tự vệ toàn huyện đã tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, đặc biệt chú trọng đến phân đội ở cơ sở.

Công tác động viên tuyển quân được tiến hành đúng chính sách, đúng pháp luật, đảm bảo tính công bằng. Trong 3 năm (1991-1993), toàn huyện đã động viên được 1.110 thanh niên nhập ngũ (đạt 100% chỉ tiêu), tiến hành

⁽¹⁾ - Dự thảo “Báo cáo Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện Phổ Yên lần thứ I”.

7 đợt động viên quân dự bị giao cho các đơn vị 716 quân nhân, trong đó có 208 sĩ quan và 508 hạ sĩ quan chiến sĩ, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt đơn vị khá.

Tuy nhiên, công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã bước sang giai đoạn mới, như Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng⁽¹⁾ đã khẳng định những thành tựu của công cuộc đổi mới thể hiện chủ yếu trên ba mặt: khắc phục được một bước rất quan trọng tình trạng khủng hoảng kinh tế, xã hội, tiếp tục giữ vững và củng cố sự ổn định về chính trị; mở rộng quan hệ đối ngoại. Bên cạnh đó, Hội nghị cũng chỉ rõ những yếu kém như nền kinh tế vẫn mang tính chất nông nghiệp lạc hậu; văn hoá xã hội là lĩnh vực có nhiều vấn đề lớn, bức xúc chưa được giải quyết; tình hình chính trị vẫn còn nhiều phức tạp.

Hội nghị chỉ rõ: “trước mắt nhân dân ta là những thách thức lớn và những cơ hội lớn”. Những thách thức đó là bốn nguy cơ, trong đó nguy cơ “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, chúng đang chĩa mũi nhọn vào nước ta.

Trên địa bàn huyện Phổ Yên, những thành tựu quan trọng về kinh tế - xã hội trong các năm từ 1991 đến 1993 có bước phát triển với nhịp độ tăng trưởng khá, tình hình mọi mặt đi dần vào thế ổn định và phát triển. Cán bộ,

⁽¹⁾ - Hợp từ ngày 20/1 đến ngày 25/1/1994.

đảng viên và nhân dân trong huyện tuy có tâm trạng lo lắng về chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sụp đổ, Liên bang Xô Viết tan rã, nhưng cũng thấy được bài học phản diện về hậu quả khôn lường khi Đảng Cộng sản mất vai trò lãnh đạo và đất nước đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa. Tinh thần yêu nước và ý chí tự lực, tự cường của nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện được khơi dậy. Tuy vậy, bên cạnh tuyệt đại bộ phận đảng viên vững vàng, tin tưởng, cũng có một bộ phận đảng viên có những quan điểm sai trái, vi phạm ý thức tổ chức và kỷ luật, tranh giành địa vị, quyền lợi, cục bộ, địa phương chủ nghĩa, gây mất đoàn kết nội bộ... Một số xã xảy ra tình trạng tranh chấp đất đai.

Hoạt động mê tín dị đoan có chiều hướng gia tăng; truyền đạo trái phép đã xuất hiện ở Đèo Bụt (xã Thành Công) và Vân Trai (xã Tân Phú). Phạm pháp hình sự và tệ nạn xã hội đã qua nhiều đợt truy quét nhưng năm sau vẫn tăng hơn năm trước. Năm 1994, trên địa bàn huyện xảy ra 19 vụ trọng án, làm chết 6 người, bị thương 18 người, thiệt hại vật chất trên 5 triệu đồng; tai nạn giao thông xảy ra 24 vụ làm chết 12 người, bị thương 18 người; tệ nạn xã hội 71 vụ, phải xử lý trên 299 đối tượng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ – Theo “Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1994”, ngày 18/12/1994 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên.

Tình hình trên đặt ra cho cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trong huyện Phổ Yên phải thường xuyên nâng cao cảnh giác, nắm và quản lý chắc tình hình từng địa bàn, chủ động giải quyết các vụ việc xảy ra theo chức năng ngay từ cơ sở, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi âm mưu, hành động chống phá của kẻ thù, giữ vững an ninh chính trị, an toàn xã hội trên địa bàn, tăng cường xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ huy của cơ quan quân sự từ huyện xuống cơ sở.

Năm 1994, toàn huyện có 18 đầu mối dân quân và 11 đầu mối tự vệ, so với năm 1993 giảm một đơn vị tự vệ do thay đổi nhiệm vụ sản xuất.

Tổng số dân quân tự vệ toàn huyện có 3.261 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 344 cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng tự vệ. So với năm 1993 quân số dân quân tự vệ giảm 184 đồng chí do quá tuổi hoặc chuyển đi nơi khác. Trong tổng số 3.261 cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ, có 266 đảng viên và 2.034 là đoàn viên. Về tổ chức được biên chế thành 101 trung đội (có 18 trung đội, 6 tiểu đội và 10 tổ cơ động). Ngoài ra, còn 173 tổ bảo vệ an ninh đặt dưới sự chỉ huy của Thôn đội trưởng.

Huyện có một tiểu đoàn dự bị động viên hoàn chỉnh với quân số 455 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 đại đội, sẵn sàng nhận lệnh chiến đấu.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ năm 1994 được triển khai sớm trong tất cả 29 đầu mối, đúng kế hoạch, đúng thời gian và đủ nội dung. Qua kiểm tra của Ban chỉ huy quân sự huyện, toàn huyện có 6 đơn vị đạt đơn vị huấn luyện giỏi là các xã Bình Sơn, Hồng Tiến, Trung Thành, Tân Phú, Đồng Tiến, Đông Cao. Các đơn vị Vạn Phái, Thuận Thành những năm trước yếu kém, năm 1994 vươn lên khá.

Thực hiện mệnh lệnh của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức động viên được một đại đội quân dự bị gồm 107 người giao quân cho Trung đoàn 832 huấn luyện trong thời gian 15 ngày an toàn cả người và trang bị, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá đạt loại khá. Huấn luyện bình chủng của Ban chỉ huy quân sự huyện đã có nhiều cố gắng đi vào chuyên sâu, trong đó có một trung đội súng phòng không, 2 tiểu đội trình sát và một phân đội thông tin.

Công tác quản lý quân dự bị động viên được cấp uỷ, chính quyền và cơ quan quân sự các cấp trong huyện đặc biệt quan tâm. Năm nào huyện cũng tổ chức thâm nhập, phúc tra, nắm và quản lý chặt chẽ, cụ thể từng đối tượng lực lượng dự bị động viên. Nhiệm vụ động viên trên giao 3.404 người, huyện quản lý 9.552 người (bằng 278% chỉ tiêu trên giao). Trong đó:

- Dự bị hạng I : 4.311 người, gồm nhóm A 3.065 người, nhóm B 1.246 người;

- Dự bị hàng II: 4.900 người, gồm nhóm A 1.936 người, nhóm B 2.984 người;

- Nữ chuyên môn cần cho quốc phòng 29 người.

Năm 1994, huyện đã động viên 4 đợt, tổng cộng được 195 quân dự bị, trong đó có 90 sĩ quan và 105 hạ sĩ quan, chiến sĩ; 43 phương tiện kỹ thuật phục vụ chiến đấu, đạt chỉ tiêu 100%, cả về người và phương tiện.

Hàng năm số thanh niên đến tuổi, có đủ điều kiện về phẩm chất chính trị và sức khỏe sẵn sàng nhập ngũ trong huyện có từ 1.700 người đến 1.800 người. Năm 1994, huyện phát lệnh gọi nhập ngũ và giao cho các đơn vị 410 tân binh, đạt 100% chỉ tiêu. Các xã Bình Sơn, Hồng Tiến, Tân Phú, Phúc Tân, các thị trấn Ba Hàng, Bắc Sơn là những đơn vị có truyền thống thực hiện tốt việc khám tuyển và giao quân. Tuy nhiên, toàn huyện đến đầu năm 1994 cũng còn tồn đọng tới 130 trường hợp thanh niên chống lệnh gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, 11 thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ, 103 quân nhân đào ngũ. Trong số quân nhân đào ngũ đã xử lý 20 trường hợp (đạt 19,4%), trong số thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ, đã xử lý 7 trường hợp (đạt 63%). Nhìn chung việc xử phạt quân nhân đào ngũ, thanh niên trốn tránh nghĩa vụ quân sự chưa nghiêm khắc.

Cơ quan quân sự huyện Phổ Yên không chỉ quan tâm tổ chức huấn luyện cho lực lượng thường trực và dân

quân tự vệ thành thạo về sử dụng vũ khí và kỹ, chiến thuật chiến đấu mà còn thường xuyên tổ chức diễn tập, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ quen với chiến trận và địa hình, biết hiệp đồng chiến đấu giữa các đơn vị; đồng thời qua diễn tập nâng cao ý chí chiến đấu cho cán bộ, chiến sĩ. Tháng 6-1994, Ban chỉ huy quân sự huyện phố Yên đã báo động kiểm tra ở 4 đơn vị dân quân. Cả 4 đơn vị (thị trấn Ba Hàng và các xã Đồng Tiến, Trung Thành, Đông Cao) đều bảo đảm quân số đủ, cơ động nhanh, đúng thời gian. Tiếp đó, Ban chỉ huy quân sự huyện tổ chức diễn tập hai cấp huyện và xã theo Kế hoạch A2, kết hợp làm trong sạch địa bàn, được nhân dân đồng tình ủng hộ. Lực lượng tham gia diễn tập gồm 5.601 người, 56 xe ô tô và xe công nông, huy động 16.800 công, đào đắp 65.484 m³ đất đá, tu sửa, phát quang 59,8 km đường liên thôn, liên xã, giải toả 12 km hành lang đê, 1 km hành lang Quốc lộ 3 đoạn qua thị trấn Ba Hàng, phá 3 tụ điểm nghiện hút, bắt 9 đối tượng, thu 2 bàn đèn, 3 gam thuốc phiện, bắt 2 ổ cờ bạc, gọi giáo dục 27 đối tượng.

Qua diễn tập, Kế hoạch A2 của huyện và các xã được bổ sung, hoàn thiện thêm một bước; Kế hoạch B (phòng chống cháy nổ) được triển khai đồng bộ. Riêng kế hoạch phòng chống bão lụt, huyện đã thành lập Ban phòng chống bão lụt tiền phương, do đồng chí Chỉ huy trưởng Cơ quan quân sự huyện làm Chỉ huy trưởng, các đơn vị

dân quân tự vệ được giao nhiệm vụ cứu hộ ngay tại thực địa.

Năm 1995, cũng như hoạt động của toàn Đảng, Đảng bộ Phổ Yên tiến hành đại hội Đảng bộ các cấp trong huyện tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng.

Năm 1995 cũng là năm kết thúc kế hoạch 5 năm (1991-1995) thắng lợi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm của huyện Phổ Yên trong thời kỳ này khoảng 8,5%. (cả nước là 8,2%; tỉnh Bắc Thái là 8,80%). Giá trị sản xuất nông nghiệp (theo giá cố định năm 1989) từ 19.583 triệu đồng năm 1990, tăng lên 31.018 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp cũng từ 8.251 triệu đồng, tăng lên 13.152 triệu đồng. Đàn trâu bò từ 16.916 con năm 1990, tăng lên 22.135 con năm 1995. Số hộ kinh doanh thương mại, dịch vụ từ 765 hộ năm 1991, tăng lên 975 hộ năm 1995. Số hộ nghèo trong huyện từ 21,40% năm 1993 giảm xuống còn 16,5% năm 1995⁽¹⁾.

Quan hệ sản xuất được điều chỉnh phù hợp hơn với yêu cầu phát triển của lực lượng sản xuất. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng và phát triển. Đời

(1) – Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1991 – 1995, Chi cục thống kê tỉnh Bắc Thái ấn hành 1996.



Nữ dân quân tự vệ tham gia Đại hội thể dục – Thể thao
huyện Phổ Yên lần thứ III



sống vật chất của phần lớn nhân dân trong huyện được cải thiện, tạo được một số chuyển biến tích cực về mặt xã hội.

Đặc điểm nổi bật của huyện Phổ Yên thời kỳ 1991-1995, ngoài việc phát triển mạnh sản xuất nông nghiệp, làm cho dân giàu, huyện mạnh, bảo đảm “thực túc binh cường” là việc mở rộng thị trường và mở mang mạng lưới giao thông, thủy lợi có liên quan mật thiết đến quốc phòng. Cùng với việc phát triển công nghiệp, thủ công nghiệp, nhu cầu trao đổi thông qua thị trường ngày càng tăng. Huyện có chính sách đối với hoạt động thương nghiệp, kiên quyết phá bỏ mọi rào cản, mọi biểu hiện “cấm chợ ngăn sông”. Ở Phổ Yên, ngoài thị trấn Ba Hàng là nơi hoạt động thương mại sầm uất, ở các xã, thị trấn đều có chợ và các tụ điểm buôn bán.

Việc mở rộng thị trường, giao lưu buôn bán không chỉ đóng khung trong thị trường nội địa, mà còn mở rộng ra ngoài huyện, ngoài tỉnh và vượt biên giới ra nước ngoài, góp phần kích thích sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo nên sức mạnh kinh tế nói chung của huyện. Và từ đó thoả mãn nhu cầu dân sinh và quốc phòng.

Trước năm 1990, mạng lưới giao thông của huyện ngoài Quốc lộ 3 và tuyến đường sắt Quán Triều – Hà Nội qua huyện, giao thông nội địa đã có những trục đường chính nối liền từ huyện lỵ đến tất cả các xã trong huyện. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có các con đường liên

thôn, liên xã nối liền xã này với xã kia. Tuy nhiên, hầu hết các tuyến đường nội hạt chỉ thuận lợi và thông dụng ở mùa khô vì tất cả còn là đường nền đất, mưa xuống dễ bị lầy thụt. Đường vào các xã nằm phía tả ngạn sông Công còn phụ thuộc vào đò, phà.

Với ý thức kết hợp giữa dân sinh và quốc phòng, an ninh, trong hơn chục năm trở lại đây huyện đã chủ trương từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ trong huyện (làm nhiều cầu cống, cầu treo qua sông Công, tu sửa nâng cấp các tuyến đường Ba Hàng - Phúc Thuận, Ba Hàng - thị trấn Bãi Bông, Ba Hàng - Tiên Phong...

Sức mạnh của hệ thống chính trị từ huyện xuống các làng, xã là yếu tố quan trọng tạo nên sự đoàn kết toàn dân để từ đó tập hợp, động viên được sức mạnh nhân dân đóng góp cho sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh. Và trong lịch sử đã nhiều lần chứng minh đó là nguồn gốc tạo nên chiến thắng trong các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc của dân tộc ta. Từ bài học có ý nghĩa này, Đảng bộ Phổ Yên luôn đặt công tác xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng trong huyện lên vị trí quan trọng.

Ngày 5- 9-1995, Ban Thường vụ Huyện uỷ tổ chức hội nghị Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khoá VI về công tác vận động quần chúng trong thời kỳ đổi mới.

Đến năm 1995, toàn huyện đã có gần một vạn đoàn viên Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (tăng

37,5% so với 1991); số hội viên Phụ nữ có 13 ngàn, trong đó số tham gia sinh hoạt thường xuyên có gần 8 ngàn (tăng 15% so với năm 1992). Số hội viên Hội Nông dân và Hội Làm vườn có 7.000 hộ (tăng 25% so với năm 1992). Hội viên Hội Cựu chiến binh có 2.700, chiếm trên 40% số cựu chiến binh trong huyện⁽¹⁾. Các đoàn thể quần chúng là nòng cốt thu hút, tập hợp, động viên mọi tầng lớp, mọi giới và các lứa tuổi tham gia tích cực trong các lĩnh vực xã hội, trong đó nổi lên là công tác quốc phòng, an ninh, công tác hậu phương quân đội và thực hiện các cuộc vận động “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” ... Hội Liên hiệp Phụ nữ và Ban chỉ huy quân sự huyện ký kết giao ước thi đua củng cố, tăng cường đoàn kết quân dân, thúc đẩy phong trào “quân dân một ý chí”, động viên Hội Phụ nữ các xã, thị trấn có đơn vị quân đội đóng quân ký kết giao ước thi đua, phối hợp hành động (Hội Phụ nữ thị trấn Ba hàng với Quân y viện 91, Hội Phụ nữ xã Trung Thành với một đơn vị của Sư đoàn 312...).

Nhân dân các dân tộc trong huyện tích cực giúp đỡ lực lượng vũ trang về mọi mặt. Tính riêng trong hai cuộc diễn tập của hai năm 1994, 1995, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp hàng vạn ngày công, cùng với lực lượng dân quân tự vệ làm mới và tu sửa được 135 km đường giao

⁽¹⁾ - Số liệu dẫn theo “Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 BCH TW khóa VI” của Huyện uỷ Phổ Yên, số 22 BC-HU ngày 5/9/1995.

thông với khối lượng đào đắp 89.910 m³ đất đá, giải toả 17,6 km hành lang giao thông và 12 km đê, nạo vét 5.115 m kênh mương, tháo gỡ 810 lều quán và 430 m tường rào xây dựng trái phép, chặt 348 khóm tre; ngoài ra nhân dân đóng góp hàng trăm chuyến xe ngựa, xe công nông vận chuyển vật liệu...

Tháng 10-1995, Đảng bộ Quân sự huyện tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II, nhằm đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự địa phương 2 năm 1994-1995; quyết định phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo từ năm 1996 đến năm 2000; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ III và bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện.

Đánh giá kết quả lãnh đạo công tác quân sự địa phương của Đảng bộ, Đại hội khẳng định: Hoạt động trong điều kiện có nhiều khó khăn, lực lượng vũ trang Phổ Yên duy trì nghiêm túc, chặt chẽ các chế độ trực ban, trực chiến, trực thông tin liên lạc, thực hiện tốt chế độ giao ban hàng tuần, hàng tháng. Lực lượng cơ động sẵn sàng chiến đấu và lực lượng tại chỗ thường xuyên được báo động, kiểm tra đảm bảo quân số, vũ khí và cơ động nhanh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. 100% cơ sở xã, thị trấn hoàn chỉnh kế hoạch A và A2; huyện hoàn thiện kế hoạch B và kế hoạch động viên 5 năm 1996-2000.

Hai năm 1994, 1995, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, huyện Phổ Yên tiến hành diễn tập 2

cấp huyện và xã, kết quả được đánh giá đạt khá trên cả 4 mặt: Thực hiện theo đúng phương án; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành trong huyện; phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả huyện; giải quyết tốt những vấn đề cuộc diễn tập đặt ra; sự vận hành theo cơ chế 02 từng bước được nâng lên. Qua diễn tập đã góp phần làm trong sạch địa bàn.

Công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đã bám sát phương châm đổi mới cả quân thường trực, dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên, coi trọng chất lượng. Toàn huyện duy trì 29 đầu mối dân quân, tự vệ (trong đó 19 đầu mối dân quân). Tổng số dân quân tự vệ có 3.007 đồng chí, trong đó có 266 đảng viên, 2.034 đoàn viên.

Lực lượng dự bị động viên có 9.886 người, trong đó hạng I có 4.969 đồng chí, hạng II có 4.917 đồng chí; sĩ quan có 309 đồng chí, còn lại là hạ sĩ quan và chiến sĩ. Lực lượng dự bị động viên của huyện hàng năm được phúc tra, quản lý chặt chẽ, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, cơ quan quân sự huyện rất coi trọng công tác huấn luyện, nhằm nâng cao giác ngộ chính trị và kỹ, chiến thuật chiến đấu. Việc tham gia huấn luyện quân sự hàng năm là điều bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ. Năm 1995, huyện đã cử 18 đồng chí Bí thư Đảng uỷ xã, thị trấn (trong số 19 đồng chí) đi tập huấn tại

trung tâm giáo dục quốc phòng của tỉnh, 15 đồng chí Xã đội trưởng, cán bộ chuyên trách tự vệ dự lớp tập huấn tại Trường Quân sự tỉnh và 88 đồng chí tập huấn tại huyện. 100% đầu mỗi dân quân tự vệ hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự, trong đó 10 đơn vị đạt loại giỏi, 9 đạt loại khá và 10 đạt yêu cầu.

Trong 2 năm (1994-1995), toàn huyện tuyển được 810 người vào bộ đội, hoàn thành 100% chỉ tiêu trên giao, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chính trị và sức khỏe. Qua 8 đợt động viên quân dự bị, huyện đã giao cho các đơn vị 1.123 đồng chí, trong đó 221 sĩ quan chiến sĩ, 902 hạ sĩ quan, đạt 100% chỉ tiêu, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá là đơn vị đạt loại khá...

Đại hội chỉ rõ, trong những năm qua, Đảng bộ đã chú trọng việc giáo dục, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức cách mạng và trình độ mọi mặt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, chất lượng đảng viên của Đảng bộ được nâng lên. Năm 1994 Đảng bộ có 100% đảng viên đủ tư cách, trong đó mức 1 chiếm 94%; năm 1995 có 100% đảng viên đủ tư cách ở mức 1. Ba năm liền (1993-1994 -1995), Đảng bộ được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh⁽¹⁾.

⁽¹⁾ – “Theo Báo cáo của Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên tại Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ II” tháng 10/1995.

Tuy tình hình xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng an ninh chính trị ở Phổ Yên vẫn được giữ vững, môi trường xã hội khá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân các dân tộc trong huyện yên tâm lao động, xây dựng phát triển kinh tế - văn hoá. Thành tựu này là kết quả tổng hợp của công cuộc đổi mới, trong đó công tác quân sự địa phương và lực lượng vũ trang Huyện giữ vai trò nòng cốt.

Với những thành tựu to lớn mà lực lượng vũ trang Phổ Yên đạt được trong 10 năm đổi mới, nhất là trong những năm 1991-1995, với những kinh nghiệm quý báu tích lũy được, phát huy truyền thống đoàn kết, chủ động sáng tạo dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, của Đảng ủy và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, sự giúp đỡ có hiệu quả của các ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang huyện Phổ Yên hoàn toàn có khả năng bảo vệ vững chắc quê hương yêu dấu của mình, cùng cả nước bước vào thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

II - Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương ngày càng vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Ngày 28-6-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã khai mạc trọng thể tại Thủ Đô Hà Nội. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII; tổng kết 10 năm đổi mới, đề ra

phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong thời kỳ mới; sửa đổi Điều lệ Đảng và bầu Ban Chấp hành Trung ương khoá VIII.

Đại hội đã xác định nhiệm vụ tổng quát: “Giai đoạn từ nay đến năm 2000 là bước rất quan trọng của thời kỳ phát triển mới - đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhiệm vụ của nhân dân ta là tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách, đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mức mục tiêu đã được đề ra trong Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000...”.⁽¹⁾

Về nhiệm vụ quốc phòng, Đại hội nhấn mạnh: “Phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng và an ninh của đất nước, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thể trận chiến tranh nhân dân gắn với nền an ninh nhân dân và thể trận an ninh nhân dân, nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang, bảo vệ vững chắc độc lập, an ninh, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất

⁽¹⁾ - Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII – Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội 1996 trang 119, 167.

nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa...”⁽¹⁾

Trước đó, ngày 8-5-1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái đã nhất trí quyết nghị “Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 1996-2000”, trong đó nhiệm vụ quốc phòng được xác định:

“Củng cố nền quốc phòng toàn dân, chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ sức mạnh để kịp thời ngăn chặn và làm thất bại mọi âm mưu và hành động phá hoại của kẻ địch. Phải kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế. Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân với số quân thường trực hợp lý theo hướng chính quy và hiện đại. Xây dựng các lực lượng dự bị động viên, dân quân, tự vệ ở các xã, phường, cơ quan, xí nghiệp, trường học theo hướng lấy chất lượng làm chính và hàng năm đưa công tác huấn luyện các lực lượng trên vào nền nếp thường xuyên”⁽²⁾

Từ nhận thức trong những năm tới, các thế lực thù địch vẫn tìm mọi cách nhằm làm thay đổi chế độ chính trị ở nước ta. Với âm mưu “diễn biến hoà bình”, chúng sẽ sử dụng chiêu bài dân chủ, nhân quyền, vấn đề tôn giáo, dân tộc, lợi dụng con đường công khai, hợp pháp trong lĩnh

⁽¹⁾ - Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII – Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Hà Nội 1996, trang 119, 167.

⁽²⁾ - Đảng bộ tỉnh Bắc Thái: “Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái” – Tháng 5/1996 trang 28.

vực đầu tư, hợp tác về kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật để thâm nhập vào nước ta, tỉnh ta và trên địa bàn huyện, hoạt động móc nối để cài cắm lực lượng tạo nhân tố để gây rối, bạo loạn⁽¹⁾, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXIV (họp tháng 11-1995) đã khẳng định tính chiến lược quan trọng của nhiệm vụ quân sự địa phương trong những năm tới. Đại hội chỉ ra những nhiệm vụ cụ thể của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện phải xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đủ mạnh đáp ứng yêu cầu khi cần thiết; hoàn thiện phương án tác chiến phòng thủ từng xã và cụm xã; tổ chức diễn tập theo các kế hoạch A và A2 sát với thực tế; làm tốt công tác động viên tuyển quân; chính sách hậu phương quân đội...

Từ những định hướng trên đây, với chức năng là cơ quan tham mưu về công tác quân sự địa phương của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện đã quán triệt sâu sắc tình hình, nhiệm vụ trên cho cán bộ, đảng viên trong Cơ quan, làm cơ sở để quán triệt sâu rộng trong lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân trong huyện về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mà trong đó xây dựng lực lượng vũ trang thời bình chuẩn bị cho thời chiến là một chính sách lớn, xây dựng khu vực phòng thủ huyện, tỉnh là một quốc sách.

⁽¹⁾ - Đạo "Long hoa di lạc" đã từ Sóc Sơn (Hà Nội) Hiệp Hoà (Bắc Giang) truyền bá trái phép vào các xã Tân Hương, Đông Cao, Nam Tiến, Tân Phú, Đồng Tiến và thị trấn Ba Hàng.

Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước với không khí phấn khởi, tràn đầy tự tin sau 10 năm đổi mới thắng lợi. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong huyện tập trung mọi nỗ lực, dồn mọi nguồn lực cho phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trước hết là tập trung đổi mới cơ sở vật chất kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp của huyện bằng việc cơ giới hoá, thuỷ lợi hoá, xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt là các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao. Trong những năm đầu thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn ở Phổ Yên đã làm biến đổi một bước khá dài cơ cấu nền sản xuất nông nghiệp của huyện vốn mang nặng truyền thống sản xuất lạc hậu, độc canh, thuần nông, khép kín, sang một nền nông nghiệp đa canh, toàn diện, hiện đại với tỷ trọng hàng hoá cao. Tính đến năm 2000, ở nông thôn Phổ Yên đã có 41 xe ô tô vận tải, 130 xe công nông, 50 máy cày và hàng trăm 100 xe vận tải thô sơ; hệ thống thuỷ lợi tương đối hoàn chỉnh, bao gồm 5 hồ chứa nước, 22 trạm bơm, 357 km kênh chính và kênh nhánh (đã cứng hoá một phần) dẫn nước tưới từ hồ Núi Cốc và các hồ khác trong huyện tưới cho hơn 80% diện tích canh tác. 100% số xã

và 83% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia phục vụ sản xuất và sinh hoạt; 62,8 km đường bộ (bao gồm các đường quốc gia, liên huyện, liên xã) phần lớn là đường đã được nâng cấp, rải nhựa. Ngoài ra, toàn huyện còn có 25 km đường giao thông nông thôn đã được bê tông hoá. Hầu hết diện tích lúa của huyện đều được cấy giống lúa nguyên chủng, có năng suất cao...⁽¹⁾.

Tính đến năm 2000, Phổ Yên mới bước vào giai đoạn đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn - chặng đường mới có 5 năm, thành tựu chưa lớn, nhưng bước đầu đã tạo ra những cơ sở vật chất và một định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phổ Yên trong những năm trước mắt cũng như lâu dài, làm thay đổi căn bản từ một huyện thuần nông, nghèo nàn, lạc hậu thành một vùng nông thôn mới, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng - an ninh, tiến bộ và văn minh về văn hoá, xã hội.

Với quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn cũng sẽ tạo ra những tiền đề và sức mạnh mới tăng cường tiềm lực quốc phòng, thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân ngày một vững mạnh và đây là một đảm bảo chắc chắn để giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ bình yên cho cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong huyện, góp

⁽¹⁾ - (theo "Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phổ Yên thời kỳ 2000 - 2010". Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên ấn hành tháng 3/2000).

phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Muốn thực hiện được những yêu cầu, nhiệm vụ trên đây, trước hết Đảng bộ phải phát huy được sức mạnh tổng hợp trong toàn huyện. Sức mạnh đó được tạo ra từ sự đồng tâm, hiệp lực, thống nhất ý Đảng với lòng dân, trên dưới đồng lòng, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá quê hương. Để quy tụ được sức mạnh của cả huyện, Đảng bộ Phổ Yên đã không ngừng nâng cao giác ngộ chính trị cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong huyện, củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới. Cùng với quá trình giáo dục mục tiêu, lý tưởng, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Đảng bộ coi giáo dục quốc phòng là nhiệm vụ quan trọng.

Giáo dục quốc phòng với mục tiêu chủ yếu là nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, trách nhiệm và nghĩa vụ công dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, xác định nhiệm vụ cụ thể của mỗi người trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân, trong bảo vệ quê hương, làng xóm.

Để làm tốt nhiệm vụ giáo dục quốc phòng toàn dân, Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện tham mưu cho Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện trước hết tập trung vào hai đối tượng chính: cán bộ lãnh đạo các cấp, các

ngành, các cơ sở xã, thị trấn và học sinh các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề và phổ thông trung học, lấy đó làm cơ sở để giáo dục quốc phòng toàn dân.

Ban chỉ huy quân sự huyện, cùng với Ban Tuyên giáo Huyện uỷ, Trung tâm giáo dục chính trị huyện đã tổ chức nhiều đợt bồi dưỡng, nâng cao ý thức, kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ trì từ huyện xuống cơ sở. Trong 5 năm (từ năm 1994 đến 1998) đã có 450 lượt cán bộ gồm các đồng chí là trưởng phó các phòng, ban, các tổ chức đoàn thể của huyện, Bí thư, Chủ tịch các xã và thị trấn, các đồng chí Xã đội trưởng, Chỉ huy trưởng tự vệ. Ngoài ra, còn hơn 120 lượt các đồng chí Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và xã đi dự các lớp do Quân khu và Tỉnh tổ chức. Cơ quan quân sự huyện tổ chức giáo dục quốc phòng cho 9.510 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ và quân dự bị động viên⁽¹⁾.

Công tác giáo dục quốc phòng cho học sinh cũng được Ban chỉ huy quân sự huyện thường xuyên quan tâm chỉ đạo, nhằm thực hiện một mặt của giáo dục toàn diện, chuẩn bị nhân lực về quốc phòng cho sự nghiệp bảo vệ quê hương, đất nước. Từ nhận thức ấy, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với ngành Giáo dục tổ chức giáo dục quốc phòng cho 14.743 lượt giáo viên, học sinh các

⁽¹⁾ - Theo Báo cáo, "Tổng kết thực hiện Nghị định 19/CP của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương 5 năm (1994 - 1998)" số 15/BC-UB ngày 21/6/1999 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên.

trường trung học chuyên nghiệp và phổ thông trung học⁽¹⁾.

Ngày 25-6-1998, Ban chỉ huy quân sự huyện cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tổ chức hội nghị sơ kết 3 năm (1995-1998) thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa Lực lượng vũ trang với Hội Phụ nữ trong địa bàn huyện. Kế hoạch phối hợp hoạt động này được Ban chỉ huy quân sự huyện và Thường trực Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện ký ngày 4-11-1994. Theo đó, các lực lượng vũ trang và tổ chức Hội Phụ nữ trong huyện phối hợp hoạt động theo 3 nội dung:

1- Phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, trong đó có chị em phụ nữ quán triệt và tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

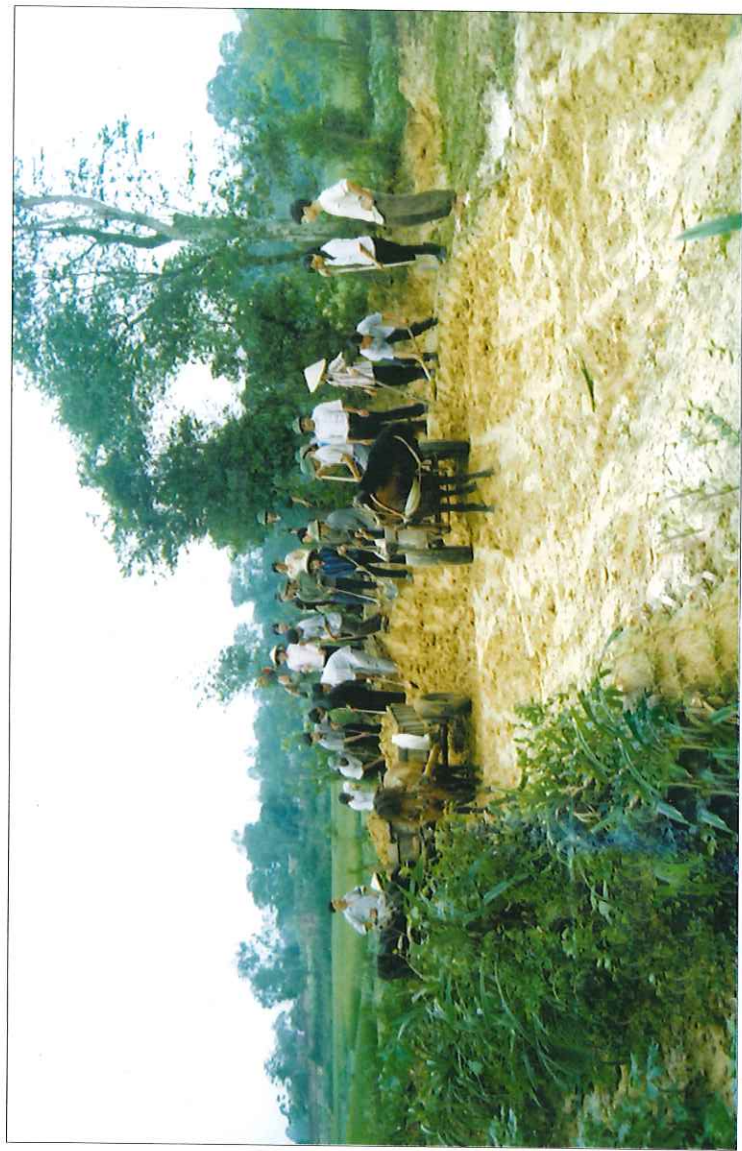
2- Tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh; Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

3- Lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện góp phần tích cực vào việc xây dựng, củng cố và phát huy vai trò của Hội Phụ nữ trong hệ thống chính trị từ huyện xuống cơ sở, trong việc phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh.

⁽¹⁾ - Số liệu của 7 năm (1994 - 2000).

Theo báo cáo của Ban chỉ huy quân sự huyện và Thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, trong ba năm 1995-1998, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và cán bộ, hội viên phụ nữ phối hợp hoạt động, đẩy mạnh cuộc vận động phát huy truyền thống “Phụ nữ Việt Nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Trong toàn huyện đã có hàng vạn phụ nữ tham gia phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Phụ nữ với cuộc vận động xoá đói, giảm nghèo”... Các đơn vị bộ đội, dân quân tự vệ và Hội Cựu chiến binh cùng với Hội Liên hiệp Phụ nữ làm nòng cốt trong cuộc vận động toàn dân “Uống nước nhớ nguồn”, lập quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa”. Hàng năm, các đơn vị bộ đội cùng với Hội Phụ nữ tổ chức “Hội trại truyền thống”, “Hội trại đoàn kết quân dân” và các hoạt động văn hoá, thể thao, thông qua đó củng cố thêm khối đoàn kết vững chắc, trên cơ sở quân, dân một ý chí.

Tất cả những hoạt động trên không dừng lại ở hình thức, mang tính tuyên truyền, mà có đầu tư, huy động được nguồn lực cả của các tầng lớp nhân dân và lực lượng vũ trang. Truyền thống “Ba đảm đang” của phụ nữ, truyền thống “đội quân chiến đấu, đội quân công tác tốt” của “Anh bộ đội Cụ Hồ” được khơi dậy và phát huy. Nhờ vậy, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của quân đội được thực hiện trên địa bàn huyện nhanh chóng, có hiệu quả. Việc ký kết chương trình phối hợp



Dân quân Phổ Yên kết hợp huấn luyện quân sự
với làm đường giao thông nông thôn



hoạt động đi vào những công việc rõ ràng, có mục tiêu cụ thể, thiết thực. Năm 1996, toàn huyện có 12 Hội Phụ nữ cơ sở ký giao ước với 12 đơn vị bộ đội đóng trên địa bàn. Các đơn vị thuộc Sư đoàn 312 và Cơ quan quân sự huyện phối hợp với Hội Phụ nữ vận động, quyên góp được 112 triệu đồng cho phụ nữ nghèo vay làm vốn sản xuất, 23.783.000 đồng ủng hộ phụ nữ nghèo và “Quỹ trẻ thơ”. Quân y viện 91, Bệnh xá 24 thuộc Sư 312 tổ chức khám, chữa bệnh miễn phí cho từ 500 đến 800 lượt người, với giá trị tiền thuốc hàng chục triệu đồng.

Các gia đình liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh nặng đều được tổ chức Hội và hội viên Phụ nữ đỡ đầu. Hội Phụ nữ đã quyên góp được 21.257.000 đồng giúp các gia đình chính sách gặp khó khăn, mua quà tặng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sĩ cô đơn...

Tháng 8 năm 1998, Đảng bộ Quân sự huyện tổ chức Đại hội toàn Đảng bộ lần thứ III, kiểm điểm kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1996-1998; quyết định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 1998-2000 và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá III.

Đánh giá kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự huyện lần thứ II và nghị quyết của các tổ chức Đảng cấp trên, Đại hội chỉ rõ: “Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ, chính quyền địa phương, của Đảng uỷ Quân sự tỉnh, Đảng uỷ Quân sự

huyện Phổ Yên lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tình hình chính trị trong nước có nhiều sự kiện tác động mạnh đến đời sống của toàn xã hội. Địa bàn huyện Phổ Yên, an ninh chính trị tương đối ổn định, song các vấn đề về tai, tệ nạn xã hội không giảm mà có chiều hướng gia tăng; các tình hình khiếu kiện của nhân dân và truyền đạo trái phép..., vẫn còn diễn ra ở một số nơi”⁽¹⁾.

Nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ là lãnh đạo đơn vị thực hiện chức năng tham mưu về công tác quân sự địa phương cho cấp uỷ và chính quyền, xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu; xây dựng khu vực phòng thủ huyện; phối hợp với các lực lượng khác bảo vệ an ninh trên địa bàn.

Qua gần 3 năm phấn đấu gian khổ của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, công tác quân sự địa phương huyện Phổ Yên đã thu được những kết quả quan trọng cả về các mặt sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng và huấn luyện...

Hoà bình, ổn định và hợp tác để phát triển là đòi hỏi bức xúc của nhân dân ta, đất nước ta. Nhưng các thế lực thù địch chưa bao giờ tôn trọng nguyện vọng cùng tồn tại

⁽¹⁾ – Báo cáo Chính trị của Đảng uỷ Quân sự huyện tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 3, số 03/BC-tháng 8/1998.

hoà bình của nhân dân ta. Chúng lợi dụng việc mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta để thực hiện các âm mưu “diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ”.

Trong tình hình ấy, lực lượng vũ trang cả nước nói chung và Phổ Yên nói riêng phải luôn luôn nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Các cơ quan quân sự huyện và các xã, thị trấn thường xuyên bổ sung hoàn thiện các Kế hoạch A, A2; xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch B, Kế hoạch động viên 1997 - 2000 theo chỉ tiêu trên giao. Cuối năm 1997, Ban chỉ huy quân sự huyện đã điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống các văn kiện và kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, cùng với các kế hoạch công tác đảm bảo khác.

Chấp hành các mệnh lệnh của Bộ Tư lệnh Quân khu I và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thực hiện chỉ thị của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, từ ngày 15 đến ngày 27-11-1998, Ban chỉ huy quân sự huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Cuộc diễn tập tác chiến trị an “PT98” trên địa bàn 6 xã Tân Phú, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Trung Thành, Vạn Phái, Phúc Thuận, có sự kiểm tra trực tiếp của Quân khu và Tỉnh.

Cuộc diễn tập tác chiến trị an “PT98” là sự tập dượt hàng năm theo kế hoạch phòng, chống “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” kết hợp với việc giải quyết các vấn đề bức xúc về kinh tế, xã hội ở cơ sở, nhằm giữ vững và củng cố an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ

sở. Tham gia diễn tập bao gồm toàn dân, các tổ chức đoàn thể, các lực lượng Công an, dân quân của 6 xã, trong đó lực lượng dân quân làm nòng cốt, dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ, sự điều hành của chính quyền cơ sở.

Cuộc diễn tập đã huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân ở cơ sở tham gia thực hiện các nhiệm vụ khi chiến tranh xảy ra, tập trung vào các nhiệm vụ sát với đặc điểm tình hình của 6 xã thực hành diễn tập. Trong thời gian diễn tập, các xã đã huy động 34.599 lượt người, trong đó có 4.256 dân quân; 9 xe ô tô vận tải, 1 máy xúc, 4 máy gặt ủi, 154 chuyến xe công nông, 223 xe thô sơ. Lực lượng tham gia diễn tập đã đào, đắp, vận chuyển được 242.183 m³ đất đá làm đường giao thông nông thôn, nạo vét, gia cố hơn 4 km kênh mương; phát quang và giải toả 17 km hành lang an toàn giao thông, chặt hàng trăm cây có đường kính từ 20 cm đến 40 cm và hàng chục bụi tre lán chiếm hành lang giao thông, truy thu 37.828.000 đồng tiền thuế, 3.133.000 đồng tiền thủy lợi phí, xử phạt hành chính gần 700.000 đồng.

Đánh giá kết quả cuộc diễn tập “PT98”, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh khẳng định: dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, điều hành của chính quyền, Ban chỉ huy quân sự và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể các xã đã biết làm tham mưu, bổ sung vào kế hoạch tác chiến trị an của cơ sở mình những nội dung thiết thực, cụ thể. Các Ban chỉ huy quân sự xã đã nắm được thứ tự, nội dung các bước

tiền hành, giải quyết tốt các tình huống “Biểu tình, gây rối, bạo loạn”; nâng cao một bước năng lực lãnh đạo, điều hành, chỉ huy lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương thực hành chiến đấu khi có tình huống chiến tranh xảy ra.

Cả 6 xã đã hoàn thành thắng lợi cuộc diễn tập PT98, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và phương tiện. Các xã Phúc Thuận, Tân Phú, Hồng Tiến, Trung Thành, Vạn Phái được xếp loại khá.

Ngày 10-4-1999, Chính phủ ra Nghị định số 18/CP tách xã Bình Sơn thuộc huyện Phổ Yên về thị xã Sông Công. Theo đó, các đơn vị Lâm trường Phúc Tân, Trung tâm nghiên cứu phát triển chăn nuôi miền Núi có trụ sở ở xã Bình Sơn cũng được chuyển về thị xã Sông Công. Vì vậy, đầu mối dân quân tự vệ của huyện cũng giảm từ 29 cơ sở xuống còn 26 cơ sở (gồm 18 xã, thị trấn và 8 cơ quan, đơn vị).

Năm 1999, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức Hội nghị tổng kết 5 năm (1994-1998) thực hiện Nghị định 19/CP ngày 12-3-1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương.

Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện tại Hội nghị khẳng định: Ban chỉ huy quân sự huyện đã tham mưu đắc lực trên nhiều mặt cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện về công tác quân sự địa phương. Đảng ủy Quân sự huyện thường xuyên bám sát các nhiệm vụ do Đảng ủy, Bộ chỉ

huy quân sự tỉnh giao cho, căn cứ vào tình hình thực tế ở địa phương đề xuất với Ban Thường vụ Huyện uỷ kịp thời có chủ trương, nghị quyết lãnh đạo công tác quân sự địa phương.

Đảng uỷ và Ban chỉ huy quân sự huyện, dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Huyện uỷ đã phối hợp với các ngành, đoàn thể từ huyện xuống cơ sở tổ chức nhiều đợt tập huấn, giáo dục, tuyên truyền cho cán bộ quân sự, cán bộ Dân, chính, Đảng và các tầng lớp nhân dân trong huyện về Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh về dân quân tự vệ, Pháp lệnh về lực lượng dự bị động viên... Riêng công tác giáo dục quốc phòng, trong 5 năm đã thực hiện được 18.354 lượt người⁽¹⁾.

Các nhiệm vụ chủ yếu: sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng, động viên tuyển quân, xây dựng và huấn luyện quân dự bị động viên, huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập, xây dựng khu vực phòng thủ..., đều được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh đánh giá hoàn thành xuất sắc, giữ vững và phát huy truyền thống đơn vị vững mạnh về mọi mặt trong nhiều năm.

Thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ, Huyện đã tiến hành rà soát củng cố, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ phù hợp với tình hình thực tiễn của từng xã, thị trấn, có số

⁽¹⁾ - Uỷ ban nhân dân huyện Phổ Yên: "Báo cáo tổng kết 5 năm (1994 - 1998) thực hiện Nghị định 19/CP ngày 12/3/1998 của Chính phủ về công tác quốc phòng ở địa phương. Số 15/BC-UB ngày 21/6/1999".

lượng hợp lí với tỉ lệ từ 1,5 đến 2% dân số. Về tổ chức, có đủ thành phần: tại chỗ, cơ động, binh chủng chiến đấu, binh chủng đảm bảo. Về biên chế, mỗi xã, thị trấn có một trung đội; mỗi thôn, mỗi cơ quan có một tiểu đội cơ động; huyện có một trung đội cơ động. Tất cả các trung đội cơ động đều là nòng cốt trong việc thực hiện các kế hoạch A và A2.

Trong 5 năm (1994-1998), toàn huyện đã có 27.480 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ tham gia các đợt củng cố, nâng cao chất lượng (có 14.240 lượt dân quân tự vệ trong lực lượng nòng cốt). Toàn huyện đã kết nạp 1.827 người đủ điều kiện vào dân quân tự vệ; chứng nhận 1.415 dân quân, tự vệ hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện. Hàng năm lực lượng dân quân tự vệ được tham gia huấn luyện quân sự đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đã có 864 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được huấn luyện tại tỉnh và huyện; 13.162 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ được huấn luyện tại cơ sở; trong các đợt diễn tập quân sự đã có 12.162 lượt dân quân tự vệ tham gia làm đường giao thông nông thôn, làm thủy lợi.

Công tác quản lý quân dự bị động viên từng bước đi vào nền nếp, thường xuyên tổ chức kiểm tra, phúc tra số lượng, chất lượng; đã sắp xếp nguồn được 3.990 quân dự bị, động viên huấn luyện được 1.953 lượt cán bộ, chiến sĩ; đăng ký quản lý 64 xe ô tô các loại, động viên 36 lượt chiếc xe ca chở quân.

Hàng năm, Ban chỉ huy quân sự huyện tiến hành đăng ký, quản lý chặt chẽ công dân đến độ tuổi sẵn sàng nhập ngũ (17 tuổi) ở từng xã, thị trấn. Trong 5 năm (1994-1998) toàn huyện đã tổ chức khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự cho 6.558 thanh niên, gọi nhập ngũ 1.657 người; tổ chức đăng ký và hoàn thành thủ tục, hồ sơ cho 194 học sinh thi vào các trường của quân đội (có 24 em thi đỗ, được vào học các trường sĩ quan).

Số quân nhân vi phạm kỷ luật trên địa bàn huyện cũng được quản lý chặt chẽ; đăng ký quản lý 47 quân nhân đào ngũ, bỏ ngũ; 21 quân nhân đào, bỏ ngũ cải tạo tốt đã được cấp giấy nhập khẩu trở lại địa phương, góp phần làm trong sạch địa bàn, đảm bảo sự nghiêm minh của Pháp luật, được nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Chấp hành mệnh lệnh huấn luyện chiến đấu của Quân khu và Tỉnh, từ năm 1994 đến 1998, huyện Phổ Yên đã tổ chức 21 cuộc diễn tập, trong đó diễn tập phòng thủ 2 cấp (huyện và xã) được 2 lần do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh trực tiếp chỉ đạo, diễn tập tác chiến trị an 12 lượt xã và diễn tập phòng chống lụt bão được 7 lượt xã.

Các cuộc diễn tập đã có tác động tích cực đến các hoạt động, trên mọi lĩnh vực đời sống xã hội của huyện, tạo được ý thức quốc phòng toàn dân trong mọi tầng lớp nhân dân; đồng thời nâng cao nhận thức và năng lực vận hành của cơ chế “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự làm tham mưu” theo tinh thần Nghị quyết

02 của Bộ Chính trị. Chủ trương kết hợp kinh tế với quốc phòng được vận dụng linh hoạt trong các cuộc diễn tập. Trong các cuộc diễn tập, huyện đã huy động 189.442 ngày công, 1.083 chuyến xe vận tải, 1.267 cọc tre, 1.267 bao tải, đào đắp, vận chuyển 60 ngàn m³ đất, tu sửa được 166 km đường giao thông nông thôn phục vụ cơ động lực lượng; tu sửa, nạo vét kênh mương được 24.938 m; phát quang 71,6 km hành lang giao thông, giải toả 71,7 km hành lang giao thông và 25 km hành lang đê; làm mới và tu sửa 2 cầu, 3 cống...

Thông qua diễn tập, các kế hoạch hoạt động tác chiến trị an ở cơ sở đã được bổ sung phù hợp với thực tiễn; các thành phần trong cơ chế 02 được nâng cao về nhận thức và năng lực thực hành; các ngành, đoàn thể từ huyện xuống các xã trưởng thành, từng bước làm tốt vai trò tham mưu giúp cấp uỷ, chính quyền về công tác quân sự địa phương; lực lượng vũ trang phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ trị an trên địa bàn, luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu cao, đồng thời tham gia tích cực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở, tạo được sức mạnh tổng hợp trên địa bàn huyện đảm bảo thắng lợi cho các cuộc chiến đấu (nếu xảy ra).

Một trong những nguồn động viên đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ yên tâm cầm súng đánh giặc là chính sách hậu phương quân đội. Phổ Yên đã phát huy mạnh mẽ

truyền thống giàu lòng yêu nước, không chỉ thể hiện qua các tầng lớp thanh niên hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang đánh giặc, giữ nước, giữ làng, mà còn biểu thị trên nhiều lĩnh vực khác, coi việc nước như việc nhà, đặc biệt là sự tham gia của toàn dân vào công việc chăm sóc thương binh, giúp đỡ, động viên thăm hỏi thân nhân liệt sĩ, gia đình quân nhân tại ngũ gặp khó khăn. Phong trào đỡ đầu chiến sĩ đã được mở rộng ở Phổ Yên từ thời chống Pháp; đến các thời kỳ chống Mĩ, chống xâm lược ở biên giới phía Bắc thì phong trào ấy đã trở thành những cuộc vận động lớn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc: “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” “Ăn quả nhớ người trồng cây”.... Hàng trăm thương, bệnh binh, hàng trăm gia đình liệt sĩ, gia đình quân nhân đã được nhân dân trong huyện chăm sóc, động viên, thăm hỏi không chỉ bằng tinh thần mà còn cả bằng hàng trăm triệu đồng, hàng trăm tấn thóc, gạo, thực phẩm, đường sữa, thuốc men... các Bà mẹ Việt Nam anh hùng được phụng dưỡng, nhiều con liệt sĩ được đỡ đầu. Tất cả những việc làm này đã tạo nên một không khí thi đua yêu nước sôi nổi, một xã hội cởi mở; tình làng, nghĩa xóm được vun đắp, củng cố.

Phát huy truyền thống đó, lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã vượt lên khó khăn, cùng toàn dân chăm lo chính sách hậu phương quân đội. Chỉ tính 5 năm (1994 - 1998), lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã đỡ đầu con liệt sĩ, tặng quà và hỗ trợ vật chất cho các đối tượng chính

sách trị giá 60 triệu đồng, đóng góp vào “Quỹ tình nghĩa” 51 triệu đồng, vận động các đơn vị bộ đội đóng quân trên địa bàn giúp các gia đình chính sách 1.050 ngày công và hàng trăm lượt chuyển xe ô tô, làm 15 ngôi nhà tình nghĩa.

Trong 10 năm (từ năm 1990 đến năm 2000), Cơ quan quân sự huyện đã trao gần 3.000 huân, huy chương các loại do Nhà nước tặng và truy tặng cho các quân nhân quê ở Phổ Yên về nghỉ chế độ ở cơ sở và trao tận gia đình những người hưởng, đồng thời làm thủ tục đề nghị Nhà nước xét khen thưởng cho những quân nhân, những liệt sĩ đủ điều kiện được khen thưởng.

Những việc làm trên đây của quân và dân Phổ Yên thực sự góp phần quan trọng động viên những người đang ở quân ngũ, góp phần nâng cao sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân.

Người có công được động viên, khen thưởng, ngược lại, ai có lỗi phải bị xử lý nghiêm minh, đây cũng là một yêu cầu quan trọng trong việc xây dựng lực lượng vũ trang, tất cả những quân nhân bỏ ngũ về địa phương đều phải tập trung về huyện lao động, học tập cải tạo. Những thanh niên chống lệnh gọi nhập ngũ đều bị xử lý theo Pháp luật⁽¹⁾.

⁽¹⁾ - Năm 1997, Toà án Quân sự khu vực I Quân khu I đã xử tù giam Nguyễn Văn Nam ở xã Thành Công vì tội chống lệnh gọi nhập ngũ.

Ngày 20-12-2000, Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000. Báo cáo của Ban chỉ huy quân sự huyện tại Hội nghị đã khẳng định: Năm 2000, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên giành được thắng lợi tương đối toàn diện: “Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương phát triển khá, an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân các dân tộc trong huyện được cải thiện khá hơn trước”⁽¹⁾. Trong thắng lợi chung ấy, có sự đóng góp quan trọng của công tác quân sự địa phương. Trước sự phản kích điên cuồng của các thế lực thù địch quốc tế, câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, bằng đủ mọi cách đẩy mạnh hoạt động trong mưu đồ xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta, xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản bằng các chiến lược “Chiến thắng không cần chiến tranh”, “Diễn biến hoà bình”, đến khi có thời cơ thì tiến hành “Bạo loạn lật đổ”, Đảng uỷ Quân sự huyện chủ trương phải thường xuyên giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng đảm bảo cho các lực lượng vũ trang luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống. Duy trì chặt chẽ chế độ trực chỉ huy, trực ban, trực thông tin và lực lượng thường trực chiến đấu 24/24 giờ trong ngày, kể cả chế độ trực phòng không của cơ quan quân sự huyện và các đơn vị phòng không của tự vệ

(1) - Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 2000 của Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên.

Nhà máy cơ khí Phổ Yên và dân quân thị trấn Ba Hàng. Tăng cường công tác tuần tra canh gác ở các thôn, xóm, các địa bàn trọng điểm.

Ban chỉ huy quân sự huyện quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch phòng, chống cháy nổ; kế hoạch phòng tránh, đánh trả quân địch tập kích đường không; kế hoạch phòng không, sơ tán. Kiểm tra, chỉ đạo các xã, thị trấn bổ sung, hoàn thiện kế hoạch hoạt động tác chiến trị an, kế hoạch phòng chống bão lụt và tìm kiếm cứu nạn... phù hợp với tình hình mới.

Trong khi đặc biệt quan tâm đến nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, Ban chỉ huy quân sự huyện còn thực hiện một loạt biện pháp khác nhằm tăng cường sức mạnh tổng hợp trên địa bàn: Hiệp đồng với các đơn vị bộ đội chủ lực của Bộ, Quân khu đóng trên địa bàn làm nhiệm vụ phòng chống bão lụt và cứu hộ; phối hợp tuần tra, canh gác, báo động kiểm tra sẵn sàng chiến đấu ở 8 cơ sở (các thị trấn Ba Hàng, Bắc Sơn và các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Phúc Thuận, Minh Đức, Đắc Sơn).

Thực hiện chỉ thị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, cuối tháng 12-2000, quân và dân Phổ Yên đã tiến hành cuộc diễn tập khu vực phòng thủ ZT-20, nhằm làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức tư tưởng và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương của cấp uỷ, chính quyền và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể các cấp trong huyện, góp phần nâng cao hiệu quả vận

hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 02 của Bộ Chính trị vào việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; phát hiện, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch bảo đảm cho nhiệm vụ phòng thủ của huyện và các xã, thị trấn trên địa bàn; củng cố và nâng cao lòng tin của quân, dân trong huyện vào đường lối đổi mới của Đảng; rèn luyện và nâng cao năng lực hợp đồng giữa lực lượng vũ trang nhân dân địa phương với lực lượng Công an và các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh; góp phần ngăn ngừa và phòng chống các tệ nạn xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Để đạt được các mục đích, yêu cầu trên, Ban Thường vụ Huyện uỷ đã chỉ thị cho các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở huyện và cấp uỷ Đảng, chính quyền các xã phải quán triệt yêu cầu tổ chức diễn tập thiết thực, an toàn, tiết kiệm, đạt hiệu quả cao, tránh hình thức, không làm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế, xã hội ở địa phương. Muốn vậy phải làm tốt công tác chuẩn bị diễn tập. Ban Thường vụ Huyện uỷ quyết định thành lập Ban Chỉ đạo diễn tập, phân công các đồng chí Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện làm Trưởng ban, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện làm Phó ban; thủ trưởng và đại diện một số ban, ngành, đoàn thể ở huyện làm Uỷ viên. Ban chỉ đạo diễn tập đã tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể ở huyện những vấn đề cơ bản về lý luận khu vực phòng thủ, các bước chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu, kế hoạch động viên quân dự bị, thứ tự những

việc làm của Bí thư cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp, các ngành trong các giai đoạn chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu và cách làm các văn kiện diễn tập...

Qua 4 ngày thực hành diễn tập, toàn huyện đã huy động 49.772 lượt cán bộ, nhân dân và chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương (có 5.216 lượt cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ) và gần 1.000 lượt các phương tiện vận tải (xe ô tô, xe công nông, xe bò, xe ngựa...) ở toàn bộ 18 xã, thị trấn trên địa bàn huyện tham gia. Cuộc diễn tập đã gắn việc thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh với các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, huy động được đông đảo nhân dân tham gia củng cố thể trận phòng thủ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nên được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Kết hợp với diễn tập quân sự, quân và dân trong huyện đã tu sửa gần 20 km đường giao thông nông thôn, nạo vét và làm mới 7 km kênh mương thuỷ lợi, truy thu 5,8 triệu đồng và gần 2,5 tấn thóc thuế nợ đọng, xử lý 32 trường hợp vi phạm Pháp luật.

So với các cuộc diễn tập trước đây, cuộc diễn tập ZT-20 chẳng những có quy mô lớn hơn (quy mô toàn huyện), mà nội dung, yêu cầu còn cao hơn nhiều ở cả hai nội dung: chuyển lực lượng vũ trang nhân dân địa phương từ trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao và toàn bộ, chuyển địa phương từ thời bình sang thời chiến.

Tuy còn có những thiếu sót, nhưng về cơ bản cuộc diễn tập ZT-20 của quân và dân Phổ Yên đã đạt được mục đích, yêu cầu đề ra, được Ban Chỉ đạo diễn tập tỉnh đánh giá đạt loại khá.

Trong công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, 100% đơn vị cơ sở dân quân tự vệ trong huyện được xây dựng củng cố theo Pháp lệnh Dân quân tự vệ. Tổng số dân quân tự vệ trong biên chế đến tháng 12-2000, toàn huyện có 2.317 cán bộ, chiến sĩ; trong đó, đảng viên có 239 đồng chí (đạt tỷ lệ 10,31%); đoàn viên thanh niên có 1.680 người (chiếm tỷ lệ 72,51%). Cán bộ chỉ huy các cấp có 287 đồng chí, trong đó có 54 đồng chí là Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó, Chính trị viên Ban chỉ huy quân sự 18 xã, thị trấn, 18 đồng chí là Chỉ huy trưởng, Chính trị viên đơn vị tự vệ, còn lại là cán bộ trung đội, tiểu đội. Trong số cán bộ chỉ huy lực lượng dân quân tự vệ có 76 đồng chí là đảng viên, đạt tỷ lệ 26,5%. Lực lượng dân quân tự vệ toàn huyện được biên chế thành 22 trung đội, 189 tiểu đội. Trong đó, lực lượng cơ động có 18 trung đội, gồm 504 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng tại chỗ có 144 tiểu đội, gồm 1.391 đồng chí; các binh chủng chiến đấu gồm 150 người và đảm bảo gồm 472 người.

Lực lượng dự bị động viên thường xuyên được kiểm tra, phúc tra; chế độ quản lý đi vào nền nếp. Tháng 12-2000 toàn huyện có 8.181 cán bộ, chiến sĩ quân dự bị động viên, (trong đó, có 4.967 cán bộ, chiến sĩ hạng I,



Các đại biểu dự hội thảo khoa học bản thảo
“Phổ Yên: Lịch sử kháng chiến chống xâm lược
và xây dựng – bảo vệ Tổ quốc 1945 – 2000”



305 sĩ quan, 96 nữ chuyên môn). Năm 2000, Ban chỉ huy quân sự huyện đã đăng ký phục viên, xuất ngũ cho 108 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ, di chuyển 89 quân dự bị; đăng ký, quản lý chặt chẽ phương tiện kỹ thuật gồm 184 xe cơ giới các loại.

Hội đồng Nghĩa vụ quân sự huyện đã tổ chức khám sức khỏe cho 800 thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, giao 180 tân binh cho hai đơn vị nhận quân, đạt 100% chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng tốt.

Công tác huấn luyện dân quân tự vệ được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và Ban chỉ huy quân sự huyện triển khai ngay từ đầu năm. Đến ngày 15-5-2000, toàn bộ 27 đầu mối dân quân tự vệ trong huyện đã hoàn thành nội dung, chương trình huấn luyện quân sự năm 2000 cho 1.771 dân quân và 227 tự vệ, đạt 100% chỉ tiêu về quân số.

Qua kiểm tra của Ban chỉ huy quân sự huyện, 100% các đơn vị dân quân tự vệ huấn luyện đạt yêu cầu trở lên; trong đó, đơn vị dân quân thị trấn Ba Hàng và các đơn vị tự vệ Nhà máy cơ khí Phở Yên, Văn phòng Huyện ủy đạt loại giỏi; các đơn vị dân quân thị trấn Bãi Bông và các xã Hồng Tiến, Đắc Sơn đạt yêu cầu; 21 đơn vị dân quân, tự vệ còn lại đạt loại khá. Công tác huấn luyện cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương cũng được coi trọng. Kết quả kiểm tra huấn luyện chính trị và điều lệnh, 100% cán bộ và quân nhân chuyên nghiệp đạt yêu cầu, có 85% đạt khá, giỏi.

Một trong những thành tích nổi bật của nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên năm 2000 là đã đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI “Đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chăm lo tới các gia đình chính sách và những người có công với nước”, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện đã huy động gồm 600 ngày công, 80 triệu đồng, sửa chữa được 1 nhà và xây mới được 3 nhà tình nghĩa, tặng 31 sổ tiết kiệm tình nghĩa (mỗi sổ 300.000 đồng) cho các gia đình thương binh, liệt sĩ gặp khó khăn. Ngoài ra, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện còn tu sửa và xây mới 16 Đài tưởng niệm liệt sĩ với tổng kinh phí trị giá 75 triệu 384 nghìn đồng. Với những thành tích trên, năm 2000, Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng Bằng khen.

Nhờ biết vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm đã thu được từ những năm trước, đồng thời biết phát huy mạnh mẽ khối đoàn kết nội bộ vững chắc, sự nhiệt tình, có trách nhiệm và tháo vát của cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan và hệ thống tổ chức lực lượng vũ trang từ huyện xuống cơ sở, trong khoảng thời gian chưa đầy 20 năm đổi mới, tranh thủ điều kiện hoà bình, Đảng bộ huyện và cơ quan quân sự Phổ Yên đã thành công bước đầu trong chiến lược gắn kinh tế với quốc phòng, quốc phòng với kinh tế, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống văn

kiện chiến đấu, phòng thủ, hoạt động tác chiến trị an trong phạm vi huyện, cụm xã, xã; động viên được toàn Đảng, toàn dân trong huyện tích cực tham gia vào các lĩnh vực của công tác quân sự địa phương, tăng cường tiềm lực quốc phòng; xây dựng được thể trận chiến tranh nhân dân gắn với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc và chặt chẽ.

Thành tựu đó đã đảm bảo cho nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên có môi trường chính trị - xã hội ổn định, trong lành, yên tâm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có một tiềm lực quốc phòng đủ mạnh để bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ quê hương.

Những thành tựu ấy bắt nguồn từ đường lối quân sự đúng đắn của Đảng, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện uỷ, Uỷ ban nhân dân huyện, của Đảng uỷ và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh; trên cơ sở đó, các ban chuyên môn trực thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện (Chính trị, Hậu cần, Tham mưu) đã hoạt động có hiệu quả cao trong công tác tham mưu giúp cấp uỷ và chỉ huy thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự địa phương, xây dựng Đảng bộ Quân sự huyện trong sạch vững mạnh; xây dựng cơ quan quân sự huyện vững mạnh toàn diện. Năm 2000, cả 3 chi bộ trực thuộc Đảng uỷ Quân sự huyện đều được công nhận đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 100% đảng viên trong Đảng bộ đều đạt tiêu chuẩn đảng viên đủ tư cách mức I, Đảng bộ Quân sự huyện được Huyện uỷ công nhận đạt

tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh. Ban chỉ huy quân sự huyện đạt tiêu chuẩn “vững mạnh toàn diện”, được Bộ Tư lệnh Quân khu I tặng thưởng danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”.

Những thành tích trên là kết quả tổng hợp từ các đơn vị cơ sở. Trong 10 năm (từ 1991 đến 2000), tất cả các đầu mối dân quân, tự vệ trong huyện, năm nào cũng hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ tính trong 5 năm (1996-2000) toàn huyện đã có 29 lượt đơn vị dân quân tự vệ được xếp loại giỏi toàn diện, trong đó dân quân các xã Tiên Phong, Trung Thành, tự vệ Nhà máy cơ khí Phổ Yên 5 năm liên đạt danh hiệu xuất sắc, tự vệ khối Đảng 3 năm liên đạt loại giỏi. Các đơn vị dân quân thị trấn Ba Hàng và các xã Phúc Thuận, Tiên Phong..., vừa kết hợp huấn luyện quân sự với nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế đạt hiệu quả cao, có nhiều kinh nghiệm tốt.

Bên cạnh đó, công tác quân sự địa phương ở Phổ Yên cũng để lại những vấn đề cần suy nghĩ: Thanh niên nông thôn là lực lượng chủ yếu làm nghĩa vụ quân sự và tham gia lực lượng dân quân tự vệ, nhưng hàng năm khám tuyển nghĩa vụ quân sự, số thanh niên đủ sức khỏe chỉ đạt trên dưới 50%; số thanh niên dự thi vào các trường quân sự nhiều, nhưng trúng tuyển rất ít⁽¹⁾.

⁽¹⁾ – Năm 1998 có 48 thí sinh thi vào các trường quân sự, chỉ có 3 thí sinh trúng tuyển.

Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân huyện ngày càng vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, ngăn ngừa và chặn đứng được mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn toàn huyện; xây dựng huyện thành pháo đài phòng thủ vững chắc, xây dựng được nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn huyện ngày càng vững mạnh. Đó là những thành tựu tiêu biểu của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên trong 13 năm thực hiện đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo. Thành tựu này là cơ sở, là tiền đề vững chắc để cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên cùng với nhân dân các dân tộc trong huyện vững vàng bước sang Thế kỷ 21, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá đất nước trên địa bàn.

KẾT LUẬN

Phổ Yên là mảnh đất cực nam của tỉnh Thái Nguyên, nằm giữa vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng và vùng núi rừng Việt Bắc bao la, hiểm trở, nên có vị trí kinh tế, và quốc phòng rất quan trọng. Từ xa xưa, Phổ Yên đã là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng của dân tộc. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Phổ Yên nằm trong An toàn khu II (ATK II) – nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ. Các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng) và nhiều đồng chí cán bộ tiền bối của Đảng đã từng đến ở và làm việc tại Phổ Yên. Phát huy truyền thống yêu nước vốn có từ lâu đời, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã hết lòng đùm bọc, giúp đỡ, chở che và bảo vệ an toàn các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của quê hương An toàn khu Cách mạng. Ngày 21-12-1942, nhân dân Phổ Yên đã mưu trí, dũng cảm bảo vệ đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh vừa từ Hiệp Hoà (Bắc Giang), vượt sông Cầu sang

Phổ Yên, thoát khỏi cuộc truy lùng, vây bắt gắt gao của hàng trăm quân địch.

Trong kháng chiến chống Pháp, tuy nằm trong vùng tự do, nhưng Phổ Yên lại là địa bàn giáp ranh với vùng địch tạm chiếm Đa Phúc (Vĩnh Phúc), nên thường xuyên bị quân Pháp từ vùng tạm chiếm tấn công, đánh, phá. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã nêu cao tinh thần cảnh giác, cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực của Liên khu Việt Bắc và Bộ Tổng Tư lệnh đóng quân trên địa bàn đánh bại tất cả các cuộc tấn công của địch, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu Việt Bắc - Thủ đô Kháng chiến của cả nước. Trong Chiến dịch phản công Việt Bắc Thu Đông 1947, quân và dân Phổ Yên đã chặn đánh địch ở khắp nơi. Từ Phi Đơn (Cải Đan) vào Đèo Nhốn (Phúc Thuận), xuống Sơn Cốt (Đắc Sơn), đi đến đâu quân Pháp cũng bị quân và dân Phổ Yên chặn đánh quyết liệt. Tại Đan Hạ (nay thuộc xã Vạn Phái), ngày 16-12-1947, Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hoà chỉ huy đã đánh một trận phục kích đạt hiệu quả chiến đấu cao, tiêu diệt tại chỗ 15 tên địch. Các trận chiến đấu kiên cường và dũng cảm của quân và dân Phổ Yên trong những ngày giữa tháng 12-1947 đã góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 của địch, bảo vệ an toàn Thủ đô Kháng chiến của cả nước.

Trong những tháng đầu năm 1950, từ Đa Phúc quân Pháp liên tục tổ chức 4 cuộc tấn công lên Phổ Yên. Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và lực lượng du kích các xã trên địa bàn đánh lui tất cả các cuộc tấn công này của chúng, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam của Thủ đô Kháng chiến. Cuối tháng 9, đầu tháng 10-1950, trong Chiến dịch “Hải Cầu” (Chó Biển) của địch tấn công lên thị xã Thái Nguyên, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên cùng với lực lượng dân quân du kích và nhân dân các xã trong huyện phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở Thanh Xuyên (Trung Thành), Thông Hạc (Nam Tiến), Ba Hàng (Đồng Tiến), Tân Quang, Lợi Xá, Bến Nít, diệt nhiều tên, làm chậm lại tốc độ tiến công của chúng. Ngày 1-10-1950, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên, bằng súng bộ binh đã bắn rơi tại chỗ một máy bay địch, ghi thêm cho quân và dân Phổ Yên một trang sử mới hào hùng và oanh liệt.

Cùng với nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ an toàn cửa ngõ phía nam An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, quân và dân Phổ Yên đã đẩy mạnh xây dựng hậu phương và chi viện chiến trường. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, hơn một nghìn người con thân yêu của nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã lên đường tòng quân giết giặc, trong số đó có 451 người đã anh dũng hi sinh ở các chiến trường, được công nhận là liệt sĩ. Từ Phổ Yên

tòng quân lên đường giết giặc, đồng chí Dương Quảng Châu đã lập công đặc biệt xuất sắc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Chỉ riêng phục vụ các chiến dịch Tây Bắc và Điện Biên Phủ, huyện Phổ Yên đã huy động được hơn 17.200 lượt người đi dân quân hoả tuyến. Tuy là một huyện ruộng đất bạc màu, lại luôn bị thiên tai tàn phá, đời sống nhân dân còn rất nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhưng trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp cho kháng chiến hàng nghìn tấn lương thực, hàng trăm tấn thực phẩm các loại. Đóng góp sức người, sức của của Nhân dân và Lực lượng vũ trang Phổ Yên đã góp phần quan trọng cùng với quân và dân cả nước làm nên một Điện Biên Phủ lịch sử “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải kí Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thời kỳ trực tiếp chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã xây dựng được lực lượng dân quân tự vệ đông đảo với số lượng trên 7.200 cán bộ, chiến sĩ (chiếm 11% dân số). Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các trung đội trực chiến phòng không của dân quân du kích các xã

Thuận Thành, Trung Thành, Nam Tiến, Thành Công..., đã rất kiên cường chiến đấu, dũng cảm, đánh trả nhiều trận ném bom, bắn phá của máy bay địch. Trung đội dân quân du kích trực chiến phòng không các xã Trung Thành, Thuận Thành đã góp phần cùng với quân, dân trong huyện và quân, dân huyện Đa Phúc (tỉnh Vĩnh Phú) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay Mỹ, bắt sống tên giặc Mỹ lái máy bay. Tiểu đội dân quân du kích xã Thuận Thành làm nhiệm vụ thả màn khói bảo vệ các cầu đường sắt và đường bộ Đa Phúc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên giao, được Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái đánh giá cao. Trong 10 năm trực tiếp chống Mỹ cứu nước (1965-1975), quân, dân trong huyện đã đóng góp 30 vạn ngày công xây dựng hầm hào, công sự chiến đấu; bố trí nơi ăn, ở, giúp đỡ vật chất, tinh thần cho 10 nghìn đồng bào cùng với các cơ quan, đơn vị (Trường Ngoại giao, Trường Sĩ quan Chính trị, Quân y 91) sơ tán đến. Toàn huyện có 4.997 người gia nhập quân đội, lên đường trực tiếp đánh Mỹ; trong số đó có 1.124 người đã vĩnh viễn nằm lại ở các chiến trường, hiến dâng cả cuộc đời vô giá của mình cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Vì sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mỗi năm quân, dân Phổ Yên đã đóng góp cho Nhà nước hơn mười nghìn tấn lương thực và trên 300 tấn thực phẩm, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “thóc thừa cân, quân thừa người”. Chỉ riêng năm 1975, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã đóng góp,

ủng hộ đồng bào hai tỉnh Công Tum – Khánh Hoà kết nghĩa 53 con trâu và 126 tấn thóc.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quân và dân huyện Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho các tỉnh phía trước bảo vệ biên giới. Hơn 13 nghìn người con thân yêu của nhân dân các dân tộc đã gia nhập các lực lượng vũ trang nhân dân, cầm súng bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã không ngừng phấn đấu vươn lên, phát huy tốt vai trò nòng cốt trong sản xuất xây dựng kinh tế - văn hoá - xã hội; phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an và các đoàn thể nhân dân làm tốt công tác tuần tra, canh gác, bảo vệ trật tự trị an; phòng chống có hiệu quả các chiến lược “Diễn biến hoà bình”, “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch; góp phần rất quan trọng vào việc giữ vững sự ổn định về chính trị và xã hội trên địa bàn. Lực lượng dân quân, tự vệ Phổ Yên luôn được củng cố kiện toàn cả về tổ chức và quân số. Tỷ lệ dân quân tự vệ so với dân số luôn đảm bảo trên, dưới 3%, đúng theo quy định của Pháp lệnh về Dân quân Tự vệ. Hàng năm, 100% các đầu mối dân quân tự vệ trong huyện đã hoàn thành nhiệm vụ huấn luyện; kết quả huấn luyện đảm bảo từ 75% trở lên đạt khá, giỏi. Thông qua các đợt diễn tập quân sự hàng năm, lực lượng vũ trang nhân dân huyện đã xây

dựng, bổ sung hoàn chỉnh các kế hoạch, phương án Phòng, chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, Tác chiến trị an kết hợp với việc xây dựng và phát triển kinh tế – văn hoá – xã hội, tạo ra giá trị kinh tế hàng tỷ đồng. Công tác hậu phương quân đội thường xuyên được Nhân dân và Lực lượng vũ trang Phổ Yên quan tâm thực hiện. Toàn huyện đã xây dựng được 18 nhà tình nghĩa, 10 nghĩa trang và Đài tưởng niệm liệt sĩ, nhận phụng dưỡng suốt đời 3 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; căn bản hoàn thành tốt việc giải quyết chính sách thương binh – liệt sĩ còn tồn đọng.

Trải qua các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và bảo vệ Tổ quốc, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đã không ngừng lớn mạnh và trưởng thành về mọi mặt. Trình độ giác ngộ chính trị, trình độ kỹ thuật, chiến thuật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn. Cơ quan quân sự huyện luôn được củng cố, kiện toàn và không ngừng nâng cao về chất lượng, làm tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Đảng bộ Quân sự huyện luôn đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh, được Huyện uỷ Phổ Yên tặng bằng khen Đảng bộ trong sạch vững mạnh, 5 năm 1996-2000; Ban chỉ huy

quân sự huyện lập nhiều thành tích xuất sắc trong tham gia xây dựng kinh tế – văn hoá - xã hội thời kỳ đổi mới – công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước, được Ủy ban nhân dân huyện tặng bằng khen. Năm 2000, cơ quan quân sự huyện được Bộ Tư lệnh Quân khu tặng danh hiệu Đơn vị Quyết thắng.

Trải qua 55 năm (1945-2000) xây dựng và chiến đấu, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Phổ Yên đã luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng: 1 Huân chương Độc lập hạng nhì; 3 Huân chương Chiến công hạng nhì, hạng ba; 6 Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba; 1 Lãng hoa của Chủ tịch nước. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Pháp; Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành được Đảng và Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Các đồng chí Dương Quảng Châu, Triệu Văn Báo (trú quán trên địa bàn huyện) đã lập công đặc biệt xuất sắc trong thời kỳ chống Pháp, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; đồng chí Nguyễn Mai Tâm (quê quán, trú quán xã Đông Cao) đã lập công đặc biệt xuất sắc trong

xây dựng kinh tế, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động”. Toàn huyện có 18 bà mẹ được phong tặng và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 54 gia đình được tặng Bằng công với nước, 416 đảng viên được tặng huy hiệu 40 năm, 50 năm tuổi Đảng.

Sự trưởng thành và những thành tích to lớn của Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên đạt được trong 55 năm qua (1945-2000), trước hết đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo của cơ quan quân sự tỉnh và chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở.

Ngay từ những ngày đầu tiên mới được thành lập (tháng 5-1947), Ban chỉ huy Huyện đội bộ dân quân (nay là Ban chỉ huy quân sự) huyện Phổ Yên đã được Huyện uỷ cử một đồng chí Huyện uỷ viên sang trực tiếp phụ trách. Hơn 50 năm qua, trong tất cả các thời kỳ chiến tranh ác liệt hay hoà bình, các cấp bộ Đảng từ huyện xuống cơ sở đều quan tâm lãnh đạo chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương. Cơ quan quân sự các cấp từ huyện xuống các xã, thị trấn thường xuyên được củng cố, kiện toàn tổ chức và kiện toàn cán bộ, chiến sĩ cả về số lượng và chất lượng. Hầu hết các cấp uỷ Đảng trong huyện đều cử cấp uỷ viên hoặc đảng viên sang trực tiếp phụ trách cơ quan quân sự địa phương.

Sự lớn mạnh và trưởng thành của Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên trong hơn 50 năm qua còn bắt nguồn từ sự cứu mang, che chở, giúp đỡ của nhân dân các dân tộc trong huyện. Trong những ngày kháng chiến chống Pháp gian khổ, từ Trung đội du kích tập trung (thành lập tháng 10-1947) cũng như Đại đội 225 bộ đội địa phương của huyện (thành lập cuối năm 1949) đều phải dựa vào sự đóng góp, nuôi dưỡng và trang bị của nhân dân trên địa bàn huyện. Có những lúc khó khăn gay gắt, cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội, Đại đội đã phải phân tán vào trong dân, nhờ dân nuôi dưỡng. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hầu hết các trung đội, tiểu đội dân quân du kích làm nhiệm vụ trực chiến phòng không đều do nhân dân đóng góp, cấp dưỡng.

Trong thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân. Tuy cuộc sống vẫn còn nhiều khó khăn, vất vả, nhưng những ngày luyện tập sẵn sàng chiến đấu, cán bộ, chiến sĩ Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên vẫn thường xuyên nhận được sự ủng hộ của nhân dân cả về vật chất, lẫn tinh thần.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự ủng hộ, giúp đỡ, nuôi dưỡng và đùm bọc của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên trong 55 năm qua (1945-2000) chính là nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp dẫn đến sự lớn mạnh và trưởng

thành của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên

Phát huy truyền thống “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên quyết tâm phấn đấu, nỗ lực vươn lên, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trên địa bàn, xây dựng huyện Phổ Yên ngày càng giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, vững về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nhân dân các dân tộc trong huyện có đời sống ấm no, hạnh phúc, công bằng, dân chủ và văn minh.

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ
HUYỆN PHỔ YÊN
(1947 – 2005)



Đ/C TRỊNH VĂN THU



Đ/C MAI VĂN SỬ



Đ/C LÊ ĐÌNH PHỔ



Đ/C NGUYỄN HỮU TÀI



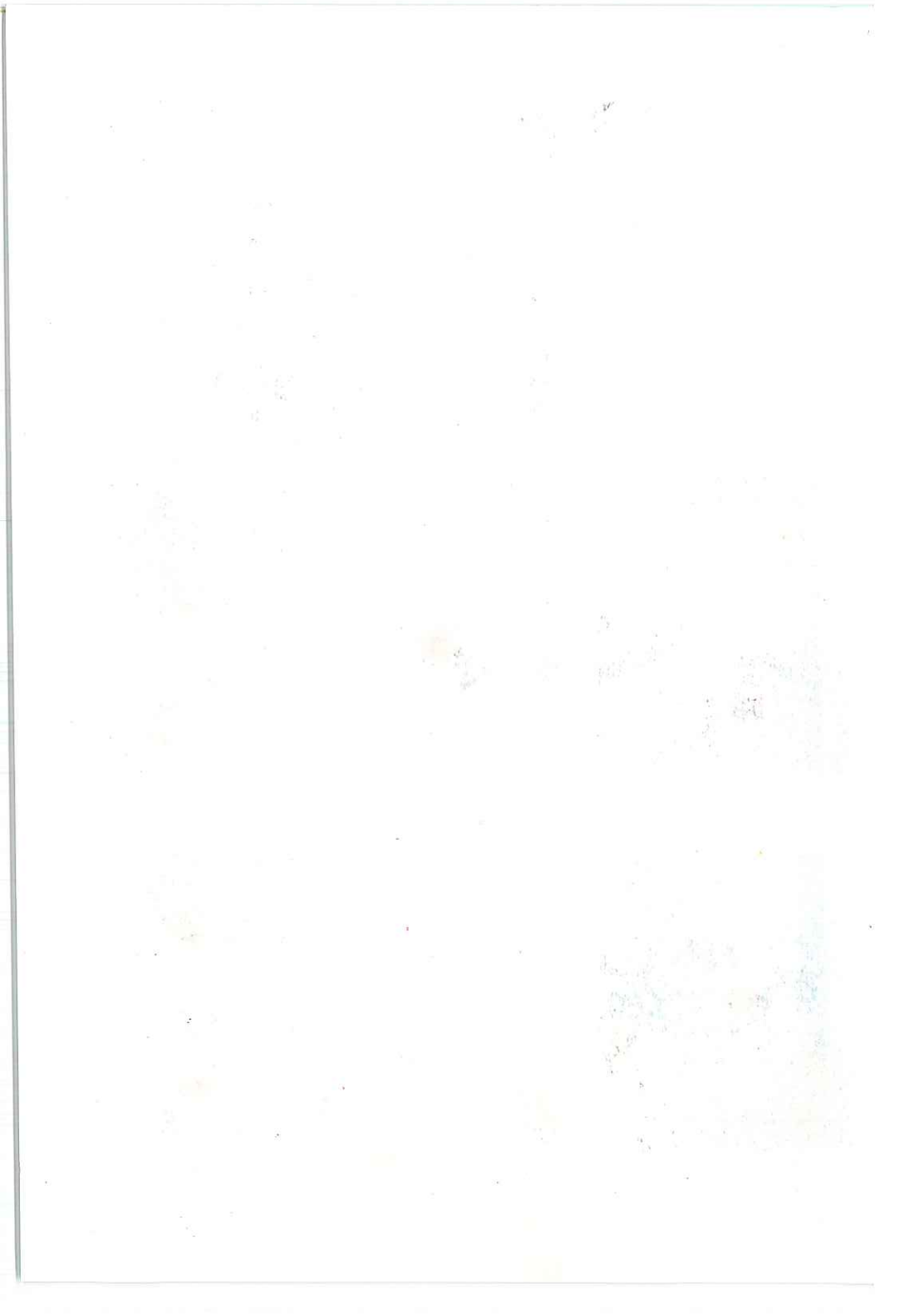
Đ/C ĐẶNG VĂN CẢI



Đ/C NG. QUANG TƯỜNG



Đ/C LÊ MINH ĐỨC





Đ/C NGUYỄN VĂN TÝ



Đ/C HOÀNG ĐOẠN



Đ/C DƯƠNG VĂN CƯỚC



Đ/C NG. VĂN THIỂN



Đ/C TRẦN VĂN QUỲ



Đ/C NGUYỄN ĐÌNH ĐỆ



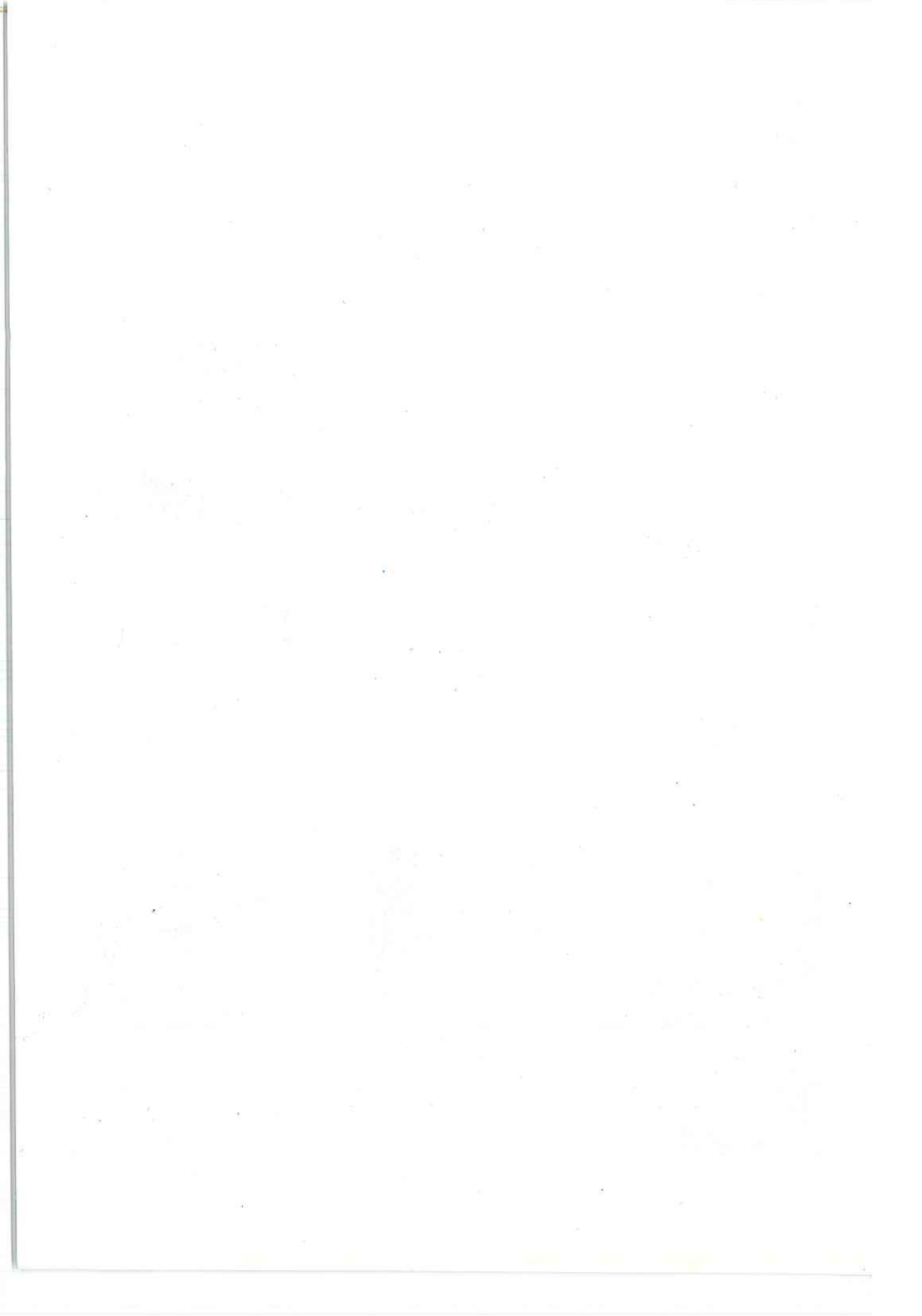
Đ/C TRƯỞNG VĂN HÂN



Đ/C NÔNG THANH ĐẠT



Đ/C HỒ SỸ THẾ





Đ/C VÕ QUANG BỔNG Đ/C NGUYỄN ANH HUẤN Đ/C NGUYỄN VĂN TẬP



Đ/C HOÀNG MINH HOAN Đ/C NG. VĂN HOÀN Đ/C NG. QUANG CƯ



Đ/C TRẦN VĂN TUYỂN Đ/C NG. VĂN TRÌNH Đ/C TRƯƠNG VĂN KHOÁT





Đ/C TRẦN HIẾN TUÂN



Đ/C LÊ VĂN BA



Đ/C ĐỖ CƯỜNG TIẾN



Đ/C NG. VĂN THIẾT



Đ/C NG. VĂN TUẤT



Đ/C NGÔ THƯỢNG HOÀ



Đ/C NG. VĂN NHÂM



Đ/C NG. VĂN ĐỒNG



Đ/C VŨ VĂN TUỔI



CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ
HUYỆN PHỔ YÊN
(1994 - 2005)



Đ/C NGUYỄN VĂN THANH



Đ/C NGUYỄN QUANG HUY



Đ/C NGÔ XUÂN TRIỆU



PHẦN PHỤ LỤC

THE PLAN

PHỤ LỤC 1

ĐƠN VỊ VÀ CÁ NHÂN ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

I – ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN:

A – TẬP THỂ

1/ Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên:

Phổ Yên là một huyện nằm ở vùng phía nam tỉnh Thái Nguyên, là cầu nối giữa Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ với tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh trong vùng Việt Bắc. Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Phổ Yên là huyện được chọn làm An toàn khu II (ATKII). Các cơ quan Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ, các đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Đảng), Hoàng Quốc Việt (Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng), Hoàng Văn Thái và nhiều đồng chí cán bộ tiền bối khác của Đảng đã đến ở và làm việc tại Phổ Yên. Tại Phổ Yên, đồng chí Trường Chinh đã chủ trì Hội nghị phổ biến Nghị quyết Trung ương lần thứ VIII (họp tháng 5-1941) cho cán bộ Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động trong ATK II và vùng phụ cận. Nhân dân và lực lượng tự vệ Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an toàn các cơ quan và các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Phổ Yên là huyện nằm trong vùng tự do nhưng lại ở vị trí giáp ranh với vùng địch tạm chiếm. Nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chiến đấu, phục vụ chiến đấu, góp phần cùng với quân, dân trong tỉnh và quân, dân Việt Bắc đánh bại tất cả các cuộc tấn công của địch vào địa bàn huyện. Tiêu biểu là đã đánh bại Chiến dịch tấn công của địch lên Việt Bắc Thu Đông 1947 và Chiến dịch “Phoque” (Chó Biển) của địch tấn công lên Thái Nguyên năm 1950, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía nam An toàn khu Việt Bắc – Thủ đô kháng chiến của cả nước. Toàn huyện có 1.031 người tòng quân giết giặc, trong số đó có 451 người đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, được công nhận là liệt sĩ. Trong chiến dịch “Điện Biên phủ”, huyện Phổ Yên đã có 17.212 lượt người đi dân công hoả tuyến (bình quân mỗi người dân trong độ tuổi dân công từ 18 đến 55 tuổi, tham gia 90 ngày công). Ngoài ra, mỗi năm, quân, dân huyện Phổ Yên còn đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực và hàng chục tấn thực phẩm.

Ngày 28-4-2000, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 160/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” thời kỳ chống Pháp cho Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên.

2/ Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong:

Xã Tiên Phong nằm ở vùng phía đông huyện Phổ Yên, các phía bắc, đông, nam giáp huyện Hiệp Hoà (tỉnh Bắc Giang), phía tây giáp các xã Đồng Tiến, Tân Hương (huyện Phổ Yên). Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Tiên Phong là một trong những xã nằm ở trung tâm An toàn khu II (ATK II). Các cơ quan Trung ương Đảng, Xứ uỷ Bắc Kỳ

và các đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí cán bộ tiền bối của Đảng đã đến ở và làm việc tại xã Tiên Phong. Năm 1942, nhân dân xã Tiên Phong đã mưu trí, dũng cảm bảo vệ an toàn đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh khi đồng chí vừa từ Hiệp Hoà (Bắc Giang), vượt sông Cầu sang Tiên Phong (Phổ Yên), thoát khỏi cuộc vây bắt, truy lùng ráo riết của quân thù.

Tại xã Tiên Phong đã diễn ra Hội nghị phổ biến Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ VIII (tháng 5-1941) cho cán bộ Trung ương và Xứ uỷ Bắc Kỳ công tác trong ATK II và vùng phụ cận, do đồng chí Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh chủ trì. Từ xã Tiên Phong, nhiều tài liệu, sách báo của Đảng đã được nhà in Báo “Cờ giải phóng” tiền thân của Báo Nhân dân ngày nay in ấn và phát hành ra cả nước. Tiên Phong là nơi có tổ chức vũ trang cách

mạng (Đội tự vệ) và tổ chức cơ sở Đảng ra đời sớm nhất huyện Phổ Yên. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chở che, nuôi dưỡng và bảo vệ tuyệt đối an toàn các cơ quan, các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Xứ uỷ Bắc Kỳ hoạt động trên địa bàn.

Trong kháng chiến chống Pháp, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong vừa hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ hậu phương, vừa tích cực đóng góp sức người, sức của chi viện chiến trường.

Ngày 11-6-1999, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 202/KT-CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, thời kỳ chống Pháp.

3/ Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành:

Xã Trung Thành nằm ở vùng phía nam huyện Phổ Yên. Trên địa bàn xã có Đường sắt Hà Nội – Thái Nguyên và Quốc lộ 3 Hà Nội – Cao Bằng (là hai tuyến giao thông có ý nghĩa chiến lược ở phía Bắc Thủ đô Hà Nội) đi qua. Trong thời kỳ trực tiếp chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ (1966-1972), trên địa bàn xã Trung Thành có nhiều cơ quan, đơn vị nhà

nước và quân đội đứng chân (Tổng kho 3, Kho Quốc phòng d15 (nay là Tổng kho 602), Trại chăn nuôi Phổ Yên, Trường Sĩ quan Chính trị, Trường Trung học cơ bản và các trận địa phòng không ...). Đây là những mục tiêu tập trung đánh phá của máy bay Mỹ. Để chống lại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, xã Trung Thành đã xây dựng được 2 đại đội dân quân (có 1 đại đội cơ động sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó có 1 trung đội trực chiến phòng không làm nhiệm vụ phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp bằng súng bộ binh). Trong cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất (1965-1968), máy bay Mỹ đã đánh phá xã Trung Thành 23 trận, ném xuống địa bàn xã và vùng phụ cận hàng trăm quả bom phá và bom bi mẹ. Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường và dũng cảm, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ trên địa bàn. Ngày 29-6-1966, Trung đội trực chiến phòng không của dân quân du kích xã Trung Thành đã kiên cường đánh trả 4 tốp, 8 máy bay địch, góp phần quan trọng cùng với các đơn vị bạn chiến đấu trên địa bàn huyện và quân, dân huyện Đa Phúc (tỉnh Vĩnh Phúc) bắn rơi tại chỗ 1 máy bay phản lực Mỹ, bắt sống tên giặc Mỹ lái máy bay.

Ngoài chiến đấu và phục vụ chiến đấu, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành còn hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện, góp phần quan trọng cùng với quân, dân các xã trong huyện bảo đảm giao thông vận tải kịp thời, thông suốt ở khu vực các cầu Đường sắt và Đường bộ Đa Phúc (một trọng điểm giao thông mà máy bay Mĩ tập trung đánh phá rất ác liệt).

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mĩ cứu nước, toàn xã có 815 người lên đường nhập ngũ, đạt tỷ lệ 16,3% so với dân số (cao nhất các xã, thị trấn trong huyện Phổ Yên). Các đồng chí đoàn viên thanh niên Nguyễn Quế Vinh, Đỗ Ngọc Tuấn và nhiều đồng chí khác đã trích máu ký vào đơn tình nguyện nhập ngũ. Ngoài ra, trong xã còn có gần 100 người đi thanh niên xung phong. Trong số 815 người con ưu tú của nhân dân các dân tộc trong xã lên đường đánh Mĩ, có 105 người đã anh dũng hi sinh ở ngoài mặt trận được công nhận là liệt sĩ, hơn 40 người bị thương được công nhận là thương binh. Trong 10 năm trực tiếp chống Mĩ cứu nước (1965-1975), trung bình mỗi năm xã Trung Thành đóng góp cho Nhà nước 150 tấn lương thực và 24 tấn thịt lợn hơi, thực hiện thắng lợi khẩu hiệu “Thóc thừa cân, quân thừa người”, chi viện kịp thời và đầy đủ sức người, sức của cho tiền tuyến.

Ngày 24-6-2005, Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành đã được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Quyết định số 635/2005/QĐ – CTN tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”, thời kỳ chống Mĩ, cứu nước.

B – CÁ NHÂN:

1- Đồng chí Triệu Văn Báo: sinh năm 1932, dân tộc Nùng, quê ở xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 20-2-1950; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 20-9-1950.

Đồng chí Triệu Văn Báo đã trải qua các cương vị công tác: chiến sĩ liên lạc huyện đội Trùng Khánh, Liên lạc viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng, Tiểu đội phó, Trung đội trưởng, phụ trách Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Đại đội trưởng thuộc Trung đoàn 174, Sư đoàn 316, Đại đội trưởng thuộc Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc, Tiểu đoàn trưởng, Tham mưu phó Trung đoàn thuộc Sư đoàn 303, Trung đoàn phó Trung đoàn 1 - Sư đoàn phó Sư đoàn 304, Trung đoàn phó các Trung đoàn 247, 248 Quân khu Việt Bắc, Hiệu phó Trường hạ sĩ quan Quân khu I, Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái, Sư đoàn phó Sư đoàn 353 và Sư đoàn trưởng Sư đoàn 392 Quân khu I, Hiệu phó Trường Quân sự Quân khu I.

Đồng chí Triệu Văn Báo đã nghỉ hưu từ tháng 5-1989, cấp bậc Đại tá và từ trần ngày 22-6-1994, an táng tại xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì; 2 Huân chương Chiến công hạng nhất; 1 Huân chương Kháng chiến chống Mĩ cứu nước hạng nhất,

Chiến sĩ Thi đua toàn quốc năm 1952; Ngày 7-5-1956, đồng chí được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; khi được tuyên dương Anh hùng là Đại đội phó Đại đội Thông tin thuộc Sư đoàn 316.

2- Đồng chí Dương Quảng Châu (tên khai sinh là Dương Ngọc Chiên): sinh tháng 10-1927, dân tộc Kinh; quê xã Hoàng Hanh, huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên; trú quán xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 5-1-1948, đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ tháng 11-1951; đã qua các cương vị công tác: Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó trinh sát thuộc Trung đoàn 36, Sư đoàn 308; Học viên Trường Văn hoá Quân đội; Sinh viên khoa Chế tạo máy Trường đại học Bách Khoa Hà Nội; Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng thuộc Trung đoàn 285, Phó trưởng phòng Kỹ thuật Sư đoàn phòng không 363 (Quân chủng Phòng không-Không quân), đã nghỉ hưu từ tháng 12-1980; cấp bậc Thiếu tá, đã được tặng thưởng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 3 Huân chương Chiến công hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất.

Đồng chí Dương Quảng Châu được tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân ngày 7-5-1956. Lúc đó đồng chí là Trung đội phó thuộc Đại đội quân báo Trung đoàn 36, Sư đoàn 308.

3- Đồng chí Nguyễn Mai Tâm (tên khai sinh là Nguyễn Văn Ty), sinh năm 1933; dân tộc Kinh; quê quán

và trú quán ở xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao), huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1953; nguyên là Chiến sĩ Đại đội 85 thuộc tỉnh đội Thái Nguyên; Khẩu đội trưởng pháo 105 ly thuộc Trung đoàn 4, Sư đoàn 312; Tổ trưởng tổ lao động xã hội chủ nghĩa thuộc các Tổng đội 2 và 62 Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu cần; trợ lý Chính trị, trợ lý Bảo vệ Kho K 150, Cục Quân khí; trợ lý Chính sách, Cục Doanh trại; Đoàn trưởng Đoàn 290, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu Cần; nghỉ hưu từ tháng 10-1983; đã được tặng 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Lao động hạng nhất, 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì. Ngày 5-5-1962, đồng chí Nguyễn Mai Tâm được tuyên dương Anh hùng Lao động. Lúc đó Đồng chí là đảng viên, Tổ trưởng Tổ 5, Đại đội 6, Công trường 35 thuộc Tổng đội 62, Cục Doanh trại, Tổng cục Hậu Cần.

II – BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1- Mẹ Nguyễn Thị Dần, sinh năm 1905; quê quán và trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1968; có 3 con là các liệt sĩ Nguyễn Văn Phiếm, Nguyễn Văn Phi, Nguyễn Đức Hùng, hi sinh trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

2 - Mẹ Trương Thị Hạ, quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có 2

con là các liệt sĩ Trương Đình Lục, Trương Đình Chinh, hi sinh trong thời kỳ Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng Tám 1945 và trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

3 - Mẹ Nguyễn Thị Buối, sinh năm 1908; đã từ trần; quê quán xóm Quan Đình, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; gia đình trú tại xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Hón, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

4 - Mẹ Lê Thị Cửu, quê quán và trú quán xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có con độc nhất là liệt sĩ Lê Văn Túc, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

5 - Mẹ Nguyễn Thị Chức, sinh năm 1913; quê quán, trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Đỗ Trọng Thế, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

6 - Mẹ Vũ Thị Đào, sinh năm 1912; quê xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần ngày 25-8-1979; có con độc nhất là liệt sĩ Trần Quốc Thái, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

7 - Mẹ Hoàng Thị Hấn, quê ở xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có con độc nhất là liệt sĩ Hoàng Văn Gia, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

8 - Mẹ Phạm Thị Hon, sinh năm 1917; quê ở xã Trục Cát, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; gia đình trú tại xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1958; có con độc nhất là liệt sĩ Phạm Nguyên Khải, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

9 - Mẹ Trần Thị Hựu, sinh năm 1913; quê huyện Mĩ Xá (Nam Định); gia đình trú tại thôn Thanh Quang, xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần tháng 8-2000; có con độc nhất là liệt sĩ Trần Đình Lưu, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

10 - Mẹ Lê Thị Liên, sinh năm 1912; quê ở xã Nam Tiến, gia đình trú tại xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1982; có con độc nhất là liệt sĩ Dương Văn Bộ, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

11 - Mẹ Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1919; quê ở xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; gia đình trú tại xóm Trường Thọ, xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1976; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Chính, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

12 - Mẹ Dương Thị Nhị, sinh năm 1914; quê quán, trú quán: xóm An Miên, xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Cử, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

13 - Mẹ Vũ Thị Sách, sinh năm 1918; quê quán, trú quán: xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1947; có con độc nhất là liệt sĩ Trần Trọng Văn, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

14 - Mẹ Nguyễn Thị Sảo, sinh năm 1912; quê xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần năm 1979; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Sang, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

15 - Mẹ Lê Thị Thái, sinh năm 1942; quê quán, trú quán ở xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Xuân Thanh, hi sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây Nam Tổ quốc.

16 - Mẹ Nguyễn Thị Tân, sinh năm 1906; quê huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; gia đình trú tại xã Đồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần ngày 17-11-1993; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Nhật, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

17 - Mẹ Nguyễn Thị Tý, sinh năm 1909; quê quán, trú quán: xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có con độc nhất là liệt sĩ Bùi Minh Hữu, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

18 - Mẹ Nguyễn Thị Võ (tức Yến), sinh năm 1900; quê quán, trú quán: xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã từ trần; có con độc nhất là liệt sĩ Nguyễn Văn Hải, hi sinh trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

PHỤ LỤC 2

CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY VÀ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN.

I - CÁC ĐỒNG CHÍ CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN (1947 – 2005).



1- Đồng chí Trịnh Văn Thư, sinh năm 1922; quê quán và trú quán xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1944; vào Đảng ngày 2-10-1945, chính thức ngày 25-1-1946; từ tháng 3 đến tháng 4-1947 là Tổ viên tổ Việt Minh tuyên truyền xã Trung Thành, Thường vụ Việt Minh huyện, Huyện uỷ viên,

Phó Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến huyện Phổ Yên; từ tháng 5-1947, là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 1-1949 là Thường vụ Huyện uỷ, Chủ nhiệm Huyện bộ Việt Minh huyện Đại Từ, Cán bộ Kiểm tra Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 1-1950 đến tháng 3-1951 là Chính trị viên Huyện đội Võ Nai; từ tháng 4-1951 là Cán bộ Uỷ ban Liên Việt tỉnh Thái Nguyên, Cán bộ tổ chức Đảng huyện Phổ Yên; Uỷ viên Ban Thường vụ

Huyện uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Liên Việt huyện Phú Bình, Chánh Văn phòng Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Trưởng ban Thống kê tỉnh; Vụ phó, Vụ trưởng Vụ Thống kê; từ tháng 9-1985 nghỉ hưu; từ trần năm 2001 tại quê; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng, Huy chương Vì sự nghiệp Thống kê.



2- Đồng chí Mai Văn Sửu, sinh ngày 23-10-1947; quê quán và trú quán xã Đông Cao, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia Cách mạng từ tháng 1-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1946. Từ tháng 5-1947 là Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 1-1950 là Chính trị viên Đại đội 240 bộ đội địa phương tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 5-1951 là Chính trị viên Huyện đội Phú Bình; từ tháng 4-1952 công tác trong các đơn vị bộ đội chủ lực; từ năm 1960 chuyển ngành ra công tác tại Vụ nghệ thuật âm nhạc – Bộ Văn hoá; đã từ trần ngày 20-5-1991 (tức ngày 7-4 năm Tân Mùi). Đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

3- Đồng chí Lê Văn Trung sinh năm 1921, Huyện đội phó Huyện đội bộ dân quân huyện Phổ Yên từ tháng 5-1947 đến năm 1949.



4- Đồng chí Lê Đình Phổ, sinh năm 1924, quê quán, trú quán xã Tân Dương, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3/1946; từ năm 1946 là cán bộ Việt Minh huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc; năm 1947 nhập ngũ vào bộ đội công tác tại Liên khu I; từ tháng 1-1949 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ

Yên, từ tháng 7-1949 là Trưởng ban Quân sự Tỉnh đội Thái Nguyên; từ năm 1950 đến năm 1983 là Chính trị viên kiêm Huyện đội trưởng Huyện đội Đồng Hỷ; Trung đoàn phó Trung đoàn 246, Sư đoàn phó Sư đoàn 344; năm 1984 nghỉ hưu; cấp bậc Đại tá; đã được tặng thưởng 2 Huân chương Quân công hạng nhất, hạng nhì, 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

5- Đồng chí Nguyễn Hữu Tài, sinh năm 1923; quê quán và trú quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1945; đảng viên Đảng Cộng



sản Việt Nam từ tháng 8-1945; từ tháng 3-1945 là Tiểu đội trưởng tự vệ, Đội trưởng Đội vũ trang tuyên truyền xã Kha Sơn; từ tháng 9-1945 là Ủy viên Quân sự trong Ủy ban Kháng chiến huyện Phú Bình; cuối tháng 4-1947 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình; từ tháng 10-1949 đến tháng 10-1951 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 11-1951 là Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Đồng Hỷ; từ tháng 1-1954 là Đại đội trưởng, Trưởng ban Dân quân Tỉnh đội Thái Nguyên, Cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên; từ tháng 9-1958 đến tháng 5-1965 xuất ngũ về địa phương làm Chủ tịch, Bí thư Đảng ủy xã Cấp Tiến, huyện Phú Bình; từ tháng 6-1965, tái ngũ làm Chính trị viên phó Tiểu đoàn, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chính trị viên Đội 5, Đoàn 235, Quân khu Việt Bắc; từ tháng 1-1975 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã từ trần năm 2005.

Đồng chí Nguyễn Hữu Tài đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, hạng ba, 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng ba.



6 - Đồng chí Đặng Văn Cải, sinh năm 1922; quê xã Đức Long, huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng; gia đình trú tại phường Thắng Lợi, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ ngày 22-12-1944; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 3-1946; từ năm 1939 hoạt động trong tổ chức Thanh niên

phản đế; từ năm 1941 là Phó Bí thư Ban Chấp hành Việt Minh xã; từ năm 1945 là Chính trị viên Đại đội, Tiểu đoàn phó thuộc Trung đoàn 121 Thái Nguyên - Phúc Yên; từ năm 1950 là Chính trị viên đại đội 225 bộ đội địa phương; từ năm 1949 đến năm 1951 và năm 1954 kiêm Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên; từ năm 1955 là Chính trị viên Huyện đội Đồng Hỷ, Chủ nhiệm Chính trị Tỉnh đội Tuyên Quang, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát quân sự Quân khu Việt Bắc, Trưởng phòng Quân pháp Quân khu I; từ năm 1980 nghỉ hưu; đã từ trần tháng 2-2000.

Đồng chí Đặng Văn Cải đã được khen thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

7- Đồng chí Nguyễn Quang Tường, sinh năm 1921; quê xã Nam Tiến; gia đình trú tại xã Vạn Phái, huyện Phổ



Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng tháng 8-1945; nhập ngũ tháng 4-1948; từ tháng 4-1948 là Thư ký, Trưởng ban Văn thư Huyện đội Phổ Yên, Chính trị viên Trung đội thuộc các đại đội 225, 256, 89; Chính trị viên phó Đại đội 73 (Tiểu đoàn 68), Chính trị viên, Đại đội trưởng, Trưởng ban Dân quân tỉnh đội Thái Nguyên; từ tháng 9-1956 là Huyện đội trưởng, từ năm 1958 là Chính trị viên huyện đội Phổ Yên; từ cuối năm 1963 là Trưởng Tiểu ban Tổ chức thuộc Ban Chính trị Tỉnh đội Thái Nguyên, cán bộ Phòng Dân quân và Văn phòng Kiểm tra Đảng uỷ Quân khu Việt Bắc; từ tháng 11-1974 nghỉ hưu; từ trần tại quê ngày 8-5-1989; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất.



8 - Đồng chí Lê Minh Đức, sinh năm 1929; quê xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1947; từ năm 1952 là Chính trị Huyện đội Phổ Yên, từ năm 1954 là Chính trị viên Huyện đội Phù Ninh (tỉnh Phú Thọ), Chính trị viên Huyện đội Định Hoá (tỉnh

Thái Nguyên); từ năm 1963 là Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên; Tổ trưởng Tổ Liên lạc bộ đội Việt Nam – Trung Quốc; từ năm 1969 xuất ngũ về quê; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì; 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba.



9 - Đồng chí Nguyễn Văn Tý, sinh năm 1927; quê và trú quán: xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; tham gia cách mạng năm 1947; nhập ngũ tháng 2-1950; vào Đảng ngày 3-3-1953, chính thức ngày 5-9-1953; từ năm 1947 là du kích xã Tân Phú; sau khi nhập ngũ (2-1950) là chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Đại đội phó, Đại đội trưởng thuộc các sư đoàn 312, 322, Quân khu Tả Ngạn; từ năm 1960 là Huyện đội phó, từ năm 1961 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 8-1966 là Hiệu phó Trường Văn hoá Quân khu Việt Bắc (I); từ tháng 2-1980 nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba; 1 Huy chương Chiến thắng; 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; 1 Huân chương Chiến sĩ hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, nhì, ba.

10 - Đồng chí Hoàng Đoàn, sinh năm 1926; quê xã Tú Đoàn, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; trú quán xã Tân



Hoà, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 10-1945; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 19-8-1948; từ tháng 10-1945 là Chiến sĩ, Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, thuộc các Tỉnh đội Lạng Sơn, Thái Nguyên, Học viên Trường Quân chính Quân khu Việt Bắc; từ tháng

12-1957 là Cán sự Huyện đội, Huyện đội phó; từ tháng 9-1965 là Huyện đội trưởng Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 7-1966 đến là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 11-1969 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng úy; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến thắng hạng nhì, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.



11 - Đồng chí Dương Văn Cước, sinh năm 1925; quê quán, trú quán: xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 2-1946; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 1-12-1948; từ tháng 2-1946 là Chiến sĩ, Chính trị viên Trung đội,

Chính trị viên phó Đại đội, Trưởng ban Quân lực thuộc các đơn vị Tiểu đoàn 426 Tỉnh đội Thái Nguyên, Tỉnh đội Cao Bằng; từ tháng 1-1965 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình; từ tháng 3-1969 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ tháng 5-1970 là cán bộ Phòng Tham mưu, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ năm 1976 nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.



12 - Đồng chí Nguyễn Văn Thiểm, sinh năm 1925; quê xã Nam Hoà, huyện Nam Ninh, tỉnh Hà Nam Ninh (cũ); trú quán xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1948, xuất ngũ tháng 3-1959, tái ngũ tháng 5-1965; vào Đảng ngày 2-4-1954, chính thức ngày 3-10-1954; từ tháng 1-

1948 là chiến sĩ, học viên đào tạo cán bộ, Trung đội trưởng các đơn vị bộ đội địa phương huyện Đồng Hỷ, Trường sĩ quan Lục quân, các sư đoàn 351, 308; từ tháng 3-1959 là Đội trưởng sản xuất Công ty gang thép Thái Nguyên, Phó chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp; từ tháng 5-1965 là Đại đội trưởng thuộc Tiểu đoàn 24- Quân khu Việt Bắc; từ tháng 1-1968 là Huyện đội trưởng Huyện đội

Phú Bình; từ tháng 5-1970 là Huyện đội trưởng Huyện đội Phổ Yên; từ năm 1974 nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến thắng hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 2 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, hạng nhì.

13 - Đồng chí Trần Phùng, Chính trị viên Huyện đội Phổ Yên từ năm 1969 đến năm 1979.

14 - Đồng chí Nguyễn Trọng Thấu, Chính trị viên phó Huyện đội Phổ Yên từ năm 1972.



15 - Đồng chí Trần Văn Quỳ, sinh năm 1929; quê quán, trú quán: xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950, xuất ngũ tháng 12-1958, tái ngũ tháng 8-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; từ tháng 7-1950 là chiến sĩ bộ đội địa phương huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và Trung đoàn 238 Quân khu Việt Bắc; từ tháng 1-1959 là Đội phó Đội sản xuất, Trung đội trưởng dân quân xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 8-1965 là Học viên sĩ quan, Đại đội phó Sư đoàn 304B; từ tháng 12-1969, là Huyện đội phó Huyện đội Võ Nhai; từ tháng 8-1970 là Phó ban Quân Nhu (Phòng Hậu cần, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); từ

tháng 9-1973 là Huyện đội phó Huyện đội Phổ Yên, cấp bậc Trung úy; từ tháng 6-1978 nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.



16 - Đồng chí Nguyễn Đình

Đệ, sinh năm 1932; quê quán, trú quán xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1953; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ năm 1960; từ năm 1953 là Chiến sĩ công binh Sư đoàn 312, Học viên Trường Sĩ quan Lục quân; từ năm 1962 là Trung đội trưởng, Đại đội

phó, Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 325; từ năm 1970 là Trưởng ban Huấn luyện Phòng Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ năm 1974 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ năm 1978 là Trung đoàn phó Trung đoàn 750 Bắc Thái; từ năm 1980 về hưu, cấp bậc đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhất, 2 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, hạng nhì, 2 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhì, hạng ba, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

17 - Đồng chí Trương Văn Hân, sinh năm 1925; quê quán, trú quán Bắc Hồng, Đông Anh, Hà Nội; nhập ngũ



tháng 10-1952; từ tháng 10-1952 là Huyện uỷ viên kiêm Chính trị viên đại đội 472 bộ đội địa phương huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc; Chính trị viên Huyện đội Đa phúc; từ tháng 2-1965 là Tham mưu phó Trung đoàn thuộc B5, Cán bộ tham mưu B3; từ tháng 4-1973 là cán bộ phòng Tổng kết Quân khu Việt Bắc; từ tháng 8 năm 1978 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 1-1980 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Chiến thắng, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

18 - Đồng chí Nông Thanh Đạt, sinh năm 1933; quê



quán xã Thái Hậu, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; trú quán; xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1950; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 8-1953; từ tháng 7-1950 là Chiến sĩ Trung đoàn Sông Lô, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 312, Học viên đào tạo sĩ quan Trường sĩ

quan Lục quân, Đại đội phó thuộc Đoàn 959; từ năm 1972 là Huyện đội trưởng các Huyện đội Ngân Sơn, Võ Nhai, Chợ Đồn; từ tháng 1-1980 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; tháng 7-1981 nghỉ chờ hưu và nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Quân công hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 2 Huân chương Giải phóng hạng nhì, hạng ba.

19 - Đồng chí Hồ Sĩ Thế, sinh năm 1935; quê quán, trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;



nhập ngũ tháng 11-1953; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 20-7-1964; từ tháng 11-1953 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 312; từ tháng 9-1960 chuyển ngành ra làm Công nhân Nhà máy phân đạm Hà Bắc; từ tháng 4-1965 tái ngũ, là Học viên Trường sĩ quan Lục quân, Đại đội phó thuộc Sư đoàn

338, Chính trị viên Tiểu đoàn, Chính trị viên Bệnh viện Quân y 4, cán bộ tăng cường cấp huyện tại huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 9-1978 là Chính trị viên phó; từ tháng 10-1980 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ năm 1982 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng

chiến hạng nhất; 1 Huân chương Chiến công giải phóng hạng ba, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng nhất, nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

20 - Đồng chí Võ Quang Bổng, sinh năm 1935; quê quán xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; trú



quán: xã Trung Thành, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1952; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 14-5-1960; từ tháng 6-1952 là chiến sĩ, học viên đào tạo Sĩ quan Thông tin, Chính trị viên Đại đội, Chính trị viên Tiểu đoàn, Trợ lý tổ chức Phòng Hậu cần Sư đoàn, Trưởng ban Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện; từ tháng 1-1980 là Chính trị viên phó; từ tháng 10-1980 là Trưởng ban chính trị; từ năm 1982 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ năm 1983 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất, 1 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, 1 Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng ba, 2 Huy chương Giải phóng hạng nhất, hạng nhì; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.

21 - Đồng chí Nguyễn Anh Huấn, sinh năm 1944; quê xã Thuận Thành, trú quán thị trấn Ba Hàng, huyện



Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 7-1963; đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam từ ngày 15-6-1966; từ tháng 7-1963 là Chiến sĩ, Khẩu đội trưởng, Giáo viên Trường sĩ quan Pháo binh, Biên tập viên Báo Hậu cần Quân giải phóng miền Đông Nam Bộ; từ tháng 1-1977 là Phó ban Tuyên huấn (Phòng Chính

trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái); từ năm 1983 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 4-1987 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Giải phóng các hạng nhất, nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

22 - Đồng chí Nguyễn Văn Tập, sinh năm 1939; quê quán, trú quán: xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1959, xuất ngũ tháng 4-1963, tái ngũ tháng 5-1965; từ tháng 3-1959 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Sư đoàn 351; từ tháng 4-1963 là Xã đội phó xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 5-1965 là Trung đội phó, Chính trị viên Đại đội,



Chính trị viên Tiểu đoàn, Phó Chính uỷ Trung đoàn thuộc Sư đoàn 338, Đoàn phó Đoàn tiếp nhận 3 và 4 Tổng cục Hậu cần; từ tháng 7-1981 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; đã được tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; 1 Huân chương Giải phóng hạng nhất.

23 - Đồng chí Hoàng Minh Hoan, sinh tháng 8-1945; quê quán xã Tiên Phong; trú quán xã Đồng Tiến,



huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1964; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 23-11-1968; từ tháng 8-1964 là Chiến sĩ, Trung đội phó, Tổ phó, Tổ trưởng, Đại đội trưởng trình sát kỹ thuật thuộc Quân khu 5, Cán bộ quân đội biệt phái Ban Tổ chức Tỉnh uỷ Bắc Thái, Tham mưu phó Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 2-1981 là Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 10-1991 nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng:

1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; 2 Huân chương Chiến công giải phóng các hạng nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng nhất, nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

24 - Đồng chí Nguyễn Văn Hoàn, sinh năm 1939; quê quán, trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh



Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1959, xuất ngũ tháng 4-1963, tái ngũ 5-1965; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16-9-1962; từ tháng 3-1959 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng thuộc Trung đoàn 239 Cục công binh; từ tháng 5-1963 là Trung đội trưởng dân quân xã Tân Hương; từ tháng 6-1965 là Tiểu đội trưởng, Trợ lý

chính trị Tiểu đoàn, Đại đội trưởng thuộc Sư đoàn 304, Trợ lý và Trưởng ban thuộc Phòng Quân lực Quân khu I; từ tháng 9-1986 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái Nguyên; từ tháng 1-1991 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhì; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

25 - Đồng chí Nguyễn Quang Cư, sinh năm 1933; quê phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên; trú quán

thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 11-1963; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 27-3-1970; từ tháng 11-1963 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn trưởng thuộc Quân khu Trị Thiên; từ tháng 10-1977 là cán bộ tăng cường cấp huyện thuộc Quân khu Tây Bắc, Trợ lý Tham mưu Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 1-1983 là Chỉ huy phó-Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 5-1988 nghỉ hưu, cấp bậc Đại úy; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba, 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng nhất, nhì, ba.



26 - Đồng chí Trần Văn Tuyến, sinh năm 1935; quê quán, trú quán Vạn Phái, Phổ Yên, Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1954; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 16-4-1963; từ tháng 4-1954 là Tiểu đội phó, Tiểu đội trưởng, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu

đoàn trưởng, Phó trưởng ban Thông tin thuộc Cục Thông tin Liên lạc và Sư đoàn 7; từ tháng 8-1968 là Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 9-1979 nghỉ hưu, cấp bậc Thiếu tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huân chương Kháng chiến hạng nhất; 3 Huân chương Chiến sĩ giải phóng các hạng nhất, nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy hiệu 40 năm Tuổi Đảng.

27 - Đồng chí Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1952; quê quán: xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc



Ninh; trú tại xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 1-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 29-4-1975; từ tháng 1-1971 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Trung đội phó, Trung đội trưởng, Đại đội phó thuộc Sư đoàn 3; Trợ lý Tác chiến, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng

thuộc Sư đoàn 346; Tham mưu phó Trung đoàn, Phó ban Tác chiến Sư đoàn, Trung đoàn phó – Tham mưu trưởng, quyền Trung đoàn trưởng thuộc Quân đoàn 3, giáo viên Trường Quân sự tỉnh, Trưởng ban Tác chiến thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 1-1991 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 3-

1993 là Hiệu trưởng Trường Quân sự tỉnh Bắc Thái; từ tháng 1-1997 là Chỉ huy phó- Tham mưu trưởng và từ năm 2000 là Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba, 1 Huy chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

28 - Đồng chí Trương Công Khoát, sinh năm 1948; quê quán xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh



Bình; trú quán xã Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1966; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 2-6-1971; từ tháng 3-1966 là Chiến sĩ, Cán bộ khung Trung đội, Đại đội Trường sĩ quan Lục quân, Tiểu đoàn phó đặc nhiệm Quân khu I; Trợ lý Huấn luyện Ban chỉ huy quân sự thành phố

Thái Nguyên; từ tháng 6-1987 là Chỉ huy phó-Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 1-1990, nghỉ hưu, cấp bậc Trung tá; đã được tặng thưởng: 2 Huân chương Chiến công hạng nhì, hạng ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; 1 Huy chương Chiến sĩ giải phóng; 1 Huân chương Kháng chiến hạng ba.

29 - Đồng chí Trần Hiến Tuấn, sinh năm 1953; quê quán, trú quán: Đắc Sơn, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái



Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 5-1976; từ tháng 8-1970 là Chiến sĩ, Trung đội phó, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng, Giáo viên, Phó chủ nhiệm khoa Quân sự Trường Quân sự tỉnh; từ tháng 10-1990 là Chỉ huy phó- Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ năm 1997 nghỉ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến công các hạng nhất, nhì, ba; 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

30 - Đồng chí Lê Văn Ba, sinh năm 1953; quê xã Tân



Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; trú quán xã Minh Đức, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 12-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 7-1974; từ tháng 12-1971 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Chính trị viên phó Đại đội, Tiểu đoàn phó về Chính trị, Trợ lý Tuyên huấn Sư đoàn,

Phó Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện; từ tháng 4-1987 là Chỉ huy phó về Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 10-1996 là Trưởng ban Cán bộ, Phó Chủ nhiệm Chính trị Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 6-2005 nghỉ chờ hưu, cấp bậc: Thượng tá (1998); đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng ba; 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

31 - Đồng chí Đỗ Cường Tiến, sinh ngày 21-5-1951;



quê xã Vạn Phái, trú quán thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 6-1971; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 10-1976; từ tháng 6-1971 là Chiến sĩ, Trạm trưởng Trạm sửa chữa Thông tin Sư đoàn, Trợ lý Động viên, Tham mưu phó về Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện; từ tháng 10-1994 là Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 6-2002 nghỉ chờ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 1 Huân chương Chiến công hạng nhì, 1 Huy chương Kháng chiến hạng nhì, 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

32 - Đồng chí Nguyễn Văn Thiết, sinh năm 1952; quê quán, trú quán: xã Nam Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh



Thái Nguyên; nhập ngũ năm 1971; vào Đảng ngày 2-2-1974, chính thức ngày 2-2-1975; từ tháng 5-1971 là Chiến sĩ, Học viên đào tạo sĩ quan phòng không, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Tiểu đoàn phó, Tiểu đoàn trưởng, Phó Chủ nhiệm phòng không Sư đoàn, Trợ lý phòng không Quân đoàn, Tổ trưởng Tổ cán bộ tăng cường cơ sở huyện; từ tháng 6-1993 là Chỉ huy phó, từ tháng 4-1994 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 8-2004 nghỉ chờ hưu; cấp bậc Đại tá (8-2005); đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.



33 - Đồng chí Nguyễn Văn Tuất, sinh năm 1953; quê quán, trú quán: xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 4-1975; vào Đảng ngày 15-10-1979, chính thức ngày 15-4-1981; từ tháng 8-1971 là giáo viên dạy cấp 1 tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 4-1975 là Chiến sĩ, Học viên đào

tạo Sĩ quan Thông tin; Trợ lý chính trị Cơ quan quân sự huyện, cán bộ tăng cường cơ sở huyện; từ tháng 10-1996 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; từ tháng 6-2005 nghỉ chờ hưu, cấp bậc Thượng tá; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

34 - Đồng chí Ngô Thượng Hoà, sinh năm 1957; quê quán, trú quán xã Tân Phú, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 3-1975; vào Đảng ngày 27-2-1978, chính thức ngày 27-6-1980; từ tháng 3-1975 là Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Học viên đào tạo sĩ quan công binh, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Trợ lý công binh Sư đoàn, Tiểu đoàn trưởng, Cán bộ tăng cường cơ sở huyện, Trợ



lý Tác chiến Cơ quan quân sự huyện; từ năm 1997 là Chỉ huy phó Tham mưu trưởng; từ tháng 8-2004 là Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng.

35 - Đồng chí Nguyễn Văn Nhâm, sinh năm 1958; quê quán, trú quán xã Tân Hương, huyện Phổ Yên, tỉnh



Thái Nguyên; nhập ngũ tháng 8-1976; vào Đảng ngày 20-3-1980, chính thức ngày 20-9-1981; từ tháng 8-1975 Chiến sĩ, Tiểu đội trưởng, Học viên đào tạo sĩ quan Thông tin, Trung đội trưởng, Trợ lý Động viên, Trợ lý Chính trị, Chủ nhiệm Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện; từ tháng 6-2005 là Chỉ huy phó Chính trị Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba; Huy chương Quân kỳ Quyết thắng, 1 Huân chương Chiến công hạng ba.

36 - Đồng chí Nguyễn Văn Đồng, sinh năm 1968; quê quán xã Hà Châu, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên;



nhập ngũ tháng 8-1986; vào Đảng ngày 11-10-1988, chính thức ngày 11-10-1989; từ tháng 3-1986 là Học viên đào tạo Sĩ quan Phòng không, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Đại đội trưởng, Chủ nhiệm phòng không Trung đoàn; Trợ lý Tác chiến, Tiểu đoàn trưởng dự bị động viên Cơ quan quân sự huyện; từ tháng

2-2002 là Chỉ huy phó Động viên, từ tháng 8-2004 là Chỉ huy phó - Tham mưu trưởng Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

37 - Đồng chí Vũ Văn Tươi, sinh năm 1962; quê quán, trú quán: xã Nghĩa Thái, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh



Nam Định; nhập ngũ tháng 12-1981; vào Đảng ngày 17-4-1983, chính thức ngày 17-10-1984; từ tháng 12-1981 là Học viên đào tạo Sĩ quan Công binh, Trung đội trưởng, Đại đội phó, Trợ lý Chính trị Trung đoàn, Sư đoàn, Trợ lý Công binh Sư đoàn, Trợ lý Chính trị Trường Quân sự tỉnh, Trợ lý Công binh Cơ quan quân sự tỉnh; từ tháng 8-2004 là Chỉ huy phó Động viên Ban chỉ huy quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đã được tặng thưởng: 3 Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng nhất, nhì, ba.

II- CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN

1- Đồng chí Nguyễn Văn Thanh, tên khai sinh là



Nguyễn Văn Ty, sinh ngày 6-11-1941; quê quán: xã Xuân Giang, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; trú quán xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; vào Đảng 22-1-1965, chính thức ngày 22-1-1966; từ tháng 11-1966 là Tiểu đội trưởng thuộc Đội 91 Thanh niên xung phong, tỉnh Đoàn Bắc Thái; Cán bộ Huyện đoàn, Hiệu phó Trường Đảng

huyện, Huyện uỷ viên – Chánh Văn phòng Huyện uỷ, Uỷ viên Ban Thường vụ-Trưởng ban Kiểm tra Huyện uỷ, Phó Bí thư Huyện uỷ; từ tháng 12-1991 là Bí thư Huyện uỷ kiêm Bí thư Ban cán sự Đảng Quân sự huyện, Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 3-1994 là Bí thư Huyện uỷ, kiêm Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện; từ tháng 10-1994 là Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Tỉnh uỷ Thái Nguyên; từ tháng 11-1999, nghỉ hưu; đã được tặng thưởng: 1 Huy chương Kháng chiến chống Mĩ, cứu nước hạng nhất.

2- Đồng chí Nguyễn Quang Huy, sinh ngày 17-12-



1949; quê quán xã Quang Châu, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; trú quán: xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ ngày 22-3-1969; nhập ngũ 28-7-1968, xuất ngũ 30-1-1972; từ tháng 9-1964 là cán bộ thuộc Ty Lâm nghiệp tỉnh, giáo viên Trường Trung học kinh tế,

cán bộ Sở Công nghiệp tỉnh, Trạm trưởng Trạm Thú y huyện, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Giám đốc Công ty Ngoại thương huyện, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; từ tháng 12-1994 là Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên; từ tháng 12-2000 nghỉ hưu.

3- Đồng chí Ngô Xuân Triệu, sinh ngày 19-5-1951;



quê quán, trú quán: xã Đắc Sơn,
huyện Phổ Yên, tỉnh Thái
Nguyên; vào Đảng ngày 1-6-
1973 chính thức ngày 1-3-1974;
từ năm 1970 là giáo viên trường
cấp II xã Bình Thành, huyện
Định Hoá; Hiệu trưởng các
trường cấp 2 (THCS) Vạn Phái,
Đắc Sơn, Phó trưởng Phòng Giáo
dục huyện, Chánh Văn phòng,

Ủy viên Ban Thường vụ Huyện uỷ-Ủy viên Thư ký Ủy
ban nhân dân huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
huyện, Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ, Chủ tịch Ủy
ban nhân dân huyện Phổ Yên; từ tháng 12-2000 là Bí thư
Huyện uỷ, Bí thư Đảng uỷ Quân sự huyện Phổ Yên, tỉnh
Thái Nguyên.

Ime: 22 1 10 201

Lưu An Dân

2000/12 : 10/10/10 : 10/10/10

Phó Bí thư DP : 10/10/10

10/10/10 : 10/10/10 : 10/10/10



MỤC LỤC

STT	Nội dung	Trang
1.	LỜI GIỚI THIỆU	7
2.	Chương I Quê hương con người và truyền thống đấu tranh vũ trang	11
3.	Chương II Quân và dân Phổ Yên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954).	53
4.	Chương III Quân và dân Phổ Yên kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975).	131
5.	Chương IV Lực lượng vũ trang Phổ Yên tham gia xây dựng, phát triển kinh tế – xã hội, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc Việt Nam thống nhất (1975 – 1986).	240
6.	Chương V Lực lượng vũ trang Phổ Yên góp phần thực hiện công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá - hiện đại hoá quê hương (1987 – 2000).	293
7.	Kết luận	358

1. The first part of the paper discusses the importance of the study of the history of the United States. It is argued that a knowledge of the past is essential for a full understanding of the present and for the development of a sound policy for the future. The author points out that the study of history is not only a means of acquiring knowledge, but also a means of developing the ability to think critically and to make sound judgments.

2. The second part of the paper discusses the role of the government in the development of the United States. It is argued that the government has played a crucial role in the development of the country, and that its actions have shaped the course of American history. The author points out that the government has been responsible for the establishment of the Constitution, the development of the federal system, and the promotion of economic growth.

3. The third part of the paper discusses the role of the individual in the development of the United States. It is argued that the actions of individuals have played a crucial role in the development of the country, and that their actions have shaped the course of American history. The author points out that individuals have been responsible for the establishment of the Constitution, the development of the federal system, and the promotion of economic growth.

4. The fourth part of the paper discusses the role of the future in the development of the United States. It is argued that the future is a time of great opportunity, and that the actions of the present will shape the course of American history. The author points out that the future is a time of great opportunity, and that the actions of the present will shape the course of American history.

8.	Phụ lục:	369
	- Phụ lục 1: Đơn vị và cá nhân Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Bà mẹ Việt Nam anh hùng.	371
	- Phụ lục 2: Các đồng chí Chỉ huy và Bí thư Đảng ủy Quân sự huyện Phổ Yên	383

Bìa: MINH HẢI
Sửa bản in: NGUYỄN THẮNG
SĨ CẢNH
QUANG HÙNG
ĐỨC THỌ
Ảnh: BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN PHỔ YÊN

MINH HẢI
NGUYỄN TRẦN
SĨ CẢNH
QUANG HƯNG
BÙC THỌ
BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ HUYỆN THOẠI YÊN

In 300 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty in Thái Nguyên.
Giấy phép xuất bản số 36/GPXBVH ngày 6/12/2005.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-2005.